WingsBooks

Tác phẩm đạt giải thưởng Printz

BA NGHÌN DẶM

we are okay

Nina LaCour

Jack Frogg dịch

Nhà xuất bản Kim Đồng

Bạn sống trên đời mà nghĩ rằng có rất nhiều thứ bạn cần...

Cho tới khi bạn bỏ đi chỉ với điện thoại, ví tiền,
và ảnh của mẹ trên người.

Young Books • Young Minds
ISBN 978-604-2-12398-3
9 786042 123983
8 935244 821727
Giá: 72.000đ
5192800010031
Dành cho tuổi trưởng thành

WingsBooks
[Dành cho tuổi trưởng thành]

BA NGHÌN DẶM
we are okay

Nina LaCour

Jack Frogg *dịch*

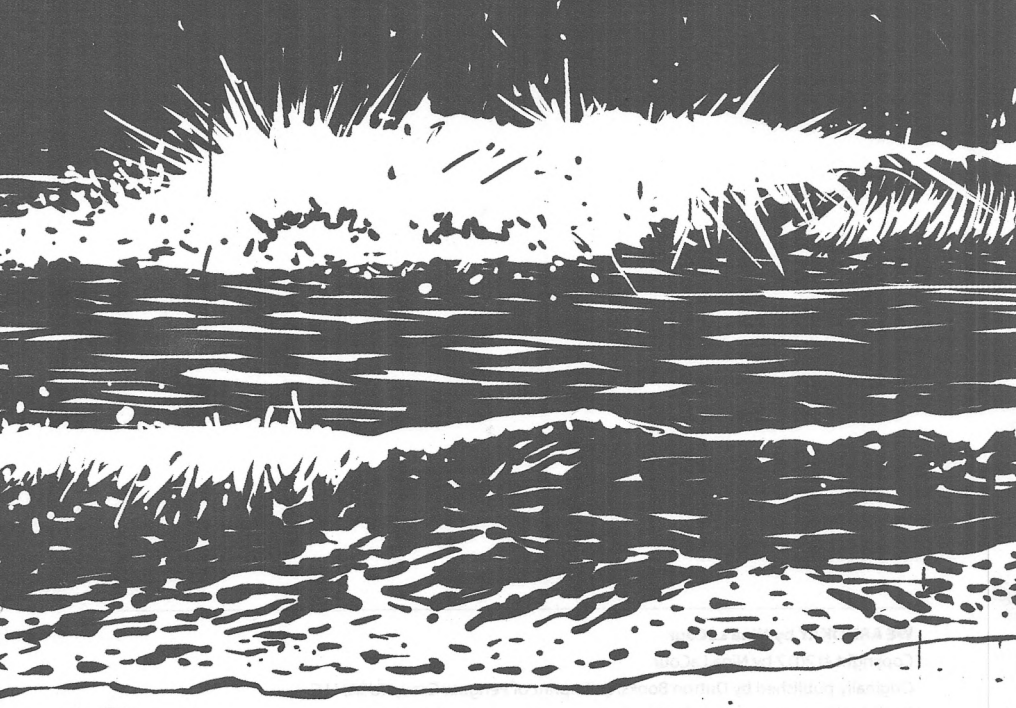

Nhà xuất bản Kim Đồng

WE ARE OKAY by Nina LaCour
Copyright © 2017 by Nina LaCour
Originally published by Dutton Books, an imprint of Penguin Group (USA) LLC.
Published by arrangement with Pippin Properties Inc. through Rights People, London.
All rights reserved.

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền
giữa Pippin Properties Inc. và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2017
Bản quyền bản tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2019

Dành tặng Kristyn, hơn bao giờ hết,

và tưởng nhớ ông nội, Joseph LaCour,
ông mãi trong tim con

chương một

TRƯỚC KHI ĐI, Hannah hỏi liệu tôi có chắc rằng mình sẽ ổn không? Cô nàng đã đợi cả tiếng đồng hồ quá thời điểm đóng cổng vào kì nghỉ đông, tới khi tất cả mọi người đều rời đi trừ quản lí kí túc. Cô đã gập đống đồ giặt, viết email, rà soát đáp án mấy câu hỏi trong bài kiểm tra cuối kì từ cuốn sách giáo khoa tâm lí học khổng lồ để xem bản thân có trả lời đúng hay không. Cô đã dùng hết các biện pháp giết thời gian, nên khi tôi trả lời: "Ừ, tớ sẽ ổn thôi," cô chẳng còn gì để làm nữa ngoại trừ tin tưởng tôi.

Tôi giúp cô ấy xách túi xuống tầng. Cô ôm tôi, thật chặt và trang trọng, rồi nói: "Gia đình tớ sẽ từ nhà dì về vào ngày hai tám. Bắt tàu tới rồi chúng mình cùng đi xem kịch nhé."

Tôi trả lời được, mà chẳng rõ mình có thật sự muốn vậy không. Khi trở về phòng của hai đứa, tôi phát hiện cô ấy đã lén gài một tấm phong bì dán kín lên gối tôi.

Và giờ tôi cô độc trong toà nhà, nhìn chằm chằm vào tên mình được viết bằng nét chữ viết tay bay bướm của Hannah, gắng không để thứ đồ nhỏ bé này đập tan tôi.

Tôi có chút vấn đề với phong bì, tôi nghĩ vậy. Tôi không muốn mở cái phong bì này ra. Tôi còn không muốn chạm vào nó lắm, nhưng tôi vẫn cứ tự nhủ rằng đây hẳn sẽ là một thứ gì đó tốt đẹp mà thôi. Có thể là một tấm thiệp Giáng Sinh. Với lời nhắn nhủ đặc biệt viết bên trong, hay có khi không có gì ngoài chữ kí. Dù là gì đi chăng nữa, thứ ấy cũng sẽ vô hại thôi.

Kí túc xá đóng cửa suốt kì nghỉ giữa kì dài một tháng, nhưng giáo viên phụ trách đã giúp tôi thu xếp để ở lại. Bên phòng hành chính của trường không mấy hài lòng với việc này. *Em không có người thân nào à?* Họ cứ hỏi suốt. *Thế còn bạn bè cho em ở chung thì sao? Hiện giờ chỗ này là nơi em sống,* tôi đã trả lời họ như vậy. *Nơi em sẽ sống cho tới khi tốt nghiệp.* Cuối cùng, họ đầu hàng. Thư của Quản lí Dịch vụ Cư trú xuất hiện dưới khe cửa phòng tôi vài ngày trước, thông báo rằng người bảo vệ sẽ có mặt trong suốt kì nghỉ lễ, rồi cho tôi thông tin liên lạc của ông ấy. *Bất cứ thứ gì,* bà ấy viết. *Liên lạc với ông ấy nếu em cần bất cứ thứ gì.*

Những thứ tôi cần: Nắng ấm California. Một nụ cười trông thuyết phục hơn.

Thiếu đi tiếng nói, tiếng tivi trong các phòng, tiếng vòi nước để mở và tiếng xả bồn cầu, tiếng rì rầm và đinh đang của lò vi sóng, tiếng bước chân và sập cửa – thiếu hết mọi âm thanh của sinh hoạt thường nhật – toà nhà này trở thành một nơi mới mẻ và lạ lẫm. Tôi đã ở đây được ba tháng, nhưng tôi chưa bao giờ nghe thấy tiếng máy sưởi mãi cho tới lúc này.

Cạch một tiếng: Gió ấm thổi ra.

Tối nay tôi ở một mình. Ngày mai Mabel sẽ tới và ở chơi ba ngày, rồi tôi sẽ lại một mình cho tới giữa tháng Một. "Nếu *tớ* mà sống cả tháng một mình," Hannah nói hôm qua, "tớ sẽ bắt đầu tập thiền. Thiền được chứng minh lâm sàng là sẽ làm giảm huyết áp và thúc đẩy hoạt động não bộ. Thiền còn cải thiện hệ miễn dịch của cậu nữa đó."

Vài phút sau, cô ấy lôi ra một quyển sách từ balô của mình. "Tớ thấy cuốn này trong hiệu sách hôm trước. Cậu có thể đọc trước nếu thích."

Cô nàng thả cuốn sách lên giường tôi. Tuyển tập tiểu luận về sự cô độc.

Tôi hiểu vì sao cô ấy lo lắng cho tôi. Tôi xuất hiện lần đầu tiên nơi ngưỡng cửa này hai tuần sau khi Ngoại qua đời. Tôi bước vào – một kẻ lạ mặt đờ đẫn và hoang dại – còn giờ tôi là một người cô ấy biết, và tôi phải tiếp tục như vậy. Vì cô ấy *và cả* vì tôi nữa.

Chỉ một tiếng sau, cám dỗ đầu tiên đã tới: Hơi ấm của ổ chăn và nệm giường, của gối và tấm trải giả lông thú mẹ Hannah để lại sau chuyến thăm cuối tuần. Chúng đều như đang nói: *Vào đây đi. Sẽ không ai biết đằng ấy đã nằm ườn trên giường cả ngày. Sẽ không ai biết nguyên một tháng đằng ấy mặc suốt một cái quần, biết đằng ấy ba bữa đều vừa ăn vừa xem chương trình truyền hình và dùng áo thay giấy ăn lau miệng. Cứ vô tư mà nghe đi nghe lại cùng một bài hát cho tới khi giai điệu ấy phai nhạt thành hư không, và rồi đằng ấy ngủ vùi cho qua cả mùa đông.*

Tôi chỉ cần cố gắng qua chuyến thăm hỏi của Mabel, và rồi tất cả sẽ tuỳ ý tôi. Tôi có thể lướt Twitter cho tới khi mắt mờ cả đi rồi nằm vật xuống giường như một nhân vật của Oscar Wilde[1]. Tôi có thể tự thưởng cho mình một chai whiskey (dù tôi đã hứa với Ngoại là sẽ không làm vậy) rồi mặc cho rượu khiến tôi hoan hỉ, mặc cho mọi góc cạnh trong căn phòng mềm đi, mặc cho những kí ức sổ lồng tuôn ra.

Có khi tôi sẽ nghe được Ngoại cất tiếng hát lần nữa, nếu những thứ khác đều lặng đi.

Nhưng đó chính là những việc mà Hannah cố gắng ngăn cản tôi làm.

(1) Oscar Wilde (1854-1900): Nhà văn, nhà thơ nổi tiếng người Ireland.

Cuốn tuyển tập tiểu luận màu chàm. Bìa mềm. Tôi lật tới lời mở đầu, một trích dẫn từ Wendell Berry[1]: "Giữa bầy người, ta mỏi mệt bởi vẫy vùng, và chẳng khi nào ngơi nghỉ." Bầy người cụ thể của tôi đã chạy về nhà bố mẹ họ để trốn cái lạnh tê cóng, về với lò sưởi lách tách hay những điểm du lịch miền nhiệt đới – nơi họ sẽ mặc bikini và đội mũ ông già Noel chụp ảnh chúc bạn bè họ một Giáng Sinh an lành. Tôi sẽ cố gắng tin tưởng ngài Berry hết mình và coi sự vắng mặt của họ như một dịp tốt.

Tiểu luận đầu tiên là về thiên nhiên, của một nhà văn tôi chưa bao giờ nghe tới, người này dành tới vài trang miêu tả một cái hồ. Lần đầu tiên sau một quãng thời gian dài, tôi thả mình vào những miêu tả bối cảnh. Tác giả tả những gợn sóng lăn tăn, các đốm sáng nhảy múa trên mặt nước, những hòn sỏi vụn bên bờ. Rồi ông chuyển sang nói về sự nổi trôi và lơ lửng; đó là những điều tôi hiểu được. Tôi sẽ bất chấp đối đầu với cái lạnh bên ngoài nếu tôi có chìa khoá của bể bơi trong nhà. Nếu có thể bắt đầu và kết thúc mỗi ngày trong cái tháng đơn độc này bằng vài vòng bơi lội, tôi sẽ cảm thấy khá khẩm hơn rất nhiều. Nhưng tôi không thể. Nên tôi đọc tiếp. Tác giả gợi ý rằng chúng ta hướng về thiên nhiên như một cách để được ở một mình. Ông nói những mặt hồ và các cánh rừng trú ngụ trong tâm trí ta. Hãy nhắm mắt lại, ông viết, và đến với những nơi ấy.

Tôi nhắm mắt lại. Lò sưởi cạch một tiếng tự tắt. Tôi chờ xem thứ gì sẽ lấp đầy tâm trí mình.

Hình ảnh dần dần hiện lên: Cát vàng. Cỏ lau và đá cuội thuỷ tinh. Hải âu và chim dẽ. Âm thanh và rồi – *nhanh hơn nữa* – khung cảnh những con sóng xô bờ, dạt ra xa, biến mất giữa biển cả và bầu trời. Tôi choàng mở mắt. Như vậy thật quá sức chịu đựng.

(1) Wendel Berry (sinh năm 1934): Nhà thơ, nhà văn, nhà hoạt động môi trường, nhà phê bình văn hoá, và nông dân người Mỹ. Trích dẫn trong truyện được lấy từ tác phẩm *What Are People For?* của ông.

Mặt trăng như lưỡi liềm sáng vằng vặc ngoài cửa sổ phòng tôi. Cái đèn bàn của tôi, rọi lên một mảnh giấy nháp, là nguồn sáng duy nhất được bật lên giữa cả trăm căn phòng trong toà nhà này. Tôi đang lên danh sách để làm sau khi Mabel rời khỏi.

đọc trang New York Times mỗi sáng
đi chợ
nấu súp
đi xe buýt tới khu mua sắm/thư viện/quán cà phê
đọc về sự cô độc
ngồi thiền
xem phim tài liệu
nghe podcast[1]
tìm nhạc mới...

Tôi rót đầy ấm điện từ bồn rửa mặt ở nhà tắm rồi tự làm cho mình bát mì ăn liền. Trong lúc ăn, tôi tải xuống một audiobook về thiền cho người mới bắt đầu. Tôi nhấn nút phát. Tâm trí mơ màng.

Lát sau, tôi cố gắng ngủ, nhưng suy tư cứ ập tới. Mọi thứ cuốn vào nhau: Hannah, nói về thiền và những vở Broadway. Ông bảo vệ, và có khi nào tôi sẽ cần ông giúp gì không? Mabel, bằng cách nào đó tới được đây, nơi tôi sống hiện nay, bằng cách nào đó khiến bản thân cô một lần nữa lại trở thành một phần cuộc đời tôi. Tôi còn không biết mình sẽ nói câu *xin chào* ra sao. Tôi chẳng biết biểu cảm của mình phải thế nào: Liệu tôi có thể cười nổi không, hoặc thậm chí tôi có nên cười hay không? Và xuyên qua những dòng suy nghĩ này là tiếng máy sưởi, lạch cạch bật tắt, âm thanh to dần và to dần khi tôi càng thêm mệt mỏi.

(1) Podcast: Định dạng đa phương tiện được cung cấp định kì và có thể dễ dàng chia sẻ, trao đổi trên môi trường trực tuyến. Podcast có thể tồn tại dưới các định dạng phổ biến như âm thanh và video.

Tôi bật đèn ngủ và cầm quyển tiểu luận lên.

Tôi có thể thử lại bài tập kia và lần này giữ bản thân ở trên mặt đất. Tôi nhớ về những cây cù tùng đồ sộ đến nỗi cần tới năm người trưởng thành với hai cánh tay dang rộng để ôm hết chỉ một thân cây. Dưới tán cây là những khóm dương xỉ và hoa cùng đất mùn đen, ẩm ướt. Nhưng tôi không tin tâm trí mình sẽ ở nguyên trong cánh rừng cù tùng đó, và ngay lúc này đây, ở ngoài trời và phủ đầy tuyết, là những thân cây tôi chưa từng vòng cánh tay mình ôm lấy xung quanh. Ở nơi này, câu chuyện của tôi chỉ mới bắt đầu ba tháng trước. Tôi sẽ khởi đầu từ đây.

Tôi trèo ra khỏi giường và mặc quần thun trùm lên quần bó, áo len dày cộp trùm lên áo cổ lọ. Tôi kéo ghế ở bàn học ra cửa, rồi dọc theo hành lang và vào thang máy, nhấn nút lên tầng cao nhất. Khi cửa thang máy mở ra, tôi mang ghế tới bên khung cửa vòm khổng lồ hình tròn của tháp, nơi luôn yên tĩnh, ngay cả khi kí túc xá đông người. Ở nơi đó tôi ngồi và đặt hai bàn tay trên đầu gối, chân giẫm lên thảm.

Ngoài song cửa là mặt trăng, bóng hình những rặng cây, các toà nhà trong khu học xá, những ngọn đèn đánh dấu đường đi. Tất cả những thứ ấy giờ là nhà của tôi, và vẫn sẽ là nhà tôi sau khi Mabel đi khỏi. Tôi khắc ghi sự tĩnh lặng của mọi thứ, sự chân thực bén ngọt của chúng. Mắt tôi cay xè, cuống họng thắt lại. Giá như tôi có thứ gì để xoa dịu nỗi cô đơn. Giá như *cô đơn* là một từ chính xác hơn. Lẽ ra từ ấy phải nghe ít đẹp đẽ hơn nhiều. Tuy nhiên, tốt hơn hết là đối mặt với nỗi cô đơn ngay bây giờ, để sau này nó không đột ngột choán lấy tôi, để tôi không phải thấy mình bị tê liệt và chính bản thân mình chẳng mò mẫm nổi lối về.

Tôi hít vào. Thở ra. Tôi giữ cho ánh mắt mình hướng về những rặng cây lạ lẫm kia.

Tôi biết mình đang ở đâu, và việc tôi ở đây có ý nghĩa gì. Tôi

biết Mabel sẽ tới đây ngày mai, mặc kệ tôi có muốn cô tới hay không. Tôi biết rằng tôi luôn cô đơn, kể cả khi có những người khác xung quanh, nên tôi mặc cho sự trống vắng thấm vào mình.

Bầu trời là một màu xanh dương tối sắc, từng ngôi sao trong trẻo và sáng rạng. Lòng bàn tay tôi ấm nóng trên đầu gối. Một mình cũng có nhiều kiểu. Đó là điều tôi biết chính xác. Tôi hít vào (sao và trời). Tôi thở ra (tuyết và cây).

Một mình cũng có nhiều kiểu, và lần trước không giống như thế này.

Sớm mai thật khác lạ.

Tôi ngủ tới gần mười giờ, khi nghe thấy tiếng xe tải của người bảo vệ dọn tuyết trên đường xe chạy dưới cửa sổ phòng mình. Giờ tôi đã tắm rửa và thay quần áo; cửa sổ mở đón ánh sáng trời. Tôi chọn một tuyển tập nhạc và cắm loa của Hannah vào máy tính mình. Rất nhanh, tiếng đệm guitar đã tràn ngập trong phòng, theo sau là một giọng nữ. Ấm điện trong tay, tôi chặn mở cửa ra vào trên đường tới bồn rửa phòng tắm. Bài hát vọng theo tôi sau khúc quanh. Tôi để mở cả cửa nhà tắm. Miễn còn là cư dân duy nhất ở đây, thì tôi nên làm cho những không gian này trở nên giống như thuộc về mình hơn.

Nước rót đầy ấm điện. Tôi nhìn vào mình trong gương trong khi chờ đợi. Tôi cố cười theo cái kiểu tôi nên cười khi Mabel đến. Một nụ cười bày tỏ sự đón chào cũng như tiếc nuối. Một nụ cười với ẩn ý đằng sau, nụ cười nói ra tất cả những gì tôi cần nói với cô để tôi không phải nói sao cho đúng. Tôi đóng vòi nước lại.

Trở về phòng, tôi cắm ấm và lấy cái bát màu vàng của mình khỏi chỗ nó được đặt, úp xuống cho khô, từ tối hôm qua. Tôi đổ vào bát ngũ cốc và chỗ sữa còn lại trong cái tủ lạnh nhỏ tí nhồi nhét giữa bàn Hannah và bàn tôi. Tôi sẽ uống trà không sữa sáng nay vậy.

Trong vòng bảy tiếng rưỡi nữa, Mabel sẽ đến. Tôi sải bước ra ngưỡng cửa để nhìn vào trong phòng theo góc cô ấy sẽ nhìn. May thay, Hannah đã tô điểm thêm sắc màu cho căn phòng, nhưng chỉ trong thời gian ngắn là có thể thấy được sự tương phản giữa bên cô ấy ở và bên tôi. Ngoài chậu cây và mấy chiếc bát ra, đến bàn học của tôi cũng trống trơn. Tôi đã nhượng lại tất cả chỗ sách giáo khoa của học kì vừa qua hai ngày trước, và tôi không muốn cô ấy thấy cuốn sách về sự cô độc lắm. Tôi nhét nó vào tủ quần áo – vẫn còn nhiều chỗ – và khi quay lại, tôi phải đối mặt với phần nghiêm trọng nhất: Bảng tin của tôi không có tí ti gì trên đó. Có thể tôi không sửa được mấy nụ cười của mình, nhưng tôi có thể làm gì đó về chuyện này.

Tôi tham quan đủ các phòng kí túc khác để biết mình phải làm gì. Và tôi đã dành khá nhiều thời gian quan sát mặt tường của Hannah. Tôi cần trích dẫn từ lời bài hát, sách vở, và người nổi tiếng. Tôi cần ảnh và quà lưu niệm, cuống vé hoà nhạc, vật chứng cho những trò đùa giữa chúng tôi. Hầu hết những thứ tôi không có, nhưng tôi có thể cố hết mình với bút, giấy cùng cái máy in tôi và Hannah dùng chung. Có bài hát nọ mà tôi và Hannah hay nghe vào buổi sáng. Tôi viết đoạn điệp khúc theo trí nhớ bằng bút màu tím, rồi cắt mảnh giấy thành một hình vuông vức quanh những dòng chữ.

Tôi lên mạng một lúc lâu để chọn một tấm ảnh chụp mặt trăng.

Keaton, ở cách tôi hai phòng, gần đây đã dạy chúng tôi mọi thứ về đá pha lê. Cô ấy có một bộ sưu tập đặt trên bệ cửa sổ, luôn lấp lánh toả sáng. Tôi tìm ra blog của một người phụ nữ tên Josephine giải thích về tính chất chữa trị của đá quý và cách dùng chúng. Tôi tìm ảnh về vàng găm (để bảo hộ), đá hematit (để vững tâm), ngọc thạch (để tịnh tâm). Máy in màu của chúng tôi lạch cạch và rèn rẹt chạy.

Tôi hối hận vì đã nhượng lại sách giáo khoa sớm như vậy. Tôi để giấy nhớ và nét bút chì nhàn nhạt lưu lại trên biết bao nhiêu trang sách. Trong giờ Lịch sử chúng tôi học về phong trào Nghệ thuật và Thủ công mĩ nghệ[1], và có cả đống ý tưởng tôi yêu thích. Tôi tìm kiếm tên William Morris[2], đọc hết bài luận này tới bài luận khác, cố tìm dòng tôi thích nhất trong số các trích dẫn của ông. Tôi chép vài dòng trong số đó, dùng bút màu khác nhau cho từng trích dẫn. Tôi cũng in chúng ra nữa, dùng nhiều phông chữ khác nhau, vì nhỡ đâu những dòng chữ in ra trông đẹp hơn. Tôi tìm cây cù tùng giống như trong kí ức của mình và cuối cùng lại xem cả một phim tài liệu ngắn về hệ sinh thái rừng cù tùng, từ đó tôi biết được vào mùa hè, cây cù tùng ở California hấp thụ nước chủ yếu từ sương mù, và rằng cây là nơi sinh sống của những con kì giông, giống kì giông không có phổi mà hô hấp bằng da. Tôi bấm chọn in một tấm ảnh kì giông trên nền rêu xanh tươi, và khi máy in ngừng lại, tôi nghĩ mình có đủ rồi.

Tôi mượn một nắm đinh tán của Hannah, bài trí mọi thứ mình mới in và viết, rồi lùi lại ngắm nhìn. Mọi thứ đều quá cứng, quá mới. Tờ giấy nào cũng cùng một tông trắng. Các trích dẫn thú vị và những tấm ảnh xinh đẹp cũng chẳng ích gì. Tấm bảng tin trông thật tuyệt vọng.

Giờ gần ba giờ rồi, tôi đã phí hoài mấy tiếng vừa qua và bản thân đang dần khó thở vì sáu giờ rưỡi không còn xa nữa. Mabel hiểu rõ tôi hơn bất kì ai trên thế giới này, dẫu rằng chúng tôi không hề liên lạc trong bốn tháng qua. Hầu hết tin nhắn cô gửi cho tôi đều

---

(1) *Arts and Crafts* (còn gọi là phong trào Nghệ thuật và Thủ công mĩ nghệ) bắt nguồn từ nước Anh vào cuối thế kỉ 19 và được định hình bởi phong cách trang trí thời trung cổ. Phong trào nghệ thuật này đặt mối quan tâm đặc biệt đến vai trò của các nghệ nhân, ca ngợi thủ công và sự khéo léo.

(2) William Morris (1834-1896): Nhà thiết kế, nhà thơ, nhà văn, dịch giả, và nhà hoạt động xã hội chủ nghĩa người Anh. Ông là nghệ sĩ đi đầu trong phong trào Nghệ thuật và Thủ công mĩ nghệ.

không được hồi âm tới khi cuối cùng cô cũng ngừng gửi. Tôi không biết cuộc sống ở Los Angeles của cô diễn ra như thế nào. Cô không biết cái tên Hannah, hay tôi đã chọn học những lớp nào, hoặc tôi có ngủ đủ hay không. Nhưng chỉ cần liếc nhìn mặt tôi một cái là cô sẽ biết dạo này tôi thế nào. Tôi gỡ mọi thứ trên bảng tin xuống và mang đống giấy xuống cuối hành lang tới phòng tắm của dãy nhà bên kia, nơi tôi rải chúng vào thùng rác.

Không tài nào lừa nổi cô ấy đâu.

Cửa thang máy mở ra nhưng tôi không bước vào.

Không biết tại sao trước kia tôi chưa bao giờ lo lắng về chuyện thang máy. Giờ đây, giữa ban ngày ban mặt, gần sát lúc Mabel đến, tôi nhận ra rằng nếu chúng hỏng, nếu tôi bị kẹt ở bên trong một mình, và rằng nếu điện thoại tôi không bắt được sóng, rồi chẳng một ai trực ở đầu kia của nút gọi trong thang máy, tôi sẽ bị nhốt một thời gian dài tới khi ông bảo vệ nghĩ đến chuyện tới kiểm tra tôi. Vài ngày là ít nhất. Mabel sẽ tới và chẳng có ai cho cô vào hết. Cô sẽ đập cửa và kể cả tôi cũng không nghe thấy tiếng cô. Rốt cuộc, cô sẽ quay trở ra taxi và đợi ở sân bay cho tới khi tìm được chuyến về nhà.

Cô sẽ nghĩ rằng chuyện này gần như có thể đoán trước được. Rằng tôi làm cô thất vọng. Rằng tôi từ chối gặp mặt.

Nên tôi nhìn cửa thang máy đóng lại lần nữa rồi đi về phía thang bộ.

Chiếc taxi tôi đã gọi đợi ở ngoài, động cơ âm ỉ. Tôi tạo trên băng một đường nứt dài từ sảnh kí túc, thầm biết ơn đôi ủng dự phòng của Hannah, chỉ hơi chật một chút, mà cô đã bắt tôi mang khi trời đổ trận tuyết đầu tiên. ("Cậu *không tưởng tượng* nổi đâu," cô bảo tôi vậy.)

Tài xế taxi bước ra mở cửa cho tôi. Tôi gật đầu cảm ơn.

"Đi đâu cháu?" Ông hỏi, khi chúng tôi đều đã ở trong xe với máy sưởi bật mạnh, thổi ra luồng khí nặng mùi nước thơm quyện cùng cà phê.

"*Stop and Shop* ạ," tôi nói. Lời đầu tiên của tôi trong hai mươi tư tiếng qua.

Ánh đèn tuýp của siêu thị, những người mua sắm và xe đẩy của họ, trẻ con khóc la, tiếng nhạc Giáng Sinh – tất cả hẳn sẽ quá sức chịu đựng nếu tôi không biết chính xác phải mua gì. Nhưng phần mua sắm thì dễ dàng rồi. Bỏng ngô bỏ lò với vị bơ đậm đặc. Bánh quy vừng mỏng. Viên sôcôla sữa. Sôcôla nóng uống liền. Nước khoáng có ga vị bưởi.

Khi trèo lại vào trong xe, tôi có ba túi nặng đầy thức ăn, đủ cho chúng tôi ăn cả tuần dù cô ấy sẽ chỉ ở đây ba ngày.

Bếp chung nằm ở tầng hai. Tôi ở tầng ba và chưa bao giờ dùng khu bếp đó. Tôi nghĩ về nó như một nơi những cô gái sinh hoạt câu lạc bộ nướng bánh sôcôla cho các buổi tối xem phim, hay nơi tụ tập những nhóm bạn muốn nấu một bữa tối hiếm hoi để thay đổi không khí với nhà ăn lớn. Tôi mở tủ lạnh để rồi phát hiện ra nó trống trơn. Hẳn là tủ đã được dọn dẹp cho kì nghỉ. Chúng tôi phải dán nhãn tất cả đồ của mình với tên viết tắt, số phòng, và ngày tháng theo hướng dẫn quy định. Mặc dù đang là người duy nhất ở đây, tôi cũng với lấy cái bút dạ và cuộn băng dính giấy. Rất nhanh, thực phẩm dán nhãn của tôi lấp đầy hai trong số ba tầng tủ lạnh.

Ở tầng trên trong phòng tôi, tôi xếp đồ ăn vặt lên bàn của Hannah. Trông chúng rất phong phú, y như tôi mong muốn. Và rồi điện thoại của tôi rung lên báo hiệu tin nhắn.

Tớ đến rồi.

Còn chưa tới sáu giờ – lẽ ra tôi vẫn còn ít nhất nửa tiếng nữa – và tôi không ngăn nổi mình hành hạ bản thân bằng cách kéo lên

trên để đọc tất cả những tin nhắn Mabel đã gửi trước tin vừa rồi. Hỏi liệu tôi có ổn không. Nói rằng cô đang nghĩ về tôi. Băn khoăn không hiểu tôi đang ở chỗ quái nào, tôi giận cô chăng, chúng tôi có thể nói chuyện chứ, liệu cô ấy có thể đến thăm không, tôi có nhớ cô ấy không. *Nhớ Nebraska chứ?* Một trong số đó ghi như vậy, gợi nhớ về cái kế hoạch chúng tôi chưa bao giờ có ý thực hiện. Nối tiếp rồi lại nối tiếp, một chuỗi những tin nhắn không hồi đáp bủa vây tôi trong cảm giác tội lỗi, cho tới khi tôi bị kéo ra bởi chiếc điện thoại đang đổ chuông trong tay mình.

Tôi giật mình, trả lời cuộc gọi.

"Chào," cô nói. Đây là lần đầu tiên tôi nghe giọng cô kể từ khi mọi việc xảy ra. "Tớ đang ở dưới tầng và trời lạnh chết khiếp này. Cho tớ vào đi chứ?"

Và rồi tôi đứng ở cửa tiền sảnh. Chúng tôi bị ngăn cách bởi duy nhất một tấm kính và bàn tay run rẩy của tôi khi tôi vươn tới xoay mở chốt cửa. Tôi chạm lên cái chốt kim loại và dừng lại để nhìn cô. Cô đang thổi vào tay mình để giữ ấm. Cô quay mặt khỏi tôi. Rồi cô quay lại, mắt chúng tôi chạm nhau, và tôi không biết sao mình lại từng nghĩ là bản thân có thể cười được. Tôi cố lắm mới xoay được chốt cửa.

"Tớ không hiểu làm sao người ta sống được ở nơi nào lạnh như thế này," cô nói khi tôi kéo cửa mở ra và cô bước vào. Dưới này cũng lạnh lắm.

Tôi nói: "Phòng tớ ấm hơn."

Tôi cẩn thận với lấy một trong mấy cái túi của cô, để tay chúng tôi không chạm vào nhau. Tôi thầm cảm ơn sức nặng của nó khi cả hai ở trong thang máy đi lên.

Quãng đường đi bộ dọc hành lang thật im lặng và rồi chúng tôi tới cửa phòng tôi. Khi đã vào trong, cô đặt vali xuống, rồi cởi áo khoác ra.

Đây rồi Mabel, trong phòng tôi, ba nghìn dặm cách xa nơi đã từng là mái ấm.

Cô thấy đống đồ ăn vặt tôi đã mua. Từng cái một trong số đó, những thứ cô thích.

"Thế," cô nói. "Tớ thấy mình đến đây cũng không sao nhỉ."

chương hai

MABEL CUỐI CÙNG cũng thấy đủ ấm. Cô quăng mũ lên giường Hannah, cởi chiếc khăn quàng đỏ-và-vàng ra. Tôi nao núng trước sự quen thuộc của chúng. Tất cả quần áo của tôi đều mới.

"Vốn tớ định bắt cậu dẫn đi tham quan, nhưng không đời nào tớ quay trở ra ngoài đó đâu," cô nói.

"Ừa, xin lỗi nhé." Tôi vẫn nhìn chằm chằm khăn quàng và mũ của cô. Chúng có còn mềm mại như đã từng không?

"Cậu đang xin lỗi thay thời tiết á?" Chân mày cô nhướn lên, giọng trêu đùa, nhưng khi tôi không thể nghĩ ra gì hay ho để đáp trả, câu hỏi của cô lơ lửng trong phòng, như lời nhắc nhở về câu xin lỗi mà thật ra vì nó cô mới đến tận đây.

Ba nghìn dặm là một quãng đường dài để vượt qua và nghe người khác nói câu xin lỗi.

"Thế giảng viên của cậu như thế nào?"

May thay, tôi có thể kể cho cô nghe về giảng viên môn lịch sử hay chửi bậy, cưỡi môtô, và trông giống ai đó ta gặp ở quán bar hơn là ở trên giảng đường. Chủ đề này không khiến tôi trở thành một

nhà đàm thoại tài ba, nhưng ít ra nó cũng giúp tôi thành ra chấp nhận được.

"Ban đầu tớ vẫn nghĩ mọi giảng viên của mình đều đức hạnh như nhau," tôi nói. Cô bật cười. *Tôi đã khiến cô cười.* "Nhưng rồi tớ gặp ông này và ông ấy đã đập tan ảo tưởng đó."

"Lớp của ông ấy ở toà nhà nào? Chúng ta có thể tham quan từ cửa sổ."

Lưng cô quay về phía tôi khi cô nheo mắt nhìn về phía trường. Mất một lúc lâu tôi mới đi tới nhìn cùng cô.

Mabel.

Ở New York. Trong phòng tôi.

Bên ngoài, tuyết phủ trên sân và trên những ghế băng, trên nóc xe của người bảo vệ và trên rặng cây. Ánh đèn dọc lối đi toả sáng mặc dù chẳng có ai ở đây. Khung cảnh như thế này trông còn trống vắng hơn. Nhiều đèn như vậy mà chỉ có tĩnh mịch.

"Đằng kia kìa." Tôi chỉ qua màn đêm tới toà nhà xa nhất, gần như không ánh đèn.

"Còn lớp văn học của cậu đâu?"

"Ngay kia." Tôi chỉ về toà nhà cạnh chỗ chúng tôi.

"Cậu còn đang học lớp nào khác nữa?"

Tôi chỉ cho cô khu thể chất nơi tôi bơi vài vòng mỗi sáng và cố gắng, dù không thành công, tập thuần thục ngón bơi bướm. Tôi bơi cả lúc tối muộn, nhưng tôi không nói với cô chuyện đó. Bể bơi luôn ở mức gần hai mươi bảy độ. Nhảy vào đó có cảm giác như chìm vào hư vô, không như cú sốc cóng người tôi vẫn luôn biết tới. Không con sóng nào đủ lạnh để làm tôi tê dại hay đủ mạnh để dìm tôi xuống dưới. Về đêm bể bơi yên tĩnh, tôi bơi vài vòng rồi chỉ nằm trôi nổi, nhìn trần nhà hay nhắm mắt lại, mọi âm thanh bít bùng và xa xăm, nhân viên cứu hộ ngồi đó trông.

Việc ấy giúp tôi bình tâm lại khi cơn hoảng loạn bắt đầu.

Nhưng khi đêm đã quá muộn, bể bơi đóng cửa, và tôi không thể ngưng dòng suy nghĩ, chính Hannah là người giúp tôi bình tĩnh.

"Tớ mới đọc được cái này hay cực," cô nói từ phía giường của mình, sách giáo khoa đặt trên đùi. Và rồi cô đọc cho tôi nghe về ong mật, về các loài cây rụng lá, về tiến hoá.

Tôi thường phải mất một lúc mới có thể nghe thấy những gì cô ấy nói. Nhưng khi đã nghe được, tôi khám phá ra bí mật của việc thụ phấn, rằng cánh ong mật đập hai trăm nhịp trong một giây. Rằng cây đổ lá không phải theo mùa, mà là theo lượng mưa. Rằng trước tất cả chúng ta, đã từng có thứ khác tồn tại. Sau rốt, thứ nào đó cũng sẽ thế chỗ chúng ta.

Tôi biết được rằng tôi là một mảnh tí hon trong thế giới diệu kì.

Tôi ép bản thân hiểu ra, lần nữa, rằng tôi đang ở trong phòng kí túc của trường đại học. Rằng điều gì xảy ra cũng đã xảy ra rồi. Kết thúc cả rồi. Nỗi nghi hoặc tràn tới, nhưng tôi dùng hai chiếc giường đơn của chúng tôi và bàn học cùng tủ quần áo, bốn mặt tường xung quanh, những cô nàng hàng xóm ở cả hai bên phòng chúng tôi và hàng xóm của họ, cả toà nhà và khu học xá lẫn tiểu bang New York để đối chọi với nghi hoặc.

Chúng ta mới là thực, tôi dặn lòng khi chìm vào giấc ngủ.

Rồi vào sáu giờ sáng, khi bể bơi mở cửa, tôi đi bơi.

Một cử động gọi tôi trở về. Mabel, vén tóc cô ra sau tai. "Nhà ăn ở đâu?" Cô hỏi.

"Cậu không thấy được từ cửa sổ này đâu, nhưng nó ở phía đằng sau bên kia sân."

"Nó như thế nào?"

"Cũng ổn."

"Ý tớ là con người kìa. Khung cảnh."

"Khá là thoải mái. Tớ thường ngồi với Hannah và bạn cô ấy."

"Hannah á?"

"Bạn cùng phòng tớ. Cậu có thấy toà nhà mái nhọn không? Đằng sau rặng cây kia?"

Cô gật đầu.

"Đó là chỗ lớp nhân chủng học của tớ. Đấy chắc là lớp tớ thích nhất."

"Thật á? Không phải văn học?"

Tôi gật đầu.

"Là vì giảng viên sao?"

"Không, cả hai người đều giỏi," tôi nói. "Chẳng qua mọi thứ trong văn học đều quá... mơ hồ, chắc vậy."

"Nhưng đó là khía cạnh cậu thích mà. Tất cả những cách khác biệt trong diễn giải."

Có thật vậy không? Tôi chẳng thể nhớ nữa.

Tôi nhún vai.

"Nhưng cậu vẫn theo ngành Ngôn ngữ Anh."

"Không, hiện giờ tớ chưa đăng kí ngành," tôi nói. "Nhưng tớ khá chắc mình sẽ chuyển sang Khoa học tự nhiên."

Tôi nghĩ mình thoáng thấy chút khó chịu lướt qua trên mặt Mabel, nhưng rồi cô cười với tôi.

"Nhà tắm ở đâu nhỉ?" Cô hỏi.

"Đi theo tớ."

Tôi dẫn cô qua khúc quanh, rồi trở về phòng.

Ba ngày chợt thấy như quá dài. Không đong đếm nổi, tất cả những giây phút Mabel và tôi cần phải lấp đầy. Nhưng rồi tôi thấy khăn quàng của cô trên giường, mũ cô ngay cạnh đó. Tôi nhặt chúng lên. Chúng còn mềm mại hơn tôi nhớ và có mùi như nước hoa hồng Mabel và mẹ cô xịt khắp nơi. Lên người và trong xe. Trong mọi căn phòng sáng sủa của nhà họ.

Ba ngày sẽ không bao giờ đủ.

"Tớ phải gọi bố mẹ đã," Mabel nói từ chỗ ngưỡng cửa. Tôi để đồ của cô xuống. Nếu cô có để ý thấy tôi cầm chúng, cô cũng không thừa nhận điều đó. "Tớ gửi tin nhắn lúc ở sân bay rồi, nhưng họ rất lo lắng về chuyến đi này. Hai người cứ dạy tớ mấy mánh lái xe trên tuyết. Tớ cứ bảo mãi, 'Con có phải người lái đâu.'"

Cô áp điện thoại lên tai, nhưng thậm chí từ bên này phòng, tôi cũng có thể nghe thấy tiếng khi họ bắt máy, giọng của cả cô Ana và chú Javier, sôi nổi và nhẹ nhõm.

Một giây mộng tưởng: *Mabel xuất hiện nơi ngưỡng cửa, bắt gặp hình bóng tôi. Cô ngồi xuống cạnh tôi trên giường, cầm cái mũ và đặt nó xuống. Đón lấy khăn từ tay tôi và quàng nó quanh cổ tôi. Nắm tay tôi và ủ ấm chúng trong lòng bàn tay cô.*

"Dạ," cô nói. "Chuyến bay ổn... Con không biết nữa, máy bay khá lớn... Không, họ không phục vụ đồ ăn."

Cô nhìn tôi.

"Vâng," cô nói. "Marin ở ngay đây này."

Liệu họ có muốn được nói chuyện với tôi không?

"Tớ phải đi kiểm tra cái này chút," tôi bảo cô. "Chào bố mẹ cậu hộ tớ nhé."

Tôi chuồn ra khỏi cửa và xuống cầu thang tới nhà bếp. Tôi mở tủ lạnh. Mọi thứ vẫn y nguyên như lúc tôi để vào, dán nhãn tử tế và sắp xếp gọn gàng. Chúng tôi có thể làm ravioli[1] và bánh mì bơ tỏi, quesadilla[2] với đậu và cơm bỏ riêng bên cạnh, súp rau củ, salad cải bó xôi với nam việt quất sấy và phô mai xanh, hay thịt hầm ớt với bánh ngô.

Tôi dành đủ thời gian dưới này để tới khi tôi quay lại, Mabel đã gác máy.

---

(1) Một loại mì Ý có nhân nhồi, thường được dùng kèm với nước súp hoặc sốt pasta.

(2) Một loại bánh của Mexico, gồm vỏ bánh ngô kẹp với phô mai rồi nướng trên bếp lửa.

chương ba

THÁNG NĂM

TÔI NGỦ qua cả tiếng chuông báo thức, tỉnh dậy khi nghe tiếng Ngoại ngân nga với tôi từ phòng khách. Bài hát về chàng thuỷ thủ mộng mơ, về cô thuỷ thủ Marin của chàng. Giọng Ngoại khá nhẹ – ông đã sống ở San Francisco từ lúc lên chín – nhưng khi cất tiếng hát, gốc gác Ireland của ông không lẫn đi đâu được.

Ngoại gõ cửa phòng tôi, nghêu ngao hát một đoạn ngay ngoài cửa.

Phòng tôi là phòng ngủ mặt ngoài, nhìn ra đường, trong khi Ngoại chiếm cứ hai căn phòng phía sau nhà. Giữa chúng tôi là phòng khách cùng phòng ăn và bếp, nên hai ông cháu hầu như có thể làm bất kì chuyện gì mình muốn mà không phải sợ người kia nghe thấy. Ngoại không bao giờ vào phòng tôi; tôi không bao giờ vào phòng Ngoại. Nghe có vẻ lạnh lùng, nhưng thực không phải vậy. Chúng tôi dành rất nhiều thời gian với nhau trong những căn phòng chuyển tiếp, đọc sách trên sôpha và ghế bành; chơi bài trong phòng ăn; cùng nấu nướng; dùng bữa ở bàn tròn trong bếp, cái bàn

nhỏ đến mức chúng tôi chẳng bao giờ phải nhờ người kia lấy hộ lọ muối và đầu gối chúng tôi va vào nhau nhiều đến mức chẳng ai buồn xin lỗi nữa. Giỏ quần áo chung đặt trong hành lang cạnh phòng tắm và cả hai luân phiên giặt giũ, để những chồng quần áo gấp gọn gàng trên bàn phòng ăn để người kia tiện lúc nào thì lấy về. Có thể như cha mẹ hay vợ chồng sẽ cầm đống quần áo và mở tủ của nhau để cất, nhưng chúng tôi đâu phải cha và con gái. Cũng chẳng phải vợ chồng. Và trong nhà mình, chúng tôi hưởng thụ nếp sống chung nhưng cũng tận hưởng cả sự tách biệt.

Bài hát của Ngoại nhỏ dần khi tôi mở cửa đón lấy cái cốc màu vàng đựng cà phê từ bàn tay đồi mồi, khớp ngón to bản của ông. "Cháu cần Ngoại chở đi hôm nay đấy. Mà nhìn cháu thế kia thì ông nghĩ cháu cần cả cốc cà phê này nữa." Ánh ban mai vàng rực, xuyên qua những tấm rèm. Tóc vàng rũ xuống mắt cho tới khi tôi gạt chúng qua một bên.

Vài phút sau chúng tôi đã ở trong xe. Thời sự toàn đưa tin một người tù chiến tranh mới được đưa về nước, và Ngoại than thở mãi: "Tội nghiệp quá mà. Cậu trai trẻ như vậy." Còn tôi thấy may là ông có gì đó để quan tâm bởi vì tôi còn đang nghĩ về đêm hôm qua.

Về Mabel và tất cả những người bạn khác của chúng tôi, khoanh chân ngồi trên cát, nửa chìm trong bóng tối, nửa chiếu rọi dưới ánh lửa trại. Đã tháng Năm rồi. Chúng tôi sẽ rời nhau, đến những nơi khác vào mùa thu; và giờ khi mùa đang chuyển, vèo vèo trôi tới lễ tốt nghiệp, mọi thứ chúng tôi làm đều như một câu tạm biệt thật dài hoặc một lần tái ngộ sớm. Chúng tôi đã thấy hoài niệm về một quãng thời gian thậm chí còn chưa kết thúc.

"Quá trẻ," Ngoại đang than thở. "Để phải chịu đựng những điều như vậy. Mà người ta lại nhẫn tâm đến thế."

Ông bật xi-nhan khi chúng tôi tấp vào chỗ xuống xe ở trường dòng. Tôi giơ cốc cà phê lên để khỏi sánh ra ngoài khi Ngoại bẻ lái.

"Nhìn xem," ông nói, chỉ vào đồng hồ trên bảng điều khiển. "Sớm hai phút nhé."

"Ông là người hùng của đời cháu," tôi nói với Ngoại.

"Học ngoan nhé," ông nói. "Và cẩn thận - đừng để mấy sơ biết chúng ta là kẻ ngoại đạo."

Ngoại cười toe. Tôi uống nốt hớp cuối cùng.

"Sẽ không đâu ạ."

"Lấy thêm phần rượu thánh về cho Ngoại, nhé?"

Tôi đảo mắt, để cái cốc đã cạn lên ghế nệm.

Tôi đóng cửa và cúi xuống vẫy chào Ngoại, vẫn đang vui vẻ với trò đùa của chính mình, qua kính cửa đóng kín. Ngoại làm mặt giả nghiêm trang, làm dấu thánh rồi phá lên cười và lái xe đi.

Trong giờ Anh văn, chúng tôi thảo luận về các hồn ma. Về việc liệu chúng có tồn tại không, và nếu là thật thì chúng có quỷ quyệt như cô gia sư trong *Vòng huyền bí*[1] vẫn nghĩ không.

"Có hai ý kiến," Sơ Josephine nói. "Một: Cô gia sư bị ảo giác. Hai: Những hồn ma là có thật." Cô quay lại viết cả hai lên bảng. "Tìm dẫn chứng trong truyện cho cả hai ý kiến trên. Ngày mai, chúng ta sẽ thảo luận trên lớp."

Tay tôi vụt giơ lên. "Con có ý kiến thứ ba."

"Ồ?"

"Đám người làm đang âm mưu hãm hại cô ấy. Đó là một trò chơi khăm được chuẩn bị kĩ càng."

Sơ Josephine mỉm cười. "Giả thuyết thú vị đấy."

Mabel lên tiếng: "Hai ý kiến đã đủ phức tạp rồi." Vài người khác đồng ý với cô.

"Phức tạp thì càng tốt chứ," tôi nói.

---

(1) *The Turn of the Screw*: Tiểu thuyết ngắn thuộc thể loại kinh dị của tác giả Henry James, được viết năm 1898.

Mabel xoay người lại từ chỗ cô để đối mặt với tôi. "Khoan đã. Xin lỗi cơ? *Phức tạp* thì *càng tốt* á?"

"Dĩ nhiên là thế! Đó là mục đích của cuốn tiểu thuyết. Chúng ta có thể tìm kiếm sự thật, chúng ta có thể thuyết phục bản thân tin vào bất cứ thứ gì mình muốn tin, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ thật sự tường tận. Tớ *đảm bảo* là chúng ta có thể tìm thấy dẫn chứng để lập luận rằng đám người làm đang chơi khăm cô gia sư."

Sơ Josephine nói: "Sơ sẽ thêm ý này vào danh sách."

Sau giờ học, Mabel và tôi chia phần làm bài tập môn khoa học trên xe buýt số ba mươi mốt, xuống xe ở góc đường gần quán cà phê Trouble, và vào quán ăn mừng khả năng căn thời gian tuyệt vời của chúng tôi bằng hai cốc cappuccino.

"Tớ cứ suy nghĩ về các hồn ma," tôi nói khi chúng tôi dạo bộ dọc dãy nhà sơn màu phấn nhạt với mặt tiền phẳng lì và những khung cửa sổ vuông vắn. "Chúng xuất hiện trong tất cả các cuốn sách yêu thích của tớ."

"Chủ đề luận án cuối năm đó hả?"

Tôi gật đầu. "Nhưng tớ phải nghĩ ra luận đề đã."

"Điểm duy nhất tớ thích trong *Vòng huyền bí* là câu đầu tiên của cô gia sư." Mabel ngừng bước để kéo chặt quai dép.

Tôi nhắm mắt và cảm nhận ánh mặt trời trên mặt mình. Tôi nói: "'Tôi nhớ về toàn bộ khởi điểm như một chuỗi những lần bay lên rồi rơi xuống, một trò chơi bập bênh giữa những cú thót tim sung sướng lẫn sợ hãi.'"

"*Hiển nhiên* là cậu thuộc lòng câu đó rồi."

"Ừ thì, câu này hay mà."

"Tớ đã nghĩ cả câu chuyện sẽ theo hướng đó, nhưng truyện chẳng qua chỉ khó hiểu và vớ vẩn. Những hồn ma – nếu *có* ma

thật – còn chẳng làm cái gì hết. Chúng chỉ xuất hiện và lảng vảng xung quanh."

Tôi mở cổng sắt nhà mình và chúng tôi lên cầu thang tới chiếu nghỉ. Ngoại chào vọng ra trước cả khi chúng tôi đóng cửa lại sau lưng. Chúng tôi đặt cà phê xuống, cởi balô, và đi thẳng vào bếp. Tay Ngoại phủ đầy bột; thứ Tư là ngày yêu thích của ông vì có tới hai đứa chúng tôi để nướng bánh cho.

"Mùi thơm quá," Mabel nói.

"Nói bằng tiếng Tây Ban Nha đi," Ngoại nói.

"*Huele delicioso.* Món gì thế ạ?" Mabel hỏi.

"Bánh Bundt sôcôla. Giờ thử nói 'Bánh Bundt sôcôla ngửi thơm quá' xem nào."

"Ngoại à," tôi nói. "Ngoại lại đang đem cậu ấy ra làm trò nữa rồi."

Ông giơ hai tay lên, ra vẻ có tội. "Ngoại làm sao mà cấm bản thân mình muốn nghe vài câu bằng một thứ ngôn ngữ tuyệt đẹp cơ chứ."

Mabel cười phá lên rồi nói ra câu đó, và nhiều câu khác mà chỉ có vài từ trong đó tôi hiểu được. Ngoại chùi tay vào tạp dề và đặt chúng lên tim.

"Tuyệt đẹp!" ông nói. "*Hermosa!*"

Rồi Ngoại ra khỏi nhà bếp và bắt gặp một thứ khiến ông khựng lại. "Các cô gái. Mời ngồi xuống."

"Chết rồi. Sôpha đôi nha," Mabel thì thầm.

Chúng tôi đi ngang phòng tới chiếc sôpha đôi màu đỏ đã phai màu và ngồi cạnh nhau, chờ để biết chủ đề của bài giáo huấn chiều hôm đó.

"Các cô gái," Ngoại lặp lại. "Chúng ta phải thảo luận về *cái này*." Ông cầm một trong hai cái cốc giấy chúng tôi đã đặt trên bàn cà phê lên, giơ nó ra với vẻ khinh bỉ. "Hồi ông còn bé, không có mấy thứ này ở quanh đây. *Cà phê Trouble.* Ai lại đi đặt tên một cơ sở

kinh doanh là 'Rắc rối' hả? Một quán bar, có thể. Nhưng quán cà phê ư? Không. Bố mẹ của Mabel và ông trả nhiều tiền để gửi các cháu theo học một ngôi trường tốt. Giờ mấy đứa lại muốn xếp hàng mua bữa trưa và tiêu quá nhiều tiền cho một cốc cà phê. Cái này bao nhiêu tiền?"

"Bốn đôla ạ," tôi nói.

"*Bốn đô? Mỗi cốc á?*" Ngoại lắc đầu. "Để ông cho mấy đứa lời khuyên hữu ích này. Như thế là đắt hơn ba đôla so với giá đúng của một cốc cà phê."

"Đó là cappuccino mà Ngoại."

Ông ngửi cái cốc. "Họ gọi cái này là bất cứ cái gì họ muốn cũng được. Ngoại có một ấm thơm ngon tuyệt hảo trong bếp và đống hạt tươi đủ để thoả mãn bất kì ai kìa."

Tôi đảo mắt, nhưng Mabel rất có lòng tôn trọng tiền bối.

"Một lần xả láng thôi ạ," cô nói. "Nhưng Ngoại nói đúng đó."

"Những *bốn* đôla."

"Thôi mà, Ngoại ơi. Cháu ngửi thấy mùi bánh kìa. Ngoại nên xem nó thế nào đi?"

"Cháu là một cô nàng láu cá đấy," ông nói với tôi.

"Không ạ," tôi nói. "Cháu chỉ đói thôi."

Và tôi đói thật. Đợi bánh nguội cứ như là tra tấn, nhưng khi đã chờ xong, chúng tôi nuốt chửng luôn nó.

"Để dành vài miếng cho mấy ông bạn nhé!" Ngoại khẩn khoản với chúng tôi, nhưng đối với bốn ông già mà nói, bạn của Ngoại là những người kén cá chọn canh nhất mà tôi từng biết. Giống mấy cô nàng ở trường, các ông cụ kiêng gluten một tuần chỉ để đột ngột ăn tiếp nếu đồ ăn đủ hấp dẫn. Họ ngưng ăn đường, tinh bột, hoặc cà phê, hay thịt và bơ sữa, nhưng cũng có khi thi thoảng ăn chút bơ vẫn được. Khi vi phạm quy tắc của chính họ, họ hay phàn nàn về việc đó. Ăn mấy miếng bánh của Ngoại và tuyên bố là chúng quá nhiều đường.

"Họ không xứng đáng được hưởng chiếc bánh này," tôi nói giữa những miếng ăn. "Họ sẽ không trân trọng nó như chúng cháu đâu. Có khi Ngoại nên gửi bưu điện một miếng cho Chim Non. Gửi nhanh qua đêm ấy."

"Bà ấy có biết Ngoại làm bánh không?" Mabel hỏi ông.

"Ngoại có nhắc tới một hai lần gì đó."

"Chỉ cần nếm một miếng bánh này và bà ấy sẽ thuộc về Ngoại mãi mãi," Mabel nói.

Ngoại lắc đầu và phá lên cười, Mabel cùng tôi rất nhanh đã no nê và hạnh phúc, lết trở ra khi ông Jones, người đầu tiên trong nhóm bạn của Ngoại, đến nhà, với bộ bài may mắn của ông trong một tay, còn tay kia cầm gậy.

Tôi dừng lại chuyện trò với ông.

"Agnes sẽ làm phẫu thuật ở tay lần nữa vào thứ Ba," ông kể với tôi.

"Nhà ông có cần cháu giúp gì không?"

"Samantha sẽ nghỉ làm ở tiệm vài ngày," ông nói.

"Có khi cháu sẽ qua chào mọi người."

Samantha là con gái của ông Jones và bà Agnes, dì đối với tôi rất tốt trong những tháng tôi ở cùng họ năm tôi tám tuổi khi Ngoại phải vào viện một thời gian. Dì lái xe đưa tôi tới trường rồi đón tôi về mỗi ngày, và ngay cả sau khi Ngoại về nhà thì dì vẫn tới giúp chúng tôi, đi lấy đơn thuốc mới cho ông và đảm bảo chúng tôi có thực phẩm ở nhà.

"Nó mong được gặp cháu đấy."

"Dạ được," tôi nói. "Chúng cháu ra bãi biển đây. Ông cố gắng giữ tiền của mình nhé."

Mabel và tôi đi bộ bốn khu nhà để ra biển. Chúng tôi cởi dép nơi đường nhựa gặp cát và xách chúng đi lên đồi cát, len lỏi qua

những khóm cỏ lau cùng cây giọt băng màu xanh rỉ sét. Cả hai ngồi xuống ở khoảng cách an toàn với mép nước trong khi đàn chim dẽ lông xám pha trắng mò ăn ngoài bờ biển. Ban đầu trông như chẳng có ai ngoài đó, nhưng tôi biết phải quan sát và chờ đợi, rồi rất nhanh, tôi đã thấy họ: một cặp đôi lướt sóng ngoài xa, lúc ấy đang đứng lên trên ván để bắt kịp con sóng. Chúng tôi ngắm họ đứng trước chân trời, trồi lên rồi sụt xuống. Một tiếng trôi qua, chúng tôi mất dấu họ hết lần này tới lần khác, và sau mỗi lần đều lại tìm thấy họ.

"Tớ lạnh quá," Mabel nói khi sương mù phủ xuống.

Tôi xích lại gần cô hơn tới khi bên người chúng tôi chạm vào nhau. Cô đưa tay ra cho tôi, và tôi xoa chúng vào nhau cho tới khi cả hai đều ấm lên. Cô muốn về nhà, nhưng hai người lướt sóng vẫn đang ở trên biển. Chúng tôi ở lại cho tới khi họ vào bãi cát, kẹp ván dưới nách, màu xanh ngọc và vàng kim kề bên bộ đồ lướt sóng. Tôi đợi xem có ai trong hai người họ biết tôi không.

Họ tới gần hơn, một người đàn ông và một người phụ nữ, cả hai đều đang nheo mắt để xem tôi có đúng là người họ nghĩ tới không.

"Chào cháu, Marin," người đàn ông nói.

Tôi giơ tay lên.

"Marin, cô có cái này cho cháu này." Người phụ nữ kéo khoá balô và lấy ra một vỏ sò. "Loại ưa thích của Claire đó," cô nói, ấn nó vào lòng bàn tay tôi.

Rồi họ lướt qua chúng tôi, đi về hướng bãi đỗ xe.

"Cậu còn chưa hỏi tớ tớ sẽ viết về cái gì," Mabel nói.

Vỏ sò to bản, màu hồng, bề mặt có nhiều rãnh. Hàng tá vỏ sò giống chiếc này lấp đầy ba bình to có nắp vặn trong phòng ngủ tôi, tất cả đều là quà tặng. Cô chìa tay ra và tôi thả nó vào tay cô ấy.

"Về Jane Eyre[1]. Flora và Miles[2]. Căn bản là tất cả các nhân vật trong *Lòng thương hại*[3]." Cô miết ngón cái lên những rãnh trên vỏ sò rồi trả nó lại. Cô nhìn tôi. "Về trẻ mồ côi," cô kết lời.

Ngoại chưa bao giờ kể về mẹ tôi, nhưng ông không cần phải làm vậy. Tất cả những gì tôi cần làm là tạt qua cửa hàng đồ lướt ván hay có mặt ở bãi biển lúc hoàng hôn, và tôi sẽ được phát miễn phí áo phông Mollusk[4] cùng những bình giữ nhiệt đầy nước trà. Khi tôi còn là một đứa bé, bạn cũ của mẹ thích vòng tay họ quanh tôi, vuốt tóc tôi. Họ nheo mắt nhìn về phía tôi khi tôi đi tới và vẫy lại gần họ trên bãi cát. Tôi không biết hết tên của họ, nhưng mỗi người trong số họ đều biết tên tôi.

Tôi nghĩ hẳn là khi dành cả cuộc đời cưỡi trên những con sóng – biết rằng biển cả vô tình và hùng mạnh hơn ta cả triệu lần, nhưng vẫn tin tưởng rằng bản thân đủ giỏi giang, đủ dũng cảm, hay đủ may mắn để sống sót trên biển – ta sẽ thành ra cảm thấy mắc nợ với những người đã không thể chiến thắng. Luôn có ai đó tử nạn. Chẳng qua chỉ là vấn đề về danh tính và thời điểm. Ta tưởng niệm cô ấy bằng những bài hát, bằng những bệ thờ đầy vỏ sò, hoa và những viên đá cuội thuỷ tinh, bằng vòng tay ôm lấy đứa con gái nhỏ của cô và, về sau, bằng những cô con gái của chính chúng ta với cái tên đặt theo tên cô gái ấy.

Thật ra mẹ tôi không tử nạn trên biển. Bà qua đời ở bệnh viện Laguna Honda, với băng gạc trên đầu, hai lá phổi đầy nước. Tôi mới gần ba tuổi. Thi thoảng tôi nghĩ mình còn nhớ được hơi ấm. Cảm giác gần gũi. Cảm giác được nằm trong một vòng tay, hình như là vậy. Những sợi tóc mềm mại cọ lên má tôi.

(1) Nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nữ nhà văn người Anh Charlotte Brontë.

(2) Hai nhân vật trong tiểu thuyết *The Turn of the Screw*.

(3) *A Mercy*: Tiểu thuyết của Toni Morrison, được phát hành năm 2008.

(4) Một trung tâm chuyên về lướt sóng ở California.

Chẳng có đồ vật gì để gợi nhớ về cha tôi. Ông là một kẻ lữ hành, đã quay trở về đâu đó trong nước Úc trước khi mẹ biết mình mang thai. "Giá mà cậu ta biết về cháu," Ngoại vẫn luôn nói khi tôi còn bé và băn khoăn về điều này. "Cháu hẳn sẽ là cục vàng cục bạc của cha."

Tôi nghĩ về đau buồn như một điều giản đơn. Lặng lẽ. Một tấm ảnh của mẹ Claire treo trong hành lang. Thi thoảng tôi bắt gặp Ngoại ngắm nó. Thi thoảng tôi đứng trước khung ảnh một lúc lâu, săm soi khuôn mặt và dáng hình mẹ. Kiếm tìm những điểm giống tôi trên người bà. Tưởng tượng rằng lúc ấy tôi hẳn phải đang ở gần đó, chơi đùa trên cát hay nằm trên thảm. Tự hỏi liệu khi tôi hai mươi hai tuổi, nụ cười của tôi có đẹp được đến nhường ấy không?

Có lần trong cuộc gặp mặt phụ huynh ở trường dòng, người phụ trách học sinh đã hỏi Ngoại xem ông có nói chuyện với tôi về mẹ không. "Nhớ lại giây phút chia li là cách duy nhất để nguôi ngoai," cô ấy nói vậy.

Mắt Ngoại liền mất đi tia sáng. Miệng ông mím lại thành một đường thẳng.

"Chỉ là nhắc nhở vậy thôi," cô phụ trách nói khẽ hơn, rồi quay sang nhìn màn hình máy tính để trở về vấn đề những lần vắng mặt không phép của tôi.

"Thưa sơ," Ngoại nói, giọng ông trầm và cay nghiệt. "Tôi mất vợ năm cô ấy bốn mươi sáu tuổi. Tôi mất con gái lúc nó hai mươi tư. Và sơ *nhắc* tôi phải nhớ về họ?"

"Ông Delaney," cô nói. "Tôi thật sự rất tiếc về mất mát của ông. *Cả hai* lần mất mát. Tôi sẽ cầu nguyện cho ông được nguôi ngoai. Nhưng nỗi lo của tôi ở đây là về Marin, và tất cả những gì tôi đề nghị là ông nên chia sẻ vài hồi ức của ông với *em ấy*."

Cả người tôi căng cứng. Chúng tôi bị gọi lên vì họ cảm thấy quan ngại về "tiến bộ học tập" của tôi, nhưng tôi đang có toàn điểm

A và B trong mọi môn học và tất cả những gì họ phàn nàn là tôi đã cúp vài tiết học. Giờ tôi nhận ra rằng lần gặp mặt này thật ra là về một câu chuyện tôi đã viết, câu chuyện trong tiết Anh văn về một cô gái được nuôi lớn bởi người cá. Những người cá cảm thấy rất tội lỗi vì đã giết mẹ của cô gái, nên họ kể cho cô nghe những câu chuyện về bà, làm cho bà chân thật hết mức có thể, nhưng luôn có một lỗ hổng trong cô mà họ không thể lấp đầy. Cô luôn luôn tò mò.

Đó chỉ là một câu chuyện, nhưng ngồi trong văn phòng phụ trách tôi nhận ra đáng lẽ mình phải tỉnh táo hơn mới đúng. Đáng lẽ tôi nên viết về một hoàng tử được nuôi dạy bởi đàn sói sau khi chàng mất cha trong rừng thẳm hay gì cũng được, thứ gì đó ít lộ liễu hơn, bởi vì giáo viên luôn nghĩ cái gì cũng là lời kêu cứu cả. Và những giáo viên trẻ, tốt bụng như Sơ Josephine là tệ nhất.

Tôi biết mình phải thay đổi đề tài, không thì người phụ trách sẽ bắt đầu bàn tới câu chuyện tôi viết. "Con rất xin lỗi về những tiết con đã cúp," tôi nói. "Đó là quyết định sai lầm. Con đã quá mải mê với đời sống bạn bè của con."

Giáo viên phụ trách gật đầu.

"Sơ có thể tin tưởng con sẽ không lặp lại việc này không?" Cô hỏi. "Con có thời gian trước giờ học và sau giờ học. Cả giờ ăn trưa nữa. Mọi buổi tối. Cuối tuần. Phần lớn thời gian của con đều trống để làm gì tuỳ ý con và ông ngoại con. Nhưng trong giờ học, nhà trường mong đợi..."

"Thưa sơ," Ngoại nói, giọng ông lại hầm hè, như thể ông chưa từng nghe thấy lời nào chúng tôi nói. "Tôi chắc chắn rằng những điều đau lòng đã xảy đến với sơ. Kể cả kết hôn với Chúa cũng không thể bảo vệ sơ khỏi thực tại của cuộc sống. Giờ tôi đề nghị sơ hãy dành chút thời gian nhớ về những điều khủng khiếp đó. Bây giờ, tôi *nhắc nhở* sơ, phải nghĩ về chúng. Rồi đấy. Sơ có thấy *được chữa lành* không? Có khi sơ nên kể cho chúng tôi nghe cảm giác

ấy. Sơ có cảm thấy, sơ có thấy… *đỡ hơn rất nhiều* không? Chúng có làm sơ thấy ấm lòng không? Sơ có thấy mình *vui vẻ* nổi không?"

"Ông Delaney, thôi nào."

"Sơ có muốn loè chúng tôi bằng câu chuyện về sự *cứu chuộc* không nào?"

"Được rồi, tôi hiểu rồi…"

"Giờ sơ có muốn ca một bài *hân hoan* cho chúng tôi nghe không?"

"Tôi xin lỗi vì đã làm ông phiền lòng, nhưng thế này…"

Ngoại đứng lên, ưỡn ngực.

"Phải," ông nói. "Tôi thế này thì hoàn toàn không phải phép. Không phải phép gần bằng việc một bà sơ đưa ra tư vấn liên quan tới cái chết của một *người bạn đời* và một *đứa con*. Marin có kết quả học tập rất xuất sắc. Marin là một học sinh xuất sắc." Giáo viên phụ trách ngả ra sau trong chiếc ghế văn phòng của cô, mặt không cảm xúc. "Và Marin," Ngoại hân hoan nói, "sẽ đi với tôi!"

Ông xoay người và giật toang cánh cửa.

"Con chào sơ ạ," tôi nói, giọng hối lỗi hết mức có thể.

Ngoại xông ra ngoài. Tôi đi theo Ngoại.

Chuyến xe về nhà là một màn hài kịch độc diễn bao gồm tất cả các chuyện tiếu lâm về ma sơ mà Ngoại nhớ được. Tôi cười phá lên ở mỗi câu chốt cho tới khi ông không thật sự cần tới tôi nữa. Đó là một màn độc thoại. Khi mọi chuyện đã xong xuôi, tôi hỏi Ngoại hôm nay ông có nhận được thư từ Chim Non không, và ông mỉm cười.

"Mình viết hai lá, thì mình nhận hai lá thôi," ông nói.

Và rồi tôi nghĩ về nước mắt trong mắt Sơ Josephine khi tôi đọc câu chuyện của mình cho cả lớp nghe. Cô cảm ơn tôi vì đã thật dũng cảm như thế nào. Và ừ thì, có thể câu chuyện không hoàn toàn là hư cấu. Có thể những người cá cho cô bé vỏ sò cất đầy cả

căn phòng dưới nước của cô. Có thể câu chuyện sinh ra từ một phần nào đó trong tôi mà tôi ước gì mình biết rõ hơn, hay chí ít là có hồi ức thật thay vì những cảm giác mà có khả năng chỉ là trí tưởng tượng.

Nhưng kể cả thế, thì đấy cũng chẳng phải là điều đáng để thông báo cho giáo viên phụ trách.

chương bốn

MABEL ĐANG TÌM HIỂU mọi thứ mà phòng chung của chúng tôi có thể cho cô biết về Hannah. Chồng giấy trên bàn cô nàng, cách trải giường không chê vào đâu được của cô ấy. Những tấm áp phích của các vở kịch Broadway có chữ kí và khăn trải giường sáng màu, êm ái của cô.

"Cô ấy từ đâu tới?"

"Manhattan."

"Đây là màu xanh xinh đẹp nhất," Mabel nói, chiêm ngưỡng tấm thảm Ba Tư giữa giường chúng tôi, đủ sờn để cho thấy tuổi tác nhưng vẫn êm ái dưới chân.

Cô đứng trước tấm bảng tin, hỏi tôi về những người trong ảnh. Megan, ở cuối hành lang. Davis, bạn trai cũ, giờ vẫn là bạn cô. Vài cô nàng, cũng ở cùng quê, mà tên tôi không nhớ rõ.

"Cô ấy thích trích dẫn thật," Mabel nói.

Tôi gật đầu. "Cô ấy đọc khá nhiều."

"Câu trích dẫn này của Emerson[1] ở khắp nơi. Tớ đã thấy nó trên nam châm tủ lạnh."

(1) Ralph Waldo Emerson (1803-1882): Nhà thơ, nhà viết tiểu luận, triết gia người Mỹ.

"Cái nào cơ?"

"'Hoàn thành mỗi ngày và kết thúc ở đó. Bạn đã làm những gì mình có thể. Chắc chắn đã có vài sự lầm lẫn và ngớ ngẩn; quên chúng đi ngay khi bạn có thể.'"

"Tớ có thể hiểu được. Ai mà không cần phải được nhắc nhở về chuyện này chứ?"

"Ừa, chắc vậy."

"Hannah thật sự như thế đó," tôi nói. "Có vẻ như không chuyện gì ảnh hưởng được tới cô ấy. Cô ấy khá là... thẳng thắn, tớ nghĩ vậy. Nhưng theo kiểu tuyệt nhất. Theo cái kiểu rất thông minh và tử tế."

"Thế ra cậu thích cô ấy."

"Ừa, tớ thích cô ấy lắm."

"Tuyệt," cô nói, nhưng tôi không biết được liệu cô có nghĩ vậy thật không. "Được rồi, chuyển qua bên cậu. Cây gì đây?"

"Cây trường sinh. Tớ mua nó ở một buổi bán cây cảnh trong khu học xá, tớ giữ nó sống được ba tháng rồi đấy. Siêu không?"

"Cậu cừ đó."

"Đúng thế."

Chúng tôi cười với nhau. Cảm giác giữa hai đứa khá tự nhiên.

"Mấy cái bát này đẹp đấy," cô nói, cầm một cái lên từ bệ cửa sổ phía tôi.

Ngoài tấm ảnh mẹ tôi yên vị nơi cặp hồ sơ trong tủ quần áo, những chiếc bát này là thứ đồ quý giá nhất mà tôi sở hữu. Chúng mang một sắc vàng tuyệt đẹp, không quá chói, và tôi biết chúng tới từ đâu cũng như ai đã làm ra chúng. Tôi thích những chiếc bát chắc chắn như vậy, thích việc ta có thể cảm nhận được sức nặng của đất sét ra sao.

"Một trong những bài giảng đầu tiên của môn lịch sử là về ông William Morris nọ. Ông này nói rằng mọi thứ chúng ta sở hữu đều nên hoặc là hữu dụng, hoặc phải xinh đẹp. Khát vọng

như thế thì hơi nhiều, nhưng tớ nghĩ sao không thử xem? Tớ thấy mấy chiếc bát này trong một xưởng gốm vài ngày sau đó và đã mua chúng."

"Chúng thật là đẹp."

"Chúng khiến mọi thứ có cảm giác khá là đặc biệt. Thậm chí cả ngũ cốc và mì gói," tôi nói. "Tức là hai thành phần chính trong chế độ ăn uống của tớ."

"Trụ cột dinh dưỡng đấy."

"Cậu ăn gì ở trường?"

"Kí túc xá của tớ khác cơ. Giống như những căn hộ thu nhỏ ấy. Chúng tớ có ba phòng riêng và một không gian chung với phòng khách và bếp. Sáu người chúng tớ cùng chia sẻ nên bọn tớ nấu nhiều mẻ lớn cho mỗi món. Bạn cùng phòng của tớ làm lasagna[1] ngon nhất quả đất. Tớ không hiểu sao mà nó ngon đến như vậy – cô ấy chỉ dùng phô mai nạo sẵn và sốt đóng chai thôi đấy."

"Ít ra cô ấy có điểm đó là có ích."

"Ý cậu là gì?" Cô hỏi.

Trước khi cô bỏ cuộc với tôi, Mabel từng gửi tôi cả tràng kinh tụng về lí do để không thể yêu quý nổi bạn cùng phòng của cô. Gu âm nhạc tệ hại của cô nàng, ngáy to, đường tình nhốn nháo, bừa bãi, và những đồ trang trí xấu hoắc. *Nhắc tớ nhớ xem tại sao cậu lại không ở miền nam California nắng ấm cùng tớ hả?* Cô đã viết như vậy. Và cả: *Xin cậu đấy! Hãy đến đây làm bà cô này biến mất và đánh cắp nhân dạng của cô ta đi!*

"À," giờ cô mới nói, khi đã nhớ ra. "Phải rồi. Ừ thì, cũng lâu rồi mà. Tớ quen với cô ấy rồi." Cô quay ra nhìn xem còn cái gì cô có thể bình luận không, nhưng chậu cây và chồng bát là tất cả đồ trang trí của tôi.

---

(1) Một loại mì Ý có dạng tấm hoặc lá, thường được phục vụ dưới dạng xếp lớp chồng lên nhau xen kẽ với phô mai, nước sốt, thịt, hoặc rau.

"Tớ định sớm mua thêm đồ," tôi nói. "Chẳng qua tớ phải tìm việc trước đã."

Nỗi lo lắng hiện lên trên mặt cô. "Cậu có...? Không thể tin được là tớ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này. Cậu có tiền không?"

"Có," tôi nói. "Đừng lo. Ngoại để lại cho tớ một khoản, chỉ là không nhiều đến vậy. Ý tớ là, đủ cho hiện tại, nhưng tớ phải cẩn thận."

"Còn tiền học thì sao?"

"Ông đã trả cho năm nay rồi."

"Nhưng còn ba năm tới thì sao?"

Chuyện này không nên khó nói đến vậy. Phần này đáng lẽ phải dễ ợt. "Giáo viên phụ trách của tớ nói là chúng tớ sẽ tìm được cách giải quyết thôi. Có các khoản vay, trợ giúp tài chính và học bổng. Bà ấy nói miễn là tớ học giỏi, chúng tớ sẽ giải quyết được thôi."

"Ừ," cô nói. "Nghe có vẻ tốt, chắc vậy."

Nhưng trông cô vẫn lo âu.

"Thế," tôi nói. "Cậu sẽ ở đây ba đêm nhỉ?"

Cô gật đầu.

"Tớ nghĩ ngày mai hay ngày kia chúng ta có thể bắt xe buýt xuống khu phố mua sắm. Không có gì nhiều nhặn ở đó, nhưng có xưởng gốm nơi tớ mua mấy bát này, với một quán ăn và vài cửa hàng khác."

"Ừa, nghe thú vị đấy."

Giờ cô đang nhìn chằm chằm tấm thảm, vẫn chưa bình tĩnh lại.

"Marin," cô nói. "Tớ nên thú thật với cậu rằng tớ ở đây là có mục đích, chứ không phải để đi nghỉ."

Tim tôi chùng xuống, nhưng tôi cố gắng không biểu hiện ra. Tôi nhìn cô và chờ đợi.

"Về nhà với tớ đi," cô nói. "Bố mẹ tớ muốn cậu tới."

"Về nhân dịp gì? Giáng Sinh à?"

"Ừa, Giáng Sinh. Nhưng sau đó là ở lại. Ý tớ là, dĩ nhiên cậu sẽ phải quay lại đây rồi, nhưng cậu có thể về nhà tớ vào các kì nghỉ. Nơi đó cũng có thể là nhà cậu mà."

"À," tôi nói. "Khi cậu nói *mục đích*, tớ lại nghĩ tới chuyện khác."

"Ví dụ như chuyện gì?"

"Tớ không biết nữa."

Tôi không dám nói rằng tôi đã nghĩ từ ấy có nghĩa là cô không thật sự muốn gặp tôi, trong khi thật ra cô lại đang đề nghị được gặp tôi nhiều hơn.

"Thế cậu có đồng ý không?"

"Tớ không nghĩ là mình có thể."

Chân mày cô nhướn lên trong kinh ngạc. Tôi phải rời mắt khỏi mặt cô.

"Bắt cậu quyết định ngay lập tức thì cũng hơi khó nhỉ? Có lẽ chúng ta nên thử bắt đầu bằng Giáng Sinh. Bay về với tớ, ở vài ngày, xem cậu cảm thấy ra sao. Bố mẹ tớ sẽ trả tiền chuyến bay."

Tôi lắc đầu. "Tớ xin lỗi."

Cô bị tôi làm cho rối trí. Mọi việc đáng lẽ phải khác thế này mới đúng. "Tớ có ba ngày để thuyết phục cậu, nên cứ suy nghĩ đi. Giả vờ như cậu chưa từng nói không. Giả vờ là cậu chưa hề trả lời."

Tôi gật đầu, nhưng tôi biết rằng – bất kể tôi có muốn đến thế nào – việc tôi trở về là bất khả thi.

Cô băng qua phòng tới bên phía của Hannah và lại nhìn ngắm mọi thứ. Cô kéo mở túi du lịch của mình và lục lọi trong đống đồ cô mang theo. Rồi cô lại quay lại nơi cửa sổ.

"Có một góc nhìn khác," tôi nói. "Từ tầng thượng. Góc đó đẹp lắm."

Chúng tôi đi thang máy lên tháp. Bước ra với Mabel, tôi nhận ra đây là kiểu nơi chốn mà cô gia sư trong *Vòng huyền bí* sẽ thấy ngập tràn khả năng có ma. Tuy nhiên, tôi cố không nghĩ nhiều về sách truyện nữa, nhất là truyện ma.

Từ cửa sổ trên tháp chúng tôi có thể nhìn thấy phần còn lại của khu học xá, một góc nhìn toàn cảnh. Vốn tôi nghĩ ở trên này, việc trò chuyện sẽ dễ dàng hơn khi có nhiều thứ để ngắm nhìn, nhưng tôi vẫn ngậm tăm và Mabel vẫn im lặng. Bực mình, có lẽ thế. Tôi có thể thấy được từ dáng vai cô và cái cách cô tránh nhìn tôi.

"Ai thế kia?" Cô hỏi.

Tôi nhìn theo hướng cô chỉ tới bóng người ngoài xa. Một đốm đèn.

"Ông bảo vệ đấy," tôi trả lời.

Chúng tôi tiếp tục nhìn ông lại gần, cứ vài bước lại dừng lại và ngồi xổm xuống.

"Ông ấy đang làm gì đó dọc lối đi," Mabel nói.

"Ừa. Không biết là làm gì nhỉ."

Khi ông đi tới trước toà nhà của chúng tôi, ông ấy lùi lại và ngước lên. Ông vẫy tay với chúng tôi. Chúng tôi vẫy lại.

"Cậu với ông ấy biết nhau à?"

"Không," tôi nói. "Nhưng ông ấy biết tớ ở đây. Chắc là ông ấy kiểu chịu trách nhiệm giám sát tớ. Hoặc ít nhất là đảm bảo tớ không đốt trường hay mở tiệc lắc gì đó."

"Cả hai đều rất có khả năng."

Tôi không nặn ra nổi một nụ cười. Cả khi biết rằng bên ngoài tối om và trên này có đèn, khó mà tin được là ông ấy có thể nhìn thấy chúng tôi. Chúng tôi nên vô hình mới phải. Chúng tôi cô độc đến vậy mà. Mabel và tôi đang đứng sóng vai nhưng chúng tôi còn không thấy được nhau. Ngoài xa là ánh sáng của phố phường. Người ta hẳn đang kết thúc ngày làm việc, đón con cái họ về, nghĩ xem tối nay ăn gì. Họ đang nói chuyện với nhau với giọng nhẹ nhõm về những thứ có ý nghĩa lớn lao và những thứ chẳng có ý nghĩa gì nhiều. Khoảng cách giữa chúng tôi và cả bầu trời sự sống đó dường như không thể vượt qua nổi.

Người bảo vệ ngồi vào xe tải của mình.

Tôi lên tiếng: "Tớ đã sợ phải đi thang máy."

"Ý cậu là sao?"

"Trước khi cậu tới. Trên đường đi siêu thị. Tớ chuẩn bị đi thang máy xuống nhưng rồi tớ sợ mình sẽ bị kẹt trong đó mà không ai hay biết. Cậu sắp tới đây và tớ sẽ không có sóng điện thoại."

"Thang máy ở đây có hay kẹt không?"

"Tớ không biết."

"Cậu có từng *nghe nói* nó bị kẹt không?"

"Không. Nhưng nó cũ rồi."

Cô rời khỏi tôi, đi về phía thang máy. Tôi đi theo cô.

"Trông sang thế," cô nói.

Như phần lớn thứ trong toà nhà này, mỗi chi tiết của thang máy đều hoa mĩ. Mặt đồng thau chạm khắc hoa văn lá và đắp thạch cao uốn lượn phía trên cửa thang máy. Ở California, nhà cửa không cổ kính đến thế này. Tôi từng quen với những đường thẳng giản đơn. Tôi từng quen với việc ở gần mặt đất hơn. Mabel nhấn nút và cửa thang mở ra như thể nó đang đợi chúng tôi. Tôi kéo cửa xếp ra rồi chúng tôi bước vào trong thang nơi những tấm vách được ốp gỗ, soi sáng bởi đèn chùm. Cửa đóng lại và chúng tôi ở trong không gian này lần thứ ba trong ngày nhưng, đây là lần đầu tiên, chúng tôi cùng ở trong hiện tại.

Cho tới khi, giữa đường đi xuống, Mabel vươn tới bảng điều khiển và bấm một nút khiến chúng tôi khựng dừng lại.

"Cậu làm gì vậy?"

"Xem thử cảm giác như thế nào," cô nói. "Có lẽ sẽ tốt cho cậu đấy."

Tôi lắc đầu. Chuyện này không vui vẻ gì. Ông bảo vệ đã thấy là chúng tôi đều ổn. Ông đã lái xe đi. Chúng tôi có thể bị kẹt ở đây mấy ngày trước khi ông ấy bắt đầu lo lắng. Tôi tìm trên bảng điều

khiển một nút có thể khiến chúng tôi tiếp tục chuyển động, nhưng Mabel nói: "Nó ở ngay đây này. Chúng mình có thể ấn nó bất cứ lúc nào mình muốn."

"Tớ muốn bấm luôn bây giờ."

"Thật không?"

Không phải cô đang thách thức tôi. Đó là một câu hỏi thực. Tôi có thật sự muốn chúng tôi đi tiếp nhanh như vậy không. Tôi có thật sự muốn quay về tầng ba với cô, không có nơi nào để đi ngoài trở về phòng tôi, không có gì khi trước chưa từng xuất hiện chờ đợi chúng tôi nơi đó, không có sự nhẹ nhõm hay thấu hiểu mới mẻ.

"Được rồi," tôi nói. "Có lẽ là không."

"Dạo này tớ hay nghĩ nhiều về ông ngoại cậu," Mabel nói.

Chúng tôi đang ngồi trên sàn thang máy, mỗi người dựa vào một vách thang khác nhau, vài phút đã trôi qua. Chúng tôi thảo luận về chi tiết trên những nút điều khiển, về ánh sáng khúc xạ từ pha lê trên chùm đèn. Chúng tôi tìm trong kho từ vựng của mình cho ra tên loại gỗ và đồng ý rằng nó là hồ đào. Và giờ, chắc Mabel thấy đã đến lúc chuyển sang những đề tài có tầm quan trọng hơn rất nhiều.

"Trời ơi, ông dễ thương hết sức."

"Dễ thương á? Không đâu."

"Được rồi, tớ xin lỗi. Như thế nghe có vẻ kẻ cả quá. Ý tớ chỉ là cặp kính đó ấy! Mấy cái áo len vá khuỷu tay! Mấy tấm vá *thứ thiệt* mà ông cụ tự khâu lên vì tay áo bị thủng. Ông là hàng thật giá thật đó."

"Tớ hiểu những gì cậu đang kể," tôi nói với cô. "Và tớ muốn nói với cậu là chúng không hề chính xác đâu."

Nét khắc nghiệt trong giọng tôi không thể lẫn đi đâu được, nhưng tôi không cảm thấy tội lỗi. Mỗi lần nghĩ về Ngoại, một cái

hố đen ngòm lại nở bung trong dạ dày tôi và việc hít thở trở thành một hồi vật lộn.

"Được rồi." Giọng cô khẽ khàng hơn. "Tớ làm sai hết rồi. Đó thậm chí còn chẳng phải điều tớ định nói. Tớ đang muốn nói là tớ yêu quý ông cụ. Tớ nhớ ông. Tớ biết đó chỉ như một phần nhỏ của những gì cậu hẳn đang cảm thấy, nhưng tớ nhớ ông và tớ nghĩ có thể cậu muốn biết rằng có ai đó khác cũng đang nghĩ về ông."

Tôi gật đầu. Tôi không biết phải làm gì khác. Tôi muốn gạt Ngoại ra khỏi tâm trí tôi.

"Tớ ước gì ông có một buổi tưởng niệm," Mabel nói tiếp. "Bố mẹ và tớ đã luôn ngóng chờ thông báo. Tớ đợi mãi xem ngày nào để đặt vé." Và giờ sự khắc nghiệt cũng xuất hiện trong giọng cô, bởi tôi chắc đã không phản ứng lại theo cách mà tôi nên phản ứng, và bởi vì Ngoại và tôi là thân nhân duy nhất của nhau. Bố mẹ Mabel đề nghị giúp tôi lên kế hoạch làm tang lễ, nhưng tôi không gọi lại cho họ. Sơ Josephine cũng gọi, nhưng tôi lơ cô ấy đi. Ông Jones để lại nhiều tin nhắn thoại cho tôi mà tôi không bao giờ bật lên nghe. Bởi thay vì tiếc thương như một người bình thường, tôi bỏ chạy tới New York dẫu rằng hai tuần sau đó kí túc xá mới mở cửa. Tôi ở trong một nhà trọ và bật tivi cả ngày. Tôi dùng bữa ở cùng một quán ăn nhanh mở cửa hai tư giờ và không có cái gì giống như là thời gian biểu. Mỗi lần điện thoại reo lên là mỗi lần âm thanh vang rền khắp các khớp xương tôi. Nhưng khi tắt chuông đi, tôi hoàn toàn cô độc, và tôi cứ đợi Ngoại gọi tới, để bảo tôi rằng mọi chuyện ổn cả mà.

Và tôi sợ phải thấy hồn ma của Ngoại.

Và tôi chán ghét bản thân mình.

Tôi ngủ mà vùi đầu dưới chăn và mỗi lần bước ra dưới ánh sáng trời, tôi cảm tưởng như mắt mình mù đi.

"Marin," Mabel nói. "Tớ đi cả quãng đường dài tới đây để khi tớ nói, cậu buộc phải đáp lời."

Tivi chiếu toàn phim dài tập sướt mướt. Quảng cáo cho các đầu mối buôn xe hơi, khăn giấy, nước rửa bát. *Thẩm phán Judy*[1] và *Geraldo*[2]. Always, Dove, Swiffer[3]. Những tràng cười được thu âm sẵn. Cận cảnh các gương mặt nhoè nhoẹt nước mắt. Cởi áo, cười đùa. Phản đối, thưa quý toà. Chấp thuận.

"Tớ bắt đầu nghĩ chắc cậu bị mất điện thoại. Hoặc cậu không mang theo bên người. Tớ cảm thấy mình như một kẻ bám đuôi. Cả đống những cuộc gọi rồi email và tin nhắn đó. Cậu có biết tớ cố liên lạc với cậu biết bao nhiêu lần không?" Mắt cô ngấn nước. Cô bật ra một tiếng cười cay đắng. "Đúng là một câu hỏi ngu ngốc," cô nói. "Dĩ nhiên là cậu biết rồi. Bởi vì cậu nhận được hết và chỉ quyết định không trả lời mà thôi."

"*Tớ đã không biết phải nói gì,*" tôi thì thầm. Nghe thật kém cỏi, ngay cả chính tôi cũng thấy vậy.

"Cậu có thể nói cho tớ biết bằng cách nào mà cậu lại đưa ra cái quyết định đó được đấy. Tớ đã luôn tự hỏi chính xác thì tớ đã làm gì để dẫn đến nước đi đặc biệt đó."

"Việc đó không phải cố tình mà."

"Thế thì là gì? Suốt thời gian qua tớ đã tự bảo mình rằng những gì cậu đang trải qua còn lớn hơn rất nhiều so với việc cậu không nói chuyện với tớ. Có lúc chiêu đó hữu hiệu. Nhưng có lúc thì không."

"Chuyện xảy ra với Ngoại..." Tôi nói. "Chuyện đã xảy ra vào cuối hè... Nó vượt qua cả những gì cậu vẫn biết."

Mới kinh ngạc làm sao, những câu chữ này nói lên khó đến thế nào. Chúng hầu như chẳng có nghĩa gì mấy. Tôi biết vậy. Nhưng chúng khiến tôi hãi hùng. Bởi vì kể cả với quá trình chữa lành bản

(1) *Judge Judy*: Chương trình truyền hình thực tế của Mỹ, nhằm phổ biến kiến thức pháp luật gia đình thông qua việc tái hiện những sự kiện có thật.

(2) Chương trình talkshow của Mỹ, được phát sóng từ năm 1987 đến năm 1998.

(3) Các nhãn hiệu đồ gia dụng, vệ sinh của Mỹ.

thân mà tôi đã thực hiện, và qua nhiều cách khác nhau mà nhờ đó tôi đã bình tâm lại, tôi chưa từng nói ra những điều này.

"Ừ thì," cô nói. "Tớ đang nghe đây."

"Tớ đã phải đi."

"Cậu chỉ *biến mất* mà thôi."

"Không, tớ không biến mất. Tớ tới *đây*."

Nói nghe thì có lí, nhưng sâu kín hơn những lời này là sự thật. Cô nói đúng. Nếu Mabel đang nói về cô gái đã ôm cô từ biệt trước khi cô đi Los Angeles, người đã đan tay mình vào tay cô trong hội lửa trại cuối cùng của mùa hè và nhận vỏ sò từ những người gần-như lạ mặt, người phân tích tiểu thuyết để giải trí và sống với ông ngoại mình trong một ngôi nhà màu hồng, thuê với giá sàn ở khu Sunset, nơi luôn có mùi như bánh nướng và đầy những ông già chơi cờ bạc – nếu cô đang nói về cô gái đó, thì đúng vậy, tôi đã biến mất rồi.

Nhưng tránh nhìn nhận mọi chuyện theo chiều hướng đó thì đơn giản hơn rất nhiều, nên tôi nói thêm: "Tớ đã ở đây suốt."

"Tớ phải bay ba nghìn dặm để tìm cậu."

"Tớ mừng vì cậu đã làm vậy."

"Thật không?"

"Thật."

Cô nhìn tôi, cố soi xem tôi có thật lòng thấy vậy không.

"*Thật đấy,*" tôi lặp lại.

Cô vén tóc ra sau tai. Tôi ngắm cô. Tôi vẫn đang cố không nhìn quá kĩ. Cô thật tốt bụng khi giả vờ rằng cô không để ý thấy tôi nắm chặt khăn quàng và mũ của cô lúc nãy; tôi không cần phải thử vận may của mình làm gì. Nhưng một lần nữa, tôi chợt tỉnh ra: *Cô đang ở đây rồi.* Những ngón tay của cô, mái tóc đen dài. Đôi môi hồng và hàng mi đen huyền. Đôi khuyên tai vàng cô không bao giờ tháo ra, kể cả khi ngủ.

"Được thôi," cô nói.

Cô nhấn nút và đây rồi sự chuyển động sau bao nhiêu phút tạm dừng.

Đi xuống, đi xuống. Tôi không chắc là mình đã sẵn sàng. Nhưng giờ chúng tôi đã ở tầng ba, Mabel và tôi đồng thời vươn tay mở cửa xếp, bàn tay chúng tôi chạm vào nhau.

Cô thu tay về trước khi tôi biết mình muốn gì.

"Xin lỗi nhé," cô nói. Cô không xin lỗi vì đã rút tay về. Cô xin lỗi vì sự đụng chạm vô tình giữa chúng tôi.

Chúng tôi đã từng chạm vào nhau suốt, trước cả khi hai đứa thật sự quen biết nhau. Cuộc trò chuyện đầu tiên của chúng tôi bắt đầu khi cô nắm lấy tay tôi để săm soi bộ móng mới sơn, màu vàng kim với mặt trăng bạc. Con gái của ông Jones, dì Samantha, mở một tiệm chăm sóc sắc đẹp và dì để mấy người mới thực tập trên móng tôi. Tôi bảo Mabel là mình có thể xin cho cô một suất làm móng giảm giá ở đó.

Cô đã nói: "Hay là *đằng ấy* làm luôn đi? Cũng có khó lắm đâu." Nên sau giờ học chúng tôi ra cửa hàng Walgreen mua sơn móng và ngồi trong công viên Lafayette khi tôi làm bừa bãi trên móng tay cô, chúng tôi cười đùa mấy tiếng liền.

Mabel đi trước, gần tới cửa phòng tôi.

Đợi đã.

Không phải tất cả mọi thứ đã thay đổi.

"Cậu có nhớ hôm đầu tiên chúng ta đi chơi không?" Tôi hỏi.

Cô dừng bước. Quay lại nhìn tôi.

"Ở công viên ấy hả?"

"Ừ," tôi nói. "Đúng thế. Tớ sơn móng tay cho cậu vì cậu thích sơn móng của tớ, và chúng trông thật kinh khủng."

Cô nhún vai. "Tớ không nhớ là chúng tệ đến như vậy."

"Không. *Ngày hôm đó* thì không tệ. Chỉ có kĩ thuật sơn móng của tớ tệ thôi."

"Tớ nhớ chúng mình đã rất vui."

"Dĩ nhiên là chúng mình đã rất vui. Thế nên mình trở thành bạn. Cậu nghĩ tớ có thể sơn móng cho cậu và tớ lại thất bại thảm hại, nhưng chúng ta đã cười rất nhiều, và đó là nơi mọi thứ bắt đầu."

Mabel tựa vào khung cửa. Cô nhìn dọc hành lang.

"Nơi mọi thứ bắt đầu là vào ngày đầu tiên của tiết Anh văn, khi Thầy John cho chúng mình phân tích bài thơ ngớ ngẩn nào đấy, rồi cậu giơ tay và phát biểu gì đó về chúng nghe thông minh đến nỗi tự dưng bài thơ không còn có vẻ ngớ ngẩn nữa. Và tớ biết rằng cậu là kiểu người mà tớ muốn làm thân. Nhưng điều tớ *chưa* biết là mình có thể nói với một cô bạn là mình muốn đi chơi với bạn ấy vì bạn ấy nói gì đó thật thông minh không. Nên tớ tìm cớ để nói chuyện với cậu, và tớ đã tìm ra."

Cô chưa bao giờ nói với tôi chuyện này trước kia.

"Chứ không phải là vì chuyện *làm móng*," Mabel nói tiếp. Cô lắc đầu như thể suy nghĩ đó thật lố bịch, cho dù đó là phiên bản duy nhất của câu chuyện mà tôi được biết cho tới hiện giờ. Rồi cô xoay người và vào phòng tôi.

"Cậu hay làm gì cho bữa tối?" Cô hỏi.

Tôi phẩy tay về phía bàn học, nơi có cái ấm điện đặt cạnh vài gói mì Top Ramen.

"Được, vậy làm thôi."

"Tớ đã mua thực phẩm," tôi nói. "Có căn bếp chúng mình có thể dùng."

Cô lắc đầu.

"Hôm nay vất vả rồi. Mì ăn liền là được."

Giọng cô thật mệt mỏi. Mệt mỏi vì tôi và vì cái kiểu tôi đang từ chối nói chuyện.

Tôi quen lối tới bồn rửa mặt phòng tắm lấy nước, rồi cắm ấm ở bàn học và đặt hai chiếc bát vàng cạnh đó. Cơ hội nữa đã đến. Tôi cố nghĩ ra cái để nói.

Nhưng Mabel đã vội nói trước tôi.

"Có việc này tớ phải nói với cậu."

"Được thôi."

"Tớ đang quen một người ở trường. Tên cậu ấy là Jacob."

Tôi không thể ngăn nổi nỗi kinh ngạc trên mặt mình.

"Từ khi nào?"

"Tầm một tháng trước. Cậu biết cái tin nhắn và cuộc gọi thứ chín trăm mà cậu quyết định ngó lơ ấy?"

Tôi quay mặt khỏi cô. Giả vờ kiểm tra gì đó trên cái ấm.

"Cậu ấy học cùng lớp ngữ văn với tớ. Tớ rất thích cậu ấy," cô nói, giọng giờ đã dịu hơn.

Tôi nhìn cho tới khi hơi nước đầu tiên bốc lên, và rồi tôi hỏi: "Cậu ta có biết về tớ không?"

Cô không trả lời. Tôi rót nước vào bát, dội lên trên vắt mì. Xé mở mấy gói gia vị. Rắc bột lên trên. Khuấy. Và rồi chẳng còn gì để làm ngoại trừ chờ đợi, nên tôi buộc phải xoay người lại.

"Cậu ấy biết là tớ có một người bạn thân tên là Marin, bạn ấy được người ông mà tớ yêu thương như ông của chính mình nuôi lớn. Cậu ấy biết tớ rời nhà đi học và vài ngày sau thì Ngoại chết đuối, và kể từ cái đêm chuyện ấy xảy ra cô bạn Marin của tớ không nói năng gì với bất kì ai ở nhà. Cả với tớ cũng không."

Tôi lấy mu bàn tay quệt đi nước mắt trên mặt mình.

Tôi chờ đợi.

"Và cậu ấy biết mọi chuyện giữa chúng mình trở nên... ít rõ ràng hơn về cuối. Và cậu ấy chấp nhận chuyện đó."

Tôi lục lọi trong trí nhớ mình để tìm cái cách chúng tôi từng trò chuyện về đám con trai. Có điều gì trước kia tôi có thể sẽ nói?

Tôi có thể sẽ đòi xem ảnh. Tôi chắc chắn rằng có cả tá ảnh trong điện thoại cô.

Nhưng tôi không muốn xem ảnh cậu ta.

Tôi phải nói gì đó thôi.

"Cậu ấy nghe có vẻ tốt tính," tôi buột miệng. Rồi tôi nhận ra là cô gần như chưa kể gì với tôi về cậu ta. "Ý tớ là, tớ chắc chắn là cậu sẽ chọn ai đó tốt tính thôi."

Tôi cảm nhận được cô đang chằm chằm nhìn tôi, nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm.

Chúng tôi ăn trong im lặng.

"Có một phòng giải trí trên tầng bốn," tôi nói khi chúng tôi đã ăn xong. "Chúng mình có thể xem phim nếu cậu muốn."

"Thực ra tớ khá mệt," cô nói. "Tớ nghĩ chắc tớ chuẩn bị lên giường thôi."

"Ờ, dĩ nhiên rồi." Tôi nhìn đồng hồ. Mới chỉ hơn chín giờ chút xíu, và giờ ở California còn chậm hơn ba tiếng.

"Bạn cùng phòng cậu không phiền chứ?" Cô hỏi, chỉ vào giường Hannah.

"Không đâu, được mà." Tôi gần như không thể nói ra lời.

"Được, tuyệt. Thế thì tớ sẽ đi tắm rửa."

Cô thu thập túi đồ mĩ phẩm và đồ ngủ của mình, nhanh chóng nhặt điện thoại lên, như thể tôi không để ý thấy, và chuồn ra khỏi phòng.

Cô ở đó rất lâu. Mười phút trôi qua, rồi lại mười phút nữa, rồi lại nữa. Tôi ước mình có thể làm gì đó thay vì ngồi đợi cô.

Tôi nghe thấy cô cười. Tôi nghe thấy cô trở nên nghiêm túc.

Cô nói: "Anh không có gì phải lo lắng cả đâu."

Cô nói: "Em hứa đấy."

Cô nói: "Em cũng yêu anh."

chương năm

THÁNG NĂM

TÔI CHÉP TẤT CẢ những phân đoạn nói về ma mà tôi có thể tìm được và trải chúng lên bàn cà phê, phân loại, rồi đọc mỗi đoạn vài chục lần. Tôi bắt đầu nghĩ rằng bản thân những bóng ma này chưa bao giờ quan trọng. Như Mabel đã nói, tất cả những gì chúng làm là đứng im xung quanh.

Không phải những hồn ma. Mà nỗi ám ảnh mới là trọng tâm.

Những bóng ma thì thầm với cô gia sư rằng cô sẽ không bao giờ biết mùi ái tình.

Bóng ma nói với Jane Eyre rằng cô chỉ có một mình.

Bóng ma nói với gia đình Buendía[1] rằng nỗi lo sợ lớn nhất của họ là sự thật: Số phận đã định họ phải lặp lại cùng những sai lầm xưa cũ.

Tôi nguệch ngoạc vài ghi chú rồi cầm *Jane Eyre* nằm dài trên tràng kỉ. Bên cạnh cuốn tiểu thuyết yêu thích khác, *Trăm năm cô đơn*[2], tôi đã đọc cuốn này bao nhiêu lần không đếm xuể. Trong

(1) Gia đình giả tưởng trong tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn*.

(2) *Cien años de soledad*: Tiểu thuyết của tác giả người Colombia Gabriel García Márquez.

khi *Trăm năm cô đơn* lôi cuốn tôi bằng ma thuật và những hình ảnh, sự phức tạp và trải rộng của truyện, *Jane Eyre* khiến trái tim tôi thắt lại. Jane mới cô đơn làm sao. Cô mạnh mẽ, chân thành, và thật thà. Tôi yêu cả hai cuốn sách, nhưng chúng thoả mãn những khao khát riêng biệt.

Ngay khi Rochester chuẩn bị cầu hôn, tôi nghe tiếng Ngoại rung chìa khoá dưới tầng, và một lát sau ông vừa huýt sáo vừa bước vào.

"Hôm nay thư từ khá khẩm không ạ?" Tôi hỏi Ngoại.

"Mình viết một bức, thì mình nhận một bức thôi."

"Hai người nghiêm túc quá đi."

Tôi chạy xuống nhà giúp ông mang túi đồ lên và cất thực phẩm đi, rồi tôi đi đọc tiếp *Jane Eyre* và Ngoại biến mất về thư phòng của ông. Tôi thích tưởng tượng rằng Ngoại đang một mình đọc thư trong đó, trên ghế sôpha thư giãn với điếu xì gà và gạt tàn pha lê của ông. Cửa sổ mở ra đón hơi biển mặn mòi và môi ông mấp máy đọc từng chữ.

Tôi từng tò mò không biết Ngoại viết thư theo kiểu nào. Tôi đã thoáng thấy những tập thơ cũ chất chồng trên bàn giấy của ông. Không biết ông có trích dẫn từ những tập thơ đó không. Hay ông tự viết những khổ thơ của mình, hoặc trộm lấy mấy dòng và biên chúng thành của ông.

Và Chim Non này là ai? Bà hẳn phải là kiểu phụ nữ ngọt ngào nhất trần đời. Đợi thư của Ngoại. Viết thư cho ông. Tôi hình dung ra bà ngồi trên ghế dưới hiên nhà, nhấp trà đá và viết lách bằng nét chữ viết tay hoàn hảo. Khi không viết thư cho Ngoại, có lẽ bà sẽ cắt tỉa dàn hoa giấy hay vẽ vài bức tranh phong cảnh màu nước.

Hay có khi bà còn phóng khoáng hơn vậy nữa. Có khi bà là kiểu bà ngoại hay chửi thề và đi nhảy, kiểu có nét lấp lánh tinh nghịch trong ánh mắt có thể đọ được với mắt Ngoại. Có khi bà

chơi bài thắng ông, hút thuốc với ông về đêm muộn một khi họ tìm ra cách đoàn tụ thay vì ở cách nhau mấy bang liền. Một khi tôi không còn giữ chân Ngoại nữa.

Đôi khi suy nghĩ về chuyện đó khiến tôi thao thức suốt đêm, khiến tôi cảm giác dạ dày mình nhộn nhạo. Nếu không phải vì tôi, có lẽ Ngoại đã rời San Francisco tới dãy Rocky. Ngoài tôi ra, tất cả những gì ông có là ông Jones, ông Freeman, và ông Bo, mà thậm chí ông có vẻ không còn ưa họ nhiều nữa. Các ông vẫn chơi bài như họ vẫn thường làm, nhưng giữa họ giờ ít cười đùa hơn.

"Ngoại quấy rầy con đọc sách chút được không? Hôm nay Ngoại có thứ này rất đặc biệt," Ngoại nói.

Ông đã trở lại phòng khách, mỉm cười với tôi.

"Cho cháu xem nào."

"Được thôi," ông nói. "Nhưng e là cháu không được sờ vào đâu. Nó mỏng manh lắm."

"Cháu sẽ cẩn thận mà."

"Cháu cứ ngồi đây, rồi ông sẽ giơ lên cho cháu nhìn."

Tôi đảo mắt.

"Nào, cô thuỷ thủ," Ngoại nói. "Đừng làm thế. Đừng có như vậy. Đây là một thứ đặc biệt."

Trông ông thật khổ sở, và tôi cảm thấy đầy tội lỗi.

"Cháu sẽ chỉ nhìn thôi," tôi nói.

Ông gật đầu.

"Cháu đang phấn khích đây," tôi nói.

"Ông sẽ đi lấy nó. Chờ đây nhé."

Ngoại trở ra với vải vóc gấp lại trong tay, màu xanh lá đậm, ông rũ nó ra và tôi nhận thấy đó là một chiếc váy.

Tôi nghiêng đầu.

"Của Chim Non đấy," Ngoại nói.

"Bà ấy gửi váy cho ông ạ?"

"Ông muốn có vật gì đó của cô ấy. Ông đã bảo cô ấy thử làm mình ngạc nhiên xem nào. Nếu mình hỏi xin thì có tính là quà không?"

Tôi nhún vai. "Có chứ."

Có gì đó về chiếc váy này khiến tôi nghĩ ngợi. Quai váy lượn sóng; những đường thêu trắng hồng trang trí quanh eo.

"Trông như kiểu đồ mà một người phụ nữ trẻ sẽ mặc."

Ngoại mỉm cười.

"Sắc sảo đó bé con," ông hài lòng nói. "Chiếc váy này là từ lúc cô ấy còn trẻ. Cô ấy bảo mình không ngại gửi nó qua, vì cô ấy không thon thả như hồi xưa nữa. Váy không còn vừa và phù hợp với một người phụ nữ ở tuổi cô ấy."

Ngoại lại nhìn đăm đăm chiếc váy, rồi ông gấp hai bên vào và cuộn lại từ trên xuống để nó không bao giờ rời khỏi tay ông. Ông ôm chiếc váy vào lòng.

"Váy đẹp lắm ạ," tôi nói.

Lúc sau, khi Ngoại rửa bát đĩa ăn tối còn tôi lau khô chúng, tôi hỏi: "Sao Ngoại chưa bao giờ nói về Chim Non với hội các ông?"

Ông cười với tôi. "Không muốn khoe khoang mà," ông nói. "Không phải ai cũng có điều mà ông và Chim Non chia sẻ đâu."

Vài ngày sau, tôi ngồi trên sàn phòng khách nhà Mabel, lật qua lật lại những quyển album ảnh. "Tớ *không phải* đứa trẻ sơ sinh xinh xắn nhất đâu," Mabel nói.

"Con đang nói gì vậy? Con hoàn hảo thế này. Một chú châu chấu con hoàn hảo. Còn tấm đó thì sao!" Cô Ana chỉ vào một tấm ảnh chụp Mabel đang ngáp, được quấn trong tấm chăn màu trắng.

"Con muốn tấm nào đó. . . trông tỉnh táo hơn."

Tất cả những học sinh năm cuối được giao cho nhiệm vụ phải nộp ảnh hồi bé của mình để làm kỉ yếu, và hạn cuối sắp đến rồi.

Eleanor, biên tập viên kỉ yếu năm đó, mỗi ngày trôi qua đều gần tới mức khủng hoảng tinh thần hơn. Giọng cô nàng trên loa phát thanh trường trong bản tin hằng ngày đã thành ra the thé. "*Làm ơn đi*," cô nói. "Làm ơn hãy email cho mình cái gì đó *mau lên*."

"Cháu đã chọn ảnh của cháu chưa?" Cô Ana hỏi, ngồi lại vào sôpha để vẽ tiếp bức tranh đang vẽ.

"Nhà cháu không có tấm nào hết."

Cô lật sang một trang mới trong cuốn sổ phác thảo của mình.

"Không có gì ư?"

"Cháu nghĩ là không. Ngoại chưa bao giờ cho cháu xem ảnh gì hết."

"Cô vẽ cháu được không?"

"Thật ạ?"

"Chỉ một bức phác thảo mười phút thôi."

Cô Ana vỗ vỗ lên nệm sôpha bên cạnh mình và tôi ngồi xuống. Cô săm soi mặt tôi trước khi hạ cục than chì xuống giấy. Cô ngắm mắt tôi, tai tôi, độ nghiêng sống mũi, xương gò má, cổ, và những đốm tàn nhang trên má tôi mà không ai để ý bao giờ. Cô vươn tới gỡ tóc tôi từ sau một bên tai để chúng thả xuống phía trước.

Cô bắt đầu vẽ, và tôi nhìn cô Ana như thể tôi cũng đang vẽ cô. Mắt, tai, và độ nghiêng sống mũi cô. Gò má hồng hồng và nếp nhăn hai bên miệng. Những đốm nâu sáng hơn trên nền nâu đậm trong mắt. Cô nhìn xuống giấy và rồi nhìn lên ngắm mấy đường nét của tôi. Tôi thấy mình chờ đợi, mỗi lần cô nhìn xuống, đợi cô lại tiếp tục nhìn tôi.

"Được rồi, con tìm được hai tấm," Mabel nói. "Tấm này là lúc con mười tháng tuổi và trông cuối cùng cũng ra hình người. Tấm này thì ít sơ sinh, giống trẻ nhỡ hơn, nhưng nhìn khá là dễ thương, nếu con phải tự nhận xét là vậy."

Cô giơ hai tấm ảnh ra huơ huơ trước mặt chúng tôi.

"Không chọn nổi," cô Ana nói, nhìn ảnh mà cười rạng rỡ.

"Tớ chọn ảnh sơ sinh," tôi nói. "Hai khúc đùi mập mạp kia kìa! Đáng yêu quá."

Mabel đi scan ảnh để gửi, chỉ còn lại cô Ana và tôi trong phòng khách.

"Chỉ mấy phút nữa thôi," cô bảo tôi.

"Dạ vâng."

"Cháu muốn xem không?" Cô hỏi khi đã vẽ xong.

Tôi gật đầu, và cô Ana đặt cuốn sổ lên đùi tôi. Cô gái trên trang giấy là tôi và cũng không phải là tôi. Tôi chưa bao giờ thấy bức vẽ chân dung nào của mình trước kia.

"Trông này," cô Ana cho tôi thấy bàn tay lấm lem đầy bột than của mình. "Cô phải đi rửa tay, nhưng cô đang nghĩ đến cái này. Đi cùng cô đi?" Tôi theo cô đi tới bếp, cô dùng cổ tay mở vòi nước bằng đồng của chậu rửa và để nước xối lên tay. "Cô nghĩ Ngoại cháu hẳn phải có gì đó để chia sẻ với cháu. Kể cả khi không có *nhiều* ảnh đi nữa, cụ chắc chắn phải có ít nhất một hai tấm."

"Nhỡ đâu ông ngoại không giữ đồ của mẹ cháu thì sao?"

"Cháu là cháu gái của ông ấy. Cháu đã gần ba tuổi rồi lúc mẹ cháu mất, đúng không? Thời điểm đó Ngoại hẳn đã phải có vài tấm của hai mẹ con cháu rồi." Cô chùi tay vào mảnh khăn lau bát màu xanh sáng. "Hỏi ông cụ đi. Cô nghĩ nếu cháu hỏi, ông cụ sẽ tìm ra *cái gì đó* thôi."

Khi tôi về nhà, Ngoại đang uống trà trong bếp. Tôi biết mình phải hỏi ngay lập tức hoặc là không bao giờ. Tôi sẽ mất hết dũng khí nếu đợi tới sáng mai.

"À thì chúng cháu phải nộp ảnh sơ sinh của mình để làm kỉ yếu. Cho mấy trang của học sinh năm cuối. Cháu đang tự hỏi, Ngoại có nghĩ mình có tấm nào cất đâu đó không?" Tôi dồn sức nặng của

mình từ chân nọ sang chân kia. Giọng tôi cao vút lên và run rẩy. "Hay, kiểu như, không cần phải là ảnh trẻ con sơ sinh đâu. Trong ảnh cháu có thể tầm hai ba tuổi. Chỉ cần còn bé. Cháu nghĩ nhà mình không có ảnh nào, cũng không sao cả, nhưng cháu vẫn nên hỏi."

Ngoại ngồi rất im lặng và nhìn chằm chằm vào tách trà.

"Ông sẽ lục lọi vài ngăn tủ. Xem có tìm được gì không."

"Tuyệt quá ạ."

Ông mở miệng định nói gì đó, nhưng hẳn là đã đổi ý. Ngày hôm sau, khi tôi từ trường về, Ngoại đang đợi tôi trong phòng khách. Ông không nhìn tôi.

"Cô thuỷ thủ," ông nói. "Ông đã thử rồi nhưng..."

"Không sao đâu mà ông." Tôi cướp lời.

"Nhiều thứ bị thất lạc quá."

"Cháu biết." Tôi cảm thấy tội lỗi vì đã khiến Ngoại phải nói ra điều này, tội lỗi vì đã gợi lại hồi ức về những gì đã mất. Tôi nghĩ về cái cách ông quát vào mặt giáo viên phụ trách của tôi. "Sơ *nhắc nhở* tôi phải nhớ về họ ư?"

"Thật mà, Ngoại ơi." Ông vẫn không thể nhìn vào tôi. "*Thật mà.* Không sao đâu ạ."

Tôi vốn đã biết, nhưng vẫn cứ hỏi. Tôi chán ghét cái cách tôi đã làm Ngoại buồn và cũng chán ghét cả cách tôi để cho bản thân hi vọng vào một thứ không tồn tại.

Tôi đi bộ dọc bãi Ocean một lúc lâu, cho tới khi đến chỗ những tảng đá dưới nhà hàng Cliff House, và rồi tôi quay lại. Khi trở lại nơi mình đã bắt đầu, tôi vẫn chưa sẵn sàng để về nhà, nên tôi ngồi trên một đụn cát và ngắm sóng biển dưới ánh chiều tà. Một người phụ nữ với mái tóc nâu dài mặc đồ lướt sóng đang ở gần đó, một lát sau cô tới ngồi cạnh tôi.

"Chào cháu," cô ấy nói. "Cô là Emily. Cô là bạn của Claire."

"Dạ, cháu nhận ra cô mà."

"Ông cụ dạo này thường xuyên ra đây nhỉ?" Cô chỉ về phía mép nước, Ngoại đang ở ngoài đó, đi bộ một mình. "Cô không gặp cụ hồi lâu rồi. Giờ gần như mỗi tuần cô đều thấy cụ."

Tôi không thể trả lời cô. Ngoài quãng đường tới cửa hàng thực phẩm và những ván bài đều đặn của ông, Ngoại đi đâu về đâu đều là điều bí ẩn với tôi. Tôi bắt gặp ông trên bãi biển đôi lần, nhưng khoảng giờ này vào buổi chiều tôi thường không ở đây.

"Ông cụ là một tay lướt sóng cự phách," cô nói tiếp. "Giỏi hơn rất nhiều người bọn cô, dù cụ già hơn."

Ngoại chưa bao giờ nói chuyện với tôi về lướt sóng, nhưng vài câu bình phẩm về sóng thi thoảng cũng cho thấy rằng ông biết rất nhiều về biển. Tôi đã ngờ ngợ rằng ở một thời điểm nào đó trong đời Ngoại từng là một người lướt sóng, nhưng tôi chưa bao giờ hỏi ông.

"Có một ngày nọ," cô Emily nói. "Vài tháng sau khi Claire qua đời. Cháu có biết chuyện này không?"

"Có thể lắm ạ?" Tôi nói, mặc dù tôi chẳng biết chuyện gì hết. "Cô cứ kể cho cháu đi."

"Không ai trong số bọn cô từng thấy ông cụ ngoài đó kể từ khi Claire mất. Hôm đấy là thứ Bảy, và rất nhiều người bọn cô ở ngoài bãi. Ông cụ xuất hiện với tấm ván trên bãi cát. Vài người thấy cụ, và bọn cô biết rằng mình phải làm gì đó. Để bày tỏ lòng thành kính, để ông cụ thấy nỗi tiếc thương của bọn cô. Nên bọn cô lên bờ. Bọn cô gọi những người khác chưa thấy ông. Không lâu sau chỉ còn có cụ trên mặt nước, và bọn cô đứng dàn hàng trên cát, vẫn trong bộ đồ lướt sóng của mình, dõi theo ông cụ. Bọn cô đứng như thế một lúc lâu. Cô không nhớ bao lâu nữa, nhưng bọn cô cứ đứng thế cho tới khi ông cụ lướt xong. Khi đã kết thúc, ông lội về bờ, kẹp ván

dưới nách, và đi thẳng qua bọn cô, như thể bọn cô vô hình vậy. Cô còn không biết ông có để ý thấy bọn cô ở đó không."

Ngoại đã tới gần chúng tôi hơn, nhưng tôi biết rằng ông sẽ không quay đầu lại để nhìn thấy tôi, và tôi quyết định không gọi ông. Một con sóng ập vào khiến Ngoại giật mình, nhưng ông gần như chẳng thèm tránh nó. Sóng tạt ướt ống quần ông lên tận đầu gối, nhưng ông vẫn cứ đi tiếp như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Chân mày cô Emily nhíu lại.

"Cô biết cô không cần phải bảo cháu cái này," cô nói. "Nhưng ngoài đó có thể nguy hiểm lắm. Kể cả khi chỉ đi bộ."

"Dạ," tôi đáp, và tôi cảm thấy nỗi sợ hãi ập tới, chèn ép cảm giác tội lỗi của mình. Có phải tôi đã đào bới lên những kí ức mà Ngoại vất vả lắm mới quên đi được hay không? Có phải tôi đã đẩy ông ra ngoài này vì yêu cầu của mình? "Cháu nên nói gì đó với Ngoại về việc này mới được."

Cô ấy vẫn nhìn theo Ngoại. "Ông cụ vốn biết mà."

chương sáu

CHÚNG TÔI ĐỢI ở trạm xe buýt giữa trời tuyết.

Khi tôi thức dậy, Mabel đã tắm và thay đồ xong. Tôi mở mắt ra và cô bảo: "Đi đâu đấy ăn sáng đi. Tớ muốn tham quan thị trấn này nhiều hơn." Nhưng tôi biết điều cô thực sự muốn là ở nơi nào đó khác, nơi không chỉ có hai chúng tôi mắc kẹt trong một căn phòng ngột ngạt toàn những điều không được nói ra.

Nên giờ chúng tôi đang đứng bên lề một con đường phủ đầy tuyết trắng, bốn phía là cây cối và núi non. Thi thoảng có ô tô đi ngang qua chúng tôi, màu sắc của chúng nổi bật trên nền tuyết.

Một chiếc xe xanh.

Một chiếc xe đỏ.

"Ngón chân tớ tê cứng rồi," Mabel nói.

"Chân tớ cũng thế."

Một chiếc đen, rồi một chiếc xanh lá.

"Tớ không cảm thấy gì trên mặt hết."

"Tớ cũng thế."

Mabel và tôi đã cùng bắt xe buýt cả nghìn lần, nhưng khi chuyến

buýt này xuất hiện đằng xa, trông nó hoàn toàn xa lạ. Khung cảnh không đúng, màu sắc không đúng, số hiệu và tên xe không đúng, giá vé không đúng, và tài xế cùng chất giọng cũng không đúng: "Mấy đứa chắc nghe tin về cơn bão rồi hén?"

Chúng tôi bước từng bước giật cục, ngập ngừng, không biết phải đi bao xa về phía cuối xe hay ai nên ngồi vào trong trước. Cô bước qua một bên để tôi dẫn đường, như thể chỉ vì tôi sống ở đây mà tôi sẽ biết hàng ghế nào phù hợp với chúng tôi. Tôi cứ đi cho tới khi cả hai hết lựa chọn. Chúng tôi ngồi chính giữa hàng ghế cuối xe.

Tôi không biết bão ở đây sẽ như thế nào. Tuyết rơi thật mềm mại, không có vẻ gì như mưa đá. Thậm chí cũng chẳng giống cơn mưa nặng hạt đến nỗi khiến mình chợt tỉnh hay cái kiểu gió quật gãy cành cây xuống lòng đường.

Xe buýt đi chậm rề mặc dù đường chẳng đông.

"Dunkin' Donuts," Mabel nói. "Tớ đã từng nghe tới hiệu này rồi."

"Mọi người đều thích cà phê ở đó."

"Có ngon không?"

Tôi nhún vai. "Không giống như cà phê mình quen uống."

"Vì nó chỉ là cà phê không thôi á?"

Tôi kéo sợi chỉ sút ra trên đầu ngón của găng tay.

"Thực ra tớ chưa uống thử bao giờ."

"À."

"Tớ nghĩ chắc nó giống cà phê ở hàng ăn nhanh ấy," tôi nói.

Giờ tôi tránh xa mấy quán ăn nhanh. Mỗi lần Hannah hay bạn cô gợi ý đi ăn hàng, tôi chắc chắn phải biết tên quán đó và tra cứu nó trên mạng trước. Họ trêu tôi là đứa kén ăn, một sự hiểu lầm dễ dàng để hùa theo, nhưng tôi không kén chọn những thứ mình ăn đến vậy. Tôi chỉ sợ một ngày nào đấy, thứ gì đó sẽ đột ngột tấn công

tôi. Cà phê ươi ướt. Miếng phô mai Mỹ cắt vuông. Cà chua cứng ngắc, xanh đến nỗi trong lõi trắng bóc. Những thứ vô tội nhất có thể khơi gợi lên những điều khủng khiếp nhất.

Tôi muốn ngồi gần cửa sổ hơn, nên tôi dịch về cuối dãy ghế. Kính cửa lạnh như băng, kể cả khi sờ qua găng, và giờ khi chúng tôi đã đến gần phố mua sắm hơn, đèn đóm thắp sáng phố phường, giăng từ cột đèn nọ đến cột đèn kia.

Cả cuộc đời tôi, mùa đông đều có nghĩa là bầu trời xám xịt và những cơn mưa, vũng nước cùng những tán ô. Mùa đông chưa bao giờ như thế này.

Vòng hoa trên mỗi cửa nhà. Giá nến trên bệ cửa sổ. Cây thông Noel sáng lấp lánh sau rèm hé mở. Tôi tựa trán lên mặt kính, chợt thấy bóng mình phản chiếu. Tôi muốn là một phần của thế giới bên ngoài.

Chúng tôi đến điểm dừng và bước ra ngoài trời lạnh, xe buýt phóng đi để lộ một cây thông được giăng đèn sáng trưng với đồ trang trí vàng kim đặt giữa quảng trường.

Trái tim tôi trĩu nặng.

Ngoại không thích tôn giáo là vậy, nhưng ông cuồng việc trang hoàng ngày lễ. Năm nào chúng tôi cũng mua cây thông ở đường Delancey. Mấy người đàn ông mang hình xăm tù sẽ buộc cây lên nóc xe, và chúng tôi tự khiêng nó vào nhà. Tôi sẽ lấy đồ trang trí ra từ tủ âm tường trong hành lang. Chúng đều cũ kĩ cả. Tôi không biết cái nào là của mẹ tôi và cái nào còn cũ hơn thế nữa, nhưng cũng chẳng quan trọng mấy. Chúng là bằng chứng duy nhất cho một gia đình đông đủ hơn Ngoại và tôi. Có thể chúng tôi là tất cả những gì còn lại, nhưng chúng tôi vẫn là một phần của điều gì đó to lớn hơn. Ngoại sẽ nướng bánh quy và làm sữa trứng bằng nguyên liệu thừa ra. Chúng tôi sẽ nghe nhạc Giáng Sinh trên đài phát thanh và treo đồ trang trí lên, rồi ngồi vào ghế bành, ngả ngớn với cốc sữa

trứng cùng cái đĩa chỉ còn vụn bánh để chiêm ngưỡng công trình của mình.

"Chúa ơi," Ngoại sẽ nói. "Vậy mới gọi là cây thông chứ."

Những kí ức mới chỉ chớm hiện lên, mà nỗi hoài nghi đã bắt đầu. Sự ngờ vực len lỏi vào bên trong. *Có thật là như vậy không*? Cơn cồn cào quặn lên trong dạ dày tôi. *Mày nghĩ mày biết rõ Ngoại ư.*

Tôi muốn mua quà cho mọi người.

Thứ gì đó cho Mabel. Quà gửi về cho cô Ana và chú Javier. Quà để lại trên giường Hannah chờ cô ấy quay lại sau kì nghỉ hoặc để tôi mang đi Manhattan nếu tôi quả thật sẽ đến thăm cô ấy.

Cửa kính mặt tiền của xưởng gốm vẫn thắp đèn. Có vẻ vẫn còn hơi sớm để mở cửa, nhưng tôi nheo mắt và thấy được tấm biển trên cửa kính báo hiệu MỜI VÀO.

Lần đầu tiên tôi tới đây là vào mùa thu, và tôi đã quá lo âu để có thể ngắm kĩ các món đồ. Đó là lần đầu tiên tôi đi chơi với Hannah và bạn của cô ấy. Tôi liên tục dặn lòng rằng phải cư xử thật tự nhiên, phải cười đùa cùng với mọi người, phải thi thoảng nói gì đó. Họ không muốn ở lâu trong đây – chúng tôi đang dạo từ tiệm này qua tiệm khác – nhưng mọi thứ đều quá xinh đẹp và tôi không nỡ rời đi tay không.

Tôi đã mua vài chiếc bát men màu vàng. Chúng nặng, màu sắc tươi sáng, có kích cỡ hoàn hảo để ăn ngũ cốc hay súp. Giờ thì mỗi lần Hannah dùng bát, cô ấy lại thở dài rồi bảo ước gì cô đã mua mấy cái cho bản thân.

Không có ai đứng sau quầy khi tôi và Mabel đi vào, nhưng cửa tiệm ấm áp và sáng sủa, tràn ngập tông nâu đất và men sứ đủ màu. Lò sưởi bằng củi nóng bừng lên, có một tấm khăn choàng phủ lên chiếc ghế gỗ.

Tôi tới dãy kệ bày bát trước để tìm quà cho Hannah. Tôi vốn định mua cho cô ấy một cặp giống như của mình, nhưng giờ lại có thêm nhiều màu khác, trong đó có một tông xanh rêu mà tôi biết cô nàng sẽ thích mê. Tôi lấy hai chiếc và liếc qua Mabel. Tôi muốn cô yêu thích nơi này.

Cô ấy đã tìm ra một hàng bày mấy chiếc chuông to đùng treo lủng lẳng trên những sợi thừng thô dày. Mỗi cái chuông đều có màu sắc và kích cỡ khác nhau, hoa văn khắc lên bề mặt. Cô rung một cái rồi mỉm cười nghe tiếng chuông ngân nga. Tôi cảm thấy mình đã làm một điều thật đúng đắn khi dẫn cô tới đây.

"Ồ, xin chào!" Một người phụ nữ xuất hiện nơi khung cửa sau quầy, nâng cao hai tay phủ đầy đất sét. Tôi vẫn nhớ cô ấy từ đợt trước. Vì một lí do nào đó mà lúc ấy tôi không nghĩ ra rằng cô chính là thợ gốm, nhưng biết được điều ấy khiến mọi chuyện càng tuyệt vời hơn.

"Cô đã từng gặp cháu trước đây rồi nhỉ," cô ấy nói.

"Mấy tháng trước cháu đã tới đây với bạn cùng phòng."

"Chào mừng cháu trở lại," cô nói. "Được gặp lại cháu thật tốt quá."

"Cháu để mấy thứ này lên quầy trong khi xem hàng tiếp nhé," tôi nói, giơ mấy cái bát xanh lên.

"Ừ, dĩ nhiên rồi. Cần thì gọi cô nhé. Cô ở ngay đằng sau làm nốt mấy thứ."

Tôi đặt bát cạnh một chồng thiệp mời tham dự tiệc kỉ niệm ba năm mở tiệm. Tôi vốn cho rằng cửa tiệm này phải lâu đời hơn thế. Ở đây thật ấm áp và đầy ắp hơi người. Tôi tò mò không biết người thợ gốm đã làm gì trước khi tới đây. Cô có vẻ bằng tuổi bố mẹ Mabel, với mái tóc vàng tro kẹp ngược ra đằng sau và những vết chân chim quanh mắt khi cười. Tôi chưa kịp để ý xem cô có đeo nhẫn cưới hay không. Không biết tại sao, nhưng tôi cảm thấy như

có điều gì đó đã xảy đến với cô, như thể có bi thương ẩn giấu sau nụ cười của cô. Tôi đã cảm nhận được từ lần đầu tới đây. Khi cô nhận tiền của tôi, tôi cảm thấy như cô muốn giữ tôi lại đây. Tôi tự hỏi liệu có tồn tại một dòng chảy bí mật gắn kết những người đã từng trải qua mất mát hay không. Không phải theo kiểu người ta hay đánh mất đồ đạc, mà là theo cái cách phá huỷ cuộc đời ta, phá huỷ bản thân ta, đến mức khi ta nhìn vào khuôn mặt mình trong gương thì nó chẳng còn thuộc về ta nữa.

"Bát này tặng ai thế?" Mabel hỏi.

"Hannah đấy."

Cô gật đầu.

"Tớ cũng muốn mua quà cho bố mẹ cậu nữa," tôi nói. "Cậu nghĩ họ có thích thứ gì ở đây không?"

"Thứ gì cũng được," cô nói. "Cái gì ở đây cũng đẹp quá mà."

Chúng tôi cùng xem xét vài món và rồi tôi lại đánh một vòng quanh tiệm trong khi Mabel lượn về chỗ mấy cái chuông. Tôi thấy cô nhìn giá tiền của một trong số chúng. Cô Ana và chú Javier bày hoa tươi ở khắp các phòng trong nhà, nên tôi ngắm kĩ hơn góc bày bình hoa.

"Cái này thì sao?" Tôi hỏi Mabel, giơ một cái bình tròn lên. Cái bình có màu hồng phấn, đủ nhẹ nhàng để bày được trong các phòng màu sáng nhất nhà họ.

"Tuyệt đó," cô nói. "Bố mẹ mình sẽ thích mê."

Tôi chọn cả quà cho bản thân: chậu sứ cho bụi cây trường sinh của tôi, cùng màu với lọ hoa cho cô Ana và chú Javier. Tôi trồng đám cây nhỏ kia trong chậu nhựa lâu quá rồi, chậu gốm này trông sẽ xinh hơn rất nhiều.

Cô thợ gốm giờ đang ngồi ngoài quầy, ghi chép vài thứ lên một mảnh giấy. Khi tôi mang bình hoa tới chỗ cô, tâm trí tôi bị choán lấy bởi niềm mong mỏi được ở lại. Tôi đưa cô thẻ ngân hàng của

mình khi được thông báo tổng tiền, rồi tôi gom góp hết dũng khí để hỏi.

"Cháu đang tự hỏi," tôi nói khi cô bọc cái bát đầu tiên trong giấy kếp. "Liệu... cô có đang tuyển người không ạ?"

"Ồ," cô ngạc nhiên. "Được vậy thì tốt quá! Nhưng có mình cô làm thôi. Kinh doanh nhỏ mà cháu."

"Dạ vâng," tôi nói, cố gắng không tỏ ra thất vọng. "Chỉ là cháu thích cửa tiệm của cô lắm nên cháu nghĩ mình thử hỏi xem."

Cô khẽ ngưng tay gói đồ. "Cảm ơn cháu." Cô cười với tôi. Rồi rất nhanh, cô đưa tôi túi hàng trong có bình hoa với bát đĩa đã bọc kĩ, và Mabel cùng tôi trở ra con đường phủ tuyết.

Chúng tôi rảo bước qua hàng thú cưng và bưu điện rồi chui vào quán cà phê, cả hai run lập cập. Chỉ có mỗi một bàn có khách và người phục vụ trông có vẻ ngạc nhiên khi thấy chúng tôi. Chị lấy từ chồng thực đơn ra vài tấm.

"Hàng chị đang chuẩn bị đóng sớm vì bão tuyết," chị nói. "Nhưng bọn chị có thể phục vụ đồ ăn cho hai em trước khi đóng nếu hai em gọi đồ nhanh."

"Dạ chắc chắn rồi," tôi nói.

"Dạ," Mabel nói. "Được thôi ạ."

"Chị có thể phục vụ cà phê hay nước cam cho hai em trước không?"

"Chị có cappuccino không ạ?" Tôi hỏi.

Chị ấy gật đầu.

"Em cũng thế," Mabel nói. "Và một phần pancake nhỏ ạ."

Tôi rà qua thực đơn. "Cho em món trứng Benedict[1], cảm ơn chị."

"Cảm ơn mấy đứa," chị phục vụ nói. "Xin lỗi cho chị với qua chút..."

(1) Món trứng chần, ăn kèm với thịt xông khói, bánh mì nướng, và sốt hollandaise.

Chị vươn người qua bàn chúng tôi và xoay tấm bảng hiệu trên cửa sổ để chữ ĐÓNG CỬA quay ra ngoài. Nhưng ở phía chúng tôi, treo đến hoàn hảo chính giữa chỗ Mabel và tôi ngồi, bảng hiệu ghi MỞ CỬA. Nếu như đây là một truyện ngắn, điều này hẳn sẽ mang một hàm nghĩa nào đó.

Cô bồi bàn rời đi và chúng tôi lại nhìn ra cửa sổ. Tuyết rơi khác trước; giờ chúng đang dày đặc hơn trên không trung.

"Tớ không thể tin được là cậu sống ở nơi lạnh như thế này."

"Tớ biết."

Chúng tôi ngắm tuyết trong im lặng. Rất nhanh, cà phê của hai đứa đã được bưng lên.

"Nhưng trông đẹp thế mà," tôi nói. "Không phải sao?"

"Ừ. Đúng là vậy."

Mabel với cái đĩa đựng đường, lấy ra một gói màu hồng, một gói màu trắng, và một gói màu xanh. Cô xếp chúng thành hàng, rồi lấy thêm nữa. Tôi không biết phải nghĩ gì về đôi tay tí toáy và biểu cảm xa xăm trên mặt cô nữa. Môi cô mím chặt lại. Vào một thời điểm khác trong đời, tôi sẽ vươn người qua bàn và hôn cô. Ở một thời điểm xa hơn về trước, tôi sẽ phá đám cô, rải lung tung mấy gói đường bên kia bàn. Nếu phải lội ngược trở về thời điểm chúng tôi mới biết nhau, tôi hẳn sẽ xếp một hàng lối chỉn chu của riêng tôi và những gói đường của hai đứa sẽ lan ra cho tới khi chúng chạm nhau ở giữa bàn.

"Mình có thể quay lại lí do vì sao tớ tới đây được không?" Mabel hỏi.

Người tôi cứng đờ. Liệu cô có nhận ra không.

Tôi không muốn cô liệt kê ra hết các lí do tại sao tôi nên trở về San Francisco, về nhà bố mẹ cô, bởi vì tôi biết chúng đều đúng cả. Tôi sẽ không thể phản đối lại những lí do này bằng bất cứ thứ lí luận nào. Trông tôi sẽ chỉ ngu ngốc hay vô ơn mà thôi.

"Tớ cũng muốn đồng ý lắm," tôi nói với cô.

"Nhưng cậu có thể mà. Cậu chỉ cần để bản thân làm vậy. Đằng nào cậu cũng từng dành quá nửa thời gian ở nhà tớ mà."

Cô nói đúng.

"Chúng mình sẽ được gặp nhau vào mọi kì nghỉ, và cậu sẽ luôn có một nơi để trở về. Bố mẹ tớ muốn giúp đỡ cậu khi cậu cần. Kiểu như tiền bạc, hay chỉ là lời khuyên thôi, đại loại thế. Chúng ta có thể làm chị em," cô nói. Và rồi cô khựng lại.

Trái tim tôi rớt xuống, đầu tôi ong lên.

Tôi vuốt lọn tóc đằng sau tai. Tôi nhìn trời tuyết.

"Tớ không..." Cô gục về phía trước, vùi đầu vào hai tay.

Và tôi nghĩ về chuyện thời gian trôi qua với mỗi người theo những cách mới khác nhau làm sao. Mabel và Jacob, những tháng ngày của họ ở Los Angeles, những tháng ngày đầy rẫy chuyện để làm, để ngắm, và để đi. Những chuyến du lịch đường trường, biển cả. Biết bao sức sống nhồi nhét trong từng ngày. Và rồi tôi ở trong phòng. Tưới cây. Úp mì. Rửa mấy cái bát vàng từ đêm này qua đêm khác.

"Không sao đâu," tôi nói. Nhưng đâu phải vậy.

Một lúc lâu đã trôi qua và cô vẫn chưa động đậy.

"Tớ hiểu cậu muốn nói gì mà," tôi nói.

Đĩa đồ ăn của chúng tôi xuất hiện trên bàn. Một chai siro phong. Tương cà chua cho món khoai tây chiên nhà làm của tôi. Chúng tôi bận bịu ăn, nhưng chẳng ai trong hai đứa có vẻ gì là đói. Ngay khi hoá đơn được đưa ra, điện thoại Mabel đổ chuông. Cô thả thẻ tín dụng lên hoá đơn.

"Để tớ trả, nhé?" Cô nói. " Tớ sẽ quay lại ngay thôi."

Cô cầm điện thoại ra phía sau cửa hàng và chui vào một lô ghế trống, quay lưng về phía tôi.

Tôi bỏ đi khỏi bàn ăn.

Tuyết giờ đang rơi dày hơn. Nhân viên cửa hàng thú cưng treo biển ĐÓNG CỬA trên cửa kính, nhưng tôi thở phào khi đẩy cửa xưởng gốm và thấy nó còn mở.

"Cháu quay lại luôn rồi!" Cô thợ gốm thốt lên.

Tôi mỉm cười. Tôi hơi xấu hổ khi quay lại, nhưng tôi có thể thấy cô khá hài lòng khi tôi đặt chiếc chuông lên quầy.

"Cháu không muốn bạn cháu thấy," tôi giải thích.

"Cô có thể gói trong giấy kếp rồi cháu nhét nó vào túi áo khoác?" Cô gợi ý.

"Quá tuyệt ạ."

Cô nhanh nhẹn thao tác, biết rằng tôi đang vội, nhưng rồi lại dừng lại.

"Cháu đang tìm việc bao nhiêu giờ một tuần?" Cô hỏi. "Cho công việc ở đây ấy mà."

"Cháu thì thoải mái sao cũng được ạ."

"Sau khi cháu đi cô cứ nghĩ... cô *thật sự* có thể cần người giúp. Nhưng cô chỉ trả được lương căn bản, với vài ca một tuần thôi."

"Thế là được rồi ạ," tôi nói. "Cháu còn phải lên lớp, nên cháu cần thời gian học nữa. Vài ca một tuần là tốt rồi."

"Cháu có thích làm gốm không? Chúng ta có thể làm đồ gì đó khi cháu được dùng lò gốm. Để bù cho việc cô không trả được nhiều."

Cảm giác ấm áp tràn qua tôi.

"Thật ạ?"

Cô mỉm cười.

"Ừ," cô nói. "Cô là Claudia."

"Cháu là Marin."

"*Marin* à. Cháu đến từ California[1] sao?"

Tôi gật đầu.

(1) Bang California có một quận tên là Marin.

"Cô từng ở Fairfax vài tháng. Ngày nào cô cũng đi dạo trong rừng cù tùng."

Tôi cố nặn ra một nụ cười. Cô đang đợi tôi tiếp chuyện, nhưng tôi không biết phải kể cho cô ấy cái gì.

"Cháu hẳn là đang trong kì nghỉ lễ... nhưng cháu vẫn đang ở đây."

Lo lắng vụt qua trong mắt cô. Tôi không biết cô thấy gì trong mắt tôi. *Làm ơn đừng phá banh vụ này nhé,* tôi răn đe bản thân.

"Fairfax đẹp lắm," tôi nói với cô. "Thực ra cháu đến từ San Francisco, nhưng gia đình cháu không ở đó nữa. Cháu cho cô thông tin liên lạc của cháu được chứ? Rồi cô có thể gọi cháu nếu sau này cô thấy cần người giúp thật?"

"Ừ," cô Claudia đưa tôi một tập giấy và cây bút. Khi tôi đưa trả, cô nói: "Cháu sẽ nghe tin từ cô vào đầu tháng Một. Ngay sau năm mới."

"Háo hức ghê ạ."

"Tạm biệt nhé, Marin." Cô đưa ra cái chuông, gói trong giấy kếp. Trước khi thu tay, cô nhìn vào mắt tôi và nói: "Chúc cháu một kì nghỉ tuyệt vời nhé."

"Cô cũng thế nhé." Mắt tôi nóng lên khi tôi bước ra ngoài.

Quay lại quán cà phê, Mabel không ngồi trong ghế lô nhưng cô cũng không ngồi ở bàn của chúng tôi, nên tôi tuồn cái chuông cho cô ấy vào trong túi cùng những món quà khác và ngồi đợi. Tôi tưởng tượng ra mình trong xưởng gốm. Tôi đang nhận tiền của một khách hàng và đếm tiền thối lại. Tôi đang gói những chiếc bát vàng trong giấy kếp và nói *Mình cũng có mấy chiếc này.* Tôi nói *Xin chào.* Tôi nói *Chúc mừng năm mới.* Tôi đang phủi bụi trên giá và lau sàn gạch. Học cách nhóm lửa trong lò.

"Xin lỗi nhé," Mabel nói, trượt vào ghế đối diện.

Chốc lát sau người phục vụ xuất hiện.

"Mấy đứa quay lại rồi hả! Chị cứ tưởng hai đứa cưng đi vội quá rồi quên thẻ ở đây."

"Cậu đi đâu vậy?" Mabel hỏi.

Tôi nhún vai. "Chắc là tớ biến đâu mất một, hai phút thôi."

"Chà," cô nói. "Cậu bắt đầu giỏi trò ấy rồi đó."

chương bảy

THÁNG SÁU

CÔ ANA Ở NGOÀI SÂN khi chúng tôi mở cổng vào vườn trước nhà Mabel. Cô mặc tạp dề vẽ, tóc kẹp loạn lên bằng mấy chiếc kẹp tăm vàng, nhìn chằm chằm vào tác phẩm collage[1] mới nhất của mình với cọ vẽ và một mẩu len trong tay.

"Các cô gái!" Cô gọi. "Mẹ cần mấy đứa giúp."

Tôi đã loáng thoáng thấy những tác phẩm dang dở của cô Ana trong ba năm rưỡi làm bạn với Mabel. Lần nào tôi cũng cảm thấy hưng phấn, và giờ có thêm cả sự sùng kính mới lạ mỗi dịp được chiêm ngưỡng. Những bức tranh collage của cô Ana được trưng bày trong các phòng tranh nổi tiếng ở San Francisco, New York, và Thành phố Mexico mấy năm rồi, nhưng vài tháng trở lại đây cô đã bán tác phẩm cho ba viện bảo tàng khác nhau. Ảnh chụp cô bắt đầu xuất hiện trên các tạp chí. Chú Javier mở đống tạp chí đó đến trang có bài viết về cô Ana và đặt ở những nơi dễ thấy khắp quanh nhà. Cô Ana giơ tay đầu hàng mỗi khi thấy chúng, rồi chộp lấy và

(1) Collage (bắt nguồn từ một từ trong tiếng Pháp "coller" có nghĩa là "dán") là một kĩ thuật sáng tạo nghệ thuật chủ yếu áp dụng trong nghệ thuật thị giác, trong đó các tác phẩm được hình thành từ một tập hợp các thành phần và chất liệu khác nhau.

nhét đi đâu đó. "Mẹ sẽ trở nên tự phụ mất thôi," cô nói với chúng tôi. "Giấu mấy thứ đó khỏi tầm mắt mẹ đi."

"Bức này trông đơn giản hơn bình thường," Mabel nhận xét, mới đầu nghe có vẻ đúng.

Bức tranh vẽ một bầu trời đêm, những lớp màu đen chồng lên nhau mượt mà, với những ngôi sao toả sáng đến mức chúng gần như đang lấp lánh. Tôi bước tới gần. Mấy ngôi sao lấp lánh *thật*.

"Cô làm thế nào mà được vậy ạ?" Tôi hỏi.

Cô Ana chỉ vào cái bát đựng những cục đá sáng long lanh.

"Vàng của kẻ khờ[1] đấy," cô nói. "Cô nghiền chúng thành bột."

Có quá nhiều điều ẩn mình dưới lớp bề mặt. Bức tranh có thể trông tĩnh lặng, nhưng lại không hề đơn giản.

"Cô không quyết định được nên thêm vào cái gì. Bức này cần thêm gì đó, nhưng cô không biết là thứ gì. Cô đã thử mấy cọng lông chim này. Cô thử cả dây thừng. Cô muốn gì đó mang nét biển cả cơ. Cô nghĩ vậy đó."

Tôi hiểu tại sao cô Ana cảm thấy bí ý tưởng. Những gì cô làm trông đã quá đẹp. Làm sao cô có thể thêm gì vào đó mà không làm mất đi chút gì?

"Dù sao thì," cô đặt cọ vẽ xuống. "Các cô gái của mẹ chiều nay thế nào? Mới shopping về hả, mẹ biết rồi."

Chúng tôi đã dành cả tiếng đồng hồ ở Forever 21 để thử váy mặc tới bữa tiệc của Ben và giờ đang cầm hai cái túi giống nhau, mỗi bên đựng một chiếc váy y hệt nhau chỉ trừ màu sắc. Của Mabel màu đỏ, còn của tôi màu đen.

"Mấy đứa ăn chưa? Javier làm súp pozole[2] rồi đó."

"Bữa tiệc đã bắt đầu rồi nên bọn con phải làm nhanh..." Mabel nói.

---

(1) Tên gọi khác của vàng găm (đá pyrit).

(2) Món súp cay truyền thống của Mexico, làm từ ngô sấy và thịt, kèm với bắp cải bào, ớt chuông, hành, tỏi, củ cải đỏ, bơ, sốt salsa hoặc chanh.

"Cứ mang đồ lên phòng con ăn đi."

"Cháu rất nóng lòng muốn xem thứ cô quyết định thêm vào đó ạ."

Cô Ana quay lại với bức tranh của mình và thở dài.

"Cô cũng vậy, Marin à. Cô cũng vậy."

Chúng tôi bắt đầu trang điểm, dặm phấn mắt lên giữa những thìa súp và các miếng tostada[1]. Mabel dốc ngược hộp nữ trang của cô lên giường, và chúng tôi bới trong đống đó để chọn phụ kiện. Tôi chọn vòng vàng và khuyên tai xanh lá lấp lánh. Mabel chọn một chiếc vòng tay bằng da tết lại. Cô định đổi bông tai vàng sang đôi khác, nhưng lại quyết định vẫn đeo chúng. Chúng tôi nhai tostada giòn rôm rốp, ăn hết súp trong bát của mình. Cả hai cởi áo phông và luồn vào trong váy, lột quần bò ra và nhìn nhau.

"Vừa đủ khác nhau," tôi nói.

"Vẫn như mọi khi."

Từ khi biết nhau, chúng tôi đã để ý đến sự đối xứng giữa tên của hai đứa. Một chữ *M* nối tiếp bởi một nguyên âm, rồi phụ âm, rồi lại nguyên âm, rồi lại phụ âm. Chúng tôi nghĩ điều này thật quan trọng. Chúng tôi nghĩ nó hẳn phải có ý nghĩa gì đó. Như kiểu một linh cảm tương đồng hẳn đã đến với mẹ của chúng tôi khi họ đặt tên hai đứa. Như thể định mệnh đã bắt tay ngay vào làm việc. Có thể chúng tôi đã ở hai quốc gia khác biệt, nhưng chẳng qua chỉ là vấn đề thời gian trước khi chúng tôi chạm mặt nhau.

Chúng tôi đang chuẩn bị đi tiệc, nhưng giờ giấc mỗi lúc một muộn và chúng tôi chẳng hề vội vã. Sự kiện chính là chúng tôi, trong phòng cô. Hai đứa cứ soi đi soi lại lớp trang điểm của mình mặc dù chẳng tô vẽ gì mấy, ăn pozole tới khi bát trống không, và đi vào bếp lấy thêm.

---

(1) Miếng tortilla (bánh bột ngô cán mỏng) nướng giòn. Còn dùng để chỉ những món ăn làm từ tostada.

Chúng tôi đang trên đường trở lại phòng Mabel khi tôi nghe thấy tiếng cô Ana và chú Javier nói chuyện trong phòng khách nhà họ.

"Súp ngon lắm ạ!" Tôi nói vọng vào với chú Javier, và cô Ana gọi lại: "Cho bố mẹ nhìn hai cô gái xinh đẹp cái nào!"

Họ đang cùng nhau nằm ườn trên sôpha, chú Javier cầm quyển sách, cô Ana sàng lọc trong cái hộp đựng nguyên liệu vụn vặt và mấy thứ đồ nho nhỏ, tâm trí vẫn còn đặt trên tấm collage, cố gắng giải mã bí ẩn về việc nên thêm gì tiếp theo.

"Ối!" Cô Ana thốt lên khi thấy chúng tôi, mặt lộ vẻ hết hồn.

"Không được, không-không-không-không," chú Javier phản đối.

"Thế có nghĩa là gì mới được ạ?" Mabel hỏi.

"Có nghĩa là con sẽ không mặc cái váy đó ra khỏi nhà," chú Javier nói.

"Bố mẹ," Mabel nói. "Thật đấy à?"

Chú Javier nói câu gì đó nghe có vẻ nghiêm khắc bằng tiếng Tây Ban Nha, và mặt Mabel đỏ bừng vì tức.

"*Mẹ!*" Cô quay sang mẹ mình.

Cô Ana nhìn qua lại giữa Mabel và tôi. Ánh mắt cô dừng lại trên người Mabel và cô nói: "Trông như đồ lót ấy. Mẹ xin lỗi, *mi amor*[1], nhưng con không mặc như thế này ra đường được."

"*Mẹ,*" Mabel nói. "Giờ bọn con không có thời gian đâu!"

"Con có nhiều quần áo lắm mà," chú Javier nói.

"Cái váy vàng thì sao?" Cô Ana hỏi.

Mabel thở dài rồi vùng vằng lên lầu, còn tôi thấy bản thân mình vẫn đứng trước họ, mặc cùng một cái váy giống con gái họ, chờ họ nói với tôi điều gì đó. Tôi cũng cảm thấy cả luồng nhiệt dâng lên trên mặt mình, nhưng xuất phát từ sự xấu hổ, không phải

(1) "Con yêu" (Tiếng Tây Ban Nha)

nỗi tức giận. Tôi muốn biết cảm giác ấy như thế nào. Tôi muốn họ cũng bảo tôi là không được.

Chú Javier đã quay lại với cuốn sách, nhưng cô Ana vẫn đang nhìn tôi. Tôi có thể thấy cô đang quyết định chuyện gì đó. Tôi không biết cô sẽ nói gì nếu tôi chịu đợi lâu hơn một chút. Liệu cô có nói gì nữa không. Nhưng cái khả năng cô có thể sẽ không bắt tôi đi thay đồ thật quá sức chịu đựng. Ngoại chưa bao giờ chú ý đến đồ tôi mặc.

Tôi đã không đứng đợi xem liệu mắt cô Ana có ngước lên lại và liệu những câu từ như ý tôi có theo sau không. Tôi nghe thấy tiếng cửa phòng Mabel sập mạnh và tôi chạy lên với cô ấy. Cô đang đào bới trong tủ quần áo và cằn nhằn rằng quần áo của bản thân trông ngu độn làm sao, kể cả những bộ đồ đẹp, nhưng tôi không nghe thấy vì đang cố nghĩ xem mình nên làm gì. Tôi có cái quần bò tôi mặc qua đây nhưng áo phông thì trông quá tầm thường. Nên tôi cởi váy ra, cầm cây kéo Mabel để trên bàn học lên, và bắt đầu cắt chiếc váy ngay dưới đường eo.

"Cậu đang làm gì vậy?" Mabel nói. "Cậu có phải thay đồ đâu."

"Đằng nào thì thế này trông cũng sẽ đẹp hơn," tôi trả lời.

Tôi thay quần bò và giắt vào trong cạp quần cái vạt te tua của thứ đã từng là một chiếc váy. Khi nhìn vào gương thì quả thật – thế này trông đẹp hơn. Và khi chúng tôi xuống dưới chú Javier khen bộ cánh mới của Mabel và hôn lên trán cô trong khi cô lẩm bẩm "sao cũng được" và đảo mắt. Cô Ana đứng bật dậy từ chỗ ngồi trên sôpha và nắm lấy tay tôi.

"Trông cháu xinh lắm," cô nói. "Lựa chọn tuyệt vời đấy."

Tôi rạng rỡ với lòng biết ơn khi chúng tôi ra khỏi nhà. Bố mẹ Mabel gọi với theo những lời nhắc nhở rằng hai đứa hãy bắt xe về nhà, không được đi xe của bạn nếu họ đã uống rượu bia, không đi bộ nếu về sau mười một giờ. Chúng tôi đáp vọng lại những câu

vâng vâng. Tôi lơ lửng trôi dọc đường Guerrero, như một cô gái với người bạn thân nhất, như một người đưa ra những lựa chọn tuyệt vời.

Có quá nhiều người ở nhà Ben. Họ đứng chật ních cả hành lang và nhà bếp, khiến khó mà nghe ra nổi bất kì thứ gì người khác nói với chúng tôi. Mabel ra hiệu về phía bếp, và tôi lắc đầu. Không đáng đâu. Tôi thoáng thấy Ben trong phòng khách và nắm tay Mabel.

"Laney đâu rồi?" Tôi hỏi cậu ấy khi chúng tôi đã yên vị trên tấm thảm xanh lá mềm mại trong phòng khách, ánh đèn thành phố ngoài khung cửa sổ, nỗi hoài niệm mọi thứ choán lấy tôi. Năm lớp bảy, Ben và tôi đã dành vài tháng hôn hít nhau tới khi chúng tôi nhận ra chuyện trò với nhau còn vui hơn. Đã lâu rồi tôi không ở trong phòng khách này với cậu, nhưng kể cả khi có những người khác ở đó, và có sự ồn ào của đám đông, cái kiểu người nọ khoe mẽ với người kia và dần nhiệt hơn, tôi nhớ về những buổi chiều êm đẹp của chúng tôi, chỉ có cậu ấy và tôi cùng cô chó, khi đã khám phá ra rằng chúng tôi chỉ có thể làm bạn của nhau.

"Tớ nhốt nó trong phòng bố mẹ tớ," cậu trả lời. "Con bé dễ bị căng thẳng ở chỗ đông người quá. Nhưng cậu có thể đi chào nó một tiếng nếu cậu muốn. Cậu có nhớ đồ ăn vặt cho chó để ở đâu không?"

"Ừa," tôi nói. "Tớ nhớ."

Đã vài năm rồi, nhưng tôi có thể hình dung ra hộp đồ ăn cho chó bằng thiếc xếp trên kệ cạnh một chồng sách dạy nấu ăn. Tôi len lỏi qua đám người và vào hành lang cạnh bếp, và đây rồi cái hộp thiếc, y như tôi vẫn nhớ. Phòng bố mẹ Ben yên tĩnh, Laney rên ư ử khi tôi bước vào. Tôi đóng cửa lại sau lưng và ngồi trên thảm, cho con bé ăn năm hạt, lần lượt từng hạt một, như cách chúng tôi vẫn làm lúc Ben và tôi mười ba tuổi. Tôi ở trong đó, xoa đầu cô

chó thêm một lát, bởi thật đặc biệt khi được ở một nơi người khác không được phép tới.

Khi tôi quay trở lại phòng khách rồi ngồi xuống giữa Mabel và Ben, họ đang chuyện trò với Courtney và vài người khác. "Về căn bản thì chúng ta là những đứa *teen* duy nhất trong thành phố," một cậu trai nói. "Tất cả các trường tư thục đang lo lắng vì họ đang mất dần số học sinh theo mỗi năm."

Courtney nói: "Nhà tớ có thể sẽ chuyển đi."

"Giiii cơ?" Ben lắc đầu. "Cậu là hàng xóm của tớ từ, kiểu… từ thuở *khai thiên lập địa* ấy."

"Tớ biết mà. Nghe thì thấy điên. Nhưng tớ chung phòng với em trai, và giờ không còn thoải mái như trước nữa. Khi thằng nhóc còn là trẻ nhỏ, ừ được thôi. Nhưng giờ khi nó đang chuẩn bị dậy thì á? Không thể nào đâu."

"Cậu sẽ đi đâu?" Tôi hỏi cô ấy.

Tôi vẫn luôn cảm thấy San Francisco giống như một hòn đảo nhỏ, được bao bọc bởi Vịnh Đông trong truyền thuyết với những nhà hàng cùng công viên và Vịnh Bắc với sự giàu có cùng những cây cù tùng. Phía nam thành phố là nơi chôn cất những người quá cố – nhưng trừ mẹ tôi, tro tàn của mẹ đã trở về với biển cả kết liễu mẹ, cũng là biển cả mẹ yêu mến. Còn phía nam của nghĩa trang là những thị trấn ven biển, rồi Thung lũng Silicon và Stanford. Nhưng những con người, tất cả những người tôi biết, tất cả những người tôi từng biết, đều sống trong thành phố.

"Contra Costa," Courtney trả lời.

"Gớm quá," Ben nói.

"Chắc cậu còn chưa bao giờ tới đó."

"Chắc cậu nói đúng đấy."

"Thứ bố đời!" Courtney đấm vào chân cậu ta. "Ở đó ổn mà. Có nhiều cây lắm. Tớ chỉ quá khao khát có được ba phòng ngủ thôi."

"Nhà tớ có ba phòng ngủ đây. Cái đó có khó tìm lắm đâu. Có thể ra khu Sunset xem. Marin sống ở đó đấy."

"Chỗ cậu lớn chừng nào?" Courtney hỏi tôi.

"Đó là một căn nhà," tôi nói. "Khá lớn. Tớ nghĩ là có ba phòng ngủ."

"Ý cậu là gì, cậu *nghĩ* là sao?"

"Ông ngoại tớ ở mặt sau và tớ ở mặt trước. Tớ nghĩ có hai phòng ở đằng sau. Có thể là ba."

Courtney nheo mắt.

"Cậu *chưa bao giờ* ra đằng sau nhà cậu ư?"

"Không lạ lùng đến vậy đâu," tôi nói. "Ông ngoại có một thư phòng và một phòng ngủ, nhưng phòng ngủ nối liền với nơi nào đó, hoặc là tủ quần áo lớn hoặc là phòng ở nhỏ. Tớ chỉ không chắc nơi đó trên thực tế là phòng ngủ hay không thôi."

"Phòng ngủ cần có tủ quần áo âm tường, không thì chúng không được tính là phòng ngủ," Eleanor, con gái của một cặp cha mẹ làm nghề buôn bán bất động sản, thông báo với chúng tôi.

"À," tôi nói. "Thế thì là ba phòng rồi. Phòng đó không có tủ quần áo."

"Đó có thể là phòng khách," Eleanor gợi ý. "Có nhiều căn nhà kiểu cũ có phòng khách đi với các phòng ngủ chính."

Tôi gật đầu, nhưng sự thật là tôi không chắc chắn tí nào. Tôi mới chỉ thoáng thấy thư phòng của Ngoại vài lần, nhưng đó đơn giản chỉ là cách sống của chúng tôi. Tôi cho ông sự riêng tư và ông cho tôi phần tương tự. Mabel hẳn sẽ thích thoả thuận kiểu đó. Cô Ana cứ luôn lục tung tủ quần áo của Mabel lên.

Nhưng khi đêm khuya dần, khi người đến và đi, âm nhạc bị vặn nhỏ vì hàng xóm, bia rượu nốc vào rồi hết sạch, tôi cứ mãi nhìn thấy ánh mắt của Courtney. Đôi mắt nheo lại của cô. Âm điệu trong giọng cô. *Cậu chưa bao giờ ra đằng sau nhà cậu ư?*

Cô nói đúng. Tôi chưa bao giờ tới nơi đó.

Tôi mới chỉ dừng lại ở ngưỡng cửa vài đêm khi Ngoại đang ở trong thư phòng, ngồi vào bàn giấy, hút mấy điếu xì gà, gạt tro vào chiếc gạt tàn pha lê của ông và viết thư dưới ánh đèn của cây đèn bàn kiểu cũ màu xanh lá, có xích bằng đồng. Hầu hết thời gian cửa đều đóng, nhưng thỉnh thoảng cũng để hé ra một khe hở, do không để ý, có lẽ vậy.

Có đôi khi tôi sẽ gọi vào: "Ngoại ngủ ngon nhé," và Ngoại sẽ đáp lời. Nhưng phần lớn thời gian tôi đều im lặng đi qua, cố gắng không làm phiền ông, cho tới khi tôi tới khu vực chung của chúng tôi và rồi về phòng tôi, nơi chẳng ai đến bao giờ trừ Mabel và tôi.

"Có chuyện gì vậy?" Mabel hỏi khi chúng tôi đứng lùi vào trên vỉa hè, đợi xe dưới cột đèn đường. Tôi lắc đầu. "Lúc nãy Courtney hơi bị vô duyên."

Tôi nhún vai. "Không sao đâu."

Tôi vẫn đang nghĩ về Ngoại ngồi ở bàn giấy. Tôi vẫn đang tự hỏi tại sao mình cố gắng giữ im lặng khi đi ngang phòng ông.

Tôi chỉ đang cho ông chút riêng tư. Ngoại già rồi, lòng trắng trong mắt ông dường như vàng vọt hơn mỗi tuần, và ông ho như thể có gì đó chuẩn bị rung đến lỏng lẻo bên trong ông. Tuần trước tôi thấy vết đỏ trên khăn tay của Ngoại khi ông hạ nó xuống từ miệng mình. Ngoại cần nghỉ ngơi và yên tĩnh. Ngoại cần phải giữ sức. Tôi chỉ đang lo cho ông mà thôi. Đó là việc ai cũng sẽ làm.

Nhưng dẫu vậy – nghi hoặc, nghi hoặc.

Xe tấp vào vỉa hè và chúng tôi chui vào ghế sau. Tài xế nhìn Mabel trong gương chiếu hậu khi cô cho anh ta địa chỉ.

Anh ta mỉm cười, nói câu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, giọng sặc mùi tán tỉnh đến nỗi tôi chẳng cần phải có người dịch cho.

Cô đảo mắt.

"*México*?" Anh ta hỏi cô.

"*Sí*."[1]

"*Colombia*," anh nói.

"*Trăm năm cô đơn* là một trong những tiểu thuyết ưa thích của em." Tôi đã thấy xấu hổ trước cả khi nói hết câu. Chỉ vì tài xế đến từ Colombia không có nghĩa là anh ta sẽ quan tâm.

Anh ta chỉnh lại gương và nhìn tôi lần đầu tiên.

"Cô thích García Márquez à?"

"Em yêu mến ông ấy. Anh thì sao?"

"*Yêu mến?* Không đâu. Ngưỡng mộ? Có đấy." Anh rẽ phải vào đường Valencia. Một tràng cười rộ lên vang tới tai chúng tôi từ vỉa hè, nơi vẫn tấp nập đầy người.

"*Cien años de soledad*," anh nói. "Cuốn ưa thích của cô hả? Thật không vậy?"

"Khó tin đến thế cơ ạ?"

"Có nhiều người thích cuốn sách đó. Nhưng cô bé *trẻ* thế này mà."

Mabel nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Tôi vỗ chân cô và cô nắm tay tôi. Giữ thật chặt.

"Tớ mới nói là cậu thông minh quá mức cho phép," cô nói.

"À." Tôi mỉm cười với cô. "Cảm ơn nhé."

"*Inteligente*[2], được thôi," tài xế nói. "Đúng vậy. Nhưng đó không phải lí do vì sao anh hỏi cô."

"Vì đống chuyện loạn luân sao?" Tôi hỏi.

"Há! Cả vụ đó nữa. Nhưng không phải."

Anh ta đánh xe vào trước nhà Mabel, và tôi ước gì anh đi vòng quanh khu nhà. Mabel vẫn đang ép sát vào tôi – cô đã buông tay tôi ra nhưng chúng tôi vẫn chạm vào nhau – tôi không biết tại sao cảm

(1) "Vâng." (Tiếng Tây Ban Nha)

(2) "Thông minh" (Tiếng Tây Ban Nha)

giác này tốt đẹp đến vậy nhưng tôi biết tôi không muốn nó dừng lại. Và tài xế đang cố nói với tôi điều gì đó về cuốn sách tôi đã đọc biết bao nhiêu lần. Cuốn sách tôi vẫn luôn mày mò khám phá và cố gắng hiểu rõ hơn. Tôi ước gì tài xế đi lòng vòng cả đêm. Cơ thể của Mabel và tôi sẽ thả lỏng bên nhau. Chiếc xe sẽ ngập tràn ý tưởng về gia đình Buendía đầy đam mê và khổ đau, thành phố Macondo vang bóng một thời, cái cách García Márquez thêu dệt phép màu vào biết bao câu chữ.

Nhưng tài xế đã dừng xe lại. Anh quay lại để nhìn tôi rõ hơn.

"Ý anh không phải là độ khó. Ý anh không phải là tình dục. Ý anh là có quá nhiều khiếm khuyết. Không đủ hi vọng. Cái gì cũng tuyệt vọng. Cái gì cũng khổ sở. *Ý anh* là đừng làm một người đi kiếm tìm đau thương. Cuộc sống đã quá đủ điều đó rồi."

Và rồi tất cả chấm dứt – chuyến xe và cuộc trò chuyện, cơ thể Mabel áp vào người tôi – chúng tôi mở cửa vào vườn nhà cô trong khi tôi đang cố níu kéo mọi thứ. Màn đêm chợt lạnh lẽo hơn, và giọng Courtney lại vang lên trong đầu tôi.

Tôi muốn đá nó ra khỏi đầu mình.

Chúng tôi trèo cầu thang lên phòng Mabel và cô đóng cửa lại.

"Thế anh ấy nói có đúng không?" Cô hỏi tôi. "Cậu có phải là kiểu người đi tìm đau khổ không? Hay cậu chỉ thích quyển sách đó thôi?"

"Tớ không biết," tôi nói với cô. "Nhưng đó là một phát biểu khá thú vị."

Tôi nghĩ rằng ngược lại thì đúng hơn. Tôi hẳn đã chặn đau thương ở bên ngoài. Tìm kiếm nó trong những cuốn sách. Khóc vì truyện thay vì thực tế. Thực tế vô hạn, trần trụi. Không một ngôn từ hoa mĩ nào để diễn tả nó, không một cánh bướm vàng, không một trận hồng thuỷ hoành tráng nào. Không thị trấn nào bị nhấn chìm dưới nước hay hàng thế hệ người mang chung một cái tên bị

số mệnh định phải lặp lại cùng những lỗi lầm. Thực tế đã đủ rộng lớn để ta chết chìm ở bên trong.

"Cậu trông lơ đễnh quá," Mabel nói.

"Chỉ khát thôi," tôi nói dối. "Tớ sẽ đi lấy nước cho chúng mình."

Tôi đi chân trần xuống cầu thang vào bếp và bật đèn lên. Tôi đi ngang bếp tới chạn lấy cốc và đang xoay người rót nước thì nhìn thấy cô Ana đã dựng bức collage lên trên quầy bếp với tờ giấy nhắn phía trước ghi rằng: "*Gracias*[1], Marin nhé. Đây chính xác là thứ cô cần."

Vải sa tanh đen, những gì còn lại từ chiếc váy của tôi, giờ lượn sóng ở mép dưới của khung. Trên tranh là màn đêm đen, mặt biển tối. Nhưng ánh đèn nhà bếp rọi lên những đốm sao pyrit lấp lánh, và đâm lên trên sóng là những mảnh vỏ sò vẽ tay, màu trắng và hồng, kiểu mà mẹ tôi thích.

Tôi nhìn chằm chằm vào nó. Uống cạn cốc nước rồi lại rót đầy. Tôi cứ nhìn mãi một lúc lâu, nhưng tôi không thể nghĩ ra chút ý nghĩa nào khả dĩ cho bức tranh này.

(1) "Cảm ơn" (Tiếng Tây Ban Nha)

chương tám

GIỜ THÌ TÔI ĐÃ BIẾT một trận bão tuyết mùa đông ở New York là như thế nào. Chúng tôi an toàn trong phòng, nhưng bên ngoài tuyết đổ – chứ không phải rơi – từ trên trời xuống. Mặt đất đang biến mất. Không còn đường sá, không còn lối đi. Những cành cây trĩu nặng và trắng xoá, Mabel và tôi bị nhốt trong kí túc xá. Thật may là chúng tôi đã đi ra ngoài sớm, thật may là chúng tôi đã trở về đúng lúc.

Mới một giờ chiều, và chúng tôi sẽ không thể đi đâu cả trong một lúc lâu nữa.

"Tớ mệt," Mabel nói. "Hoặc có thể chỉ là thời tiết này hợp để đi ngủ thôi."

Tôi tự hỏi có phải cô đang lo sợ về quãng thời gian còn lại trong ngày hôm nay. Có lẽ cô đang ước gì mình đừng đến đây.

Tôi nghĩ mình cũng sẽ chợp mắt, gắng ngủ cho qua cái cảm giác chán nản này, cho qua lời thì thầm rằng tôi chỉ phí hoài thời gian, tiền bạc, và nỗ lực của cô.

Nhưng lời thì thầm chỉ mỗi lúc một to hơn. Nhịp thở của Mabel sâu lắng và trầm ổn trong giấc ngủ, còn tôi thao thức, tâm trí xoay

vòng vòng. Tôi đã không trả lời tin nhắn của cô. Tôi đã không nhận cuộc gọi của cô hay thậm chí là nghe tin nhắn thoại của cô. Cô đi cả quãng đường tới New York để mời tôi về nhà cùng cô, và tôi thậm chí còn không thể nói lời đồng ý với cô. *Phí phạm, phí phạm.*

Tôi nằm vậy suốt một tiếng đồng hồ, tới khi tôi không thể nằm thêm nữa.

Tôi có thể cải thiện mọi thứ.

Vẫn còn thời gian mà.

Khi trở lại phòng mình hai mươi phút sau, tôi bưng theo hai đĩa quesadilla, hai mặt nướng vàng tiêu chuẩn, ở trên rưới sốt kem chua và salsa. Tôi kẹp giữa khuỷu tay và cạnh sườn hai chai nước khoáng có ga vị bưởi. Tôi đẩy cửa ra, mừng khi thấy Mabel đã dậy. Cô đang ngồi trên giường Hannah, nhìn ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài trắng tinh. Cả thế giới chắc đã đóng băng rồi.

Ngay khi thấy tôi, cô đứng bật dậy cầm giúp đĩa và chai nước.

"Tớ dậy xong thấy đói meo," cô thốt lên.

"Cửa hàng ở đây không có *crema*[1]," tôi nói. "Mong là kem chua ăn được."

Cô cắn một miếng rồi gật đầu tán thưởng. Chúng tôi mở chai nước: xoạch, xèo xèo. Tôi cố xác định xem không khí giữa hai chúng tôi lúc này ra sao, và hi vọng rằng có gì đó đã thay đổi, rằng chúng tôi có thể thoải mái với nhau, dù chỉ trong chốc lát. Chúng tôi ăn trong im lặng vì đói ngấu, ngắt quãng bởi vài lời bình luận về trận tuyết.

Tôi tự hỏi liệu chúng tôi có thể bình thường trở lại không. Tôi hi vọng vào điều đó.

Mabel sải bước tới khung cửa sổ tối mịt để ngắm chậu cây trường sinh của tôi.

(1) Một loại sốt kem chua của Mexico.

"Đám lá này có màu hồng ở mép," cô nói. "Lúc trước tớ không để ý. Để xem chúng trông thế nào khi ở trong chậu mới của cậu nhé."

Cô với lấy túi hàng mua ở xưởng gốm.

"Đừng nhìn!" Tôi ngăn cô lại. "Có đồ cho cậu ở trong đó."

"Ý cậu là sao? Tớ thấy mọi thứ cậu mua rồi mà!"

"Không phải *tất cả* đâu," tôi nói, mỉm cười.

Cô vui sướng, cảm động vì tôi. Cô đang nhìn tôi theo cái cách cô đã từng.

"Tớ cũng có cái này cho cậu," cô nói. "Nhưng nó ở nhà cơ, nên cậu sẽ phải về cùng tớ để lấy đồ."

Không hề cố ý, tôi quay mặt đi.

"*Marin,*" cô nói. "Có điều gì tớ không biết sao? Người thân nào đó mới tìm ra? Hội nhóm bí mật hay giáo phái hay gì đấy? Bởi vì theo như tớ biết thì cậu chẳng còn ai cả. Và tớ đang dâng tặng cậu một thứ rất khủng và rất *tuyệt*."

"Tớ biết. Tớ xin lỗi mà."

"Tớ tưởng cậu thích bố mẹ tớ."

"Dĩ nhiên là tớ thích họ."

"Nhìn đây này," cô nói, cầm điện thoại lên. "Mẹ gửi tin cho tớ. Đáng lẽ đây sẽ là một bất ngờ."

Cô xoay màn hình về phía tôi.

Tên tôi, vẽ bằng nét chữ tinh nghịch của cô Ana trên một cánh cửa.

"Phòng riêng của tớ sao?"

"Họ làm lại cả căn phòng vì cậu."

Tôi biết tại sao cô giận dữ. Nói câu đồng ý lẽ ra nên đơn giản vô cùng mới phải.

Và tôi rất muốn làm vậy.

Những bức tường trong phòng ngủ cho khách ở nhà họ mang

màu xanh tươi sáng, không phải là màu sơn mà là màu của chính lớp vữa trát tường. Sàn gỗ xây xước một cách hoàn hảo. Ta sẽ không bao giờ phải lo mình làm xước sàn. Tôi có thể hình dung ra bản thân ở đó, một vị khách cố định trong phòng ngủ cho khách của tôi, đi chân trần xuống bếp để rót cho mình cốc cà phê hay nước. Tôi sẽ giúp họ làm những bữa tiệc ngon lành, hái đầy những nắm ngải đắng và húng tây từ vườn rau gia vị ở hiên trước nhà họ.

Tôi có thể tưởng tượng ra cuộc sống ở đó trông sẽ như thế nào, và tôi biết những thứ tôi sẽ làm, nhưng tôi không thể cảm nhận được gì.

Tôi không thể đồng ý.

Tôi chỉ vừa mới học được cách sống ở đây. Cuộc đời mong manh và dễ vỡ lắm. Bất kì thay đổi bất chợt nào cũng có thể xé toạc nó ra.

Bể bơi, những cửa hàng này trên con phố nọ, Stop & Shop, kí túc xá này, những toà nhà có lớp học của tôi – tất cả những thứ đó đều an toàn hết mức có thể, tức là vẫn gần như chưa đủ an toàn.

Khi ra khỏi khu học xá, tôi không bao giờ rẽ phải vì như thế sẽ mang tôi đến quá gần với nhà nghỉ đó. Tôi không thể chịu đựng nổi việc lên máy bay về San Francisco. Như thế sẽ là bay về miền đổ vỡ. Nhưng làm sao tôi có thể mở miệng giải thích chuyện này với cô đây? Thậm chí cả những nơi chốn tốt đẹp cũng bị ám ảnh. Nghĩ về việc lên cầu thang tới cửa chính nhà cô, hay đi lên chuyến xe buýt số ba mươi mốt, khiến lòng tôi trĩu nặng đầy sợ hãi. Tôi còn không thể nghĩ về căn nhà cũ của mình hay bãi biển Ocean mà không thấy cơn hoảng loạn rần rần khắp người.

"Này," cô gọi, giọng khẽ khàng. "Cậu ổn chứ?"

Tôi gật đầu nhưng tôi không biết có thật vậy không.

Sự im lặng trong nhà tôi. Thức ăn để lại, còn nguyên, trên quầy bếp. Cơn hoảng loạn đột phát từ việc biết rằng tôi chỉ có một mình.

"Cậu đang run rẩy kìa," cô nói.

Tôi cần phải bơi. Cú thả mình xuống nước đó. Sự yên tĩnh đó. Tôi nhắm mắt và cố gắng cảm nhận chúng.

"Marin? Có chuyện gì vậy?"

"Tớ đang cố..." Tôi nói.

"Cố làm gì?"

"Cậu có thể kể cho tớ cái gì đó không?"

"Được chứ."

"Gì cũng được. Kể tớ nghe về một trong những lớp học của cậu đi."

"Được rồi. Tớ chọn Lịch sử nghệ thuật nhé? Tớ nghĩ tớ có thể sẽ chọn nó làm ngành học phụ. Tớ thật sự yêu thích nghệ thuật của Mexico, điều đó làm mẹ tớ rất hạnh phúc. Ví dụ như Frida Kahlo[1] nhé. Tranh của bà ấy thật... mãnh liệt. Có cả đống những bức chân dung tự hoạ, vẽ cận cảnh mặt và vai bà với những điểm khác nhau. Như thi thoảng bà ngồi cùng với động vật, khỉ này, một con chó không lông kì quái, kiểu vậy đó. Có vài bức lại đơn giản hơn. Thế này có đúng không? Tớ có đang giúp được gì không?"

Tôi gật đầu.

"Bức tranh tớ thích nhất hiện giờ là *Hai nàng Frida*[2]. Gần y như tên gọi của nó, có hai phiên bản của bà ấy, ngồi cạnh nhau trên một băng ghế. Một người mặc váy dài màu trắng với thân váy và cổ bằng ren tinh xảo, còn người kia mặc... tớ không nhớ chính xác lắm. Cái gì đó xuề xoà hơn. Nhưng cái tớ rất thích ở bức tranh này là cậu có thể thấy được trái tim của họ. Cậu có thể nhìn thẳng vào

(1) Frida Kahlo (1907-1954): Nữ hoạ sĩ tài hoa người Mexico. Bà giành được danh tiếng toàn cầu nhờ các tác phẩm hội hoạ mang phong cách phối màu rực rỡ với ảnh hưởng đậm nét của văn hoá bản địa Mexico, cũng như những ảnh hưởng của châu Âu như chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tượng trưng, và chủ nghĩa siêu thực. Rất nhiều tác phẩm của bà là ở dạng chân dung, trong đó thể hiện nỗi đau của chính bản thân người vẽ.

(2) *Las dos Fridas*: Tranh sơn dầu vẽ năm 1939 của Frida Kahlo. Đây là bức tranh khổ lớn đầu tiên của bà.

trong lồng ngực của hai người. Hay có khi là tim họ ở ngoài lồng ngực. Trông khá là máu me, như hầu hết mọi tác phẩm của bà ấy, nhưng nó cũng rất ấn tượng và đẹp vô cùng."

"Tớ muốn xem tranh đó."

"Tớ có thể tìm nếu cậu muốn. Đợi một chút nhé."

Tôi mở mắt ra.

Chúng tôi đang ở trong phòng tôi.

Tay tôi không nhúc nhích.

Mabel lấy máy tính khỏi bàn học của tôi và gõ tìm kiếm. Cô ngồi xuống cạnh tôi và để máy giữa chúng tôi, đặt trên một bên đầu gối của tôi và một bên của cô. Bức tranh giống như cô đã miêu tả, nhưng cũng có nhiều chi tiết hơn. Đằng sau hai Frida là những đám mây giông, xám xanh và trắng xoá.

"Tớ không thể đoán được," tôi nói, "là rắc rối đang đến, hay đã qua và cách xa họ rồi."

"Hoặc có thể là họ đang gặp rắc rối," cô nói. "Có gì đó đang xảy đến với trái tim họ."

Hai trái tim được nối liền bởi một đường chỉ mảnh màu đỏ. Một mạch máu. Nó đổ máu xuống Frida mặc váy trắng, người đang cầm một cây kéo. Tôi chỉ vào trái tim bà ấy.

"Chúng mình đang nhìn vào trong lồng ngực bà ấy để thấy trái tim," tôi nói. "Và trông có vẻ đau đớn. Nhưng người kia..." Tôi chỉ vào Frida còn lại. "Tớ nghĩ trái tim bà này ở ngoài cơ thể. Nó vẫn nguyên vẹn."

"Cậu nói đúng đấy," Mabel nói.

Trong khi người mặc váy trắng cầm kéo, người này lại cầm thứ khác.

"Bà ấy đang cầm thứ gì vậy?"

"Đó là một bức chân dung thu nhỏ của Diego Rivera. Bà ấy vẽ bức này khi họ đang li hôn."

"Thế thì tranh nói về chuyện đánh mất ông ấy," tôi nói.

"Ừa, tớ đoán vậy," cô nói. "Đó là điều giáo sư của bọn tớ nói. Nhưng như thế có khiến bức tranh đơn giản quá không?"

Tôi quay mặt qua nhìn Mabel.

"Phức tạp thì càng tốt sao?" Tôi nói.

Cô mỉm cười. "Ừ thì, rõ ràng rồi."

Tôi nhìn lại màn hình. "Có khi nó *thực sự* chỉ đơn giản như những gì thấy được. Bà ấy từng là một người. Bà ấy có trái tim nguyên vẹn và người đàn ông bà ấy yêu. Bà ấy đã từng thanh thản. Rồi có gì đó xảy ra, điều đó thay đổi bà. Và giờ bà ấy bị tổn thương."

"Cậu có đang cố nói với tớ điều gì đó không?" Mabel nói. "Có phải cậu cuối cùng cũng trả lời tớ? Nếu cậu cần phải làm việc đó theo cách này, tớ rất sẵn lòng tìm cả đống tranh khác cho cậu phân tích."

"Không," tôi đáp. "Ý tớ là, ừ... Tớ hiểu bà ấy đang cảm thấy như thế nào. Nhưng đó không phải là chuyện tớ đang làm. Tớ chỉ đang ngắm tranh của cậu thôi."

"Điều tớ thích nhất ở tranh này," Mabel nói tiếp, "là cách họ đang nắm tay nhau ngay chính giữa bức tranh. Điểm này rất quan trọng. Đây là ý nghĩa của cả bức tranh, tớ nghĩ vậy."

"Nó có thể mang biết bao nhiêu là ý nghĩa khác nhau."

"Ví dụ như gì? Tớ chỉ nghĩ điều đó có nghĩa là hai Frida vẫn đang nối liền với nhau. Kể cả khi đã thay đổi, bà ấy vẫn là cùng một con người."

"Ừa, nó có thể mang nghĩa đó," tôi nói. "Nhưng nó cũng có thể là cái gì đó khác. Ví dụ như phía lành lặn đang cố kéo phía tổn thương trở lại với bà ấy, như thể bà ấy có thể xoá đi những gì đã xảy ra. Hoặc phía tổn thương đang dẫn dắt bản thể cũ của mình vào cuộc đời mới của bà ấy. Hoặc có thể là họ đã tách rời gần như toàn bộ khỏi người kia, và họ đang nắm tay nhau như giây phút liền tâm cuối cùng trước khi chia cách hoàn toàn."

Mabel nhìn chằm chằm vào bức hình.

"Và *tại làm sao* mà cậu lại đổi ngành cơ?" Cô hỏi.

"Bởi vì không phải sẽ tốt hơn," tôi nói, "nếu cái nắm tay thật sự chỉ có nghĩa là họ nối liền với nhau, và mình không phải suy nghĩ gì về những khả năng khác sao?"

"Không," cô đáp. "Không hề. Như thế sẽ không – theo kiểu nào đi chăng nữa – tốt hơn việc nhận ra rằng có rất nhiều cách để nhìn nhận một sự việc. Giờ đây tớ còn yêu thích bức tranh này hơn nữa."

Cô đặt máy tính lên giường. Cô đứng dậy và nhìn chằm chằm xuống tôi.

"Thật luôn," cô nói. "*Khoa học tự nhiên* ấy hả?"

Và rồi mọi thứ tối đen.

chương chín

CHÚNG TÔI QUYẾT ĐỊNH rằng mình không nên lo lắng bởi vì, mặc dù trời lạnh và mỗi lúc một lạnh thêm trong phòng, chúng tôi có áo khoác và chăn. Nếu cần thiết, chúng tôi có thể cạy khoá và vơ vét mấy cây nến. Còn bây giờ, chúng tôi có vài cục nến tealight[1] tìm được trong ngăn tủ của Hannah.

Điện thoại của cả hai vẫn còn pin, nhưng chúng tôi hạn chế dùng chúng, mà đằng nào cũng chẳng có wifi.

"Còn nhớ cái lần mất điện hồi lớp mười không?" Mabel hỏi.

"Tớ bắt cậu nghe tớ đọc cả đêm."

"Sylvia Plath[2] và Anne Sexton[3]."

"Đúng rồi. Mấy bài thơ đó thật đen tối."

"Ừ, nhưng cũng rất thú vị."

---

(1) Một loại nến trang trí được bao bọc trong đế kim loại nhôm mỏng để có thể hoá lỏng và cháy hoàn toàn mà không để lại sáp nến.

(2) Sylvia Plath (1932-1963): Nhà thơ, nhà văn người Mỹ. Cô được coi là nhà thơ nữ nổi tiếng nhất của Mỹ trong thế kỉ 20.

(3) Anne Sexton (1928-1974): Nhà thơ người Mỹ được trao giải Pulitzer cho thơ năm 1967. Mắc chứng rối loạn lưỡng cực trong phần lớn cuộc đời mình, cái chết, trầm cảm, và tự sát là những chủ đề chính trong thơ của bà.

"Chúng thật chống đối," tôi nói. Tôi nhớ những tia lửa trong vần thơ, tôi nhớ cách những câu từ khiến tôi cảm thấy mạnh mẽ và nguy hiểm. "Nàng Lazarus", "Ba ơi"[1], và tất cả những câu chuyện cổ tích được Anne Sexton viết lại.

"Trong lớp văn học, chúng tớ được nghe một bản thu âm của Sylvia Plath. Giọng bà ấy nghe không giống như tớ nghĩ."

Tôi biết những bản thu âm đó. Tôi từng hay nghe chúng trên mạng lúc đêm khuya. Mọi câu chữ bà ấy đọc đều như lưỡi dao.

"Cậu nghĩ giọng bà ấy như thế nào?" Tôi hỏi cô.

Cô nhún vai. "Nghe giống cậu, chắc vậy."

Chúng tôi chìm vào im lặng. Phòng càng lạnh, càng khó để không lo lắng. Nhỡ chúng tôi không cạy khoá nổi thì sao? Nhỡ đâu mấy ngày trời mà không có điện lại? Nhỡ chúng tôi bị lạnh quá mức trong lúc ngủ và chẳng kịp tỉnh dậy để cứu lấy thân mình thì sao?

"Có khi chúng mình nên tắt điện thoại đi," tôi nói. "Phòng khi sau này cần dùng."

Mabel gật đầu. Cô nhìn điện thoại, và tôi tự hỏi có phải cô đang nghĩ đến chuyện gọi Jacob trước khi tắt máy. Ánh sáng từ màn hình phủ lên mặt cô, nhưng tôi không đoán được gì từ nét mặt. Rồi cô ấn giữ nút tắt và khuôn mặt cô lại chìm vào bóng tối.

Tôi băng qua phòng để tìm điện thoại của mình. Tôi không giữ nó ở gần người mọi lúc mọi nơi giống cô hay như tôi đã từng. Tôi không nhận được nhiều tin nhắn hay cuộc gọi cho lắm. Tôi tìm thấy nó cạnh túi đồ gốm của cô Claudia. Tôi nhặt nó lên, nhưng trước khi tôi kịp tắt thì nó rung chuông.

"Ai đấy?" Mabel hỏi.

"Tớ không biết," tôi nói. "Đầu số của vùng này."

---

(1) "Lady Lazarus" và "Daddy" của Sylvia Plath, được biết đến với tư cách là hai trong số ba "bài thơ Holocaust" của cô, in trong tập *Ariel* (phát hành năm 1965, sau khi Sylvia Plath qua đời).

"Cậu nên trả lời đi."

"Xin chào?"

"Không biết mấy đứa định cố thủ đến bao giờ," một người đàn ông lên tiếng. "Nhưng bác nghĩ trong đó sẽ lạnh xuống nhiều lắm đấy. Và còn tối om nữa."

Tôi quay ra cửa sổ. Người bảo vệ đang đứng giữa trời tuyết. Tôi chỉ lờ mờ thấy ông nhờ đèn pha xe tải.

"Mabel," tôi thì thầm. Cô ngẩng lên khỏi điện thoại của mình và đến bên tôi cạnh cửa sổ.

Tôi nhặt một cục nến lên rồi vẫy nó trước cửa sổ, một lời chào nho nhỏ mà tôi không chắc là ông thấy được từ dưới đó. Ông giơ tay lên vẫy.

"Nhưng chỗ bác cũng không có điện mà. Phải không?" Tôi hỏi.

"Ừ," ông nói. "Nhưng bác có sống trong kí túc xá đâu."

Chúng tôi thổi tắt nến. Chúng tôi đi ủng vào và cầm theo bàn chải. Và rồi chúng tôi bước ra cái lạnh không thể tưởng tượng nổi, để lại những vệt dấu chân trên tuyết từ cửa kí túc xá tới chỗ xe tải đang nghỉ máy.

Trông ông ấy trẻ hơn khi nhìn gần. Không phải kiểu *trẻ trung*, nhưng cũng không già.

"Tommy," ông nói và đưa tay ra. Tôi bắt tay ông.

"Cháu là Marin," tôi tự giới thiệu.

"Cháu tên Mabel."

"Marin. Mabel. Mấy đứa gặp may đấy, vì trong phòng khách nhà bác có lò sưởi và cả sôpha giường nữa."

Mặc dù tôi mừng khi nghe được những điều này, nhưng cho tới tận sau khi chúng tôi bước vào căn chòi nhỏ của ông ở rìa khu học xá, tôi mới nhận ra rằng đây chính là những gì chúng tôi cần. Tôi lạnh đến mức gần như đã quên cảm giác được ủ ấm đầy đủ là

như thế nào. Lò sưởi đang nổ tí tách và bừng sáng, chiếu rọi khắp trần và tường nhà.

"Bác cũng mở lò nướng rồi. Cái lò già nua này có thể tự thân sưởi ấm cả nhà đấy – chỉ cần cẩn thận đừng chạm vào nó thôi."

Mọi mặt tường đều được ốp gỗ, mọi thứ đều cũ đến thoải mái và mềm mại. Thảm chồng lên nhau, sôpha và ghế bành nhồi căng, tất cả đều được phủ chăn lên trên. Ông Tommy không đề nghị dẫn chúng tôi đi thăm nhà, nhưng đó là một không gian nhỏ thôi và chúng tôi có thể thấy gần hết từ nơi mình đứng, đợi ông nói xem chúng tôi có dành cả tối buôn chuyện không hay là ông sẽ chúc hai đứa ngủ ngon và lui về sau cánh cửa ở cuối hành lang ngắn ngủn.

"Mới có sáu rưỡi," ông Tommy nói. "Bác đoán là hai đứa chưa ăn nhỉ."

"Bọn cháu có ăn mấy thứ vài tiếng trước," tôi nói. "Nhưng chưa ăn tối ạ."

"Bản thân bác không quan tâm đến bữa tối lắm, nhưng bác có ít pasta và một lọ sốt..."

Ông chỉ cho chúng tôi cách nhóm lửa bằng diêm trên bếp lò kiểu cũ và rót nước vào một cái nồi bạc nặng trịch. Ông để mì trong một cái lọ chống ẩm; trong đó không có nhiều pasta lắm.

"Như bác nói đấy, bác không quan tâm tới bữa tối lắm. Mong là chỗ này sẽ đủ cho hai cháu."

Tôi không đoán được là ông có đang nói dối hay không. Lẽ ra tôi phải nghĩ đến cả đống thực phẩm trong tủ lạnh kí túc trước khi chúng tôi đi mới phải, nhưng tôi không thể chịu nổi việc quay trở ra ngoài trời tuyết và bóng đêm, đi bộ cả quãng đường kia.

"Bác chắc chứ ạ?" Mabel hỏi. "Mình có thể chia đủ cho cả ba mà. Bọn cháu không cần nhiều vậy đâu."

"Không, không, bác chắc chứ." Ông lại nhìn lọ chống ẩm và cau mày. Rồi ông mở tủ lạnh. "Trúng mánh nhé!" Ông ấy lôi ra một túi bánh mì tròn đông lạnh.

"Và lò nướng đã nóng sẵn nữa," tôi nói.

"Số trời đã định mà. Bác sẽ làm vài miếng bánh với mấy lát phô mai. Mấy đứa sẽ ăn pasta cùng chỗ bánh mì còn lại và bất cứ thứ gì hai đứa thấy thích nhé."

Ông mở tủ lạnh ra cho chúng tôi xem. Bên trong không có nhiều đồ lắm, nhưng sạch và sắp xếp gọn gàng.

"Nghe tuyệt đấy ạ," Mabel nói, nhưng tôi chỉ gật đầu.

Đây là lần đầu tiên tôi ở dưới một mái ấm kể từ khi rời nhà mình, mắt tôi đang quen dần với bóng tối, và mỗi thứ mới mẻ tôi nhìn thấy khiến lòng tôi tràn ngập hiếu kì.

Vài chiếc đĩa trong bồn rửa; một cặp dép bông đặt cạnh ngưỡng cửa. Trên tủ lạnh có ba tấm ảnh – một cậu bé, ông Tommy với vài người bạn, một người đàn ông mặc quân phục. Sách nằm rải rác trên bàn cà phê cùng với hai tay cầm chơi game.

Không có thứ gì trong tủ lạnh của ông được dán nhãn. Mọi thứ ở đây đều là của ông.

Đã từng có một chiếc chăn màu vàng và xanh dương cư ngụ trên tràng kỉ của Ngoại trong phòng khách suốt cả cuộc đời tôi. Tôi đã trải qua biết bao nhiêu canh giờ mùa đông làm tổ dưới chăn, đọc những cuốn sách của tôi, ngủ thiếp đi. Cái chăn gần như mòn hết ở vài nơi nhưng vẫn giữ cho tôi được ấm.

Tôi không biết giờ nó ở đâu nữa.

Tôi muốn cái chăn đó.

"Marin," ông Tommy nói. "Đằng nào thì bác cũng cần liên lạc với cháu. Bác sẽ rời khu học xá hôm Giáng Sinh và có thể sẽ ở bên ngoài qua đêm. Bác sẽ ở cùng mấy người bạn tại Beacon. Nếu có gì không ổn thì gọi cho bác, và đây là số của cảnh sát và cứu hoả.

Gọi ngay những đường dây nóng này, đừng gọi số khẩn cấp chín-một-một."

"Dạ được. Cảm ơn bác ạ," tôi đáp, cẩn thận để không nhìn Mabel. Tôi ước gì mình có thể hỏi xem cô có biết chuyện gì đã xảy ra với tất cả đồ đạc của chúng tôi không. Có ai giữ lại cái gì không? Họ có băn khoăn không biết tôi ở đâu không?

Cô Ana và chú Javier. Họ ngồi đợi tôi trong đồn cảnh sát. Sau đó họ đã đi đâu, một khi phát hiện ra rằng tôi đã rời đi? Biểu cảm có lẽ đã ở trên mặt họ – tôi còn không muốn tưởng tượng ra điều đó.

Tại sao mà tôi không đồng ý *luôn* đi chứ? Tại sao tôi không thể bay về nhà với họ, xin lỗi cho màn ảo thuật biến mất của tôi, nhận lời tha thứ của họ khi họ đề nghị nó, và ngủ trên cái giường họ trải cho tôi trong căn phòng có tên tôi ghi trên cửa?

Nếu tôi có thể xoá đi quyết định trong đồn cảnh sát hôm đó, tôi sẽ không bao giờ bỏ đi qua lối cửa sau. Hai tuần ở nhà nghỉ sẽ không bao giờ xảy ra và ý nghĩ về cà phê ở quán ăn nhanh sẽ không khiến tôi phải mắc nghẹn.

Ông Tommy đang cho bánh vào lò. Ông đánh lửa lên một đầu đốt bằng diêm, rồi nói: "May là chạy bằng gas," Mabel gật đầu đồng tình và tôi cũng vậy.

Nhưng tôi không đói.

"Cháu vẫn thấy lạnh sao đó," tôi nói. "Cháu sẽ ngồi cạnh lò sưởi nếu được ạ."

"Tự nhiên đi cháu. Ngay khi đống bánh này được, bác sẽ ra đằng sau và hai đứa có thể thoải mái tuỳ ý. Bác có mấy món quà phải bọc và bác vốn đang đợi lí do để đi ngủ sớm. Mất điện là một cớ tốt."

Nên tôi lượn lại chỗ ghế bành và nhìn vào ngọn lửa. Tôi nghĩ về tất cả những đồ vật từ nơi đã từng là mái ấm của tôi.

Tấm chăn.

Bộ nồi bằng đồng do mẹ của Ngoại truyền lại.

Bàn bếp hình tròn và bàn ăn hình chữ nhật.

Mấy cái ghế có đệm mòn vẹt và lưng bằng mây đan.

Đồ sứ của bà ngoại tôi, phủ đầy những bông hoa nho nhỏ màu đỏ.

Những cái cốc không cùng bộ, những tách trà mảnh mai, những chiếc thìa tí hon.

Chiếc đồng hồ bằng gỗ với tiếng *tích-tắc-tích-tắc* kêu to và bức tranh sơn dầu vẽ cảnh ngôi làng quê Ngoại.

Những tấm ảnh nhuộm màu bằng tay trong hành lang, những chiếc gối tựa thêu chữ thập trên sôpha, danh sách đi chợ thay đổi liên tục dính trên cửa tủ lạnh bằng chiếc nam châm hình chó sục Boston.

Rồi lại là tấm chăn xanh dương và vàng, mềm mại.

Ông Tommy chúc chúng tôi ngủ ngon và đi xuống hành lang, Mabel đang ở trong phòng khách với tôi, đặt hai bát pasta nhỏ xuống bàn cà phê và ngồi xuống sàn.

Tôi ăn mà chẳng cảm thấy gì. Tôi ăn dù chẳng biết mình có đói hay không.

chương mười

THÁNG SÁU

VÀI TUẦN SAU BUỔI TỐI ở nhà Ben rồi chuyện với anh tài xế người Colombia, Mabel và tôi quyết định trốn nhà đi chơi với nhau. Cô Ana và chú Javier luôn thức khuya, có đôi khi tới sáng sớm, nên không lâu sau mười giờ tối tôi đã thiếp đi mà vẫn biết rằng điện thoại mình sẽ rung lên sau vài tiếng, báo hiệu cô ấy đã đến và lúc đó tôi sẽ chuồn ra.

Hầu như mỗi tối Ngoại đều nấu bữa tối lúc sáu giờ. Chúng tôi thường ăn trong bếp trừ khi ông nấu thứ gì đó đặc biệt, lúc ấy ông sẽ bảo tôi đặt bàn trong phòng ăn, và chúng tôi sẽ dùng bữa với chân nến bằng đồng sáng bóng đặt giữa hai người. Sau bữa tối, ông rửa bát còn tôi lau chúng cho tới khi bếp sạch hết mức có thể với cái tuổi thọ và tần suất sử dụng liên tục của nó, rồi Ngoại lượn về mấy phòng phía sau để hút xì gà, viết thư, và đọc sách.

Điện thoại rung lên và tôi khẽ khàng ra khỏi nhà, không biết liệu mình có đang phá luật hay không. Rất có thể là Ngoại sẽ không có vấn đề gì với việc Mabel và tôi ra ngoài bãi biển buổi đêm để

ngồi ngắm sóng và trò chuyện. Tôi có thể hỏi ông, nhưng chúng tôi không quen làm vậy.

Mabel đang đứng trên vỉa hè, mái tóc tối màu của cô tràn ra dưới mũ len, hai bàn tay đeo găng không ngón siết vào nhau. Tôi mặc một cái áo gió kéo khoá bên ngoài áo len.

"Trông cậu như người Eskimo ấy," cô nói. "Tớ đề nghị giúp cậu ủ ấm thế nào bây giờ?"

Chúng tôi bật cười.

"Cưng à, em có thể cởi nó ra nếu em muốn," tôi đùa.

"Sao cậu không lên lầu, bỏ cái áo đó ra, và quay lại cùng ít whiskey của Ngoại nhỉ."

"Thật ra, whiskey là một ý tưởng không tồi chút nào."

Tôi mở cửa vào nhà rồi đi ngang phòng khách, luồn qua cửa trượt âm tường tới phòng ăn, và cầm chai whiskey ngụ ở chạn bếp trên cao.

Rồi tôi trở ra ngoài đường, chai rượu nhét dưới áo khoác của tôi. Hai cô gái đi bộ ra bãi biển lúc nửa đêm là một chuyện. Thêm vào khung cảnh đó một chai rượu đã mở và trưng ra cho thiên hạ thấy, tức là chúng tôi đang mời cảnh sát tới chặn đường mình.

Đã gần ba giờ sáng và cả thành phố đều tĩnh lặng. Chẳng một chiếc xe nào đi ngang chúng tôi suốt cả quãng đường qua bốn khu nhà ra bãi. Chúng tôi không phải mất công qua đường đúng chỗ làm gì. Chúng tôi đi thẳng từ đường nhựa sang bãi cát, leo qua một đụn cát, và rồi thấy mình ở gần mép làn nước tối đen. Tôi đợi mắt mình làm quen với bóng tối nhưng chúng không quen được, nên cuối cùng tôi phải bỏ cuộc.

"Nhớ chúng mình từng tập hôn hít như thế nào không?" Tôi hỏi, mở nút chai whiskey.

"Chúng mình quyết phải trở thành dân chuyên khi vào lớp mười."

"Dân chuyên," tôi vừa nói, vừa cười. Tôi làm một ngụm, và cảm giác cháy bỏng của rượu khiến tôi ngạc nhiên. Chúng tôi đã quen lấy trộm bia hay vodka để trộn với bất kì loại nước quả nào trong chạn nhà lũ bạn. "Đây, uống chết đừng kêu," tôi khàn giọng.

Mabel uống một ngụm, ho sặc sụa.

"Chúng mình phấn khích và hồi hộp biết bao," tôi nói, nhớ lại chúng tôi khi mới vào trường. "Chúng mình không biết học cấp ba là như thế nào cả. Mình nên cư xử như thế nào, mình nên nói về cái gì..."

"Vui quá mà."

"Cái gì vui?"

"Tất cả. Để tớ thử lần nữa nào." Tay cô mò mẫm trong bóng tối để lấy chai rượu, rồi cô tìm thấy nó và tôi buông tay. Cô ngửa mặt về phía vầng trăng mờ ảo. Đưa lại cái chai. Tôi nốc một ngụm.

"Lần này ngon hơn," Mabel nói, và cô có lí. Với mỗi ngụm tiếp theo, rượu càng dễ nuốt hơn, và rất nhanh cả người tôi đã cảm thấy trĩu nặng, đầu tôi quay mòng mòng, mọi thứ Mabel nói đều khiến tôi cười và mọi kí ức tôi có đều thật ý nghĩa.

Lúc ấy chúng tôi đều im lặng, trong một lúc, cho tới khi cô ngồi thẳng dậy.

"Đã lâu rồi mình không luyện tập," cô ấy nói, bò về phía tôi cho tới khi mũi chúng tôi chạm nhau. Tiếng cười rộ lên trong cổ tôi, nhưng rồi cô chạm môi mình lên môi tôi.

Môi ướt.

Lưỡi mềm.

Chân cô vòng quanh hông tôi và chúng tôi hôn sâu hơn. Rất nhanh, chúng tôi đã nằm xuống trên cát, mái tóc rối tung, bết hơi muối của cô quấn quanh ngón tay tôi.

Cô kéo khoá áo khoác tôi xuống. Bàn tay lạnh lẽo của cô lần xuống dưới áo len trong lúc cô hôn lên cổ tôi.

"Sơ Josephine sẽ nói gì đây?" Tôi thì thầm.

Tôi cảm nhận được nụ cười của cô trên xương quai xanh mình.

Phải thử mấy lần cô mới cởi được áo lót của tôi bằng một tay, nhưng khi đã làm được, khí lạnh trên da thịt tôi không tài nào sánh nổi với hơi ấm trong hơi thở cô. Tôi cởi cúc áo len, đẩy áo lót trượt khỏi ngực cô mà không cởi hẳn ra. Tôi chưa bao giờ cảm thấy đói khát tới mức này. Không phải kinh nghiệm của tôi phong phú gì. Chẳng phải tôi quen bị đụng chạm như thế này. Nhưng nếu như tôi đã được hôn qua bởi cả chục cặp môi, tôi cũng sẽ biết lần này khác biệt.

Tôi vốn đã yêu cô mất rồi.

Quần bò đã cởi cúc, ngón tay Mabel lướt trên cạp quần lót của tôi, và cô nói: "Nếu ngày mai có hối hận, chúng ta có thể đổ tội cho chai whiskey."

Nhưng bầu trời đang phai dần từ đen sang xám; lúc ấy đã là ngày mai rồi. Và tôi không hối hận.

Chúng tôi mở mắt đón sương sớm, một đàn chim dẽ cổ xám bay ngang trời. Tay Mabel nằm trong tay tôi và tôi nhìn ngón tay cô, nhỏ hơn tay tôi, rám nắng hơn chút, tôi muốn chúng lại luồn dưới áo quần mình, nhưng tôi không dám nói lên điều ấy.

Không có bóng tối chúng tôi cảm thấy bị phơi bày, và những người đi làm sớm đã trên đường tới sở rồi. Những người làm ca đêm cuối cùng cũng tan ca. Chúng tôi phải đứng đợi ở mọi vạch qua đường.

"Họ đang nghĩ gì về chúng ta nhỉ?" Tôi hỏi.

"Ừ thì mình rõ ràng không phải dân vô gia cư. Áo khoác của cậu quá đẹp."

"Và chúng mình không phải vừa mới rời giường."

"Đúng vậy," cô nói. "Bởi vì người chúng mình toàn cát."

Đèn chuyển màu và chúng tôi đi ngang đường Great Highway.

"Có khi họ nghĩ chúng mình là sinh vật của biển cả," tôi nói.

"Người cá hả?"

"Mình thiếu đuôi kìa."

"Có khi họ nghĩ chúng ta là dân đào của, dậy sớm để bới bãi cát."

"Ừ," tôi nói. "Kiểu như cậu hẳn là có vài cái đồng hồ vàng trong túi, và tớ có mấy cái nhẫn cưới với vài cọc tiền."

"Tuyệt vời."

Tôi biết rằng giọng chúng tôi cao hơn bình thường, nói năng thì gấp gáp. Tôi biết chúng tôi chưa hề thực sự nhìn vào mặt nhau kể từ khi đứng dậy và phủi cát khỏi quần áo. Thứ cát vẫn dính trên da tôi và mùi hương của Mabel vương khắp mọi nơi.

Ngoại thấy chúng tôi trước cả khi chúng tôi thấy ông. Ông vẫy một tay với chúng tôi từ bên kia đường, tay kia kéo thùng rác ra lề vỉa hè.

"Xin chào, các cô gái!" Ông hô lên, như thể thấy chúng tôi ở ngoài đường sớm thế này là một bất ngờ thú vị.

Chúng tôi không biết phải nói gì khi đi về phía ông.

"Buổi sáng tốt lành nhé Ngoại," cuối cùng tôi lẩm bẩm, nhưng tới lúc đó vẻ mặt Ngoại đã biến đổi.

"Chai whiskey của ông."

Tôi nhìn theo mắt ông. Tôi còn chẳng nhận ra Mabel đang cầm nó như vậy, nắm lấy cổ chai, hoàn toàn lộ liễu.

Ngoại đã có thể nhìn chúng tôi và thấy những đôi môi sưng lên vì hôn hít cùng hai khuôn mặt đỏ bừng. Đã có thể thấy không ai trong chúng tôi có thể nhìn vào mắt ông – hay mắt nhau. Nhưng thay vào đó ông đang nhìn chai rượu.

"Xin lỗi nha, Ngoại ơi," tôi nói. "Bọn cháu chỉ uống vài ngụm thôi."

"Chúng cháu là dân tay mơ mà," Mabel cố nói đùa, nhưng giọng cô đầy hối lỗi.

Ngoại đưa tay ra và cô trao trả chai rượu. Ông giơ nó lên ngang tầm mắt để nhìn rõ xem còn bao nhiêu ở trong.

"Không sao," ông nói. "Chỉ mới vơi một chút thôi."

"Cháu thật sự xin lỗi ạ," Mabel nói.

Tôi ước gì mình trở lại trên bãi biển với cô. Tôi cầu mong cho trời lại tối.

"Phải cẩn thận với thứ này," Ngoại nói. "Tốt nhất là không dính dáng gì đến nó cả."

Tôi gật đầu, cố nhớ lại lúc hôn lên môi Mabel.

Tôi muốn cô nhìn tôi.

"Tớ phải về nhà đây," cô nói.

"Đi học vui nhé," Ngoại nói với cô.

"Cảm ơn ông ạ."

Cô đứng trên vỉa hè trong quần bò mài rách và áo len, mái tóc tối màu đổ về một bên, dài đến nỗi chạm tới khuỷu tay cô. Chân mày cô nhíu lại và mắt cô buồn thiu cho tới khi cô bắt gặp tôi, cuối cùng cũng nhìn cô, và cô mỉm cười.

"Tớ mong là cậu không gặp rắc rối," tôi nói, nhưng làm sao rắc rối có thể tìm đến chúng tôi chứ?

Chúng tôi thật diệu kì.

Chúng tôi là những sinh vật của biển cả.

Chúng tôi có cả kho báu trong túi và có nhau trên da thịt mình.

chương mười một

PHÍA TRÊN ĐẦU TÔI là đầu và cổ của một con hươu. Hươu đực, chắc vậy. Cặp sừng của nó đổ bóng dài và duyên dáng dọc bức tường. Tôi tưởng tượng khi nó còn sống, trên một đồng cỏ ở đâu đó. Tôi nghĩ về mùa xuân, về cỏ và về hoa, về dấu móng và chuyển động cùng một cơ thể, vẹn nguyên. Nhưng giờ chỉ có chết lặng và tiếng sáp nến nhỏ giọt, im ắng. Chỉ có những bóng ma của chúng tôi một thời. Có tiếng *lách cách* khi Mabel để bát chúng tôi ăn vào bồn rửa của ông Tommy, sự mệt mỏi đến từ ý niệm rằng chuyện gì đó sẽ phải đến tiếp theo, và rồi sau đó, và sau đó và sau đó tới khi tất cả chấm dứt.

Chúng tôi vẫn chưa bàn tới chuyện đi ngủ. Trên sôpha là một bộ chăn ga, như lời nhắc nhở về không gian chúng tôi phải chia sẻ.

Có lẽ chúng tôi sẽ thức xuyên đêm.

Mabel quay lại từ nhà bếp. Cô bước tới giá sách và cầm lên một bộ bài.

Cô quay lại giơ cho tôi xem, và tôi gật đầu. Cô tráo bài rồi chia mười lá cho tôi, mười lá cho cô, đặt một lá ngửa lên. Con Đầm Bích. Không thể tin được là tôi đã không mua một bộ cho chúng

tôi. Bộ bài sẽ trả lời cho câu hỏi cả hai nên làm gì mỗi lần phải nghĩ tới. Chúng tôi sẽ không phải dỗ bản thân ngủ để đánh lạc hướng nhu cầu trò chuyện.

Chúng tôi đắm mình vào tá lả như thể hai đứa chưa từng chia xa. Tôi thắng vòng một với mười hai điểm hơn, rồi Mabel đứng dậy tìm giấy bút cho hai đứa. Cô trở lại cùng cây bút dạ và tấm bưu thiếp của một vườn thông Noel. *Không gì bằng mùi thông mới cắt*, trên đó ghi vậy, và dưới câu này là những tấm ảnh chụp ba loại thông: linh sam Douglas, thông lá bạc, và thông lá bạc khổng lồ. Mabel viết tên chúng tôi dưới dòng chữ *Tái bút – chúng tôi có cả vòng hoa Giáng Sinh nữa!* – và ghi điểm số vào.

Trận bài diễn ra gay cấn, cũng có nghĩa là nó kéo dài, tới ván cuối thì tầm mắt tôi cứ mờ đi vì mệt và mỏi mắt do phải nhìn trong bóng tối. Mabel cứ quên mất tới lượt ai đánh, mặc dù chỉ có hai đứa, nhưng cuối cùng cô ù và thắng cả trận.

"Chơi hay lắm," tôi nói, và cô mỉm cười.

"Tớ sẽ đi chuẩn bị để ngủ đây."

Tôi không hề động đậy suốt cả quãng thời gian cô vắng mặt. Có thể cô muốn tôi kéo giường ra, nhưng tôi sẽ không làm. Đó là một quyết định chúng tôi phải cùng đồng ý.

Vài phút sau cô quay lại.

"Cẩn thận nhé," cô nói. "Có mấy cây nến cháy hết rồi. Trong đó tối lắm."

"Ừ," tôi nói. "Cảm ơn nhé."

Tôi đợi cô làm hay nói điều gì đó.

Cuối cùng, tôi hỏi: "Thế chúng ta có nên kéo giường ra không?"

Ngay cả trong bóng tối, tôi vẫn có thể thấy sự lo ngại nơi cô.

"Cậu có thấy lựa chọn nào khác không?" Tôi hỏi tiếp. Chỉ còn mỗi mấy cái ghế và sàn nhà.

"Tấm thảm kia trông khá mềm," cô nói.

"Nếu như cậu muốn."

"Đó không phải là cái tớ *muốn*. Chỉ là..."

"Cậu ấy không cần phải biết. Mà dù sao cũng chỉ là ngủ thôi." Tôi lắc đầu. Sau tất cả mọi chuyện, việc này thật ngu ngốc. "Chúng ta đã ngủ cùng giường bao nhiêu lần trước khi mọi chuyện xảy ra rồi? Cả trăm lần? Tớ nghĩ đêm nay chúng ta sẽ ổn thôi."

"Tớ biết mà."

"Tớ hứa sẽ không lộn xộn gì với cậu."

"Marin, thôi mà."

"Lựa chọn của cậu thôi," tôi nói. "Tớ không muốn ngủ trên thảm lắm. Nhưng nếu cậu không muốn chung giường thì tớ có thể ngủ trên sôpha mà không kéo nó ra để cậu có thêm chỗ. Hoặc chúng mình có thể ghép hai ghế với nhau hay gì đó."

Cô lặng thinh. Tôi thấy cô đang suy nghĩ, nên tôi cho cô chút thời gian.

"Cậu đúng đấy," cuối cùng cô nói. "Xin lỗi nhé. Cứ trải giường thôi nào."

"Cậu không cần phải xin lỗi mà," tôi lẩm bẩm.

Và giờ tôi đang lấy gối tựa khỏi sôpha, Mabel đẩy bàn cà phê ra rìa phòng để lấy chỗ kéo giường ra. Chúng tôi tìm được tay cầm ở hai bên rồi cùng kéo. Lò xo cọt kẹt, đệm thì èo uột. Cô rũ tung ga đệm và chúng tôi cùng nhau lồng nó vào, giắt hai mép xuống dưới vì đệm quá mỏng.

"Tấm thảm trông mỗi lúc một thoải mái hơn đấy," tôi nói.

"Hối hận rồi à?"

Tôi thấy mình mỉm cười, và khi tôi nhìn cô, cô đã cười lại với tôi rồi.

"Tớ làm nốt được," cô nói, cầm vỏ gối lên. "Cậu đi chuẩn bị đi."

Giống như Jane Eyre, tôi cầm một cây nến soi đường. Nhưng khi tôi đến phòng tắm và nhìn vào gương, tất cả những gì tôi thấy

là bản thân mình. Bất chấp bóng tối, những cái bóng đổ dài, sự im ắng, căn phòng này không có kẻ quấy rầy và ma cỏ. Tôi hắt nước lạnh băng lên mặt, lau khô bằng khăn bông ông Tommy để lại cho chúng tôi. Tôi đánh răng, đi tiểu, rửa tay, và buộc tóc lại bằng một sợi chun tôi mang theo. Tôi nghĩ về Jane Eyre với ngài Rochester, về việc cô ấy yêu anh ta biết chừng nào và chắc chắn rằng họ mãi mãi không thể ở bên nhau đến thế nào, tôi nghĩ về chuyện trong vài phút nữa tôi sẽ nằm trên giường với Mabel. Tôi cố gắng làm cho việc ấy nghe có vẻ chẳng đáng kể gì, nhưng nó đáng kể – tôi biết vậy. Cô cũng biết vậy.

Có khi sự do dự của cô không hề vì Jacob. Có thể chỉ là vì cái cách chúng tôi đã thay đổi. Có thể vì cô vẫn quá giận để nghĩ về cơ thể tôi đè nặng ở trên cùng một tấm nệm, những đụng chạm vô tình suốt đêm khi chúng tôi ngủ quá say để nằm yên ở bên này hay bên kia.

Tôi cầm nến và trở lại phòng khách. Cô đã ở sẵn trên giường, quay mặt vào tường ở bên của cô. Tôi không nhìn được mặt cô nhưng tôi nghĩ mắt cô đang nhắm. Tôi trèo vào bên kia. Mấy chiếc lò xo rền rĩ. Chẳng có ích gì mà giả vờ rằng cô có thể ngủ giữa tiếng ầm ĩ này.

"*Chúc cậu ngủ ngon,*" tôi thì thầm.

"Chúc ngủ ngon," cô nói.

Lưng chúng tôi xoay vào nhau. Chúng tôi nằm cách nhau hết mức hai người có thể trên một tấm nệm cỡ này. Khoảng không giữa chúng tôi còn tồi tệ hơn cả sự ngượng ngập, tệ hơn cả việc không biết cô đang nghĩ gì trong nỗi im lặng kéo dài giữa hai đứa.

Tôi nghĩ tôi nghe thấy gì đó.

Tôi nghĩ cô đang khóc.

Và những thứ tôi đã quên, giờ đang trỗi dậy. Những tin nhắn cô đã gửi.

Cậu quen ai rồi phải không?

Nếu có cậu có thể nói với tớ mà.

Tớ chỉ cần biết vậy thôi.

Còn cả những tin khác nữa, nhưng tôi không nhớ hết. Lúc ban đầu, tin nhắn của cô như lưỡi dao, đâm thủng cái kén dệt từ mùi mốc meo của phòng nghỉ, cà phê quán ăn nhanh, và khung cảnh đường phố ngoài cửa sổ phòng tôi. Nhưng sau khi năm học bắt đầu, sau khi biết Hannah, tôi đã là một người lạ với chiếc điện thoại cũ và ai đó tên Mabel đã nhắn nhầm số.

Cô gái mà cô đang cố liên lạc – cô ấy hẳn đang chạy trốn điều gì đó. Cô ấy hẳn phải là ai đó quan trọng, để cho bạn cô cứ cố gắng miệt mài đến vậy. Thật tiếc là cô ấy đã biến mất rồi.

Chúng mình chưa bao giờ nói về chuyện sẽ tới với hai ta.

Đó là một tin nhắn khác.

Cái cách chúng tôi đã từng hôn nhau. Tôi sẽ bắt gặp cô nhìn tôi từ phía bên kia phòng ra sao. Nụ cười toe toét của cô, khuôn mặt đỏ bừng của tôi. Đùi cô, mềm mại, trên má tôi. Tôi phải chối bỏ mọi thứ, bởi vì chúng là của một cuộc đời đã kết thúc.

Tất cả những gì tôi có thể nghe được là tiếng ngọn lửa lách tách kêu. Có lẽ cô không thật sự đang khóc – có lẽ tôi chỉ tưởng tượng ra – nhưng giờ tôi đã cảm nhận được, tôi đã tổn thương cô đến thế nào. Có thể là vì những hồi tưởng, hay vì lại chuyện trò về sách vở và tranh ảnh, hay là vì ở bên Mabel, nhưng tôi có thể cảm nhận được bóng ma của tôi lướt về. *Nhớ tôi không?* Cô ta hỏi.

Tôi nghĩ là có.

Cô gái ấy hẳn sẽ an ủi Mabel. Cô ta sẽ chạm vào cô như thể đụng chạm là điều gì đó giản đơn. Nên tôi nâng tay, tìm một điểm an toàn trên cơ thể Mabel. Trên vai cô. Tôi chạm vào cô nơi đó, và trước khi tôi có thời gian để tự hỏi có khi nào sự đụng chạm này sẽ không được chào đón, tay Mabel đã phủ lên tay tôi, giữ yên nó.

chương mười hai

THÁNG SÁU

NGÀY HÔM ĐÓ, sau khi Ngoại bắt gặp chúng tôi cùng chai whiskey, sau khi Mabel cùng tôi trải qua cả ngày ở trường đỏ mặt mỗi khi nhìn thấy nhau, sau khi Ngoại nấu casserole[1] cho bữa tối và giữa chúng tôi im lặng hơn ngày thường, ông bảo tôi ngồi xuống sôpha đôi.

Tôi gật đầu.

"Dạ vâng," tôi nói, nhưng ngực tôi ngập tràn băng giá.

Tôi không biết sẽ phải trả lời những câu hỏi Ngoại chuẩn bị đặt ra cho tôi như thế nào. Mọi thứ đều còn quá mới mẻ. Tôi theo ông vào phòng khách và ngồi xuống. Ông đứng trước mặt tôi, uy nghi, không có lấy một nét cười, chỉ có lo lắng và buồn bã, cùng thứ gì đó gần như hoảng loạn.

"Nghe này," Ngoại nói. "Ngoại muốn nói với cháu về những kiểu tình yêu khác nhau."

Tôi chuẩn bị tinh thần nghe Ngoại phản đối. Trước kia tôi hiếm

(1) Tên gọi của những món ăn được nấu và ăn trực tiếp trên đĩa hoặc bát sâu lòng. Casserole thường được làm với nguyên liệu bí ngòi với một lớp phô mai phía trên rồi cho vào bỏ lò.

khi gặp phải chuyện đó, và chẳng bao giờ là về thứ gì quan trọng. Tôi cũng lên tinh thần, cho cơn giận dữ của mình. Bởi tuy nụ hôn của Mabel đột ngột như vậy, và từ lúc ấy tôi luôn cảm thấy hồi hộp lẫn bối rối thế này, tôi vẫn biết những gì chúng tôi làm không hề sai.

"Cháu có thể đã có ấn tượng sai lầm," ông tiếp lời. "Về Chim Non và ông. Giữa bọn ông không phải như vậy đâu."

Tôi cảm thấy tiếng cười bật ra khỏi mình. Nó xuất phát từ sự nhẹ nhõm, nhưng Ngoại lại không hiểu tiếng cười này theo cách đó.

"Có thể là khó tin," ông nói. "Ngoại biết trông thì có vẻ... *lãng mạn*, vì phản ứng của ông mỗi lần nhận được thư từ cô ấy. Vì cái váy cô ấy đã gửi cho ông. Nhưng đôi khi giữa hai con người có một mối liên hệ sâu sắc. Và điều ấy khiến lãng mạn thành ra thật vặt vãnh. Đó không phải là về thứ gì liên quan tới thể xác. Đó là về tâm hồn. Về phần sâu lắng nhất của mình như một con người."

Trông ông thật lo lắng, thật hồi hộp. Tất cả sự nhẹ nhõm trong tôi biến mất, và thay vào đó là lo ngại.

"Được rồi, Ngoại ơi," tôi nói. "Dù là gì đi nữa, cháu vẫn mừng là Ngoại có bà ấy mà."

Ông lấy khăn tay ra khỏi túi và cẩn thận mở nó. Ông chấm lên trán, lên nhân trung. Tôi chưa bao giờ thấy ông căng thẳng vì bất cứ thứ gì như vậy.

"Thật đấy," tôi nói. "Đừng lo cháu nghĩ gì. Cháu chỉ muốn Ngoại được hạnh phúc thôi."

"Cô thuỷ thủ à," ông nói. "Nếu không có cô ấy, Ngoại sẽ lạc lối mất."

Tôi không đủ làm một người đồng hành. Tôi chẳng phải trụ cột tâm lí gì. Tôi cảm nhận được cú tát này nhưng tôi nuốt đau thương vào lòng và nói: "Cháu chắc chắn là bà ấy cũng cảm thấy như vậy với Ngoại mà."

Ông săm soi khuôn mặt tôi. Cứ như thể ông đang nhìn xuyên qua tôi tới thứ gì khác. Chậm rãi, ông gật đầu.

"Đúng vậy. Có khi còn hơn thế," Ngoại nói. "Ông cần cô ấy và cô ấy cần ông. Trời ạ, cô ấy mới cần ông làm sao."

Có lẽ Ngoại còn định nói thêm, nhưng chuông cửa đã rung, ván bài chuẩn bị khai cuộc, nên tôi đứng dậy và đi xuống mở cổng. Thường tôi sẽ rời bếp khi họ tới, nhưng tôi sợ rằng có gì đó không ổn với Ngoại. Tôi muốn biết rằng ông đã trở lại bình thường. Tôi lau xong mấy chiếc đĩa trên giá khi họ rót li đầu tiên và bắt đầu chơi. Rồi tôi rời đi một lát mà không thể ngừng lo lắng, nên tôi quay trở lại pha trà.

Khi nước đang đun, tôi thấy ông Jones cầm chai rượu của Ngoại, rót thêm một chút vào li của ông.

Ngoại nhìn li rượu, rồi nhìn ông Jones.

"Làm gì vậy?"

"Li ông cạn rồi mà."

Ông Jones nhìn hai người kia. Ông Freeman đang tráo bài kĩ hơn cần thiết, nhưng ông Bo nhìn lại ông Jones.

"Không cần phải giục tôi đâu," Ngoại nói. "Tôi tự đi là đủ rồi." Giọng ông thật thấp, gần như là gầm ghè.

Ông Bo lắc đầu. Có gì đó khó nói, nhưng tôi không biết là chuyện gì.

Ông Jones hắng giọng. Ông cụ nuốt khan.

"Chỉ là chén rượu thôi mà, Delaney," cuối cùng ông nói.

Ngoại nhìn ông Jones, ánh mắt dữ dội, suốt cả thời gian ông Freeman chia bài. Những người còn lại nhặt bài lên, xếp bài của mình, nhưng Ngoại chỉ nhìn chằm chằm, thách thức ông Jones nhìn lại.

Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra, nhưng tôi muốn nó ngừng lại.

"Ngoại ơi?" Tôi lên tiếng.

Ông giật mình quay sang tôi như thể ông đã quên mất rằng tôi có ở đó.

"Cháu đang nghĩ..." Tôi nói, không biết lời mình sẽ kết như thế nào. "Có khi... Ngày mai Ngoại chở cháu đến trường được không ạ? Cháu thấy muốn ngủ nướng một chút."

"Được thôi, cô thuỷ thủ." Ông đáp.

Ngoại quay lại bàn. Ông nhặt bài lên. Ai cũng im lặng, không chọc ngoáy, không một trò đùa.

"Tôi cược năm," Ngoại nói.

Ông Jones rút lui.

Tôi trở về phòng với cốc trà và cố quên đi.

Mabel và tôi nhắn tin hàng giờ liền. Chúng tôi không lên kế hoạch trốn ra ngoài gặp nhau. Chúng tôi còn không nói chuyện. Được nghe giọng người kia sẽ thật sung sướng và nguy hiểm, nên thay vào đó chúng tôi bấm tin nhắn.

Chúng ta đã nghĩ gì vậy?

Tớ không biết nữa.

Cậu có thích không.

Có.

Tớ cũng vậy.

Chúng tôi nhắn tin về một bài hát chúng tôi thích và vài video ngẫu nhiên trên YouTube, về một bài thơ chúng tôi đọc trong lớp Anh văn hôm đó, và về việc chúng tôi sẽ làm gì nếu phải đối mặt với tận thế. Chúng tôi nhắn tin về ông cậu của Mabel cùng chồng của ông ấy, sống trên một mảnh đất rộng hơn mười hai nghìn mét vuông ở New Mexico, chúng tôi sẽ tìm đường đến đó, dựng một cái lều thổ dân, đào giếng và trồng trọt thức ăn, tranh thủ tận hưởng quãng thời gian còn lại của chúng tôi.

Tận thế nghe chưa bao giờ hấp dẫn đến vậy.

Biết mà!

Tớ khá là muốn nó đến đấy. Như vậy có xấu xa lắm không?

Chúng ta có thể làm tất cả những việc đó mà không cần tận thế mà.

Chí lí.

Thế đây là lên kế hoạch hả?

Ừ.

Tới khi chúng tôi chúc nhau ngủ ngon đã là gần hai giờ sáng. Tôi mỉm cười vào gối, nhắm mắt lại, cầu cho cảm giác này kéo dài mãi. Tôi thấy tương lai của chúng tôi rộng mở, đầy mây hồng cùng xương rồng và mặt trời rạng rỡ, mãi mãi.

Và rồi tôi ngồi dậy, xuống bếp lấy nước. Tôi rót đầy cốc, tu ừng ực, rồi đi về phía nhà tắm. Cửa phòng Ngoại hé mở. Ánh sáng chiếu qua khe hở nhỏ hẹp ấy. Tôi khẽ khàng bước qua và rồi nghe tiếng gì đó sột soạt, tôi quay lại. Ngoại đang ngồi ở bàn, cây đèn bằng đồng bật lên, ngòi bút giận dữ chạy ngang trang giấy. Tôi im lặng, nhưng tôi biết – nếu tôi có gọi tên Ngoại thì ông vẫn sẽ không ngẩng lên. Dù tôi có khua khoắng nồi niêu xoong chảo đi nữa.

Ngoại đang viết những bức thư tình của mình, tôi tự nhủ, nhưng trông chẳng giống tình yêu gì cả.

Ngoại viết xong một trang và gạt nó sang bên cạnh, bắt đầu viết trang kế tiếp. Ông cúi gằm về phía trước, trông đầy phẫn nộ. Tôi quay người đi về phía nhà tắm và khoá cửa lại sau lưng.

Ngoại chỉ đang viết thư tình thôi mà, tôi nghĩ.

Chỉ là thư tình. Thư tình mà thôi.

chương mười ba

TRONG SỰ TĨNH LẶNG của căn phòng khách xa lạ này, một hồi ức khác trỗi dậy.

Vài đêm sau lễ tốt nghiệp, chúng tôi tụ tập đông đủ trên bãi biển Ocean. Ai cũng xoã nhiệt tình, như thể đó là hồi kết của cả thế giới. Như thể chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa, và có vẻ như với một vài người, điều đó đã trở thành sự thật.

Tôi tìm ra Mabel và ngồi xuống thảm cạnh cô vừa kịp lúc nghe câu chốt của một mẩu chuyện tiếu lâm tôi đã biết từ trước. Tôi mỉm cười trong khi mọi người rộ lên, và trông Mabel rạng rỡ vô cùng trong ánh lửa trại.

Tất cả chúng tôi trông đều rạng rỡ vô cùng.

Ước gì tôi có thể nói rằng đêm hôm ấy thật như cổ tích, nhưng thế thì lại thành ra tô vẽ. Như thế là lãng mạn hoá thực tại. Đêm ấy chúng tôi chỉ thực sự đã sống mà thôi. Chúng tôi chẳng hề nghĩ ngợi về những thứ sẽ xảy đến tiếp theo. Không một ai bàn tới chuyện mùa hè nên tiếp diễn ra sao, hay nơi mà chúng tôi sẽ yên vị vào mùa thu tới. Cứ như là chúng tôi đã cùng thoả hiệp rằng chỉ

sống trong thực tại, hay như thể tận hưởng thực tại là cách duy nhất để mà sống. Kể chuyện hài, chia sẻ bí mật. Ben mang theo cây guitar và chúng tôi ngồi nghe cậu ấy chơi đàn trong khi lửa trại lách tách nổ và những con sóng hết xô bờ rồi lại dạt ra khơi. Tôi cảm thấy có gì đó chạm lên tay mình. Những ngón tay của Mabel, lướt trên khớp tay tôi. Cô ấy luồn ngón cái vào lòng bàn tay tôi. Tôi đã có thể hôn cô, nhưng lại không làm vậy.

Giờ đây, trong nhà ông Tommy và khó còn có thể chợp được mắt, tay cô trong tay tôi sau một khoảng thời gian dài xa cách, tôi tự hỏi liệu có gì sẽ thay đổi nếu tôi hôn cô đêm đó. Nếu một trong hai đứa công khai tình cảm, chúng tôi đã có thể thẳng thắn bàn bạc và quyết định. Có khi sẽ không có Jacob nào cả. Có khi ảnh của Mabel sẽ ghim trên bảng tin của tôi. Có khi chúng tôi sẽ không ở đây lúc này, và tôi sẽ ở California trong phòng khách sơn màu cam của bố mẹ cô, nhấm nháp sôcôla nóng cạnh cây thông Noel.

Nhưng chắc là không đâu. Vì mới chỉ mấy tháng sau ngày Ngoại bỏ tôi mà đi, khi tôi cố hoài niệm về đêm hôm ấy tôi không còn cảm giác như đã được sống nữa.

Khi nghĩ lại về chúng tôi lúc ấy, tôi thấy cả hai đều ở trong muôn trùng hiểm nguy. Không phải từ rượu bia, tình dục, hay đêm đã về khuya. Mà bởi vì chúng tôi đã quá đỗi ngây thơ và không hề hay biết. Chẳng cách nào lấy lại được sự ngây thơ đó nữa. Cả lòng tin. Cả những nói cười vô tư. Cả cảm giác lẻn khỏi nhà chỉ trong ngắn ngủi chốc lát mà thôi. Cảm giác có một mái ấm để trở về.

Chúng tôi đã quá ngây thơ khi nghĩ rằng cuộc đời y như những gì mình vẫn nghĩ, rằng nếu ta xâu chuỗi mọi sự thực về bản thân vào với nhau thì chúng sẽ ghép nên một bức tranh có ý nghĩa – với bóng hình giống hệt bản thân khi chúng tôi nhìn vào gương, với không gian giống hệt như phòng khách và căn bếp của mình, với

những người đã nuôi mình khôn lớn – thay vì phanh phui những điều chúng tôi chưa bao giờ biết tới.

Mabel buông tay tôi và đạp chăn ra. Cô ngồi dậy, nên tôi cũng ngồi lên theo.

"Chắc là tớ chưa sẵn sàng đi ngủ đâu," cô nói.

Căn phòng nóng đến nỗi tôi thật mừng vì bỏ được cái chăn. Chúng tôi ngồi trên giường và ngả lưng tựa vào nệm lưng sô pha. Chúng tôi ngắm nhìn ánh lửa bập bùng khắp căn phòng, Mabel vén tóc ra đằng sau, xoắn tròn lại rồi thả ra, tôi thấy như đêm nay có thể kéo dài tới vô tận và tôi sẽ chẳng có vấn đề gì với điều ấy cả.

"Hồi mới tới đây cậu ở đâu? Ý tớ là trước khi ở kí túc xá ấy. Tớ cứ băn khoăn việc ấy mãi."

Tôi chẳng ngờ cô lại hỏi, nhưng tôi muốn cho cô một câu trả lời. Tôi chăm chú nhìn lên trần nhà và gật đầu phòng khi cô đang nhìn tôi. Tôi cần chút thời gian bình ổn nhịp tim để có thể nói ra. Tới khi tôi quay sang thì cô đã trở mình. Đầu cô gối lên tay và cô ngắm nhìn tôi với vẻ mặt mà tôi không rõ mình đã bao giờ thấy được nơi cô trước kia. Trông cô thật bình lặng và kiên nhẫn vô cùng.

"Tớ tìm được một nhà nghỉ."

"Gần đây hả?"

"Kiểu vậy. Tớ nghĩ cách tầm hai mươi phút. Tớ lên xe buýt ở sân bay và cứ đi theo xe suốt cho tới khi tớ thấy một nơi để ở."

"Trông nó như thế nào?"

"Không ổn lắm."

"Sao cậu lại ở lại?"

"Chắc bởi tớ chưa từng nghĩ rằng mình có thể rời đi."

Tôi nhớ lại lúc bước vào căn phòng, cái mùi nơi đó – kinh khủng hơn ôi thiu, tệ hơn cả bẩn thỉu. Tôi nghĩ mình có thể tồn tại

trong đó mà không đụng vào thứ gì cả, nhưng rồi vài giờ trôi qua và hoá ra tôi đã lầm.

"Đó là kiểu khách sạn nơi người ta sống khi không còn chỗ nào khác để đi," tôi kể với Mabel, "không phải chỗ mọi người ở khi đi du lịch." Tôi kéo chăn phủ lên người, mặc dù không cảm thấy lạnh. "Chỗ đó doạ tớ phát khiếp. Nhưng tớ vốn đã sợ sẵn rồi."

"Đó không phải điều tớ tưởng tượng ra."

"Cậu đã nghĩ sao?"

"Tớ nghĩ có thể cậu được chuyển vào kí túc xá trước hay sao đó. Cậu có quen ai không?"

"Ở nhà trọ?"

Cô gật đầu.

"Không thể nói là tớ đã *quen* với người ta. Tớ có nhiều hàng xóm lắm. Vài người trong số họ trở nên thân quen thôi."

"Ý tớ là cậu có đi chơi với họ không?"

"Không."

"Tớ đã nghĩ cậu hẳn phải quen người khác."

Tôi lắc đầu.

"Tớ vốn tưởng họ giúp cậu vượt qua mọi chuyện."

"Không." Tôi nói. "Tớ có một mình ở đó thôi."

Trên khuôn mặt cô có gì đó đang biến chuyển. Một chuỗi sự thật thay cho tất cả những suy đoán mà tôi đã khiến cô phải đưa ra. Tôi muốn kể cho cô nhiều hơn nữa.

"Có một người phụ nữ ở sát vách với tớ hay hú lên," tôi kể. "Tru lên với ô tô chạy qua, với những người lui tới. Sau lúc tớ dọn vào, bà ấy tru liên tục cả vài tiếng."

"Bà ta bị sao vậy?"

"Tớ không biết nữa. Bà ấy tru như sói vậy. Lúc đó tớ cứ suy nghĩ mãi – giờ vẫn còn nghĩ đây – liệu có lúc nào bà ấy nhận ra có gì không ổn không. Ở bên trong bà, ý tớ là vậy. Khi mà bà ấy cảm thấy

được bản thân đang tan biến, rồi thứ mới lạ nào đó len lỏi vào thay. Không biết bà có ngăn cản được việc đó, hay nó cứ… *xảy đến* mà thôi. Chuyện này làm tớ nghĩ tới *Jane Eyre*. Nhớ không?"

"Người đàn bà điên dại. Bà vợ cả của ngài Rochester."

"Tớ thấy mình giống Jane lúc cô ấy bắt gặp bà vợ trong gương. Tớ sợ lắm. Đêm xuống nghe bà ấy tru mà thi thoảng tớ có cảm giác mình hiểu được những gì bà ấy đang cố bày tỏ. Tớ sợ mình sẽ giống như bà."

Chuyện người phụ nữ ấy đã đủ đáng sợ, nhưng chuyện bản thân tôi, trong một căn phòng tương tự, cũng cô đơn như bà ấy, đấy mới là phần tồi tệ nhất. Giữa chúng tôi chỉ có một bức vách, và vách mỏng đến nỗi gần như chẳng tồn tại. Tương tự như Jane, cũng từng bị khoá trái trong phòng cùng với một bóng ma. Cái suy nghĩ rằng ta có thể thiếp đi như một thiếu nữ, trong đầm ngủ và từng hơi thở ngát hương, rồi tỉnh giấc để thấy rằng bản thân đã hoá sói thật khủng khiếp.

"Tớ hiểu vì sao bây giờ cậu không muốn đọc nhiều rồi."

Tôi gật đầu. "Trước kia, đấy chỉ là những câu chuyện mà thôi. Nhưng giờ, chúng cứ ùa tới, và tất cả đều đáng sợ hơn nhiều."

Cô quay mặt đi và tôi tự hỏi có phải vì tôi đang kể cho cô nghe những thứ cô không cảm nhận được hay không. Có lẽ cô nghĩ tôi đang làm quá mọi chuyện lên. Có thể tôi như vậy thật. Nhưng tôi biết có sự khác biệt giữa cách tôi tiếp nhận sự việc ngày xưa và ngày nay. Tôi từng khóc khi đọc truyện, nhưng rồi khi đóng sách lại, tất cả sẽ chấm dứt ngay. Giờ thì chuyện gì cũng vang vọng không dứt, ghim vào như mảnh dằm, rồi mưng mủ cả lên.

"Cậu đã một mình," cô nói. "Suốt quãng thời gian ấy."

"Biết vậy thì có thay đổi được gì không?"

Cô nhún vai.

"Cậu tưởng tớ gặp người mới và không cần cậu nữa ư?"

"Đó là cách lí giải duy nhất mình có thể nghĩ ra."

Tôi sẽ kể cho cô nghe mọi thứ miễn rằng cô cứ tiếp tục hỏi. Là do màn đêm và hơi ấm. Là cảm giác ở trong nhà ai đó khác, ở một miền trung lập, không gì thuộc về tôi và chẳng có gì thuộc về cô, không một manh mối về người kia dưới tấm chăn, hay trong đống củi, hay trong những bức ảnh treo trên lò sưởi.

Tất cả khiến cuộc đời tôi như cách xa vạn dặm, dẫu rằng tôi còn ở ngay đây.

"Cậu còn muốn biết gì nữa không?" Tôi hỏi cô.

"Tớ vẫn luôn tò mò về Chim Non."

Cô cựa quậy, và lò xo nệm cọt kẹt rồi chững lại. Tay tôi trĩu nặng đặt trên đùi. Vẻ mặt cô vẫn thận trọng và nhiệt tình. Tôi vẫn còn thở được.

"Được," tôi đáp. "Chuyện gì về Chim Non?"

"Bà ấy có biết chuyện xảy ra không? Không còn ai ở đấy để kiểm tra hòm thư và nhận thư của bà ấy. Tới giờ chắc mấy lá thư đều bị gửi trả cả rồi, tớ cứ băn khoăn mãi không biết có ai báo cho bà ấy là ông đã qua đời chưa."

"Không có Chim Non nào cả," tôi nói.

Vẻ hoang mang hiện lên trên mặt cô.

Tôi chờ đợi câu hỏi theo sau.

"Nhưng, những lá thư…"

Hỏi tớ đi.

"Tớ thấy…" Cô đành nói tiếp. "Tớ thấy chuyện ấy quá ngọt ngào để mà hư cấu. Cả đống thư tình gửi một người mà ông cụ thậm chí còn chưa bao giờ gặp. Tớ thấy…" Cô lặp lại. "Ông cụ hẳn đã cô đơn lắm mới dựng chuyện kiểu đó."

Cô né tránh ánh mắt tôi. Cô không muốn tôi kể cô nghe thêm bất cứ thứ gì nữa, ít ra là không phải ngay bây giờ. Tôi hiểu cảm giác không muốn hiểu nó như thế nào, nên chúng tôi lặng im trong

khi lời cô nói ngay trước xoay vòng vòng trong đầu tôi. Và tôi nghĩ: *Tôi đã rất cô đơn. Thật đấy.* Đầu gối chạm nhau dưới gầm bàn là không đủ. Những lời nhắn nhủ dặn dò trên sôpha đôi là không đủ. Bánh ngọt, cà phê, những chuyến lái xe tới trường là không đủ.

Cơn nhức nhối lan toả trong lồng ngực tôi.

"Ông vốn không cần phải cảm thấy cô đơn như vậy."

Chân mày Mabel nhíu lại.

"Tớ đã ở đó mà. Ngoại có tớ đấy thôi, nhưng thay vào đó ông lại đi viết mấy bức thư."

Cuối cùng cô cũng quay lại nhìn tôi.

"*Tớ* đã cô đơn lắm," tôi nói.

Và rồi tôi lặp lại điều đó, bởi tôi đã tự dối lòng quá lâu rồi, giờ cả người tôi thanh thản, nhịp thở đều đặn, và tôi thấy mình như được sống lại cùng sự thật.

Trước khi tôi hiểu được chuyện gì đang diễn ra, Mabel đã kéo tôi vào lòng. Tôi nghĩ mình vẫn nhớ cảm giác này. Tôi cố không nghĩ về lần cuối chúng tôi ôm nhau, mà cũng là lần cuối cùng tôi được ai đó ôm. Tay cô quấn quanh tôi chặt đến nỗi tôi còn không ôm lại được, nên tôi tựa đầu lên vai cô và cố ngồi thật im để cô đừng buông tay.

"*Ngủ thôi,*" cô thì thầm vào tai tôi, tôi gật đầu, chúng tôi rời nhau ra rồi nằm lại xuống.

Tôi nằm quay mặt khỏi cô một lúc lâu để cô không thấy được nỗi buồn nơi tôi. Được ôm như thế, rồi lại buông ra. Nhưng rồi bóng ma của tôi bắt đầu thầm thì trở lại. Nó nhắc tôi nhớ mình đã ở trong biết bao giá rét. Tôi đã cóng lạnh đến nhường nào. Nó nói rằng Mabel thật ấm áp và rằng cô ấy yêu tôi. Có thể là một tình yêu khác với tình yêu ngày trước, nhưng vẫn là tình yêu. Bóng ma ấy đang thì thầm: *Ba nghìn dặm. Cô ấy quan tâm đến như vậy đấy.* Nó bảo tôi rằng sẽ không sao đâu.

Nên tôi xoay người lại và thấy Mabel sát vào tôi hơn đã tưởng. Tôi đợi một phút như vậy xem cô ấy có dịch ra không, nhưng cô không làm vậy. Tôi vòng tay qua eo cô, và cô thả lỏng trong lòng tôi. Đầu tôi vùi vào đường cong sau gáy cô, đầu gối nâng lên lấp kín khoảng trống sau đầu gối cô.

Có lẽ cô đã ngủ. Tôi sẽ chỉ giữ tư thế này vài phút thôi. Chỉ tới khi tôi tan giá hoàn toàn. Tới khi đủ để nhắc tôi nhớ cảm giác được ở gần người khác như thế nào, đủ để duy trì tôi thêm vài tháng nữa. Tôi hít vào mùi hương của cô. Dặn lòng mình phải quay đi.

Sớm thôi. Nhưng chưa được.

"Đừng biến mất nữa," cô nói. "Được chứ?"

Mái tóc mềm mại của cô cọ lên mặt tôi.

"Hứa với tớ đi."

"Tớ hứa."

Tôi dợm trở mình, nhưng cô vươn sang tìm lại cánh tay tôi. Cô nhích người lại gần tôi hơn, cho tới khi cả cơ thể chúng tôi đều tiếp xúc. Trong từng hơi thở, tôi thấy mùa đông đang dần trôi.

Tôi nhắm mắt lại, hít vào mùi hương của cô, và tôi nghĩ về mái nhà chẳng thuộc về ai trong hai chúng tôi này, lắng nghe ngọn lửa lách tách, cảm nhận hơi ấm của căn phòng cũng như của cơ thể cô, và chúng tôi đều ổn.

Chúng tôi sẽ ổn cả thôi.

chương mười bốn

BA QUẢ CAM. Một túi bánh mì nguyên cám. Một mảnh giấy ghi: *Ra ngoài mua sắm cho Giáng Sinh rồi. Đừng trộm gì nhé – bác biết chỗ mấy đứa ở đó!* Hai cốc lớn đặt trước bình điện đầy cà phê.

"Có điện lại rồi," tôi nói, và Mabel gật đầu.

Cô chỉ vào mảnh giấy. "Bác ấy vui tính thật."

"Ừa. Nhưng dễ thương nhỉ."

"Hẳn rồi."

Tôi không nghĩ mình đã từng ngủ thiếp đi trong một không gian tối mịt và rồi tỉnh dậy để lần đầu tiên ngắm nhìn nó dưới ánh sáng. Đêm hôm qua tôi nhìn ra được những đồ vật, nhưng chúng đều không có màu sắc. Giờ thì tôi thấy màu xanh lá thông của khung cửa sổ. Nếu như bên ngoài không trắng toàn tập, màu sơn sẽ tông xuyệt tông với rặng cây. Mấy tấm rèm có hoa văn là những bông hoa màu xanh lơ và vàng.

"Cậu có nghĩ bác Tommy tự chọn mấy màu này không?" Tôi hỏi.

"Mong là bác ấy chọn," Mabel nói. "Nhưng không, tớ không nghĩ vậy đâu."

"Cậu có nghĩ là bác ấy giết con hươu kia không?"

Cô quay qua nhìn bệ lò sưởi như thể con hươu có thể nói và sẽ trả lời cho cô.

"Không. Còn cậu?"

"Không," tôi nói.

Mabel mở túi bánh mì và lấy ra bốn miếng.

"Tớ nghĩ chúng mình có thể đi về khi đã sẵn sàng," cô nói.

Tôi rót cho mỗi đứa một cốc cà phê và đưa cô cái cốc đẹp hơn. Tôi ngồi vào chỗ có góc nhìn đẹp hơn vì tôi luôn quan tâm nhiều hơn cô về những gì mình nhìn thấy ở bên ngoài.

Chân bàn trong bếp bị khập khiễng; mỗi lần chúng tôi nghiêng về phía trước thì cái bàn sẽ nghiêng ngả. Chúng tôi uống cà phê đen vì ông Tommy không có kem sữa và chúng tôi ăn bánh mì nướng chay vì không tìm được bơ hay mứt. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ trong phần lớn thời gian, nhưng cũng đôi khi tôi lại nhìn Mabel. Ánh sáng ban mai trên khuôn mặt cô. Những gợn sóng trên mái tóc cô. Cách cô nhai đồ ăn mà miệng chỉ hơi hé mở. Cách cô liếm vụn bánh trên ngón tay mình.

"Gì vậy?" Cô hỏi, khi bắt gặp tôi mỉm cười.

"Không có gì," tôi nói, và cô cười lại.

Tôi không biết liệu mình có còn yêu cô theo kiểu mà tôi đã từng hay không, nhưng tôi vẫn cảm thấy cô xinh đẹp như xưa.

Cô bóc vỏ cam, tách thành hai nửa chuẩn xác và đưa một phần cho tôi. Nếu tôi có thể mang nửa quả cam này trên người như một chiếc vòng tay tình bạn, thì tôi sẽ làm vậy. Thay vào đó, tôi ăn từng múi một và tự nhủ rằng theo cách này thì nó sẽ có ý nghĩa hơn. Nhai và nuốt trong im lặng cùng cô. Nếm cùng một thứ trong cùng một khoảnh khắc.

"Tớ thề," Mabel nói. "Tớ cảm thấy mình có thể ăn suốt ngày vậy."

"Tớ mua nhiều đồ lắm. Cậu có nghĩ tối qua chúng hỏng hết rồi không?"

"Khó lắm. Trời lạnh cóng mà."

Không lâu sau, chúng tôi đã rửa bát đĩa ăn sáng và để chúng trên khăn lau bát cho khô. Chúng tôi gập chăn đệm qua đã dùng và đặt chúng trên bàn cà phê, gấp giường lại tới khi nó trở về là cái sôpha. Chúng tôi đứng giữa khoảng không trống rỗng nơi chiếc giường đã từng chiếm cứ, nhìn xuyên cửa sổ ra ngoài trời tuyết.

"Cậu nghĩ chúng mình quay lại được không?" Mabel hỏi.

"Tớ mong là vậy."

Chúng tôi tìm cây bút và viết lên mặt sau mảnh giấy nhắn của ông Tommy, vô vàn lời cảm ơn kèm theo nhiều dấu chấm than.

"Sẵn sàng chưa?" Tôi hỏi cô.

"Sẵn sàng," cô nói.

Nhưng tôi không nghĩ có ai có thể chuẩn bị cho cái lạnh nhường này. Lạnh đến hụt hơi. Cái lạnh khiến chúng tôi ngộp thở.

"Vòng qua góc đó rồi chúng mình sẽ thấy kí túc xá," đó là tất cả những gì tôi có thể nói được – mỗi hơi thở đều đau nhức.

Ông Tommy đã dọn tuyết con đường mòn sáng hôm đó, nhưng đường vẫn trơn trượt và đóng băng. Chúng tôi phải tập trung bước từng bước. Tôi chăm chú nhìn xuống chân mình rất lâu để rồi khi tôi ngẩng lên lại thì kí túc xá đã ở xa xa phía trước chúng tôi. Nhưng muốn tới được đó thì chúng tôi phải rời khỏi con đường ông Tommy đã dọn sạch và bước vào đống tuyết nguyên vẹn. Khi đã bước vào đó, chúng tôi mới thấy tuyết đã rơi dày biết bao nhiêu. Tuyết ngập đến nửa bắp chân, còn chúng tôi đang không mặc quần phù hợp để đi trong tuyết. Tuyết thấm qua vải. Đau nhức. Giày của Mabel là loại bốt da mỏng, sản xuất để đi đường ở

California. Khi chúng tôi đi được đến cửa, chắc chúng sẽ ướt nhẹp, có lẽ là hỏng luôn.

Chúng tôi đáng ra nên đợi ông Tommy quay lại và lái xe đưa hai đứa về, nhưng giờ chúng tôi đã ở ngoài rồi, nên cả hai vẫn đi tiếp. Tôi không biết mình đã nhìn thấy một bầu trời trong veo như vậy bao giờ chưa, xanh và sắc lẻm, tôi không hề biết biết bầu trời có thể bén ngọt đến như vậy. Môi Mabel tím tái; từ *run rẩy* còn không thể dùng nổi để miêu tả việc cơ thể tôi đang làm. Tuy vậy, hai đứa đã tới gần kí túc. Toà nhà sừng sững trước mặt chúng tôi, tôi lần mò lấy chìa khoá lạnh lẽo bằng những ngón tay cứng quèo đến nỗi chúng gần như không gập lại được để cầm chìa. Bằng cách nào đó, tôi đút được chìa vào ổ khoá nhưng chúng tôi lại không kéo cửa mở ra được. Hai đứa phải xúc tuyết trên đất ra bằng hai tay, đá chúng sang một bên bằng bốt, kéo cửa tới khi nó đẩy chỗ tuyết còn lại ra theo hình vòng cung, như một bên cánh của thiên thần tuyết, và rồi chúng tôi để cửa đóng lại sau lưng mình.

"Tắm đã," Mabel nói lúc trong thang máy, và khi lên được tầng của mình, tôi chạy vào phòng vơ lấy khăn tắm, rồi chúng tôi bước vào hai buồng tắm khác nhau và lột quần áo ra, quá khát khao hơi ấm để có thể khiến lúc ấy trở nên ngượng ngùng.

Chúng tôi ở dưới làn nước một lúc rất lâu. Chân và tay tôi đều tê dại, rồi chúng nóng rực lên, một lúc lâu sau, cảm giác quen thuộc trở lại trên tứ chi.

Mabel xong trước; tôi nghe thấy tiếng tắt vòi nước bên cô. Tôi cho cô thời gian để quay về phòng tôi. Tôi không ngại phải đứng trong nước nóng thêm chút nữa.

Mabel đã đúng: Chỗ thực phẩm vẫn còn lạnh. Chúng tôi sóng vai nhau trong phòng giải trí, nhòm vào tủ lạnh, hơi ấm tràn qua cửa thông gió.

"Cậu mua tất cả chỗ này này hả?" Cô hỏi.

"Ừ," tôi trả lời, nhưng tôi vốn không cần phải làm vậy. Tên tôi vẫn còn ghi trên mọi thứ.

"Tớ chọn món thịt hầm ớt," cô nói.

"Có bánh ngô để ăn với món đó. Cả bơ và mật ong nữa."

"Ôi *trời ơi*, nghe ngon thế."

Chúng tôi mở rồi đóng mọi ngăn kéo và ngăn tủ tới khi tìm được nồi để nấu thịt, bàn nạo để bào phô mai, khay nướng để làm bánh ngô, cùng đĩa và dao nĩa.

Khi tôi đổ thịt hầm vào nồi, Mabel nói: "Tớ có vài tin mới. Tin *tốt*. Tớ vẫn đợi đúng thời điểm để nói."

"Nói cho tớ đi."

"Anh Carlos sắp có em bé."

"*Gì cơ?*"

"Chị Griselda có bầu năm tháng rồi."

Tôi lắc đầu kinh ngạc. Anh trai Carlos của cô đã đi học đại học trước khi tôi và Mabel trở thành bạn bè, nên tôi mới gặp anh vài lần nhưng... "Cậu sẽ được làm cô," tôi nói.

"*Tía*[1] Mabel," cô nói.

"Tuyệt vời."

"Đúng không?"

"Ừ."

"Hai anh chị bắt mọi người phải cùng tham gia lần gọi video nhóm nọ, bố mẹ tớ ở thành phố, tớ ở trường, họ thì ở Uruguay..."

"Giờ họ đang sống ở đó à?"

"Ừ, tới khi chị Griselda học xong bằng tiến sĩ. Tớ đã bực lắm, mãi mới gọi được, và rồi khi họ cuối cùng cũng hiện lên trên màn hình thì tất cả những gì tớ thấy được là cái bụng bầu nhỏ xíu của chị ấy. Tớ bắt đầu rú lên. Bố mẹ tớ cũng rú lên. Tuyệt lắm. Chuyện

(1) Cách gọi cô, dì, hoặc bác gái trong tiếng Tây Ban Nha.

đấy tới thật đúng lúc, vì bố mẹ đang ủ rũ về chuyện dọn đồ của anh Carlos ra khỏi phòng anh ấy. Không phải là họ không muốn. Bố mẹ tớ chỉ… kiểu *Con trai chúng ta lớn cả rồi và nó sẽ không bao giờ là cậu chàng bé bỏng của mình nữa!* Và rồi họ chuyển sang kiểu *Cháu mình kìa!*"

"Họ sẽ là những ông bà nội tuyệt nhất quả đất."

"Bố mẹ tớ đã bắt đầu mua đồ cho em bé rồi. Mọi thứ đều phi giới tính vì đấy sẽ là một bất ngờ."

Tôi nghĩ về Mabel và đứa cháu trai hay cháu gái nhỏ của cô. Về cô khi đi sang Uruguay để gặp sinh linh bé bỏng ấy. Nhìn một con người lớn lên, từ trong bụng bầu tròn vo, thành một em bé, và rồi một đứa trẻ có thể nói với cô nhiều điều. Tôi nghĩ về cô Ana và chú Javier, đang phấn khởi vô cùng, nhớ về bản thân họ khi anh Carlos còn bé.

Tôi suýt nữa thì thổn thức.

Tôi không biết mình đã bao giờ nghĩ về sự sinh sôi nảy nở của một cuộc đời theo chiều hướng này hay chưa. Tôi đã nghĩ về cuộc đời khi ở trong một thế giới mở rộng hơn – trong tự nhiên và qua thời gian, trong hàng thế kỉ và các ngân hà – nhưng nghĩ về cô Ana và chú Javier yêu thương nhau khi còn trẻ, có đứa con đầu lòng, rồi nhìn đứa trẻ ấy lớn lên, kết hôn, chuyển sang sống phía bên kia trái đất. Biết rằng họ sẽ sớm có thêm một đứa cháu để yêu thương. Biết rằng họ sẽ già đi khi thời gian trôi qua, họ sẽ già bằng Ngoại hồi đó, với tóc bạc và bước chân lẩy bẩy, trong tim vẫn còn biết bao yêu thương – điều ấy khiến tôi kinh ngạc. Khiến tôi lộn nhào.

Bất chấp sự ngọt ngào từ tin tốt, nỗi cô đơn, đen ngòm và vô hạn, ùa tới.

Tôi muốn biết Ngoại đã cảm thấy ra sao khi ông biết mẹ tôi có bầu. Mẹ vẫn còn trẻ, và người bố thì không hề có mặt, nhưng bất kể những điều đó, Ngoại hẳn phải cảm thấy chút vui mừng. Tôi tự

hỏi liệu khi cơn sốc đã qua đi, Ngoại có reo hò và nhảy múa khi nghĩ về tôi hay không.

Mabel kể cho tôi nghe nhiều hơn về kế hoạch của anh Carlos và chị Griselda, ngày lâm bồn là bao giờ, những cái tên cô thích.

"Tớ đang lên danh sách," cô nói. "Tớ sẽ đọc cho cậu nghe. Chắc chắn anh chị sẽ tự nghĩ tên cho em bé rồi, nhưng nếu tớ tìm được cái tên hoàn hảo thì sao?"

Tôi đang cố gắng ở lại đây với cô trong niềm hạnh phúc.

"Tớ rất muốn nghe xem," tôi nói.

"Ối, không!" Cô thốt lên, chỉ tay vào bếp.

Món thịt hầm ớt bị đun quá nóng – nó đang sôi lên và tràn ra ngoài. Chúng tôi vặn bếp xuống để món đó sôi nhẹ. Bánh ngô vẫn còn hai mươi phút nữa mới được.

Tôi nghe những ý tưởng của cô về phòng trẻ con và việc cô sẽ làm thay cho tiệc đầy tháng vì cô sẽ không thể đi xa như vậy giữa kì học mùa xuân. Tôi gắng gượng hết mức có thể, thật đấy, chỉ là tôi không tài nào rũ bỏ nổi nỗi cô đơn này.

Nên khi có khoảng lặng giữa cuộc chuyện trò, khi có vẻ như chủ đề về cháu gái hay cháu trai của cô đã qua, tôi ngồi xuống bàn và cô ở phía đối diện.

"Cậu bảo ông dễ thương," tôi nói. "Ngoại ấy."

Chân mày cô nhíu lại. "Tớ xin lỗi vì chuyện đó nhé."

"Không," tôi nói. "*Tớ* mới phải xin lỗi. Kể lại cho tớ nghe đi.

Cô nhìn tôi.

"Xin cậu đấy."

Cô nhún vai.

"Chỉ là ông cụ... hay làm mấy việc dễ thương. Như đánh bóng chân nến chẳng hạn. Ai còn làm mấy chuyện như thế chứ?"

Ngoại sẽ ngồi vào chiếc bàn tròn trong nhà bếp, ngâm nga hoà cùng tiếng radio, lau chùi mặt đồng cho tới khi chúng sáng bóng.

"Rồi thì chơi bài với mấy ông bạn cả ngày, như thể đấy là nghề nghiệp của họ ấy, nói việc đó giữ cho trí óc ông sắc bén trong khi thật ra là để uống whiskey và có người bầu bạn, đúng không? Và thắng tiền nữa?"

Tôi gật đầu. "Ông thắng nhiều hơn mấy người kia. Tớ nghĩ nhờ đó mà Ngoại mới có tiền cho tớ đi học ở đây. Vài thập kỉ thắng các món cược nhỏ trên bàn poker."

Cô mỉm cười.

"Tất cả chỗ bánh ông đã nướng. Cách ông thích mê khi tớ nói tiếng Tây Ban Nha, những bài hát của ông, và cả những lần ông giáo huấn tụi mình nữa. Ước gì chúng mình đã chú ý lắng nghe hơn. Tớ cảm thấy như còn rất nhiều thứ chúng mình có thể học được từ ông cụ." Cô nhanh chóng liếc tôi và nói tiếp: "Ít ra *tớ* còn có thể học hỏi được nhiều thứ hơn. Tớ không muốn nói thay cho cậu."

"Không," tôi nói. "Tớ cũng đã nghĩ tới chuyện đó. Không tài nào biết được chủ đề của tràng thuyết giảng là gì cho tới khi Ngoại bắt đầu. Vài chủ đề có vẻ rất ngẫu nhiên vào lúc đó, nhưng có lẽ chúng không phải như vậy. Có lần ông đã làm một tràng ba ngày liền về việc tẩy vết ố."

"Kiểu trên đồ giặt á?"

"Ừ, nhưng gồm rất nhiều phiên bản. Không chỉ có quần áo. Làm thế nào tẩy vết ố khỏi thảm, khi nào dùng nước có ga và khi nào dùng thuốc tẩy, cách thử xem màu có phai không."

"Tuyệt thật đấy."

"Ừ, nhưng tớ thật sự đã học được. Tớ có thể tẩy vết ố ra khỏi bất kì thứ gì."

"Tớ sẽ ghi nhớ việc đó," cô nói. "Đừng ngạc nhiên nếu cậu nhận được bưu kiện chứa đồ bẩn của tớ nhé."

"Tớ đã làm gì thế này?"

Chúng tôi mỉm cười; rồi chút vui đùa chìm xuống.

"Tớ nhớ khuôn mặt ông cụ lắm," Mabel nói.

"Tớ cũng vậy."

Những nếp hằn sâu quanh mắt và miệng Ngoại, ở giữa trán ông. Hàng mi ngắn, thưa thớt và đôi mắt xanh biển. Hàm răng ố vàng vì thuốc lá và nụ cười toe toét của ông.

"Và ông mới thích đùa làm sao chứ," cô nói, "nhưng luôn cười to nhất vì câu đùa của chính mình."

"Đúng thế."

"Còn rất nhiều thứ khác nữa, những thứ khó mà nói thành lời được. Tớ có thể thử, nếu cậu muốn."

"Không," tôi nói. "Vậy là đủ rồi."

Tôi ngăn tâm trí mình đưa bản thân trở lại với đêm hôm ấy và với những gì tôi khám phá ra. Thay vào đó, tôi lặp lại từng điều Mabel kể và mường tượng ra chúng, từng điều một, tới khi những điều ấy dẫn sang các kí ức khác. Tiếng Ngoại đi dọc hành lang trong đôi dép bông kẻ carô, móng tay ông được cắt gọn và ngắn ra sao, tiếng khùng khục khi ông hắng giọng. Một vầng sáng toả ra, như tiếng thủ thỉ vọng lại của ngày xưa. Vầng sáng ấy đẩy lui phần nào nỗi cô đơn.

Và rồi tôi nghĩ tới chuyện khác Mabel đã kể.

"Sao bố mẹ cậu lại đang dọn phòng anh Carlos?"

Cô nghiêng đầu.

"Cho cậu đấy. Tớ đã kể với cậu là họ làm lại phòng mà."

"Nhưng tớ tưởng ý cậu là phòng ngủ cho khách."

"Phòng đó bé xíu. Và là dành cho *khách*."

"Ồ," tôi nói. Một tiếng *đinh* máy móc vang lên. "Tớ đã cho là..."

Tiếng *đinh* lặp lại. Đó là hẹn giờ của lò nướng. Suýt nữa tôi đã quên mất hai đứa đang ở đâu. Dù sao tôi cũng không biết mình đang định nói gì, nên tôi kiểm tra đống bánh ngô, thấy chúng phồng lên và vàng rụm.

Có gì đó đang dịch chuyển trong tôi. Mây giông tan dần. Ánh sáng le lói. Tên tôi sơn trên một cánh cửa phòng.

Sau khi lục lọi hàng ngăn kéo, tôi tìm được một chiếc găng cách nhiệt cũ kĩ, đầy hình vẽ người bánh gừng. Tôi cho Mabel xem.

"Hợp mùa lễ quá nhỉ," cô bình phẩm.

"Chứ còn gì nữa."

Cái găng mòn đến nỗi hơi nóng từ khay bánh vẫn thấm xuyên qua, nhưng tôi xoay xở thả được mẻ bánh lên mặt bếp trước khi bị đau quá mức. Mùi bánh tràn ngập căn phòng.

Chúng tôi đổ thịt hầm ớt vào hai cái bát cọc cạch lấy từ tủ bếp rồi phủ kem chua và phô mai bào sẵn lên trên. Chúng tôi xúc mật ong ra để ăn với bánh ngô, bóc vỏ miếng bơ.

"Tớ muốn nghe kể thêm về cuộc sống của cậu," tôi nói. Tôi biết lẽ ra tôi nên nói với cô câu này hàng tháng trước. Lẽ ra tôi nên nói với cô vào ngày hôm qua và ngày trước đó nữa.

Mabel kể cho tôi nghe về Los Angeles, về tất cả những cái tên xung quanh cô, về việc cô cảm thấy lạc lõng như thế nào trong mấy tuần đầu ở đó, nhưng gần đây cô đã thấy thân quen hơn ra sao. Chúng tôi tìm website phòng tranh của cô Ana trên mạng, và Mabel kể cho tôi về chương trình nghệ thuật gần đây nhất của cô ấy. Tôi kéo lướt qua những bức ảnh đầy bướm, mỗi cánh bướm được làm từ mảnh vụn của ảnh chụp rồi nhuộm tay bằng phẩm màu đậm đặc cho tới khi không còn nhìn ra được gì trên bức ảnh nữa.

"Tớ có thể nói cho cậu biết những tác phẩm này có ý nghĩa gì," cô nói. "Nhưng tớ chắc chắn là cậu có thể tự đoán ra được."

Tôi hỏi cô có nghe tin từ ai không, và cô kể với tôi rằng Ben khá thích trường Pitzer. Cô nói cậu ấy hỏi thăm về tôi. Cậu ấy cũng lo lắng. Họ cứ nói sẽ đi chơi với nhau vào cuối tuần nào đó, nhưng miền nam California quá rộng lớn. Đi đâu cũng lâu lắc, và họ cũng

đã quen dần với nhịp sinh hoạt mới rồi. "Nhưng tớ thấy mừng vì cậu ấy ở đó. Không quá xa nếu tớ cần một người bạn đồng hương." Cô ngừng lại. "Cậu nhớ là còn có những bạn khác ở New York nữa chứ, đúng không?"

Tôi lắc đầu. Rất lâu rồi tôi không nghĩ đến chuyện đó.

"Courtney học ở Đại học New York."

Tôi bật cười. "Không đời nào."

"Eleanor học ở Sarah Lawrence."

"Tớ chưa bao giờ thật sự chơi với cô ấy."

"Ừ, tớ cũng vậy, nhưng cô ấy vui tính lắm. Sarah Lawrence cách đây bao xa?"

"Cậu đang cố làm gì đấy?"

"Tớ chỉ không muốn cậu cô độc."

"Và *Courtney* với *Eleanor* bằng cách nào đó sẽ thay đổi được điều đó hả?"

"Thôi được rồi," cô nói. "Cậu nói đúng. Tớ đang tỏ ra tuyệt vọng rồi."

Tôi đứng dậy dọn bát đĩa của hai đứa, nhưng sau khi chồng chúng lên, tôi chỉ đặt qua một bên. Tôi ngồi lại xuống, quét tay qua bàn để phủi sạch vụn bánh.

"Tớ muốn nghe nhiều hơn," tôi nói. "Chúng ta lạc đề rồi."

"Tớ đã kể cho cậu nghe về những lớp học tớ thích rồi..."

"Kể cho tớ nghe về Jacob đi."

Cô chớp mắt, thật mạnh.

"Chúng mình không phải nói về cậu ấy."

"Không sao đâu," tôi nói. "Cậu ấy là một phần của cuộc đời cậu. Tớ muốn nghe chuyện về cậu ấy."

"Tớ còn không biết vụ này nghiêm túc đến đâu," Mabel nói, nhưng tôi biết cô đang nói dối. Cách cô nói chuyện với cậu ấy về đêm. Cách cô nói *Em yêu anh*.

Tôi nhìn cô và chờ đợi.

"Tớ có thể cho cậu xem ảnh," cô nói. Tôi gật đầu.

Mabel lấy điện thoại ra. Cô lướt qua vài lần rồi quyết định chọn một tấm hình. Hai người đang ngồi cạnh nhau trên bãi biển, vai chạm vào nhau. Jacob đeo kính râm và đội mũ bóng chày, nên tôi không rõ mình phải nhìn vào đâu. Thay vào đó tôi nhìn ảnh cô. Nụ cười toe toét, tóc cô tết lại thành đuôi sam vắt trên vai, cánh tay trần, và cái cách cô tựa người vào cậu ta.

"Hai cậu trông thật hạnh phúc bên nhau," tôi nói. Lời ấy thốt lên đầy đúng đắn và giản đơn. Thốt lên không chút cay đắng hay hối hận gì.

"*Cảm ơn cậu*," Mabel thì thầm.

Cô cầm lại điện thoại và đút nó vào túi.

Một phút trôi qua. Có khi là vài phút cũng nên.

Mabel cầm chồng bát đĩa tôi để lại tới bồn rửa. Cô rửa chúng, cả hai cái đĩa, hai cái bát, nồi và khay nướng, dao nĩa. Ở thời điểm nào đó, tôi đứng dậy tìm khăn lau bát. Cô cọ đống thịt hầm ớt tràn ra trên bếp lò trong khi tôi lau khô mọi thứ và thu dọn.

chương mười lăm

THÁNG BẢY VÀ THÁNG TÁM

ĐÓ LÀ MỘT MÙA HÈ để ở ngoài tới tối muộn, một mùa hè để lang thang. Việc tôi ăn tối ở nhà không còn là lẽ tất dĩ nữa, như thể Ngoại và tôi đang luyện tập cho một tương lai sắp tới mà không có người kia. Có vài tối Ngoại sẽ để dành trước đồ ăn cho tôi. Có một hai lần tôi gọi ông và nói rằng mình sẽ mang về món gì đó chú Javier đã nấu. Dần dà, những bữa ăn tối tan rã hoàn toàn. Tôi sợ rằng Ngoại không ăn, nhưng ông không chịu thú nhận khi tôi hỏi. Có ngày nọ tôi xuống hầm để giặt đồ và tìm thấy một chiếc tất của Ngoại nhồi đầy khăn tay thấm máu. Bảy chiếc tất cả. Tôi trải từng cái một ra và dùng mấy mẹo vặt ông đã dạy tôi. Tôi đợi cạnh máy giặt suốt lúc nó chạy, cầu mong mẹo vặt có tác dụng. Cả bảy chiếc khăn đều được giặt sạch, nhưng họng tôi vẫn thắt lại, dạ dày quặn đau.

Tôi gập khăn, từng cái một, thành những ô vuông nho nhỏ, và đặt chúng trên cùng chồng quần áo mang lên lầu. Ngoại đang ở trong phòng ăn khi tôi lên tới, rót cho mình một cốc whiskey.

Ông liếc đống đồ giặt gấp gọn.

"Dạo này Ngoại cảm thấy thế nào?"

Ông hắng giọng.

"Cũng vầy vậy," ông nói.

"Ngoại đã đi bác sĩ chưa?"

Ông khịt mũi – gợi ý của tôi thật lố bịch – tôi nhớ về một lần nọ hồi cấp hai khi tôi trở về nhà sau lớp giáo dục sức khoẻ và nói chuyện với ông về sự nguy hiểm của việc hút thuốc.

"Nói chuyện thế này nghe rất Mỹ nhé," Ngoại đã nói vậy.

"Chúng ta sống ở Mỹ mà."

"Đúng là như vậy, cô thuỷ thủ. Đúng là như vậy. Nhưng dù có sống ở đâu trên thế giới đi nữa, cuối cùng cũng sẽ có chuyện gì đó xảy tới với chúng ta mà thôi. Sẽ luôn có chuyện xảy ra với chúng ta."

Lúc ấy tôi không biết phải phản bác luận điểm của Ngoại như thế nào.

Lẽ ra tôi nên cố gắng hơn.

"Cháu chưa bao giờ đụng tới cái này," ông nói tiếp, giơ chai whiskey lên. "Phải không?"

Tôi lắc đầu.

"Ý Ngoại là ngoài lần đó ra."

"Đó là lần duy nhất ạ."

"Tốt," Ngoại nói. "Tốt." Ông vặn nắp chai trở lại và cầm cốc lên. "Cháu có chút thời gian không? Ngoại có cái này muốn cho cháu xem."

"Được chứ ạ."

Ngoại ra hiệu về phía bàn ăn, có vài tờ giấy được bày ra ở trên. "Ngồi xuống với Ngoại nào."

Trước mặt tôi là giấy tờ gửi từ trường đại học tương lai của tôi, cảm ơn chúng tôi vì đã chi trả đầy đủ cho hai học kì đầu tiên. Có một chiếc phong bì đựng thẻ bảo hiểm xã hội và giấy khai sinh

của tôi. Tôi không biết là Ngoại có giữ chúng. "Còn cái này," ông nói, "là thông tin về tài khoản ngân hàng mới của cháu. Trông thì có vẻ nhiều tiền. Đúng là *có* nhiều tiền thật. Nhưng tiền rồi sẽ hết. Sau khi cháu đi học, không uống cà phê bốn đôla nữa nhé. Đây là tiền ăn và tiền vé xe buýt. Tiền sách giáo khoa và quần áo đơn giản."

Tim tôi đập nặng nề. Mắt tôi cay xè. Ngoại là tất cả những gì tôi có.

"Đây là thẻ ATM mới của cháu. Mã thẻ là bốn-không-bảy-ba. Ghi lại vào đâu đó đi."

"Cháu dùng thẻ cũ cũng được mà," tôi nói. "Từ tài khoản chung của cháu với Ngoại." Tôi nhìn lại vào số tiền trên bản kê khai. Chỗ đó nhiều hơn những gì thuộc về chúng tôi mà tôi từng thấy. "Cháu không cần những thứ này."

"Cháu cần đấy," Ngoại nói. Rồi ông ngừng lại và hắng giọng. "Cháu sẽ cần."

"Nhưng tất cả những gì cháu muốn là có Ngoại với cháu thôi."

Ngoại ngả người ra sau trên ghế. Tháo kính xuống. Lau mắt kính. Đeo lên lại.

"Cô thuỷ thủ này."

Tròng mắt Ngoại vàng vọt như màu hoa cúc. Ông ho ra máu. Nhìn ông như một bộ xương, ngồi đó bên tôi.

Ngoại lắc đầu và nói: "Cháu vẫn luôn là một cô gái thông minh mà."

Đó là một mùa hè cố không nghĩ ngợi gì nhiều. Một mùa hè vờ như hồi kết sẽ không đến. Một mùa hè nơi tôi lạc lối trong thời gian, nơi tôi hầu như không biết hôm đó là ngày nào, hầu như không quan tâm tới giờ giấc. Một mùa hè rực rỡ và ấm áp đến nỗi khiến tôi tin rằng hơi ấm sẽ ở lại, rằng sẽ luôn còn nhiều ngày nữa,

rằng vết máu trên khăn tay chỉ là một bài tập tẩy vết bẩn chứ không phải là dấu hiệu của cõi hư vô.

Đó là một mùa hè trốn tránh mọi thứ. Một mùa hè khám phá ra những điều cơ thể Mabel có thể làm với tôi, và những điều cơ thể tôi có thể làm với cô. Một mùa hè trôi qua trên chiếc giường trắng của cô, tóc cô xoã ra trên gối. Một mùa hè trôi qua trên tấm thảm đỏ của tôi, nắng trải mặt hai đứa. Một mùa hè nơi ái tình là tất cả, không ai nói về đại học hay vùng miền, chúng tôi bắt xe buýt và lên những chuyến xe, mang xăng đan đi bộ qua các khu nhà.

Khách du lịch đổ ra bãi biển của chúng tôi, chiếm cứ nơi chúng tôi thường ngồi, nên hai đứa mượn xe của cô Ana đi qua cầu Cổng Vàng để tìm một mảnh đại dương bé nhỏ cho riêng mình. Chúng tôi ăn fish-and-chips[1] trong một quán rượu đèn mờ trông như tới từ nước khác, chúng tôi thu thập đá cuội thuỷ tinh thay vì vỏ sò. Chúng tôi hôn nhau dưới tán rừng cù tùng, hôn nhau trên biển, hôn nhau giữa các suất chiếu sáng sớm và tối muộn trong những rạp chiếu phim rải rác khắp thành phố. Chúng tôi hôn nhau trong hiệu sách, tiệm băng đĩa nhạc, và phòng thử đồ. Chúng tôi hôn nhau ngoài câu lạc bộ Lexington[2] vì hai đứa còn quá nhỏ để vào. Chúng tôi nhìn xuyên qua cửa nơi ấy, thấy những người phụ nữ với tóc dài và tóc ngắn, son môi và hình xăm, váy bó và quần bó, sơmi cài cúc và áo hai dây, và chúng tôi tưởng tượng ra bản thân mình trong số họ.

Chúng tôi không bàn tới chuyện Mabel sẽ rời đi nửa tháng trước ngày tôi lên đường. Chúng tôi không nói về vết máu trên khăn tay hay những tràng ho khan vang vọng lại từ phía sau nhà tôi. Tôi không kể với cô về đống giấy tờ và cái thẻ ATM mới, tôi

(1) Món ăn đặc trưng của nước Anh, gồm cá tẩm bột chiên và khoai tây rán.

(2) Một quán bar bình dân chủ yếu phục vụ người đồng tính nữ tại San Francisco, được coi là một trong những dấu mốc quan trọng trong văn hoá của cộng đồng LGBT+. Nơi đây đã đóng cửa vào năm 2015.

thậm chí còn không nghĩ về chúng – chỉ trừ lúc tôi không có Mabel bên cạnh, chỉ trong những giờ phút tối tăm và im lặng nhất – và tôi đẩy những suy nghĩ đó ra khỏi đầu ngay khi bản thân bắt đầu nghĩ về chúng.

Nhưng hoá ra kể cả có trốn tránh kịch liệt đến đâu thì cũng không thể ngăn thời gian trôi. Và rồi chúng tôi ở đó, trong nhà cô. Ở đó, trong hành lang nhà cô, là những vali và túi du lịch cô đã xếp khi tôi không nhìn tới. Họ sẽ chất chúng lên xe vào sáng hôm sau. Cô Ana và chú Javier mời tôi đi cùng chuyến khứ hồi tới Los Angeles, nhưng tôi không thể chịu đựng được ý nghĩ mình đi về mà không có cô, làm hành khách duy nhất nơi băng ghế sau, và Mabel trông có vẻ nhẹ nhõm khi tôi từ chối.

"Tớ nghĩ tớ sẽ khóc suốt dọc đường mất," cô nói với tôi trong phòng cô đêm hôm ấy. "Mà kiểu gì thì tớ cũng khóc suốt đường thôi, nhưng nếu tớ chỉ có một mình thì cậu sẽ không phải nhìn tớ khóc."

Tôi cố gượng cười nhưng thất bại. Vấn đề với việc trốn tránh là khi sự thật ùa tới, ta chưa sẵn sàng gì cả.

Chúng tôi mở máy tính của cô và tìm đường từ Los Angeles tới quận Dutchess. Đó sẽ là một chuyến xe dài bốn mươi tiếng đồng hồ. Chúng tôi bảo nhau rằng bốn mươi tiếng có vẻ không dài đến vậy đâu; chúng tôi đã tưởng đường còn dài hơn. Hai đứa có thể gặp nhau ở Nebraska và rồi mỗi đứa sẽ chỉ phải đi hai mươi tiếng. *Không vấn đề gì,* chúng tôi nói, nhưng cả hai đã không nhìn vào mắt nhau.

Đã đến nửa đêm khi Mabel thì thầm: "Chúng mình sẽ không gặp nhau ở Nebraska, phải không?"

Tôi lắc đầu. "Chúng mình còn không có xe."

"Còn những kì nghỉ mà," cô nói. "Cả hai đứa mình sẽ về nhà trong kì nghỉ."

"Mọi người đều nói là bốn năm, nhưng thực ra chỉ là vài tháng trôi qua một lượt thôi, và rồi vài tháng ở nhà mỗi hè."

Cô gật đầu. Cô lướt tay dọc sườn mặt tôi.

Buổi sáng tới quá vội vàng. Biết bao ánh sáng, biết bao tiếng loảng xoảng trong nhà bếp. Tôi biết mình sẽ không ăn được gì, vậy nên tôi mặc quần áo vào và rời đi trước bữa sáng. Tôi nghe cùng một bài hát sầu đau suốt cả chuyến buýt về nhà, bởi đó vẫn là một mùa hè nơi nỗi buồn thật đẹp.

chương mười sáu

THỜI GIAN CHO CHÚNG TÔI sắp cạn, và tôi chưa hề sẵn sàng. Tôi lại cảm thấy sự trống rỗng của kí túc xá. Tôi dần nhận ra, rằng kí túc sẽ không trang hoàng cho dịp Giáng Sinh, rằng nơi đây trông sẽ vẫn y hệt bây giờ, chỉ là thiếu đi mất một người. Bên trong sẽ không ấm áp hơn hay nhấp nháy ánh đèn hoặc thoang thoảng mùi thông. Sẽ không tràn ngập những bài hát của Ngoại. Đồ trang trí của chúng tôi đâu cả rồi nhỉ? Chiếc chuông hình thiên thần nhỏ. Chú ngựa sơn màu, cái cây tí hon, chữ *M* thêu kim sa.

Giữa trưa, rồi một giờ chiều. Tôi liên tục nhìn điện thoại vì không muốn thời gian khiến tôi giật mình.

Hai giờ chiều, cả người tôi nặng nề và chùng xuống, tôi không thể rũ bỏ cảm giác rằng mọi thứ lại đang kết thúc lần nữa; chỉ là lần này sẽ tồi tệ hơn vì tôi biết điều gì đang chờ đợi tôi một khi tất cả đã chấm dứt.

Hai giờ ba mươi.

Vẫn còn rất nhiều điều tôi phải nói với cô.

Cô chưa hỏi tôi điều gì khác về Ngoại. Cô chưa nhắc tới cái tên

Chim Non kể từ đêm qua. Tôi biết cảm giác đó – cảm giác không muốn biết chuyện – nhưng đồng thời tôi nghĩ rằng cô sẽ nghe nếu tôi kể trước. Tôi nghĩ chúng tôi đang chơi một trò chơi mà không ai cố ý làm vậy. Cả hai đều muốn người kia bắt đầu trước.

Trước khi tôi có thể nói gì thì đã tới ba giờ chiều, nhưng rồi tôi phải mở đầu. Tôi ép mình phải mở lời trước.

"Tớ phải kể cho cậu nghe chuyện đã xảy ra sau khi cậu đi," tôi nói.

Chúng tôi đang ở trong phòng tôi, ngồi trên thảm, lật qua chồng tạp chí của Hannah. Tôi nhìn những trang giấy đầy hình những ngôi nhà hoàn hảo và các bộ trang phục hoàn hảo nhưng tôi không thể tập trung vào một chữ nào đi kèm với chúng.

Mabel gấp tạp chí lại và đặt xuống. Cô nhìn tôi.

chương mười bảy

THÁNG TÁM

NHỮNG BUỔI SÁNG sau ngày cô đi, tôi đều dậy sớm. Tôi không biết vì sao. Tôi muốn ngủ cho qua cả ngày, nhưng lại không thể. Sương mù nặng nề trùm lên mái nhà và đường dây điện thoại, trải khắp những tán cây. Tôi sẽ pha cho mình một cốc trà rồi quay về phòng để đọc và đợi tới lúc ánh mặt trời ló rạng.

Rồi tôi sẽ ra bãi biển Ocean.

Tôi sẽ ngồi một mình ở chỗ Mabel và tôi thường ngồi chơi, nhìn ra mặt biển. Tôi cố nhớ về mẹ. Suốt những năm dài nhìn ra biển, tôi chưa bao giờ nghĩ về hành động ấy theo hướng này, nhưng giờ điều đó chợt sáng tỏ với tôi. Những con sóng tấp vào, và tôi sẽ cố nhớ về hình ảnh mẹ hẳn đã ngẩng đầu nhìn lên từ trên ván lướt sóng, cách mẹ kéo theo cái ván đằng sau ra sao khi bà vào bờ, mẹ sẽ giơ cánh tay còn lại vẫy tôi như thế nào. Có lẽ tôi đã ngồi ngay chỗ này với bạn của mẹ. Có lẽ những kí ức bị chôn vùi về những ngày tháng đó là thứ lần nào cũng mang tôi trở lại đây.

Lúc ấy là giữa tháng Tám, Mabel chỉ mới đi được vài ngày, còn

khoảng hơn hai tuần nữa tôi cũng sẽ lên đường. Buổi sáng hôm đó thật yên tĩnh, chỉ có vài người đàn ông lướt sóng ngoài khơi. Họ đứng lại chuyện trò khi đã lên bờ, có lúc tôi thấy họ nhìn về phía tôi. Tôi có thể cảm nhận được những gì họ đang nói. Hai người đang nói cho người còn lại biết tôi là ai.

Tôi thấy thật bất công, khi họ có thể nhớ về mẹ mà tôi không thể. Liệu có thể không nếu tôi nhắm mắt lại, và chỉ lắng nghe. Tôi biết mùi hương có thể khơi gợi kí ức, nên tôi hít vào thật sâu. Và rồi tôi nghe thấy một giọng nói. Đó là một trong số ba người đàn ông. Hai người kia đã đi khỏi.

"Marin," ông ta nói. "Phải không?"

"Dạ."

Tôi nheo mắt nhìn ông ta, tự hỏi có phải mái tóc của tôi khiến ông ta nghĩ về tóc mẹ không. Tôi nghĩ ông ta sẽ kể với tôi về thứ gì đó trừu tượng. Về bầu không khí xung quanh tôi hay cử chỉ của tôi.

"Em đang đợi gì thế?"

"Không có gì đâu ạ," tôi đáp.

Nhưng điều đó không đúng. Tôi đang đợi nỗi hoài niệm xa xăm chiếm lấy người đàn ông này, như kiểu nó luôn chiếm lấy những người khác. Tôi suýt nữa đã đưa tay ra, chắc mẩm ông ta sẽ thả vỏ sò vào. Có lẽ cảm giác vỏ sò trong lòng bàn tay tôi sẽ là đủ.

"Anh nghe nói em giống mẹ lắm, nhưng giống đến thế này thì thật kì quặc mà."

Lời ông ta thốt ra nghe chẳng mơ màng gì cả, nhưng tôi vẫn mỉm cười và nói cảm ơn.

"Anh có xe đậu trong bãi và chút thời gian rảnh đấy," ông ta nói.

Người tôi cứng lại. Bất chấp cảm giác nặng trịch trong dạ dày, bất chấp bản thân đang lún dần xuống cát, và cảm giác đen tối ùa tới, tôi buộc giọng mình trở nên cứng rắn hơn. "Chú là ai cơ?"

"Anh là Fred," ông ta nói.

"Cháu còn chưa bao giờ nghe đến tên chú."

Tôi quay mặt ra biển nhìn sóng vỗ bờ. Càng tập trung vào đó, tiếng sóng càng to hơn, sóng vào càng gần hơn. Khi một con sóng chạm tới mũi giày tôi, tôi đứng dậy.

Tôi cô độc, như tôi đã mong muốn, nhưng cái cảm giác này thật khủng khiếp.

Tôi cần thứ gì đó.

Cô Ana, tôi nghĩ, nhưng điều đó thật ngu xuẩn. Cô Ana không phải là của tôi.

Tôi cần một nơi ấm áp, âm nhạc, những căn phòng thơm mùi bánh.

Xe cộ tách ra cho tôi qua, bầu trời u tối còn giữ chút ánh sáng cho tới khi tôi mở cửa chạy lên lầu.

"Ngoại," tôi gọi ông. "Tình huống khẩn cấp! Cháu cần ăn bánh!"

Ông không ở trong phòng khách hay phòng ăn. Căn bếp trống không, không có gì trên bếp hay trong lò.

"Ngoại ơi?"

Tôi đứng bất động lắng nghe. Im lặng. Tôi nghĩ Ngoại hẳn đã ra ngoài, nhưng tôi lại thấy bản thân đứng trước cửa thư phòng của ông. Tôi thấy ông. Không thể tin nổi nhưng ông đang ngồi trong đó, trước bàn giấy. Thuốc lá nghi ngút trong gạt tàn pha lê, bút trong tay, thẫn thờ nhìn vào không khí.

"Ngoại ơi?"

"Không phải lúc."

Giọng Ngoại thậm chí còn chẳng là giọng của chính ông nữa.

"Cháu xin lỗi," tôi nói, lui ra ngoài.

Tôi tìm đường tới sôpha đôi. Tôi muốn một bài giáo huấn về bất kì thứ gì. Cái tên hợp lí cho một tiệm cà phê. Sự hai mặt của mấy bà sơ. Sự khác biệt giữa ham muốn xác thịt và tình yêu dành cho tâm hồn của một người nào đó.

Tôi muốn chạm đầu gối dưới gầm bàn.

Tôi muốn ông kể cho tôi nghe về mẹ tôi.

Đêm xuống và ông không ra khỏi phòng. Ông không nấu bữa tối. Tôi ngồi trên sôpha đôi, hoàn toàn không cử động, tới khi lưng đau và chân tê cứng buộc tôi phải đứng lên để máu lại lưu thông. Tôi chuẩn bị để đi ngủ và rồi trở về căn phòng của mình ở phía trước căn nhà, nơi không ai từng đến ngoài chính tôi.

chương mười tám

"MARIN," CÔ NÓI. "Làm ơn nói gì với tớ đi."

Hình như tôi đã im lặng. Tôi còn chẳng nhận ra điều ấy.

"*Tớ nhớ Ngoại*," tôi thì thầm. Đó không phải là điều tôi muốn nói; nó cứ tuôn ra mà thôi. Tôi còn chẳng biết điều đó có đúng không. Tôi có nhớ Ngoại thật, nhưng rồi lại không nhớ nữa.

Cô xích lại gần hơn.

"Tớ hiểu mà," cô nói. "Tớ hiểu. Nhưng cậu đang cố nói với tớ điều gì đó cơ. Tớ muốn nghe điều đó."

Đầu gối cô gần đầu gối tôi quá. Cô không còn ngại chạm vào tôi nữa, khi mà hai đứa đã ôm nhau ngủ cả đêm qua. Tôi yêu cô, nhưng chúng tôi không còn có thể quay trở lại như xưa. Không còn lửa trại trên bãi biển. Không còn môi ấn lên môi. Không còn những cử chỉ vụng về đầy khao khát. Không còn những ngón tay luồn qua tóc cô. Nhưng có lẽ tôi có thể quay về xa hơn trước nữa, về lại quãng thời gian ít phức tạp hơn, khi *dễ thương* là miêu tả chuẩn xác về Ngoại và Mabel chỉ đơn giản là người bạn thân nhất của tôi.

Tôi muốn kể cho cô nghe, nhưng tôi chưa làm nổi. Câu chữ nghẹn lại.

"Nói gì với tớ đi," tôi nói.

"Nói gì?"

"Gì cũng được."

Nói với tôi về hơi ấm.

Nói với tôi về bãi biển.

Nói với tôi về một cô gái sống cùng nhà với ông ngoại của mình, về một ngôi nhà tràn ngập tình yêu giản đơn, về một ngôi nhà không bị ma ám. Hai bàn tay phủ đầy bột bánh và không gian thơm ngọt ngào. Nói với tôi về cách cô gái cùng ông ngoại giặt đồ cho nhau và gập chúng lại để trong phòng khách, không phải vì có bí mật gì, mà vì đó đơn giản là cách họ chung sống – đơn giản, dễ dàng, và thành thật.

Nhưng trước khi cô kịp kể gì, lời đã tuôn.

"Không có gì là thật cả," tôi nói với cô.

Cô xích lại gần hơn, đùi chúng tôi chạm vào nhau. Cô nắm tay tôi trong tay cô như ngày xưa chúng tôi thường làm trên bãi biển, như thể tôi đang cóng lạnh và cô có thể sưởi ấm tôi.

"Cái gì không có thật?"

"*Ông ấy,*" tôi thì thầm.

"Tớ không hiểu," cô nói.

"Ngoại có một kho đồ phía sau phòng mình. Đó là nơi ông ấy thực sự sống. Trong đấy đầy những *thứ đồ* kia."

"Thứ đồ kiểu gì?"

"Thư từ, là cái thứ nhất. Chúng đều do ông viết. Ông kí tên bà ấy, nhưng ông chính là người viết tất cả chỗ đó."

"Marin, tớ không..."

chương mười chín

THÁNG TÁM

TIẾNG NGOẠI RA KHỎI NHÀ đánh thức tôi. Tiếng cửa đóng lại, tiếng bước chân xuống cầu thang. Tôi lén nhìn ra đường và thấy ông đi qua khúc quanh về hướng cửa hàng, hoặc nhà ông Bo, hay bất kì chỗ nào Ngoại hay vào trong lúc đi bộ qua khu phố.

Tôi ngủ nướng. Lúc tôi đi tắm đã là mười một giờ. Sau khi tắm xong, tôi luộc ít trứng và để lại hai quả trong cái bát cho Ngoại. Tôi pha trà cho mình rồi để túi trà thứ hai vào tách để Ngoại thấy khi ông quay lại. Tôi đọc sách một lúc trên sôpha. Rồi tôi ra ngoài. Tôi dành thời gian còn lại trong ngày ở công viên Dolores với Ben và Laney, ném bóng cho cô chó, cười đùa với Ben, ôn lại từng kỉ niệm chung trong bảy năm vừa qua của cuộc đời chúng tôi. Chúng tôi xích Laney vào cây cột ngoài hàng bán đồ Mexico yêu thích của Ben và nhìn cả đống những kẻ sành điệu dừng lại vuốt ve con bé.

"Không có món này thì sống thế nào được chứ?" Cậu ấy nói

khi chúng tôi ăn burrito[1]. "Mà liệu *có* hàng ăn Mexico nào ở New York không ấy?"

"Nói thật nhé? Tớ không biết nữa."

Khi tôi về nhà đã là sau tám giờ tối, và tôi ngay lập tức cảm thấy sự vắng lặng trong nhà.

"Ngoại ơi?" Tôi gọi, nhưng cũng như đêm hôm trước, không có tiếng ông trả lời.

Cửa phòng Ngoại đóng. Tôi gõ cửa và chờ đợi. Không có gì xảy ra. Xe ô tô đỗ trước nhà. Tôi đi cầu thang xuống tầng hầm xem nhỡ đâu ông đang giặt đồ, nhưng máy giặt lặng im.

Trong bếp, vài quả trứng tôi để cho ông còn nguyên trong bát, túi trà khô ráo trong tách.

Bãi Ocean. Tôi sẽ tìm Ngoại ở đó. Tôi vớ lấy áo len và ra đường. Trời đang tối dần, đèn trên đường Great Highway chiếu rọi khi tôi băng qua. Tôi chạy vào bãi biển và leo qua những đồi cát. Cỏ lau sượt qua mắt cá chân, đàn chim bay qua trên đầu, và rồi tôi vượt qua biển báo nguy hiểm mà ai cũng lờ đi, dù rằng sự nguy hiểm mà nó cảnh báo là đúng đến không chối cãi được. Tôi nghĩ về ống quần ướt đẫm của Ngoại, về tấm thân gầy trơ xương, về vết máu trên khăn tay. Giờ tôi nhìn thấy mặt biển rõ hơn, nhưng trời không đủ sáng để nhìn ra chi tiết gì. Tôi ước gì có bạn của mẹ ở đây, nhưng dù có giỏi đến là vậy thì kể cả họ cũng không lướt sóng lúc chạng vạng.

Có vài nhóm người dạo bộ, vài bóng dáng đơn độc dắt theo chó. Không có ông già nào mà tôi có thể nhìn ra. Tôi quay về.

Trở lại nhà, tôi gõ lên cửa phòng ông.

Im lặng.

Khung cảnh trước mắt tôi chao đảo vì hoảng loạn.

---

(1) Món ăn truyền thống của Mexico, có phần vỏ là bánh tortilla và phần nhân thường có các thành phần chính như thịt gà hoặc thịt bò nấu đậu, cơm, ngô, và nhiều loại rau quả khác nhau.

Một chuỗi liên tiếp những lần bay lên rồi rơi xuống. Những cú thót tim sung sướng lẫn sợ hãi.

Là tâm trí đang đùa bỡn với tôi. Tôi chỉ đang nghĩ quá lên mà thôi. Ngoại lúc nào chẳng ra khỏi nhà, mà suốt mùa hè tôi cũng hiếm khi ở nhà, nên bây giờ sao ông lại ở nhà để chờ tôi được. Tôi đứng ngay phía bên kia cửa phòng ông. "*Ngoại ơi!*" Tôi hét lên. Hét to đến nỗi Ngoại nhất định không thể ngủ tiếp được, và khi sự im lặng vẫn tiếp tục, tôi tự nhủ mọi chuyện ổn thôi mà.

Trong bếp, tôi đặt nồi nước lên bếp. *Trước khi nước sôi, Ngoại sẽ về.* Tôi thả pasta vào và đặt chuông hẹn giờ. *Trước khi mười phút trôi qua.* Tôi đun chảy ít bơ. Tôi không đói, nhưng tôi vẫn sẽ ăn, và khi tôi ăn xong, Ngoại sẽ bước qua cửa và gọi tên tôi.

Kim đồng hồ chuyển động. Tôi ăn chậm rãi hết mức có thể. Nhưng rồi bát đã trống trơn, và tôi vẫn chỉ có một mình. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra nữa. Tôi đang cố hiểu. Tôi đang khóc, trong khi cố gắng không khóc.

Tôi nhấc điện thoại lên và bấm số nhà ông Jones. Tôi cố giữ giọng bình tĩnh. "Không," ông Jones nói. "Gặp ổng hôm qua rồi. Sẽ gặp ổng ngày mai." Tôi gọi ông Bo. "*Mai* mới là tối poker mà," ông bảo tôi. Tôi quay lại trước cửa phòng Ngoại. Tôi đập mạnh đến nỗi đã có thể làm đổ nó, nhưng có nắm đấm cửa kia, và tôi biết tất cả những gì tôi phải làm là vặn nó.

Thay vào đó tôi lại nhấc điện thoại lên. Chú Javier trả lời.

"Cháu đã tìm ở mọi nơi chưa?" Chú ấy hỏi tôi.

"Cháu chưa tìm ở trong phòng Ngoại. Cửa phòng Ngoại đóng mà."

Tôi nghe thấy sự bối rối trong khoảng lặng ở đầu dây bên kia.

"Mở cửa ra đi, Marin," cuối cùng chú cũng nói. "Cứ mở ra đi."

"Nhưng nếu Ngoại ở trong đó thì sao?" Giọng tôi khẽ khàng.

"Đi qua đường Market hơi chậm, nhưng cô chú sẽ tới đó sớm nhất có thể."

"Cháu đang ở một mình," tôi nói. Tôi còn không biết mình đang nói cái gì.

"Chú đang gọi cảnh sát rồi. Có thể họ sẽ tới đó trước cô chú. Cháu cứ đợi đi. Bọn chú đang tới chỗ cháu. Chúng ta có thể cùng nhau giải quyết mà. Giờ cô chú đi đây."

Tôi không muốn chú Javier cúp máy, nhưng chú ấy đã làm thế, tay tôi run rẩy và tôi đang đứng trước cánh cửa đóng chặt. Tôi quay đi, sang phía bức ảnh của mẹ tôi. Tôi cần mẹ. Tôi lấy bức ảnh xuống khỏi tường. Tôi cần phải nhìn nó kĩ hơn. Tôi sẽ lấy nó ra khỏi khung ảnh. Có khi cầm ảnh trong tay sẽ giúp tôi nhớ lại. Có khi tôi sẽ cảm thấy được mẹ ở cạnh tôi.

Tôi quỳ trên thảm cạnh bàn cà phê và gạt những mấu kim loại nhỏ cố định khung. Tôi nhấc tấm lót lên, và đây rồi mặt sau ố vàng của bức hình, với dòng chữ viết tay của Ngoại: *Chim Non trên bãi Ocean, 1996.* Mắt tôi hoa lên, rồi tự rõ ràng lại. Bóng tối đè nặng lên tôi.

Có khi tâm trí tôi đang dẫn bản thân đi theo các hướng xoắn xuýt lại với nhau. Có khi Chim Non chỉ giống như *bé yêu* hay *cục cưng*, một cách gọi có thể dùng cho bất cứ ai.

Tôi mở cửa phòng Ngoại lần đầu tiên.

Và rồi tôi đã ở trong thư phòng của ông. Suốt mười lăm năm sống ở đây, tôi chưa bao giờ bước vào trong này. Một mặt tường đầy giá sách và trên giá là từng hộp, từng hộp đầy thư tay. Tay run rẩy, tôi với lấy một tấm. Trên phong bì thư ghi địa chỉ gửi nhận là hòm thư ở bưu điện của Ngoại. Chữ viết tay là của chính ông.

Tôi mở tờ giấy ra.

Chào bố, trên giấy ghi. *Hôm nay mấy ngọn núi trông đẹp quá. Khi nào bố mới tới thăm con? Chỉ một lát thôi mà? Marin có trường lớp và bạn bè của riêng con bé. Bố có thể rời con bé vài tuần mà.* Tôi ngừng đọc và chuyển sang bức thư kế tiếp. Gửi cho Claire Delaney

ở Colorado, không có tem, chưa bao giờ được gửi. Tôi lôi tờ giấy ra. *Con biết bố không đi được mà. Chưa được. Nhưng sắp rồi. Sắp rồi.* Tôi với lấy hộp đựng thư khác. Tất cả đều viết bằng chữ viết tay của Ngoại. Thư đề ngày tháng từ biết bao nhiêu năm trước. Tôi cố gắng đọc, nhưng mắt tôi cứ mờ đi.

Tôi nghe tiếng còi xe cảnh sát xa xăm. Tôi rời thư phòng của Ngoại và vào phòng ngủ.

Phòng ngủ có mùi thuốc lá và trà. Có mùi như Ngoại vậy. Giường của ông đã được trải và mọi thứ đều gọn gàng. Lần đầu tiên tôi nhận ra việc mình chưa bao giờ thấy phòng ngủ của Ngoại thật sai trái biết bao. Việc cánh cửa luôn đóng kín với tôi sai trái đến thế nào. Cửa tủ quần áo của Ngoại để mở, tất cả áo len của ông được gập đến chuẩn xác. Tôi mở một ngăn kéo tủ để thấy những chiếc áo tôi đã giặt và gấp cho ông vài ngày trước. Tôi mở ngăn kéo nhỏ hơn và thấy chồng khăn tay của ông. Tôi biết mình đang tìm kiếm thứ gì đó, nhưng tôi không biết là thứ gì.

Tiếng còi xe cảnh sát mỗi lúc một to hơn. Và rồi tôi thấy thứ đó. Một chiếc ghế bành bọc nhung mòn vẹt, tựa vào một cánh cửa.

Tôi đẩy ghế ra.

Tôi vặn nắm đấm.

Đó là một không gian nhỏ, ở mức nào đó giữa một căn phòng và một cái tủ, bên trong tối om cho tới khi tôi thấy dây đèn thả xuống từ trần nhà và giật nó, ánh sáng rọi lên tất cả đồ dùng của mẹ tôi. Chúng được bảo quản trong túi nhựa trong suốt cùng mảnh gỗ đàn hương chống mối như thể để dành cho viện bảo tàng, đầy đủ nhãn đánh dấu: ÁO, QUẦN DÀI VÀ QUẦN ĐÙI, ĐỒ LÓT VÀ ĐỒ BƠI, VÁY, GIÀY. VỞ HỌC, GHI CHÉP VÀ THƯ, ÁP PHÍCH VÀ ĐỒ LƯU NIỆM, SÁCH VÀ TẠP CHÍ. Ảnh mẹ phủ khắp một mặt tường. Dày kín bức tường ấy là tất cả những ảnh chụp Ngoại chưa bao giờ cho tôi xem. Khi mẹ còn là

một bé gái mặc đầm bông xoè, một thiếu nữ mặc quần bò rách, một người phụ nữ trẻ mặc đồ bơi và đồ lướt sóng, một người mẹ trẻ bế một đứa bé – bế *tôi*.

Còi xe cảnh sát ngưng lại. Có tiếng đập ầm ầm lên cửa.

"*Cảnh sát đây!*" Họ hét lên.

Trong từng tấm ảnh, mẹ tôi là một người lạ mặt. Tôi không biết Ngoại đang ở đâu, nhưng tôi biết tôi không bao giờ có thể nhìn mặt ông nữa. Không bao giờ.

Hẳn là đã có tiếng âm sầm khi cửa chính bật mở.

Hẳn là đã có tiếng bước chân, đi về phía tôi.

Hẳn là đã có tiếng gọi tới bất kì ai ở nhà.

Nhưng không một ai giục giã khi tôi tiếp nhận tất cả mọi chuyện. Không ai nói gì khi tôi quay lại đống quần áo lấy chiếc túi ghi VÁY, và mở nó ra, chỉ để cho chắc, để rồi tìm thấy mớ vải xanh lá đậm. Chiếc váy buông xuống giống như ngày hôm đó Ngoại giơ nó lên cho tôi xem và không để tôi chạm vào nó.

Tôi thả cái váy rơi xuống sàn, và quay người lại.

Hai cảnh sát đứng nhìn tôi.

"Cháu là Marin Delaney phải không?"

Tôi gật đầu.

"Chúng tôi nhận được cuộc gọi nói cháu cần giúp đỡ."

Người tôi nặng nề vì mong mỏi, tim tôi – lần đầu tiên – tràn ngập nỗi thù ghét.

Họ đang đợi tôi nói điều gì đó.

"Mang cháu ra khỏi đây đi," tôi nói.

"Chúng ta sẽ lên đồn," một trong hai cảnh sát nói với tôi.

"Cháu có chắc cháu không cần lấy áo len không?" Người kia hỏi tôi.

Tôi lắc đầu.

"Xin lỗi vì vụ này nhé," ông nói khi tôi trèo vào ghế sau với tấm lưới kim loại chắn phía trước. "Đi nhanh thôi."

Họ để tôi ngồi trên ghế trong văn phòng. Họ mang cho tôi một cốc nước rồi thêm cốc nữa. Họ để tôi một mình và rồi quay lại.

"Ông cụ có cư xử thất thường không?" Một trong số họ hỏi.

Tôi không biết. Ngoại vẫn cư xử như Ngoại thôi.

Họ chờ đợi.

"Thất thường là như thế nào ạ?"

"Chú xin lỗi, cháu yêu. Cháu có cần chút thời gian riêng không? Bọn chú chỉ cần ghi lại mọi thông tin thôi."

"Hãy cứ chuyển sang câu hỏi tiếp theo thôi," người kia nói. "Cháu có biết ông ngoại có tiền sử bệnh tâm thần nào không?"

Tôi bật cười. "Các chú thấy căn phòng kia rồi đó."

"Còn biểu hiện nào khác không?"

"Ngoại nghĩ bạn của ông bỏ độc vào trong whiskey ông uống," tôi nói. "Thì có chuyện đó đó."

Tôi không thể khiến bản thân mình nói về những bức thư. Chúng đều ở đó nếu họ muốn thấy.

"Điều gì khiến cháu tin rằng ông cháu có thể đang mất tích?"

Mất tích, là như thế nào? Tin tưởng, là như thế nào? Tất cả những gì tôi biết là vải xanh, buông thõng. Trứng, còn nguyên. Căn phòng bí mật và ảnh chụp. Trà cùng cà phê và thuốc lá. Giường đã trải. Đôi dép bông. Im lặng. Hàng nghìn bí mật ông không cho tôi biết.

"Cháu nghĩ ông bị ung thư," tôi nói. "Có vết máu trên khăn tay ông."

"Ung thư," một trong hai người nói, và viết.

Tôi nhìn vào tập ghi chép của ông ấy. Mọi thứ tôi nói với họ đều ở đó, như thể câu trả lời của tôi thật sự có ý nghĩa nào đó, như thể chúng sẽ tiết lộ sự thật.

"Máu trên khăn tay," tôi nói. "Chú sẽ viết cả việc này xuống chứ?"

"Dĩ nhiên rồi, cháu yêu." Ông trả lời, và cẩn thận chép câu đó xuống.

"Các chú có vài nhân chứng nhìn thấy một ông cụ đi xuống biển ở bãi Ocean," người kia nói, và tôi vốn đã biết điều ấy, tôi nghĩ vậy. Đại dương hẳn đã cuốn Ngoại đi dễ dàng đến thế nào. Tôi vốn đã biết điều ấy nhưng cả người tôi cứng đờ lại, như thể tôi mới là người đã chết. "Hiện tại các chú đã cử một đội tìm kiếm ra ngoài đó cố gắng tìm ông cụ. Nhưng nếu ông cụ là người mà nhân chứng đã thấy, thì cụ đã mất tích hơn tám tiếng rồi."

"*Tám* tiếng ạ? Giờ là mấy giờ rồi?"

Cửa sổ duy nhất của văn phòng mở ra hành lang. Bên ngoài, hẳn đã là ban ngày.

"Có người đang đợi cháu ngoài sảnh. Ông bà Valenzuela."

Tôi nghĩ tới Ngoại khi bị làn nước nuốt chửng. Hẳn là rất lạnh. Không có đồ lướt sóng. Chỉ có chiếc áo phông mỏng, cánh tay trần của ông. Làn da mỏng manh, tất cả những vết xây xước và bầm tím trên người ông.

"Cháu mệt lắm rồi," tôi nói.

"Chú chắc chắn là họ có thể chở cháu về nhà."

Tôi không bao giờ muốn thấy Ngoại nữa. Sẽ không bao giờ thấy ông nữa. Nhưng dẫu vậy – làm sao tôi có thể đặt chân vào nhà chúng tôi mà không có ông ở đó? Mất mát lén lút bủa vây tôi, đen kịt như miệng hang sâu.

Giọng tôi nghẹn lại. "Cháu nghĩ cháu sẽ bắt taxi."

"Họ có vẻ lo cho cháu. Họ đợi lâu rồi."

Ngoại hẳn đã thấy lạnh lẽo lắm.

Tôi nghĩ tới nước mắt ông.

"Bọn chú sẽ gọi xe cho cháu. Nếu cháu chắc chắn đó là điều mình muốn."

chương hai mươi

"TỚ ĐANG THẤY KHÓ HIỂU," Mabel nói. "Chim Non là mẹ cậu á?"

"Chim Non là mẹ tớ. Tất cả những gì bà ấy gửi cho Ngoại đều là đồ ông đã giữ. Tất cả những lá thư bà ấy viết cho Ngoại đều là thư ông tự viết cho mình. *Ta viết một lá, thì ta nhận một lá.*"

"Nhưng nếu đó là chữ viết tay của ông cụ thì cậu hẳn phải nhận ra chứ?"

"Tớ chưa bao giờ thấy phong bì thư," tôi nói. "Tớ không có chìa khoá hòm thư."

"Được rồi," Mabel nói. "Được rồi."

"Ngoại giữ tất cả mọi thứ. Ngoại có ảnh của tớ và ảnh của mẹ. Ngoại có nguyên cái bảo tàng chết tiệt ở đằng sau và ông chưa bao giờ cho tớ xem bất cứ cái gì cả. Tớ đã có thể *biết* mẹ. Không một thứ gì bọn tớ chia sẻ là thật. *Ngoại* không phải là thật."

Cô đã quên vuốt tay tôi, mà chỉ siết chặt chúng.

"Nhưng đó chỉ là do đau buồn thôi, đúng không? Ngoại *là* thật mà. Ông chỉ, tớ không biết nữa, đau buồn mà thôi."

Có thật không? Tôi đã tưởng Ngoại sẽ không bao giờ dối gạt tôi. Tôi đã tưởng tôi biết con người Ngoại như thế nào, nhưng ông lại là một người lạ từ đầu đến cuối, tôi phải để tang một người lạ thế nào đây? Và nếu người tôi yêu thương thậm chí còn không phải là một con người, thì ông ấy chết thế nào được? Đây là những gì xảy ra khi tôi để mình suy nghĩ quá mức. Tôi nhắm chặt mắt lại. Tôi muốn bóng đêm, sự tĩnh lặng, nhưng ánh sáng lại chiếu xuyên qua.

"*Ngoại chết rồi phải không?*" Tôi hỏi cô. Giọng tôi thều thào, ở mức nhỏ nhất. Đây là điều tôi sợ phải nói ra nhất. Điều điên rồ nhất, điều khiến tôi trở nên quá giống Ngoại. "Tớ không biết ông ấy đã chết hay chưa."

"Này," cô nói. "Nhìn tớ đi."

"Họ bảo Ngoại chết đuối. Nhưng họ không tìm ra ông. Họ chưa bao giờ tìm thấy ông. Xác người cứ thế mà biến mất được sao? Thật thế ư?"

"Nhìn tớ đi," Mabel nói, nhưng tôi không thể. "Nhìn tớ này," cô lại nói.

Tôi đang nhìn đường chỉ trên quần bò của mình. Tôi đang nhìn sợi vải trên thảm. Tôi đang nhìn xuống bàn tay run rẩy mà tôi đã giựt lại từ trong tay cô, và tôi chắc chắn rằng tôi hẳn đang phát điên rồi. Như Ngoại, như bà vợ tội nghiệp bị nhốt lại của ngài Rochester, như người phụ nữ tru lên trong căn phòng cạnh tôi ở nhà nghỉ.

"Marin, Ngoại mất rồi," Mabel nói. "Ai cũng biết chuyện đấy. Chúng tớ biết ông cụ mất trên biển. Báo đã đăng tin. Chúng tớ chỉ không biết chuyện xảy ra như thế nào thôi."

"Nhưng làm sao mà mình thật sự biết được?"

"Mình chỉ biết vậy thôi," cô nói. "Mình chỉ biết vậy thôi."

Mình chỉ biết vậy thôi. Mình chỉ biết vậy thôi.

"Nhưng cái chết thật sự đến như vậy ư?"

"Ừ," cô nói.

"Nhưng có sóng," tôi nói. "Có thuỷ triều," tôi nói.

"Ừ. Cả hải lưu cuốn mọi thứ xuống và đẩy ra xa. Cả đá ngầm dễ va quệt phải, cả thú săn mồi."

"Nhưng cậu chắc chứ?"

"Tớ chắc chắn."

"Mấy người nghĩ họ nhìn thấy Ngoại, có khi họ đã thấy ai đó khác."

Cô không trả lời tôi.

"Trời tối mà," tôi nói.

Cô im lặng.

"Marin," cô nói.

"Trời rất tối. Cậu biết ngoài biển trời tối đến thế nào mà."

chương hai mươi mốt

THÁNG TÁM

BẠN SỐNG TRÊN ĐỜI mà nghĩ rằng có rất nhiều thứ bạn cần. Chiếc quần bò và áo len yêu thích của bạn. Cái áo khoác với lớp lót lông giả giữ cho bạn ấm áp. Điện thoại của bạn cùng âm nhạc và những cuốn sách yêu thích. Mascara. Trà Irish Breakfast và cappucino ở quán cà phê Trouble. Bạn cần những quyển kỉ yếu, mọi bức ảnh chụp tạo dáng cứng nhắc ở buổi dạ hội của trường, những mảnh giấy nhớ được bạn bè nhét vào trong tủ của bạn ở trường. Bạn cần chiếc máy ảnh được tặng vào ngày sinh nhật thứ mười sáu và những bông hoa bạn đã ép khô. Bạn cần vở ghi chép đầy đủ những thứ mình đã học và không muốn quên. Bạn cần gối đầu – hợp với tư thế ngủ của bạn. Bạn cần những cuốn tạp chí hứa hẹn giúp mình cải thiện bản thân. Bạn cần giày chạy bộ và xăng đan với bốt. Bảng điểm của học kì bạn được toàn điểm A. Váy dạ hội, khuyên tai lấp lánh, mặt vòng cổ lồng trên dây chuyền tinh tế. Bạn cần đồ lót, áo lót sáng màu và áo lót đen. Cái dream catcher treo trên giường bạn. Hàng tá và hàng tá vỏ sò trong lọ thuỷ tinh.

Xe taxi đang đợi ở ngoài đồn cảnh sát.

Tới sân bay, tôi nói, nhưng không có âm thanh nào bật ra.

"Tới sân bay," tôi nói, và xe rời đi.

Bạn nghĩ bạn cần tất cả những thứ ấy.

Cho tới khi bạn bỏ đi chỉ với điện thoại, ví tiền, và ảnh của mẹ trên người.

chương hai mươi hai

THÁNG TÁM

TÔI GẦN NHƯ KHÔNG NHỚ NỔI mình đã đến sân bay như thế nào. Tôi bước tới quầy vé và nói mình có vé đặt trước.

"Cháu có số hiệu chuyến bay không?"

Tôi lắc đầu.

"Đánh vần tên cháu giùm cô?"

Tôi không nghĩ ra nổi chữ nào. Tôi quệt lòng bàn tay lên quần bò.

Ở đồn cảnh sát, viên sĩ quan hỏi: "Cháu có chắc cháu không biết ông ấy ở đâu không?"

"Lúc Ngoại đi cháu đang ngủ."

"Cháu gái ơi? Cháu đánh vần được không?"

"Cháu xin lỗi," tôi nói. "Cháu không đánh vần được tên mình."

"Cháu xin lỗi," tôi bảo họ. "Cháu làm trứng cho Ngoại nhưng ông không ăn."

"Cô tìm được một suất vé cho Marin Delaney. Sân bay San Francisco tới sân bay LaGuardia. Nhưng là vào ngày hai mươi ba."

"Cháu đi sớm ạ," tôi nói.

"Bọn chú hiểu là cháu đang buồn," họ nói.

"Để cô xem có lấy cho cháu vé hôm nay được không," cô ấy nói. "Sẽ mất phí đấy."

Tôi lấy thẻ ATM ra.

Hơi nóng nuốt chửng lấy tôi khi tôi tới New York. Cả cuộc đời tôi, những ngày nóng nực đều đi kèm gió mát, nhưng kể cả khi mặt trời đang lặn, không khí nơi đây vẫn đặc quánh và ngột ngạt.

Tôi lên xe buýt ở sân bay. Tôi không biết mình đang đi về hướng nào, nhưng cũng chẳng quan trọng mấy. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ cho tới khi thấy một biển hiệu nhà nghỉ sáng bừng giữa đêm. MÁI ẤM Ở NGOÀI MÁI ẤM, biển ghi vậy. Tôi bấm chuông báo để xuống bến tiếp theo. Ngay giây phút bước vào tiền sảnh, tôi biết đó không phải nơi mình nên ở. Lẽ ra tôi nên đi, nhưng tôi vẫn bước qua.

"Cháu đủ mười tám rồi hả?" Người đàn ông sau quầy hỏi tôi.

"Dạ," tôi nói.

Ông ta nhìn tôi. "Chú sẽ cần thẻ căn cước."

Tôi đưa cho ông ta bằng lái của mình.

"Cháu ở đến bao giờ?"

"Cháu sẽ trả phòng vào ngày hai mươi ba."

Ông ta quét thẻ của tôi, gật đầu, đưa tôi chìa khoá.

Tôi lên cầu thang và đi dọc hành lang tìm phòng 217. Tôi giật mình khi đi qua căn phòng trước phòng tôi – một người đàn ông đứng ở cửa sổ, nhìn chằm chằm ra ngoài.

Tôi vặn chìa và bước vào.

Kinh khủng hơn ôi thiu, tệ hơn cả bẩn thỉu.

Tôi thử mở cửa sổ để bay bớt mùi, nhưng cửa sổ chỉ mở ra được cỡ gần tám centimét, và không khí bên ngoài vẫn đặc quánh và nóng nực. Mấy tấm rèm cứng đờ, phủ đầy một thứ gì đó. Thảm lốm đốm phai màu và xơ xác, ga trải giường rách rưới. Tôi đặt ảnh

mẹ kẹp trong tập hồ sơ xuống ghế cùng với ví và điện thoại.

Cạnh phòng tôi, một người phụ nữ bắt đầu tru lên và tru mãi không ngừng. Dưới phòng tôi, ai đó bật phim truyền hình dài tập ầm ĩ. Tôi nghe tiếng thứ gì đó vỡ tan. Có thể có vài phòng được người bình thường thuê, trong lúc gặp hạn, nhưng bên dãy tôi ở toàn những con người tan vỡ, và tôi cảm thấy thoải mái khi ở giữa bọn họ.

Trời đã muộn và tôi chưa ăn gì cả. Tôi ngạc nhiên rằng mình có thể cảm thấy đói, nhưng dạ dày tôi đang quặn lên và rền vang, nên tôi băng qua đường tới nhà hàng ăn nhanh. Tôi tự ngồi vào chỗ, như biển hiệu chỉ dẫn đã ghi. Tôi gọi một bánh mì kẹp phô mai nướng cùng khoai tây chiên và sữa lắc sôcôla. Tôi sợ rằng không có gì lấp đầy nổi tôi.

Trời đã tối đen khi tôi quay lại bên kia đường. Tôi hỏi xin người trực quầy nhà nghỉ bàn chải đánh răng. Bà bảo tôi rằng bên kia đường có hiệu thuốc, nhưng rồi lại đưa cho tôi một bộ đồ vệ sinh du lịch ai đó đã để lại, vẫn bọc trong nilon, gồm một chiếc bàn chải bé xíu và tuýp kem đánh răng tí hon. Tôi đi ngang qua hàng xóm của tôi, vẫn đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Khi hắt nước lên mặt, tôi nghĩ mình nghe thấy tiếng Ngoại hát, nhưng khi tôi đóng vòi nước lại thì chẳng có gì cả.

Tôi quay trở ra ngoài. Tôi gõ cánh cửa cạnh phòng tôi.

Người đàn ông mở cửa.

Má ông ấy hõm xuống và mắt thì đỏ ngầu. Ông là kiểu người sẽ khiến tôi đi sang bên kia đường để tránh mặt.

"Cháu cần nhờ chú việc này," tôi nói. "Nếu chú thấy một ông cụ ngoài phòng cháu, chú có thể gõ lên tường để cháu biết được không?"

"Được thôi," ông nói.

Và rồi tôi ngủ thiếp đi, biết rằng có ông ấy đang đứng gác.

Ba đêm sau tôi nghe thấy tiếng gõ trên đầu mình. Liệu Ngoại có

đẫm máu, liệu ông có như một hồn ma? Bên ngoài lặng im. Chẳng có ai cả. Ánh mắt trống rỗng của ông hàng xóm nhìn qua tấm mành. Tôi biết ông đã không động đậy một lúc lâu rồi. Không phải ông ấy gõ. Có thể là chuột, đào bới trong tường. Có thể là tâm trí tôi, lừa gạt bản thân. Có thể là ai đó tầng trên. Có thể là Ngoại, ám ảnh tôi.

Mỗi lần tôi mở vòi nước ông đều hát, nên tôi ngừng dùng nước.

Chỉ còn sáu ngày nữa là tôi có thể chuyển vào kí túc xá. Ở hiệu thuốc, tôi mua gần bốn lít nước để uống và đánh răng. Tôi mua một chai nước rửa tay khô. Tôi mua một lô áo phông trắng cùng lô quần lót trắng. Tôi mua phấn rôm để chống dầu trên tóc.

Tôi gọi súp đậu Hà Lan.

Trứng bác.

Cà phê.

Tôi dùng thẻ ATM.

Tôi boa mười tám phần trăm hoá đơn.

Tôi nói cảm ơn.

Họ nói: "Hẹn tối nay nhé."

"Hẹn sáng mai nhé."

"Bánh sơri là món đặc biệt hôm nay."

Tôi nói cảm ơn.

Tôi nói hẹn gặp lại.

Tôi nhìn trái phải.

Tôi băng qua đường.

Tôi bật tivi. *Thẩm phán Judy.* Tràng cười được thu âm sẵn. Always. Dove. Swiffer.

Tôi kéo chăn lên, mặc kệ những vết ố. Tôi vùi đầu xuống dưới như con chuột trong tường. Tôi cứ cố tìm tư thế phù hợp. Tôi giữ cho cả người mình nằm im hết mức. Tôi khiến mắt mình nhắm lại.

"Mày ổn mà," tôi nói với bản thân mình.

"Suỵttt," tôi nói.

chương hai mươi ba

"VỀ VỚI TỚ ĐI," Mabel nói.

Cuộc trò chuyện đã kết thúc. Chúng tôi đang ngồi đối diện nhau trên sàn, mỗi đứa tựa vào một giường. Giờ khi đã kể hết cho cô, lẽ ra tôi phải thấy gánh nặng được trút bỏ, nhưng không. Chưa được. Có lẽ sáng mai những cảm xúc mới sẽ đến.

"Tớ hứa, đây sẽ là lần cuối cùng tớ hỏi cậu. Chỉ về nhà vài hôm thôi mà."

Giá như không có những lời dối gạt Ngoại nói với tôi.

Giá như Chim Non là một cụ bà với nét chữ viết tay tuyệt đẹp.

Giá như áo khoác của Ngoại là tất cả những gì treo trong tủ áo, giá như ông đã biết phổi ông đen kịt và ông uống whiskey mà không nghi ngờ gì.

Giá như tôi có thể ngừng mơ tưởng tới khung cảnh bên giường bệnh, với tấm chăn bệnh viện nhàu nhĩ trên bụng Ngoại và tay ông đang nắm tay tôi. Khi ông nói điều gì đó như *Gặp cháu ở bên kia nhé, cô thuỷ thủ*. Hay *Ngoại yêu cháu lắm, bé cưng à*. Cô y tá chạm lên vai tôi và nói với tôi rằng ông đi rồi mặc dù tôi vốn

đã thấy được từ sự bất động yên bình của Ngoại. *Cháu cứ từ từ,* bà ấy nói, nên chúng tôi chỉ ở đó, Ngoại và tôi, cho tới khi bóng đêm buông xuống và tôi đủ mạnh mẽ để rời khỏi căn phòng mà không có ông.

"Tớ bỏ cậu ở đây thế nào được?" Mabel hỏi.

"Tớ xin lỗi. Tớ *sẽ* đi với cậu. Một ngày nào đó. Nhưng tớ không thể đi vào ngày mai."

Cô mân mê mép thảm te tua.

"Mabel à."

Cô không nhìn tôi.

Mọi thứ đều im lặng. Tôi vốn sẽ gợi ý đi đâu đó, thậm chí chỉ là ra ngoài đi dạo thôi, nhưng hai chúng tôi đều bị cái lạnh cản bước. Mặt trăng được cửa sổ viền quanh đến hoàn hảo, một mảnh lưỡi liềm trắng trên nền đen, và tôi có thể thấy từ ánh trăng quang đãng rằng trời không còn đổ tuyết.

"Lẽ ra tớ không nên chỉ gọi điện và nhắn tin. Lẽ ra tớ nên bay đến với cậu."

"Không sao mà."

"Ông cụ trông có vẻ ốm yếu một thời gian dài. Khá là lẻo khoẻo hay thế nào đó."

"Tớ biết."

Mắt cô rưng rưng nước, và cô nhìn ra cửa sổ.

Tôi tự hỏi liệu cô có thấy những gì tôi thấy không. Liệu cô có cảm nhận được cùng một sự tĩnh mịch không.

Mabel, tôi muốn nói. *Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu.*

Mabel.

Có tớ và có cậu cùng tuyết đã ngừng rơi. Hãy cứ ngồi đây cùng nhau thôi.

Một lúc sau, chúng tôi đứng cạnh nhau trước bồn rửa mặt trong phòng tắm. Trông hai đứa mệt mỏi và có gì đó khác nữa. Mất một phút tôi mới xác định được. Và rồi tôi biết đấy là gì.

Chúng tôi trông thật trẻ.

Mabel quệt kem đánh răng lên bàn chải. Cô đưa tôi tuýp kem.

Cô không nói *Của cậu đây.* Tôi không nói *Cảm ơn.*

Tôi chải răng theo đường tròn mà người ta nên đánh. Mabel chải ngang dọc, mạnh tay. Tôi nhìn mình trong gương và chú ý dành đủ thời gian chải từng cái răng.

Nếu đứng như thế này trong phòng tắm ở nhà Mabel, chúng tôi sẽ không bao giờ im lặng. Luôn có cả triệu thứ để nói, mỗi chủ đề chen chúc vào để rồi câu chuyện của chúng tôi hiếm khi bắt đầu và kết thúc mà là bắt đầu và bị gián đoạn rồi tiếp tục, những mạch suy nghĩ bị gạt qua một bên và lát sau được tìm lại.

Nếu chúng tôi trong quá khứ thấy được chúng tôi bây giờ, họ sẽ nghĩ gì về chúng tôi đây?

Cơ thể chúng tôi vẫn vậy nhưng lại có nét nặng nề trên dáng vai Mabel, sự mệt mỏi trong cách hông tôi tựa vào bồn rửa. Sưng phù quanh mắt cô, quầng thâm dưới mắt tôi. Nhưng trên tất cả những điều đó, có sự cách biệt giữa chúng tôi.

Tôi không trả lời chín trăm tin nhắn của Mabel vì tôi biết dù có làm gì đi nữa, chúng tôi cũng sẽ thành ra thế này thôi. Những gì đã xảy ra khiến chúng tôi tan vỡ cho dù chuyện hoàn toàn không phải về hai đứa. Bởi vì tôi biết rằng với tất cả lòng quan tâm và thấu hiểu của cô, khi chuyến thăm này kết thúc và cô quay lại Los Angeles với Jacob cùng những người bạn mới của cô, ngồi trong giảng đường hay trên vòng đu quay khổng lồ ở Santa Monica, ăn tối một mình trước cuốn sách giáo khoa để mở, cô vẫn sẽ như từ trước tới nay – bạo dạn, hài hước, và vẹn nguyên. Cô vẫn sẽ là cô, còn tôi giờ sẽ phải học cách tìm lại bản thân mình.

Cô nhổ nước xuống bồn rửa. Tôi nhổ nước xuống bồn rửa. Chúng tôi rửa bàn chải, *cạch-cạch,* sít sao nối tiếp nhau.

Hai vòi nước cùng chảy khi chúng tôi hắt nước lên mặt.

Tôi không biết cô đang nghĩ gì. Tôi thậm chí còn không thể đoán.

Chúng tôi đi dọc hành lang về phòng, tắt đèn, và trèo vào hai giường đơn đối diện nhau.

Mắt tôi thao láo trong bóng đêm.

"Chúc ngủ ngon," tôi nói.

Cô im lặng.

"Tớ mong cậu đừng nghĩ," cô nói. "Rằng vì Jacob mà..." Cô nhìn tôi tìm kiếm dấu hiệu cho thấy tôi hiểu cô. Cô bỏ cuộc. "Không phải là tớ gặp cậu ấy và quên cậu. Tớ đã cố sống tiếp. Cậu không cho tớ lựa chọn nào khác. Đêm trước buổi đi chơi đầu tiên với cậu ấy, tớ đã cố gửi cậu một tin nhắn nữa. *Nhớ Nebraska chứ?* Tớ đã viết vậy đấy. Tớ thức đến đêm mong cậu trả lời. Tớ ngủ mà để điện thoại cạnh gối. Tất cả những gì tớ cần là một lời từ cậu và tớ sẽ không đi nữa. Tớ hẳn sẽ đợi lâu hơn, nhưng cậu khép mình lại với tớ," cô nói. "Tớ không muốn làm cậu cảm thấy tội lỗi. Giờ tớ đã hiểu rồi. Thật đấy. Nhưng tớ chỉ cần cậu biết chuyện xảy ra như thế nào. Giờ tớ hạnh phúc, với cậu ấy, nhưng nếu ngày đó cậu trả lời tớ thì tớ đã không tới với cậu ấy rồi."

Niềm đau khi cô nói những điều này, đều không phải là lỗi của cô. Sâu trong lồng ngực tôi vẫn là khoảng không nhức nhối, trống vắng, sợ hãi. Tôi không tưởng tượng nổi việc mở lòng đón nhận nụ hôn gấp gáp với cô, không tưởng tượng ra nổi tay cô dưới quần áo tôi.

"Tớ xin lỗi," tôi nói. "Tớ biết tớ mới là người biến mất."

Tôi vẫn thấy được mặt trăng ngoài cửa sổ. Tôi vẫn cảm nhận được sự tịch mịch của màn đêm. Tôi có thể nghe thấy tiếng Mabel

nói rằng Ngoại đã chết – *đã mất rồi* – nghe quá đỗi chắc chắn và tôi cũng cố bám lấy sự chắc chắn ấy.

Tôi cố không nghĩ về đau khổ của cô, về việc tôi đã gây ra điều đó như thế nào, nhưng tôi không thể kìm nổi và chúng ùa tới trong tôi.

"Tớ xin lỗi," tôi lặp lại.

"Tớ biết," Mabel nói. "Tớ hiểu mà."

"Cảm ơn cậu vì đã tới," tôi nói.

Canh giờ đẳng đẳng, tôi thiếp đi rồi tỉnh lại, và ở một lúc nào đó cô xuống giường rồi ra khỏi phòng. Cô đi một lúc lâu, và tôi cố thức tới khi cô quay lại, nhưng tôi cứ đợi, đợi, đợi mãi.

Khi tôi thức dậy lần nữa trong ánh ban mai đầu tiên của buổi sáng, cô đã trở lại giường của Hannah, ngủ với cánh tay chặn trên mắt cứ như cô có thể ngăn được ngày mới đến.

chương hai mươi tư

KHI TÔI MỞ MẮT RA lần nữa, cô không có ở đây. Tôi điếng người trong cơn hoảng loạn khi nghĩ rằng tôi đã hoàn toàn vuột mất cô, rằng cô đã đi rồi và tôi không kịp nói lời tạm biệt.

Nhưng chiếc túi du lịch để mở của cô vẫn còn nằm giữa sàn phòng tôi.

Nghĩ về việc cô sẽ khoác nó lên vai và bước ra cửa đã đủ khiến tôi cuộn người lại. Tôi phải lấp đầy khoảng thời gian giữa hiện tại và thời điểm đó với tất cả những gì tôi có thể dùng.

Tôi ra khỏi giường và mang những món quà mình đã mua ra. Tôi ước gì tôi có giấy bọc quà hay ít ra là vài dải ruy băng, nhưng đành phải dùng giấy kếp. Tôi mặc áo lót và thay quần bò cùng áo phông. Tôi chải tóc. Vì lí do nào đó mà tôi không muốn mặc đồ ngủ khi dẫn cô xuống tầng.

"Chào," cô nói từ ngưỡng cửa.

"Buổi sáng tốt lành," tôi nói, cố gắng không khóc. "Tớ sẽ trở lại ngay."

Tôi vội vàng đi vệ sinh và đánh răng để mình có thể quay lại đó, với cô. Tôi quay lại kịp trước khi cô kéo khoá vali.

"Tớ nghĩ chúng mình có thể quấn cái này trong quần áo của cậu," tôi nói, và đưa cho Mabel chiếc bình tôi mua cho bố mẹ cô. Cô nhận lấy nó từ tay tôi rồi vùi nó vào trong đồ đạc của mình. Cô với lấy khoá kéo nhưng tôi ngăn cô lại.

"Nhắm mắt vào và đưa tay cậu đây," tôi nói.

"Không phải tớ nên đợi à?" Cô hỏi.

"Rất nhiều người trao đổi quà vào đêm trước Giáng Sinh."

"Nhưng quà tớ mua cho cậu ở..."

"Tớ biết. Không quan trọng. Tớ muốn thấy cậu mở nó ra."

Cô gật đầu.

"Nhắm mắt lại đi," tôi lại nói.

Cô nhắm mắt lại. Tôi nhìn cô. Tôi cầu nguyện mọi điều tốt đẹp sẽ đến với cô. Tài xế taxi thân thiện và nhanh chóng qua cửa an ninh. Chuyến bay không rung lắc và ghế trống bên cạnh cô. Giáng Sinh tươi đẹp. Tôi cầu nguyện cho cô được hạnh phúc hơn cả mức con người có thể chứa đựng được. Tôi cầu nguyện cho cô một niềm hạnh phúc ngập tràn.

Tôi đặt chiếc chuông vào lòng bàn tay xoè ra của cô.

Cô mở mắt và bóc quà.

"Cậu đã để ý," cô nói.

"Rung chuông đi."

Cô rung nó, âm thanh ngân nga và chúng tôi im lặng đợi cho tới khi tiếng chuông chấm dứt.

"Cảm ơn cậu," cô nói. "Chuông đẹp quá."

Cô khoác túi lên vai, và điều ấy khiến lòng tôi đau nhiều như tôi đã nghĩ lúc trước. Tôi theo cô vào thang máy. Khi chúng tôi tới cửa chính, taxi đang đợi giữa biển tuyết trắng xoá.

"Cậu chắc chắn, phải không?" Cô hỏi.

"Ừa," tôi nói.

Cô nhìn ra cửa sổ.

Cô cắn móng tay.

"Cậu chắc chắn là cậu chắc chắn?"

Tôi gật đầu.

Cô hít một hơi thật sâu, nặn ra một nụ cười.

"Được rồi. Thế thôi. Sớm gặp lại nhé."

Cô bước về phía tôi và ôm tôi thật chặt. Tôi nhắm mắt. Thời khắc ấy sẽ đến sớm thôi – bất kì giây phút nào sắp tới – khi cô lui về và tất cả sẽ chấm dứt. Trong đầu tôi, chúng tôi cứ kết thúc, kết thúc mãi. Tôi cố ở lại nơi đây, ở lại giây phút này, lâu hết mức chúng tôi có thể.

Tôi mặc kệ áo len cô cọ vào tôi ngứa ngáy. Tôi mặc kệ tài xế taxi đang chờ. Tôi cảm nhận lồng ngực cô phồng lên rồi xẹp xuống. Chúng tôi dùng dằng rồi lại dùng dằng.

Cho tới khi cô buông tôi ra.

"Sớm gặp lại nhé," tôi nói, nhưng lời ấy tuôn ra trĩu nặng đầy tuyệt vọng.

Tôi đang đưa ra một lựa chọn sai lầm.

Cửa kính mở ra. Hơi lạnh ùa vào.

Cô bước ra ngoài và đóng cửa lại sau lưng.

Khi tôi còn sống với ông Jones và bà Agnes, dì Samantha – con gái của họ – làm bữa sáng cho tôi. Bánh mì lúa mạch và sốt táo, sáng nào cũng vậy. Chúng tôi ăn giống nhau, ngồi trên ghế đẩu trong bếp. Dì sẽ soát bài tập về nhà cho tôi nếu tôi có thắc mắc, nhưng tôi nhớ mình không muốn nhờ giúp đỡ nhiều. Dì luôn nhăn trán và nói dì học cái này từ hồi xưa lắm rồi. Cuối cùng thể nào dì cũng giải được và giảng cho tôi nghe, nhưng hỏi dì về tạp chí vui hơn nhiều vì dì hào hứng khi nói về chúng. Tôi biết được lái xe dưới ảnh hưởng của chất kích thích là gì vì Paris Hilton và Nicole Richie đều mắc phải tội này. Tin tức về đám cưới của Tom Cruise

và Katie Holmes ở khắp mọi nơi. Tôi biết được mình nên hóng gì trong mỗi lần phát hành tạp chí mới.

Tôi hiếm khi gặp ông Jones và bà Agnes cho tới khi tan học, vì họ ngủ nướng và giao cho dì Samantha việc chăm tôi vào buổi sáng. Về sau dì vẫn luôn tốt bụng với tôi. Dì luôn làm móng miễn phí cho tôi.

Tôi không giữ số của dì ấy nữa. Dì không sống cùng bố mẹ từ lâu rồi. Tôi ước gì mình có số dì bây giờ. Tôi gọi tới tiệm, chỉ là phòng khi dì ấy ra đó sớm làm việc trước khi tiệm mở, nhưng điện thoại cứ đổ chuông và đổ chuông rồi chạy sang hộp thư thoại. Tôi nghe giọng dì chậm rãi thông báo giờ làm việc và địa chỉ.

Tôi đi qua đi lại một lúc, chờ tới mười giờ ở San Francisco. Ngay khi ở đây là một giờ, tôi nhấn nút gọi.

"Cháu đấy à," ông Jones trả lời khi tôi nói xin chào.

"Dạ," tôi nói. "Cháu đây."

"Cháu ở đâu đấy?"

"Ở trường ạ."

Ông im lặng.

"Hiểu rồi," ông nói. "Cháu nghỉ lễ với mấy đứa đồng bọn chuyên gây rắc rối hả?"

Chắc hẳn ông đang nhẩm lại những người tôi có thể chơi cùng, tưởng tượng ra một vài người chúng tôi ở đây, một nhóm nhí nhố những trẻ mồ côi và mấy đứa bơ vơ.

"Tửa tựa vậy ạ," tôi nói.

Tôi nên chuẩn bị sẵn chuyện gì đó để nói với ông mới phải. Sự thực là, tôi chỉ gọi để có thể nhắc nhở ông – và có lẽ là cả bản thân tôi – rằng tôi vẫn là một phần của thế giới này. Với ông Jones, tôi có cảm giác phải liên lạc ngay lập tức hay không bao giờ nữa, và tôi không chắc mình muốn đánh mất những gì còn lại của đoạn đời

Ngoại và tôi đã chia sẻ. Tôi từng đinh ninh là tôi muốn, nhưng giờ thì không.

Tôi định hỏi bà Agnes có khoẻ không, nhưng ông đã nói trước khi tôi kịp rặn ra lời nào.

"Ông giữ mọi thứ đấy," ông mở lời. "Nói để cháu biết thôi. Dù cháu có muốn hay không, mọi thứ đều ở đây trong gara đợi cháu. Không phải giường, tủ lạnh hay cái gì kiểu đó. Mà là đồ đạc thật cơ. Chủ nhà tổ chức một buổi bán đồ dọn nhà sau ba mươi ngày nhà cháu vắng người. Nhưng hội bọn ông đã mua lại hết cả."

Tôi nhắm mắt lại: chân nến bằng đồng, tấm chăn xanh lơ và vàng, đồ sứ của bà ngoại tôi trên có những bông hoa đỏ tí hon.

"Bọn ông đều rất buồn vì chuyện đó," ông nói. "Thấy mình nên làm gì đó. Cho cháu."

"Còn thư từ thì sao ạ?"

Lặng ngắt.

Ông hắng giọng.

"Chúng ở đây. Chủ nhà cho không bọn ông những đồ, ờ, *riêng tư* hơn."

"Ông huỷ chúng đi được không ạ?"

"Ừ, được."

"Nhưng giữ lại ảnh ạ. Được không ạ?"

"Ừ hử," ông nói.

Tôi nghĩ về tất cả những tấm hình mà Ngoại giữ cho riêng bản thân mình. Hàm tôi nghiến lại trước sự sai trái ấy. Lẽ ra ông phải ngồi cạnh tôi và cho tôi xem ảnh. Lẽ ra ông nên nói *Chà, Ngoại nghĩ lần này là lần...* hay *À đúng rồi, Ngoại nhớ ngày này...* Lẽ ra Ngoại phải kể cho tôi nghe mọi thứ ở tôi khiến ông nhớ về mẹ tôi. Lẽ ra ông nên giúp tôi nhớ lại mẹ. Lẽ ra ông không bao giờ được để tôi quên bà.

Ông Jones vẫn im lặng. Tôi nghe tiếng ông hắng giọng.

"Ngoại cháu, hồi lâu lắm rồi ông ấy từng vào viện, khi cháu ở

với nhà ông đấy. Không biết cháu còn nhớ không. Chuyện nằm viện suýt nữa đã giết ông ấy, nên bọn ông không muốn gửi ông ấy vào đó lại. Ước gì ông có thể nói đó là lựa chọn đúng đắn. Ước gì ông có thể nói ông đã không nhận ra bệnh tình của ông ấy lại trở nặng như vậy. *Ước gì* ông có thể nói như vậy."

Tôi hít vào và thở ra. Hô hấp cũng cần phải cố. "Cháu tưởng Ngoại bị ốm."

"Ừ thì, ông ấy ốm mà. Chỉ là theo nghĩa nặng hơn cháu tưởng."

Ông Jones lại hắng giọng. Tôi đợi.

"Đôi khi thật khó," ông tiếp, "để biết điều mình nên làm."

Tôi gật đầu mặc dù ông không thấy được tôi. Không thể cãi lại được một phát biểu như vậy, ngay cả khi một tương lai khác đang trải ra trong đầu tôi – tương lai nơi tôi biết đơn thuốc của Ngoại là cho bệnh gì, tôi giám sát để chắc chắn rằng ông có uống thuốc, ông dẫn theo tôi tới những buổi hẹn khám bệnh và bác sĩ của ông nói với tôi nên chú ý cái gì.

Tôi cần phải tìm lời gì đó tốt đẹp để nói, lời gì đó thay cho những suy nghĩ về việc Ngoại phụ lòng tôi như thế nào, ông Jones phụ lòng chúng tôi như thế nào. Ông vốn đã biết chuyện; tôi có thể nghe được từ trong giọng ông.

"Ông Jones à, chúc ông đêm Giáng Sinh an lành," cuối cùng tôi nói, mong cuộc trò chuyện kết thúc.

"Tự dưng cháu sùng đạo vậy? Nếu Ngoại cháu mà có nấm mồ nào, thì ông ấy đội nó lên mất."

Đó là một trò đùa bỗ bã, kiểu các ông vẫn hay đùa trong bếp nhà tôi.

"Chỉ là điều nên nói thôi ạ," tôi nói với ông. Ngoài cửa sổ, tuyết lại rơi. Không như vũ bão, chỉ là những bông tuyết lác đác trôi. "Gửi yêu thương của cháu tới bà Agnes và dì Samantha nhé, ông Jones. Và bảo các ông là cháu chào mọi người."

Sau khi cúp máy, tôi mở phong bì của Hannah và thứ gì đó bay ra. Chúng duỗi thẳng ra khi được thả xuống: một chuỗi những bông tuyết bằng giấy, mỗi bông đều trắng và mới tinh. Không có tin nhắn gì ở trong. Trông như thế nào thì nó chính là thế ấy.

chương hai mươi lăm

THÁNG CHÍN

TÔI CÓ MẶT VÀO NGÀY chào đón tân sinh viên, không một ai đi cùng, túi du lịch khoác trên vai nhồi đầy quần áo, ít bánh quy, và bức ảnh của Chim Non. Tôi thấy Hannah hoảng hồn khi tôi xuất hiện ở ngưỡng cửa phòng chúng tôi. Rồi tôi thấy cô định thần lại và mỉm cười.

Cô đưa tay ra, nhưng cơn sốc của cô đã nắm lấy vai tôi mà lắc. Tôi đã ở đây, trong một ngôi trường, vây quanh bởi những cô gái cùng tuổi. Không có ai hét vào màn hình tivi. Không ai đứng hàng giờ liền ở cửa sổ. Không ai tránh mở vòi nước vì sợ ma.

Tôi tự nhủ, *Bình tĩnh lại nào.*

Tôi là một cô gái bình thường. Tôi không phải là kiểu người khiến người ta phải đề phòng. Tôi là kiểu người tắm hằng ngày, mặc quần áo sạch và trả lời điện thoại khi đổ chuông. Khi nguy hiểm đến gần, tôi đi sang lề đường bên kia. Khi buổi sáng tới, tôi ăn sáng.

Con người đứng ở cửa không phải tôi.

Tôi bắt tay Hannah. Tôi khiến mặt tôi tươi cười.

"Chắc trông tớ thảm hoạ lắm nhỉ!" Tôi nói. "Tớ đã trải qua vài tuần khó khăn. Tớ sẽ để đồ xuống và tìm phòng tắm."

Có phải tôi đã thấy sự nhẹ nhõm dâng trào trong cô không nhỉ? Mong là vậy. Tôi định mở túi nhưng lại nghĩ về cả đống quần áo bẩn nhét bên trong, về thứ mùi chúng bốc lên, và đổi ý.

"Tớ cũng sẽ tìm phòng giặt nữa," tôi nói.

"Ở tầng hai nhé," Hannah bảo tôi. "Còn nhà tắm ở ngay sau khúc quanh. Sáng nay chúng tớ đã đi tham quan tập thể."

Tôi lại mỉm cười.

"Cảm ơn nhé," tôi nói.

Hầu hết các buồng tắm đều liền một dãy, theo kiểu phòng thay đồ, nhưng tôi tìm thấy một nhà tắm hoàn chỉnh với cửa có khoá. Tôi lột áo và quần ra, để chúng rơi trên sàn. Chỗ này sạch hơn rất nhiều so với nơi tôi đã ở.

Tôi cởi quần lót, tháo khoá áo lót. Cô gái trong gương trông thật hoang dã. Mặt sưng phù, ánh mắt cuồng dại, tóc bết dầu. Chẳng trách Hannah bị sốc. Tôi cũng sốc không kém.

Nhưng tôi không có xà phòng hay dầu gội đầu. Tình hình đủ khiến tôi phát khóc. Nước cũng chỉ tẩy rửa được phần nào thôi.

Tôi muốn căn phòng tắm đầy hơi nước và mùi oải hương hay đào.

Có xà phòng dạng lỏng trên tường cạnh bồn rửa mặt. Tôi lấy đầy một bàn tay rồi mở cửa bồn tắm đứng bằng tay kia. Như một phép màu, bày trên kệ là những chai lọ dầu gội, dầu xả, và xà phòng nhỏ tí kiểu của khách sạn. Tôi mở vòi nước và rửa trôi thứ xà phòng hoá chất vàng vọt trên tay xuống miệng cống. Khi nước ấm lên, tôi săm soi đám chai lọ. Hương dầu bạch đàn. Tôi bước vào dưới dòng nước và đóng cửa nhốt mình trong không gian vuông vức, lát gạch màu xanh bạc hà. Kích cỡ nhỏ bé của nó thật thoải mái. Tất cả những gì tôi nghe được là tiếng nước chảy, tiếng nước vang vọng lại.

Mùi dầu bạch đàn tràn ngập phòng tắm.

Tôi gội đầu và xả nước tới khi chai dầu trống trơn. Tôi rửa mặt và cả người bằng bánh xà phòng. Tôi để dầu xả ủ trên tóc một thời gian rất dài. Ở California, chúng tôi luôn lo bị hạn hán, luôn tiết kiệm nước. Nhưng tôi đã ở rất xa rồi.

"*Mình đã ở rất xa rồi*," tôi thì thầm.

Tôi ở trong phòng tắm lâu hơn nữa. Nước nóng chảy vô tận. Tôi biết tôi có thể rửa trôi bụi bẩn và bóng dầu, nhưng nét cuồng dại trong mắt tôi thì khó hơn nhiều, và đó là phần tệ nhất.

Tôi tự nhủ chỉ cần thở thôi.

Tôi hít vào.

Tôi thở ra.

Lần nữa rồi lần nữa. Cho tới khi tôi không còn để ý rằng mình đang ở trong nhà tắm, tại kí túc xá, ở New York. Cho tới khi tôi không còn biết gì nữa.

Mặc lại quần áo bẩn là cả một sự báng bổ. Tôi chọn bộ ít mặc nhất trong số đó và nhét chỗ còn lại vào máy giặt cùng nước giặt mua ở máy bán hàng tự động. Rồi tôi đi tìm cửa hàng dành cho sinh viên, tuyệt vọng tìm thứ gì đó khác để mặc trong lúc chờ.

Cửa hàng loạn hết lên. Các bậc phụ huynh và con cái họ ùn ùn đi giữa những dãy kệ, trầm trồ trước mấy món phụ kiện, than phiền về giá sách giáo khoa. Sinh viên năm nhất mới vào trường than vãn và lo âu; cái gì cũng là thứ quan trọng nhất từ trước tới nay. Tôi vô hình, lặng lẽ di chuyển giữa đám đông tới khu bán quần áo, người duy nhất đơn độc ở đó.

Những gì tôi tìm thấy khiến tôi ngập tràn kinh ngạc.

Tôi không hề biết tinh thần tập thể đến nhường này có thể tồn tại.

Có áo phông, áo polo, quần chạy bộ, áo dài tay, và quần short.

Quần lót tam giác, quần đùi lót với áo lót. Áo ngủ và áo ba lỗ, tất cùng dép xỏ ngón. Thậm chí có cả một bộ đầm! Tất cả đều trưng màu sắc và linh vật của trường. Tất cả đều thật sạch sẽ.

Tôi mua một đống, một đống quần áo trị giá trên ba trăm đôla. Khi tôi quét thẻ ATM, tôi đè nén xuống nhận thức rằng ngân quỹ của tôi sẽ cạn kiệt. Không phải bây giờ, nhưng tính từ giờ thì cũng chẳng bao lâu nữa. Trừ khi tôi tìm ra cách bắt đầu gửi lại ít tiền vào tài khoản, tôi sẽ cháy túi trong vòng một năm.

Tôi xin phép dùng phòng thử đồ trên đường đi ra và mặc áo lót cùng quần lót sạch vào. Quần lót tam giác có in hình linh vật ngang mông. Trông khá vui nhộn, kể cả khi sẽ chỉ có mình tôi được nhìn. Áo lót dáng thể thao hơn mấy chiếc tôi từng có, nhưng trông cũng dễ thương. Ngày hôm đó nóng nên tôi chọn quần short vải thun, cảm thấy may mắn là màu lông tóc vàng óng của mình cho phép tôi khoe chân dù lâu rồi tôi không cạo lông chân. Cuối cùng là áo phông, nếp nhăn vẫn hằn ở những nơi áo được gập lại.

Tôi ngắm mình trong tấm gương soi cả người.

Tóc tôi sạch và suôn thẳng, vẫn còn hơi ẩm. Quần áo vừa vặn với người. Tôi có mùi như ở spa. Trông tôi như mọi cô gái khác.

Tôi ghé qua phòng giặt trên đường về, nhưng thay vì để quần áo vào máy sấy, tôi vứt chúng vào thùng rác.

Hannah đang ở trong phòng khi tôi quay lại, và lần này cả bố mẹ cô cũng ở đó. Mẹ cô đang trải chăn ga lên giường. Bố dượng cô đang treo một tấm áp phích lồng khung của vở nhạc kịch *Rent* phiên bản Broadway.

"Xin chào," tôi đứng ở cửa nói vào.

Có bao nhiêu lần ta có cơ hội làm lại điều gì đó, làm lại điều đó cho đúng đắn? Ta chỉ có thể cho một ấn tượng ban đầu thôi, trừ khi người ta gặp sở hữu một tấm lòng hảo tâm kiểu hiếm hoi và đặc biệt. Không phải kiểu châm chước cho ta, không phải kiểu nói rằng

Một khi mình biết cô ấy rõ hơn thì chắc cô ấy cũng tốt đấy chứ, mà là cái kiểu nói rằng *Không. Không thể chấp nhận được.* Kiểu người nói *Cậu có thể làm tốt hơn mà. Giờ làm cho tớ xem đi.*

"Cháu hẳn là Marin!" Mẹ cô ấy thốt lên. "Hai bác mong gặp cháu muốn chết!"

"Nói cho bác nghe đi," bố dượng cô nói. "*Mar*in phát âm như từ '*mar*iner' thuỷ thủ, hay Mar*in* giống tên quận Mar*in*?"

"Tên quận ạ," tôi nói. "Rất vui được gặp hai bác."

Tôi bắt tay hai người.

Hannah lên tiếng: "Rất vui được gặp cậu, Marin." Chúng tôi mỉm cười với nhau như thể chuyện sáng nay chưa bao giờ xảy ra. "Tớ mong cậu không phiền vì tớ chiếm bên này."

"Không hề."

"Gia đình cháu đã về rồi cơ à?" Mẹ Hannah hỏi.

"Thật ra, họ không đến được. Cháu đang bắt đầu tự lập sớm hơn một chút."

Bố dượng của Hannah nói ngay: "Chà, thế thì sai hai bác làm gì đi! Các bác sẵn lòng giúp cháu."

"Cháu có ga gối không?" Mẹ cô hỏi, gập ga giường Hannah lại.

Tôi lắc đầu bảo không. Tấm đệm trần nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi tự hỏi không biết có bao nhiêu thứ khác tôi chưa tính tới.

"Mẹ chuẩn bị cho tớ nhiều ga gối lắm," Hannah nói.

"Ừ, may thế!" Mẹ cô đáp lời.

Chẳng mấy chốc bên phòng của Hannah trông như thể cô đã sống ở đó ba tháng rồi, còn bên tôi vẫn trần trụi ngoại trừ vài bộ ga gối sọc đỏ, chiếc gối mềm, và tấm chăn màu kem.

"Cảm ơn hai bác nhiều lắm ạ," tôi nói với bố mẹ cô ấy khi họ rời đi. Tôi cố gắng khiến giọng mình nghe biết ơn một cách bình thường mà không phải như tôi thực sự cảm thấy – như thể họ đã cứu rỗi cuộc đời tôi vậy.

Và Hannah cứu tôi liên tục. Cô cứu tôi bằng cách không bao giờ đặt câu hỏi, bằng việc thay vào đó là đọc cho tôi nghe về loài ong, thực vật và tiến hoá. Cô cứu tôi bằng những quần áo cô cho tôi mượn và không bao giờ đòi lại. Cô cứu tôi bằng chỗ ngồi cạnh cô trong nhà ăn, bằng những cú đánh lạc hướng chóng vánh khi người ta hỏi tôi những câu tôi không thể trả lời, bằng những chương sách được đọc lên, những chuyến đi bắt buộc ra khỏi khu học xá với những chuyến xe tới cửa hàng thực phẩm, cùng một đôi bốt mùa đông.

chương hai mươi sáu

TÔI LẤY VÀI ĐINH TÁN ra khỏi cái lọ trên bàn Hannah và tới chỗ bảng tin trống trơn của mình. Tôi ghim chuỗi bông tuyết dọc theo mép trên rồi chụp ảnh gửi cho Hannah. Cô nhắn lại ngay, hai biểu tượng đập tay với một trái tim ở giữa.

Thế này thật tốt. Tôi muốn làm nhiều việc nữa. Tôi lấy chậu cây mới của mình ra khỏi túi và đặt lên bàn. Cây trường sinh của tôi đang tươi tốt, từng chiếc lá đầy đặn và bóng bẩy. Thật cẩn thận, tôi đẩy mỗi nhánh rễ của nó ra khỏi cái chậu nhựa ban đầu. Tôi đổ đất thừa vào chậu cây của cô Claudia, rồi đặt đám rễ vào giữa, vun đất vào xung quanh. Tôi tưới vào ít nước còn thừa trong cái cốc Mabel dùng dở. Tôi sẽ phải kiếm thêm ít đất, nhưng bây giờ thế này là đủ.

Tôi đi qua đầu kia phòng và quay lại nhìn bàn mình. Hai cái bát màu vàng, một chậu cây hồng có cây xanh um tùm, một dải bông tuyết giấy.

Trông đẹp đấy, nhưng cần thứ gì đó nữa.

Tôi kéo ghế tới tủ quần áo và đứng lên trên để có thể với tới kệ cao nhất. Tôi tìm thấy thứ duy nhất có ở đó: bức ảnh của mẹ tôi hồi

hai mươi hai tuổi, đứng trong nắng. Tôi mượn bốn đinh tán của Hannah và tìm chỗ phù hợp trên bảng tin, ngay bên phải những bông tuyết, và ấn đinh tán sát vào góc ảnh để đinh giữ được ảnh mà không đâm xuyên qua. Bức ảnh khá to, chắc cỡ ngang hai mươi dọc hai lăm xentimét, và nó làm thay đổi cả góc phòng.

Tôi không nói rằng việc này không khiến tôi sợ hãi, việc đem bức ảnh ra ánh sáng. Mẹ tôi trên bãi Ocean. Ván lướt sóng hồng đào phai màu vì nắng tựa vào dưới cánh tay bà. Bộ đồ lướt sóng màu đen và mái tóc ướt đẫm. Đôi mắt nheo lại và nụ cười toét miệng.

Việc ấy làm tôi sợ, đúng vậy, nhưng cũng khiến tôi cảm thấy đúng đắn.

Tôi nhìn vào mẹ.

Tôi cố và cố và cố nhớ lại.

Vài tiếng sau, tôi đi tắm một lúc lâu. Tôi để nước xối lên người.

Khi tôi quay lại, dù là lúc nào đi nữa, tôi sẽ phải tìm thứ gì đó của Ngoại để rải đi hoặc chôn xuống. Tôi không thể cười nổi trước trò đùa của ông Jones. Thay vào đó, nó vang vọng theo cách những sự thật luôn vang vọng lại khi tôi đang cố gắng chối bỏ chúng. *Nếu Ngoại cháu mà có nấm mồ nào, nếu Ngoại cháu mà có nấm mồ nào.* Thời gian đã trôi qua đủ lâu để tôi biết rằng Mabel nói đúng. Nhưng một phiên bản khác của câu chuyện thi thoảng lại bật lên, phiên bản mà Ngoại cầm mấy cái túi chứa đầy vài nghìn đôla, tiền thắng cược ông giữ cho riêng mình, đang trên đường tới dãy Rocky.

Tôi cần phải xây cho Ngoại nấm mồ để giữ ông ở đó. Tôi cần phải chôn thứ gì đó để giữ chân bóng ma của ông. Một ngày nào đó, trong một tương lai không xa lắm, tôi sẽ đi một chuyến tới gara của ông Jones và tôi sẽ tìm kiếm trong đống đồ cũ của chúng tôi,

tôi sẽ gom một thùng đồ vật thay vì tro cốt và tôi sẽ tìm cho Ngoại một chỗ để yên nghỉ.

Tôi gột dầu xả ra khỏi tóc. Tôi tắt nước và hít hơi nước vào.

Ngoại đeo một chuỗi dây chuyền vàng quanh cổ vào những dịp đặc biệt. Không biết ông Jones có mua lại nó cho tôi không.

Tôi lau khô người và quấn mình trong khăn tắm. Khi về phòng, tôi nhìn vào điện thoại. Mới chỉ hai giờ chiều.

Tôi lấy gợi ý từ danh sách tôi đã lên vào đêm đầu tiên một mình ở đây và đi làm súp. Tôi cắt rau củ và luộc pasta, rót một hộp nước xương gà vào nồi.

Khi đã cho tất cả nguyên liệu vào và việc duy nhất cần làm là ngồi đợi chúng ninh nhừ, tôi quay sang đọc bài tiểu luận thứ hai trong cuốn sách về sự cô độc. Nhưng tâm trí tôi chất chứa quá mức những phiên bản khác nhau của câu chuyện mùa hè năm trước. Có phiên bản trong đó tôi làm Ngoại thất vọng. Khi tôi không về nhà nữa nên Ngoại ngưng nấu bữa tối, và tôi không ở đó để thấy ông cần tôi đến thế nào. Và rồi có phiên bản trong đó ông làm tôi thất vọng. Trong đó tôi cảm nhận được – rằng ông không muốn tôi ở đó, rằng tôi đang ngáng đường ông. Nên tôi lùi ra xa, vì Ngoại và vì tôi. Để tôi không bao giờ phải đối mặt với sự chối bỏ của ông. Để tôi có thể giả vờ rằng tôi là thứ quan trọng nhất với ông, như ông đối với tôi. Bởi vì nếu ta có chút suy nghĩ nào cho an nguy của bản thân, ta sẽ sống tốt hết mức với những gì ta được ban cho.

Tôi được ban cho bánh ngọt, bánh quy và những chuyến xe tới trường. Tôi được ban cho những bài hát và bữa tối tại bàn ăn có chân nến bằng đồng. Tôi được ban cho một ông cụ với trái tim nhạy cảm và khiếu hài hước tinh nghịch cùng kĩ thuật chơi bài đủ để thắng cho tôi một năm học trường đại học tư – tiền học *lẫn* tiền phòng và tiền ăn – tôi nhận lấy tất cả những thứ tốt đẹp đó và tự

nhủ chúng khiến chúng tôi trở nên đặc biệt. Tự nhủ rằng những thứ ấy có nghĩa là chúng tôi đã từng là một gia đình như Mabel với cô Ana và chú Javier, tự nhủ rằng chúng tôi chẳng thiếu sót thứ gì.

Chúng tôi là những bậc thầy trong việc ngấm ngầm thoả hiệp với nhau, Ngoại và tôi. Ít ra là ở mặt này, chúng tôi có nhau.

Khi cuốn kỉ yếu ra lò, tôi không lật thẳng tới cuối như những người khác để tìm trang của lớp mười hai. Thay vào đó tôi bắt đầu từ những trang đầu tiên. Tôi xem qua từng trang ảnh những em gái mới vào trường. Tôi còn chẳng biết ai nhưng tôi thong thả xem, như thể đấy là bạn tôi. Tôi săm soi những trang về các câu lạc bộ, trang khối lớp mười một, trang của đội thể thao. Khối mười và vũ hội, giáo viên và những ngày theo chủ đề. Rồi trang đầu của khối mười hai tới trước mắt tôi, và tôi đọc từng câu trích dẫn, chăm chú nhìn ảnh hồi bé của tất cả những cô gái này. Bao nhiêu là nơ trên đầu hói, bao nhiêu là váy tí hon và tay tí hon, bao nhiêu là trang để dùng dằng trước khi tôi tới trang của mình.

Tôi thấy mình ngay khi lật sang trang.

Thay vì để trống nơi lẽ ra phải là ảnh hồi bé của tôi, người soạn sách phóng chân dung cuối cấp của tôi to ra đủ chiếm lấy hai chỗ. Khắp xung quanh tôi là ảnh bạn cùng lớp hồi còn là em bé và ảnh hiện giờ của họ; rồi tôi ở đó, như thể tôi tới với thế giới này ở tuổi mười tám trong chiếc áo khoác đen không tay và nụ cười cứng nhắc. Tôi đã nghĩ mình không thể nào là người duy nhất, nhưng tôi giở đến cuối, và tôi thật sự là duy nhất. Kể cả Jodi Price, được nhận nuôi năm tám tuổi, cũng có ảnh hồi bé. Kể cả Fen Xu, người có nhà bị cháy rụi hai năm trước đó.

Trong những ngày và đêm ở nhà nghỉ, tôi đã nghĩ tôi sợ bóng ma của Ngoại, nhưng không phải vậy.

Tôi sợ hãi nỗi cô đơn của chính mình.

Và sợ bản thân đã bị lừa dối như thế nào.

Cùng cái cách tôi đã thuyết phục bản thân tin từng ấy thứ: rằng tôi không buồn, rằng tôi không đơn độc.

Tôi sợ ông cụ tôi thương yêu, và sợ rằng ông đã là một người xa lạ thế nào.

Tôi sợ rằng mình đã ghét Ngoại biết bao.

Muốn Ngoại trở về biết bao.

Sợ những thứ ở trong các hộp kia và những gì một ngày nào đó tôi có thể sẽ phát hiện ra và cơ hội tôi có thể đã đánh mất vì bỏ chúng lại phía sau.

Tôi sợ cách chúng tôi đã sống mà không có cánh cửa nào rộng mở.

Tôi sợ rằng chúng tôi chưa bao giờ thoải mái với nhau.

Tôi sợ những lời dối trá tôi đã nói với bản thân.

Những lời dối trá Ngoại đã nói với tôi.

Tôi sợ rằng chân va vào nhau dưới gầm bàn vốn chẳng có ý nghĩa gì cả.

Gập đồ giặt cho nhau vốn chẳng có ý nghĩa gì.

Trà và bánh cùng những bài hát – *tất cả những thứ đó* – vốn chẳng có ý nghĩa gì hết.

chương hai mươi bảy

TÔI SỢ RẰNG Ngoại chưa bao giờ yêu thương tôi cả.

chương hai mươi tám

BẦU TRỜI MÙA ĐÔNG xám trắng và khắc nghiệt. Tôi thấy một cánh chim bay tới rồi bay đi ngoài cửa sổ, một cành cây mảnh khảnh gãy gọn rồi rơi xuống.

Lẽ ra tôi nên về với cô.

chương hai mươi chín

TÔI NGỒI TRÊN GIƯỜNG, tựa lưng vào tường, nhìn tuyết lại rơi. Tôi muốn sấm rền ngoài biển cả, một ngày trời lạnh nhưng khô, cái cảm giác tới cùng mây giông ở đằng xa. Nhẹ nhõm sau cơn hạn hán. Sự mới lạ khi phải ở rịt trong nhà. Củi trong lò sưởi, hơi ấm và ánh lửa.

Tôi đã không hỏi ông Jones ý ông là gì khi nói rằng ông giữ những thứ đồ thật. Có phải ý ông là những vỏ sò của tôi. Hay chiếc chăn xanh lơ và vàng. Hay bàn bếp với hai tấm nối gấp xuống được và những chiếc ghế cùng bộ. Tôi cố tưởng tượng ra một căn hộ trong tương lai. Bếp riêng của tôi với đồ trang trí trên tường. Những kệ bếp bày bộ sưu tập đồ gốm của cô Claudia.

Tôi không biết mình có thấy bộ bàn ghế và chiếc chăn trong đó không. Tôi không biết mình có muốn thấy chúng không.

Nếu tôi cứ nhìn ra cửa sổ mãi, tôi sẽ thấy tuyết lại trải trên đường mòn, phủ lên rặng cây nơi lấp ló vài cành đã bắt đầu lộ ra.

Tôi tìm được một phim tài liệu trên mạng về một bà cụ làm đồ gốm mỗi ngày ở nông trại nhà bà. Tôi dựng máy tính lên ghế

và đắp chăn rồi xem phim. Mười ngày nữa, sẽ là lúc gọi cho cô Claudia. Tôi mong là cô vẫn muốn thuê tôi. Có rất nhiều đoạn quay cận cảnh bàn tay bà thợ gốm trong khối đất sét. Tôi sốt ruột muốn cảm nhận việc ấy.

Cả người tôi nằm thật im. Bộ phim thật yên tĩnh. Tôi muốn đi bơi, nhưng tôi không thể. Hơn ba tuần nữa mọi người mới quay lại và bể bơi mới được mở lại rồi tôi mới được cảm nhận cú nhảy ấy, kích thích ấy. Nhưng tôi cần phải làm *gì đó*. Ngay bây giờ. Tứ chi tôi đang van vỉ.

Nên tôi dừng phim lại và đứng lên đi ra ngoài hành lang. Tôi cởi dép và cảm nhận lớp thảm dưới bàn chân mình. Tôi nhìn dọc hành lang dài, trống không, và rồi tôi chạy. Tôi chạy tới khi đến tận cùng hành lang, và rồi tôi chạy ngược lại. Tôi cần gì đó nữa, nên lần này, tôi mở toang miệng với phổi và hét lên khi chạy. Tôi lấp đầy toà nhà cổ kính đặc biệt này bằng thanh âm của mình. Và rồi tôi đẩy cửa ra cầu thang, ở đây tiếng tôi vang vọng khắp nơi. Tôi chạy lên tầng thượng, không phải để thu toàn bộ khung cảnh vào mắt mà để cảm nhận cơ thể mình chuyển động, và tôi chạy và tôi hét và tôi chạy, tới khi tôi đã chạy tới lui từng hành lang ở từng tầng một. Tới khi tôi thở hổn hển và toát mồ hôi, thoả lòng theo kiểu nào đó tuy nhỏ nhưng thiết yếu.

Tôi quay vào trong phòng và đổ gục xuống giường. Bầu trời đang thay đổi, tối dần đi. Tôi sẽ nằm đây, ở nơi lặng im này, và nhìn ra cửa sổ cho tới khi đêm xuống tối đen. Tôi sẽ ngắm nhìn từng sắc thái trên bầu trời.

Và tôi đã làm như vậy. Tôi thấy lòng bình yên.

Nhưng mới có năm giờ rưỡi, và còn mười ngày nữa tôi mới gọi được cho cô Claudia, hai mươi ba ngày nữa cho tới khi mọi người quay lại đây.

Mới giây lát trước tôi vẫn ổn. Tôi sẽ tìm cách khiến mình ổn trở lại.

Tôi bật tiếp phim và xem đến cuối, phần giới thiệu cuối phim trôi qua rồi dừng lại và màn hình thay đổi. Trên đó có một danh sách những phim tài liệu có thể tôi sẽ thích. Tôi di chuột tới để xem chúng nói về cái gì, nhưng tôi không đủ quan tâm để nhấn vào cái nào. Thay vào đó tôi lại nằm xuống. Tôi nhìn trần nhà tối tăm và nghĩ về cánh cửa đóng lại giữa Mabel và tôi. Cô vẫy tay chào tôi từ trong xe. Lúc đó đôi bốt của cô đã khô rồi – chúng tôi đặt chúng cạnh lò sưởi và để đó cả đêm – nhưng chúng lốm đốm và méo xẹo. Không biết cô có vứt chúng đi khi về nhà không.

Tầm này chắc cô phải về đến nhà rồi. Tôi ngồi dậy với lấy điện thoại. Nếu cô nhắn tin cho tôi, tôi muốn nhận được tin của cô ngay khi nó tới. Tôi muốn hồi âm của tôi tới bên cô ngay lập tức. Tôi nằm lại xuống cùng điện thoại bên người. Tôi nhắm mắt lại và chờ đợi.

Và rồi tôi nghe thấy tiếng gì đó. Một chiếc xe. Tôi mở mắt ra – ánh đèn pha quét ngang trần.

Chắc là ông Tommy, đến kiểm tra tôi hay toà nhà. Tôi bật đèn và bước tới cửa sổ để vẫy chào.

Nhưng đó không phải là một chiếc xe tải – mà là một chiếc taxi – và xe đang dừng ở ngay đây, trong vòng tròn trước cửa kí túc, cửa xe đang mở ra. Mọi cánh cửa xe, mở tất cả cùng lúc.

Và tôi không quan tâm là trời đang đổ tuyết; tôi mở tung cửa sổ vì họ đã ở đây rồi.

Mabel cùng cô Ana và chú Javier với tài xế taxi, đang mở cốp xe.

"*Mọi người đến đấy ư?*" Tôi hét xuống.

Họ ngẩng đầu và chào vọng lên. Cô Ana bắn cho tôi hết nụ hôn này tới nụ hôn khác. Tôi phóng ra khỏi phòng và xuống cầu thang. Tôi dừng ở chiếu nghỉ và nhìn ra cửa sổ vì trong vài giây mới trôi qua tôi đã chắc chắn mình hẳn đang tưởng tượng ra khung cảnh này.

Mabel đã ra sân bay sáng nay rồi. Giờ cô phải đang ở San Francisco rồi. Nhưng họ vẫn ở đây, Mabel và cô Ana với mấy vali cạnh chân họ cùng túi du lịch trên vai, chú Javier cùng tài xế vật lộn khiêng một thùng các-tông khổng lồ ra khỏi cốp xe. Tôi quay lại cầu thang cùng đi xuống, đi xuống, nhảy vài bậc một. Có lẽ tôi đang bay. Và rồi tôi đã ở tiền sảnh còn họ đang tới gần. Xe đang rời đi, nhưng họ vẫn ở đây.

"Cậu có giận không?" Mabel hỏi. Nhưng tôi đang khóc lớn đến nỗi không thể trả lời. Và tôi quá đỗi ngập tràn hạnh phúc để mà xấu hổ vì mình đã khiến họ đến đây thế này.

"*Feliz Navidad*[1]*!*" Chú Javier nói, dựa cái thùng vào tường, mở rộng vòng tay ôm tôi, nhưng cô Ana đã vươn tới tôi trước, hai cánh tay vững vàng kéo tôi lại gần. Và rồi họ đều vây quanh tôi, cả ba người họ, tay ở mọi nơi, những nụ hôn phủ đầy lên tóc với má tôi, và tôi nói cảm ơn, hết lần này tới lần khác, lặp lại nhiều đến nỗi tôi không thể khiến bản thân ngừng lại cho tới khi chỉ còn vòng tay của chú Javier xung quanh tôi và tiếng chú thì thầm "suỵttt" bên tai tôi, xoa lưng tôi bằng bàn tay ấm áp, nói rằng: "Suỵttt, *mi cariño*[2], giờ bọn chú ở đây rồi. Bọn chú ở đây rồi."

(1) "Giáng Sinh an lành" (Tiếng Tây Ban Nha)

(2) "cháu yêu" (Tiếng Tây Ban Nha)

chương ba mươi

KHI ĐÃ LÊN TẦNG, chúng tôi tản ra và bắt đầu làm việc. Mabel dẫn bố mẹ cô ra bếp, và tôi theo sau, kiệt sức nhưng chìm trong ánh sáng.

"Nồi và chảo ở đây," cô nói. "Và đây là bộ đồ ăn."

"Khay nướng đâu?" Cô Ana hỏi.

"Con sẽ tìm," Mabel nói.

Nhưng tôi nhớ chúng ở đâu. Tôi mở ngăn kéo dưới lò nướng.

"Đây ạ," tôi nói.

"Chúng ta cần máy xay để làm guacamole[1]," chú Javier lên tiếng.

"Em đóng gói cái máy xay cầm tay trong vali của em đó," cô Ana bảo chú.

Chú kéo cô vào vòng tay mình và hôn cô.

"Các cô gái," cô Ana nói, khi vẫn đang trong vòng tay chú. "Các con dựng cây thông lên được không? Bố mẹ sẽ lên nốt danh sách thực phẩm và bắt đầu chuẩn bị. Chúng ta có một tiếng trước khi taxi quay lại."

(1) Một loại sốt bơ xay nhuyễn thường thấy trong ẩm thực Mexico.

"Chú tìm được một nhà hàng," chú Javier nói với tôi. "Có thực đơn đặc biệt đêm Giáng Sinh."

"Cây nào ạ?" Tôi hỏi.

Mabel chỉ vào thùng các-tông.

Chúng tôi cùng nhau khiêng nó vào thang máy và đi lên phòng giải trí. Chúng tôi sẽ dùng bữa tối Giáng Sinh ở đây trên bàn cà phê, ngồi trên tràng kỉ, và ngắm nhìn cây thông.

"Chúng mình có thể ngủ ở đây," tôi đề xuất. "Và để phòng mình cho bố mẹ cậu."

"Tuyệt vời," cô nói.

Chúng tôi tìm được chỗ cho cây thông cạnh cửa sổ và mở thùng ra.

"Nhà cậu mua cái này ở đâu vậy?" Tôi hỏi cô, thầm nghĩ về những cây thông khổng lồ họ vẫn luôn mua và treo đầy đồ trang trí vẽ tay lên.

"Của hàng xóm nhà tớ đấy," Mabel nói. "Cho mượn."

Cây thông bị tháo rời từng cành. Chúng tôi dựng phần giữa lên rồi cắm các cành vào, cành dài hơn ở dưới và ngắn hơn khi chúng tôi cắm dần lên, từng tầng một. Cả cây đều bằng kim tuyến trắng xoá, cả cây giăng đầy đèn đóm.

"Giây phút khai sáng đây," Mabel nói, và cắm điện. Hàng trăm bóng đèn tí hon vụt sáng long lanh. "Trông đẹp thật đấy."

Tôi gật đầu, và lùi lại.

Ngoại sẽ bê mấy cái thùng thật cẩn thận ra phòng khách. Mở nắp ra để lộ đồ trang trí được gói trong giấy kếp. Rượu táo và bánh quy đường. Một cặp thiên thần nho nhỏ, đung đưa giữa ngón trỏ và ngón cái của Ngoại khi ông tìm cành phù hợp để treo. Có thứ gì đó nghẹn lại trong ngực tôi. Hô hấp thật đau đớn.

"*Chúa ơi*," tôi thì thầm. "*Vậy mới gọi là cây thông chứ.*"

Nhà hàng kia là nơi chuyên ẩm thực Ý, nơi khăn trải bàn màu trắng và bồi bàn thắt cà vạt đen. Chúng tôi bị bao vây bởi các gia đình và những tiếng cười.

Cô Ana chọn rượu, và anh bồi bàn quay lại cùng chai rượu.

"Có những ai sẽ dùng chai Cabernet này tối nay ạ?"

"Tất cả chúng tôi," chú Javier vung tay quanh bàn như thể bốn người chúng tôi là cả một ngôi làng, cả đất nước, cả một thế giới.

"Tuyệt vời," bồi bàn nói, như thể luật tiêu thụ rượu bia không tồn tại trong kì nghỉ lễ, hay có khi chưa bao giờ tồn tại luôn.

Anh rót rượu vào cốc của tất cả mọi người, và chúng tôi gọi súp, salad và bốn loại pasta khác nhau, không món nào xuất sắc nhưng tất cả đều đủ ngon lành. Cô Ana và chú Javier mào đầu câu chuyện, đầy những trêu chọc dịu dàng dành cho Mabel và cho người kia, đầy những chuyện vặt và hào hứng, sau đó chúng tôi gọi taxi đi tới Stop & Shop và để tài xế đợi trong khi chúng tôi chạy đua qua các dãy hàng, vơ lấy mọi thứ trong danh sách. Chú Javier chửi bới mấy loại bột quế, kêu rằng họ không có đồ thứ thiệt, cô Ana đánh rơi một hộp trứng và trứng vỡ trong tiếng *toẹt* hoành tráng khi chạm sàn, lòng đỏ chảy lênh láng; nhưng ngoài phần đó ra, chúng tôi có tất cả đồ mình cần và lên taxi, chen chúc trong xe cùng thực phẩm và gió nóng phả ra, quay về kí túc xá.

"Bọn cháu có giúp gì được không ạ?" Tôi hỏi sau khi chúng tôi đã dỡ mấy túi thực phẩm ra trong bếp.

"Không," chú Javier đáp. "Chú quản lí được."

"Tối nay bố tớ là sếp. Mẹ tớ là bếp phó. Việc của chúng mình là đừng ngáng chân họ."

"Được thôi," tôi nói. Chúng tôi vào thang máy nhưng không ai trong hai đứa nhấn nút tầng của tôi.

"Lên tầng thượng đi," tôi nói.

Khung cảnh hẳn vẫn y như đêm đầu tiên chúng tôi lên đây,

nhưng mọi thứ trông mới mẻ và tươi sáng hơn. Mặc dù chúng tôi không nghe được tiếng cô Ana và chú Javier khi họ băm, khuấy, và cười, tôi vẫn thấy chúng tôi đã đỡ cô độc.

Nhưng có lẽ điều đó chẳng liên quan gì đến cô Ana và chú Javier cả.

"Cả nhà cậu quyết định làm chuyện này từ khi nào?" Tôi hỏi cô.

"Chúng tớ tưởng cậu sẽ về nhà với tớ. Đó là kế hoạch duy nhất của nhà tớ. Nhưng khi tớ nhận ra có nhiều khả năng là tớ không thuyết phục được cậu, chúng tớ nghĩ ra là cả nhà có thể đến đây thế này."

"Đêm qua," tôi nói. "Khi cậu đi gọi điện..."

Cô gật đầu. "Lúc đó nhà tớ đang lên kế hoạch. Bố mẹ muốn tớ nói với cậu, nhưng tớ biết nếu tớ nói ra có thể cậu sẽ thuận theo và trở về trước khi cậu sẵn sàng." Cô chạm tay lên cửa sổ. "Chúng tớ hiểu cả mà. Có thể hiểu được tại sao cậu chưa muốn về."

Cô thu tay về nhưng dấu tay vẫn còn đó, một mảnh ấm áp trên mặt kính.

"Khi đợi bố mẹ ở sân bay, tớ cứ nghĩ đến một điều tớ muốn hỏi cậu."

"Được thôi," tôi nói.

Cô im lặng.

"Cứ hỏi đi."

"Chỉ là tớ đang tự hỏi, không biết cậu có thích ai ở đây không."

"À," tôi nói. "Không. Tớ chưa từng nghĩ đến mấy chuyện kiểu đó."

Trông cô có vẻ thất vọng, nhưng dần dần, biểu cảm trên mặt cô thay đổi.

"Giờ hãy cùng nghĩ về chuyện đó đi," cô nói. "Chắc phải có *ai đó* ở xung quanh chứ."

"Cậu lại đang làm trò đó nữa rồi," tôi chỉ ra. "Cái này giống vụ Courtney và Eleanor đó."

Cô lắc đầu. "Không phải như thế đâu. Tớ chỉ… điều đó sẽ làm tớ cảm thấy vui hơn. Nó cũng sẽ làm cậu thấy vui hơn nữa."

"Tớ không cần phải cặp với người khác để thấy mình ổn khi cậu có bạn trai. Chuyện ấy vốn không có gì mà."

"Marin à. Tớ chỉ xin cậu nghĩ về chuyện đó thôi. Tớ không nói là cậu phải đưa ra quyết định trọng đại gì hay yêu ai hoặc làm gì khiến cuộc đời cậu trở nên phức tạp hơn đâu."

"Tớ sống như bây giờ là được rồi."

Nhưng cô không lùi bước.

"Đi mà," cô nói. "*Nghĩ* thử xem."

Đây là một trường đại học ở New York – không phải là một trường dòng – có biết bao cô gái ở đây đeo những chiếc vòng cầu vồng[1] nho nhỏ hay ghim cài áo tam giác hồng[2], biết bao nhiêu trong số họ thoải mái nói về bạn gái cũ hay khen giáo sư của chương trình Nghiên cứu về Phụ nữ quyến rũ. Tôi chưa bao giờ tham gia cùng họ, nhưng chỉ là vì tôi không nói về những thứ tôi đã bỏ lại phía sau. Nhưng tôi đã để ý, chắc vậy, mặc dù tôi đã cố gắng khép mình lại. Bất chấp bản thân mình, tôi đã để ý đến một vài cô gái.

"Cậu đang nghĩ đến ai đó kìa," Mabel nói.

"Không hẳn vậy,"

"Kể cho tớ đi," cô nói.

Tôi có thể thấy cô muốn nghe tới nhường nào, nhưng tôi không muốn kể. Kể cả khi thật sự có người nào đó, làm sao tôi có thể liên tục nói với bản thân rằng tôi hài lòng với chỉ chút ít như vậy, rằng tất cả những gì tôi cần là tình bạn của Hannah, bể bơi, những thường thức khoa học, những chiếc bát vàng và một đôi bốt mùa đông đi mượn, nếu tôi nói lên tên của một cô gái? Cô ấy sẽ trở thành thứ gì đó mà tôi ước ao có được.

---

(1) Lá cờ lục sắc biểu tượng của cộng đồng LGBT+.

(2) Biểu tượng của phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng của cộng đồng LGBT+.

"Cô ấy có xinh không?"

Điều này thật quá sức chịu đựng khi thốt ra từ miệng cô, ánh nhìn trong mắt cô quá đỗi chân thành và tôi quá choáng ngợp để trả lời. Tôi nghĩ rằng cô cần việc này – để chúng tôi có thể ai đi đường nấy – nhưng điều này có cảm giác như lại thêm một mất mát nữa. Nghĩ rằng một cô gái xinh đẹp, và không phải theo kiểu rất nhiều người xinh đẹp trên thế giới, mà là xinh đẹp theo kiểu có thể sẽ quan trọng đối với tôi. Nhìn vào đôi mắt sẫm màu của Mabel, cố gắng không nhìn chằm chằm vào đôi môi hồng hay mái tóc dài của cô, và khen người khác xinh. Nghĩ rằng một cô gái vốn xa lạ có thể là người tiếp theo tôi yêu. Nghĩ rằng cô ấy có thể sẽ thế chỗ Mabel.

Nhưng tôi nghĩ về hơi ấm của Mabel trên chiếc giường sôpha. Tôi nghĩ về cơ thể cô sát vào cơ thể tôi và tôi biết rằng rất nhiều điều tôi cảm nhận được đêm hôm đó là về cô, nhưng một vài trong số đó thì không. Có lẽ tôi đã lại mong mỏi cảm giác ấy rồi, với một người mới. Có lẽ tôi chỉ không biết điều đó thôi.

Có gì đó trong tôi đang nứt ra, ánh sáng len lỏi qua rạng ngời đến nhức nhối, và phần còn lại của tôi vẫn ở đây, tổn thương, dù tôi biết như vậy là tốt nhất.

"Đêm đó ở bãi biển," Mabel nói. "Những ngày sau đấy, tới khi năm học kết thúc và xuyên suốt cả mùa hè..."

"Ừ?"

"Tớ đã nghĩ tớ sẽ không yêu ai khác nữa."

"Tớ cũng đã nghĩ vậy."

"Lẽ ra chúng mình phải biết rồi chứ."

"Tớ không chắc lắm về chuyện đó," tôi nói.

Tôi nhắm mắt lại. Chúng tôi trên bãi biển Ocean. Chai whiskey trên cát, tiếng sóng vỗ, gió lạnh, bóng đêm và nụ cười của Mabel trên xương đòn của tôi. Chúng tôi ở đó giữa mùa hè rực rỡ ấy. Giờ

đây chúng tôi đã là những người khác, đúng vậy, nhưng hai cô gái khi ấy thật nhiệm màu.

"Tớ mừng là chúng mình đã không biết gì hơn," tôi nói.

"Có lẽ cậu nói đúng. Chuyện có thể đã đơn giản hơn, nhưng cậu biết đấy..."

Tầm mắt chúng tôi chạm nhau. Chúng tôi mỉm cười.

"Mình có nên xem phim hay làm gì không?"

"Có," tôi đáp.

Chúng tôi nhìn ra trời đêm ngoài cửa sổ lần cuối, và tôi gửi một ước nguyện thầm lặng cho tất cả mọi người ngoài đó được cảm nhận sự ấm áp như thế này. Rồi chúng tôi vào thang máy. Những bức tường gỗ hồ đào, chùm đèn treo. Cửa thang máy đóng lại và chúng tôi bắt đầu đi xuống. Khi cánh cửa mở ra lần nữa, chúng tôi đã ở phòng giải trí, đứng trước một cây thông Noel kim tuyến, lấp lánh và trắng tinh. Không giống như những cây thông của Ngoại, nhưng nó hoàn hảo theo một cách riêng biệt.

"Dù cô ấy có là ai, có lẽ một ngày nào đó tớ sẽ gặp cô ấy," Mabel nói.

"Có lẽ là một ngày nào đó."

Tôi nói điều đó với biết bao do dự, nhưng ai mà biết được, chắc vậy. *Một ngày nào đó* là một từ rất thoáng. Nó có thể chỉ ngay ngày mai hoặc có thể là hàng thập kỉ sau. Nếu có ai đó nói với tôi khi tôi co ro dưới tấm chăn nhà nghỉ rằng một ngày nào đó Mabel và tôi sẽ kết nối lại với nhau, rằng một ngày nào đó tôi sẽ kể cho cô nghe câu chuyện về những gì đã xảy ra rồi cảm thấy khá hơn, bớt sợ hãi hơn đôi chút, tôi sẽ không tin được. Và chỉ mới bốn tháng kể từ hồi đó, không quá lâu để đợi tới cái một ngày nào đó kia.

Tôi không nói rằng có lẽ tôi sẽ gặp Jacob, dù tôi biết tôi nên làm vậy. Điều đó khả dĩ hơn và sớm xảy ra hơn. Nhưng tôi chưa thể nói vậy.

"Xem này." Mabel đứng trước tivi, chọn trong kho phim. "*Jane Eyre* này. Cậu đã xem bản này chưa?"

Tôi lắc đầu. Tôi mới chỉ xem bản phim đen trắng.

"Cậu nghĩ sao? Để kỉ niệm đêm mất điện của chúng mình?" Cô nói tiếp khi thấy tôi lưỡng lự: "Hoặc chúng mình có thể xem cái gì nhẹ nhàng hơn."

Nhưng sao lại không nhỉ? Câu chuyện đó luôn ở trong tâm trí tôi, và tôi đã biết rõ nó rồi. Sẽ không có bất ngờ nào, nên tôi đồng ý.

Phim bắt đầu khi Jane là một người phụ nữ trẻ, chạy khỏi Thornfield, vừa chạy vừa khóc. Chuyển cảnh khác, cô ấy đơn độc trước khung cảnh ảm đạm. Rồi phim quay ngược dòng thời gian, cô ấy là một cô bé và chúng tôi biết được mọi thứ bắt đầu như thế nào.

Mỗi năm Ngoại đều dựng cây thông kia lên. Ông lấy ra những đồ trang trí mà người vợ và cô con gái quá cố đã mua và giả vờ làm một người đàn ông đã mất đi quá nhiều rồi sống sót qua tất cả. Ông giả vờ, vì tôi, rằng tâm trí và trái tim ông không phải là những nơi đen tối và xoắn vặn. Ngoại giả vờ rằng ông sống trong một căn nhà với tôi – cháu gái ông, là một người ông nướng bánh, chở đến trường, dạy những bài học quan trọng về cách tẩy vết ố và tiết kiệm tiền, trong khi thực ra ông sống trong một căn phòng bí mật với những người đã khuất.

Hoặc có thể là không. Có thể mọi chuyện phức tạp hơn thế.

Có nhiều mức độ ám ảnh, nhận thức, khổ đau, điên rồ khác nhau. Tôi đã so sánh từng mức độ một suốt những ngày và đêm tôi ở trong căn phòng nơi nhà nghỉ đó. Tôi cố gắng lí giải những gì đã xảy ra, nhưng lần nào tôi cũng thất bại. Mỗi lần tôi tưởng mình có thể đã hiểu ra, một mạch logic nào đó lại đứt đoạn và tôi bị ném trở lại trạng thái không biết gì.

Đó là một nơi tăm tối, nơi "không biết gì" đấy.

Thật khó mà quen được với nơi ấy.

Nhưng tôi nghĩ đó là nơi phần lớn thời gian chúng ta sống. Tôi nghĩ đó là nơi *tất cả* chúng ta đều sống, nên có khi ta không cần phải cô đơn đến vậy. Có khi tôi có thể bám rễ vào đó, làm quen với nơi đó, khiến bản thân thoải mái sống giữa những hiểm nghi.

Giờ Jane đã ở bên giường của bà cô ác độc đang hấp hối. Cô ấy tha thứ cho bà ta và trở về nhà. Và đây là ngài Rochester, đang đợi cô, với cả một bầu trời chủ nghĩa anh hùng u tối[1]. Cô không chắc mình nên tin anh hay sợ anh. Câu trả lời là cả hai. Có biết bao nhiêu điều anh ta chưa nói với cô. Có cô vợ của anh, bị nhốt trên gác xép. Có biết bao nhiêu lời nói dối lấp liếm. Có trò lừa gạt anh định làm với cô, cái kiểu anh giả vờ làm ai đó khác và len lỏi vào trái tim cô. Anh ta sẽ khiến cô ấy sợ hãi. Cô sợ anh ta là đúng lắm.

Có biết bao nhiêu điều tôi có thể đã phát hiện ra nếu tôi về nhà sau khi đến đồn cảnh sát. Tôi đã có thể đóng chặt cửa sổ để bóng ma của Ngoại không vào được và đào bới mọi thứ đồ của mẹ tôi. Tôi đã có thể chạm vào từng bức ảnh. Tôi đã có thể xới qua những lá thư của ông để tìm manh mối về mẹ. Hẳn phải có những mảnh quá khứ ở trong đó, dệt vào trong giấc mơ của Ngoại về cuộc sống của mẹ tôi ở Colorado. Hẳn sẽ có rất nhiều điều về mẹ để khám phá, dẫu rằng phân nửa chỗ đó không phải sự thực.

"Đến rồi này," Mabel nói.

Tôi cũng cảm nhận được, đoạn đó đang tới gần hơn – cảnh cầu hôn. Đau khổ trước rồi đến yêu thương. Rochester không xứng đáng có được cô ấy, nhưng anh ta yêu cô. Anh nói thật lòng, nhưng anh ta là kẻ nói dối. Tôi mong rằng bản phim này sẽ giữ nguyên

(1) *Byronic heroism*: chỉ cách xây dựng một típ nhân vật chính trong văn học lãng mạn (thường là nam), với đặc trưng là mang tính cách và lối hành xử của mẫu anh hùng cổ điển, nhưng mặt khác cũng có những góc tối trong tâm lí hoặc trong quá khứ. Ví dụ cho típ nhân vật này có thể kể đến ngài Darcy trong *Kiêu hãnh và định kiến* (*Pride and Prejudice*) của Jane Austen, Heathcliff trong *Đồi gió hú* (*Wuthering Heights*) của Emily Brontë.

câu chữ như bà Brontë đã viết. Chúng đẹp đến vậy. Và đúng rồi – chúng đến rồi đây.

"Tôi có một cảm xúc khác lạ đối với em. Như thể có sợi dây đâu đó dưới sườn trái của tôi, buộc chặt vào sợi dây tương tự nơi em. Và nếu em bỏ đi tôi sợ rằng mối dây đồng tâm ấy sẽ đứt đoạn. Và rồi tôi chợt nghĩ rằng tôi sẽ bắt đầu đổ máu trong lòng."

"Giống mối dây trong bức *Hai nàng Frida*," Mabel thì thầm.

"Ừ."

Jane nói: "Tôi là một con người tự do với ý chí độc lập, điều mà giờ đây tôi sẽ nắm lấy để rời bỏ anh."

Và có lẽ cô nên làm cho dứt điểm, có lẽ cô nên đi. Chúng tôi đều biết như vậy sẽ cứu cô khỏi vài bận đau lòng. Nhưng ngay lúc này thì việc chấp thuận và ở lại sẽ sung sướng hơn rất nhiều, Mabel và tôi cũng bị cuốn vào cảm giác ấy. Trong một lúc, nó đã mang tôi rời khỏi bản thân mình. Trong đôi phút, Jane tin rằng cô sẽ hạnh phúc, và tôi cũng cố gắng tin là như vậy.

Gần cuối phim, cô Ana và chú Javier bước vào phòng, những món quà đã bọc ôm trong tay. Họ đặt chúng dưới cây thông và xem phim cùng chúng tôi khi Jane bước qua đống đổ nát của Thornfield để lại tìm Rochester.

Họ rời đi khi đến phần giới thiệu cuối phim rồi quay lại với vài món quà nữa.

"Gói quà vẫn ở trong túi cậu chứ?" Tôi hỏi Mabel.

Cô gật đầu và tôi tìm nó. Trông nó tạm bợ bên cạnh giấy gói quà mùa Giáng Sinh trên những hộp quà họ mua, nhưng tôi mừng là tôi đã mua gì đó cho họ. Giờ thì tôi đã nhận ra tại sao Mabel cố đợi để mở quà của cô và tôi buồn vì tôi không có gì khác để tặng cô.

Chú Javier cười cây thông màu trắng. Chú lắc đầu.

Cô Ana nhún vai. "Sến sẩm. Vui mà."

Im lặng bao trùm. Tôi có thể cảm nhận được đêm đã muộn rồi.

"Mabel," chú Javier nói. "Con đi với bố một lát được chứ?" Chỉ còn cô Ana và tôi trên sôpha bên cạnh những bóng đèn lấp lánh. Và khi cô Ana quay sang tôi, tôi nhận ra việc chúng tôi ở một mình với nhau đã được dàn xếp.

"Cô có điều này muốn nói với cháu." Cô lên tiếng.

Mascara của cô đã nhoè đi ở mi dưới, nhưng trông cô không hề mệt mỏi.

"Có được không?" Cô hỏi, và cầm lấy tay tôi. Tôi nắm ngược lại tay cô, chờ cô buông tay nhưng cô không làm vậy.

Cô Ana tiếp tục: "Cô muốn trở thành mẹ của cháu. Ngay từ đêm đầu tiên cô gặp cháu, cô đã muốn vậy."

Mọi thứ trong tôi bắt đầu run lên. Da đầu và ngón tay và trái tim tôi.

"Cháu bước vào bếp với Mabel. Cháu mới mười bốn tuổi. Cô đã biết vài điều về cháu, bạn mới của con gái cô tên là Marin, sống một mình với ông ngoại, thích đọc tiểu thuyết và thảo luận về chúng. Cô nhìn cháu ngó nghiêng xung quanh. Cháu chạm vào con bồ câu sơn tay treo trên bồn rửa khi cháu nghĩ không ai thấy."

"Cháu không thích nữa," tôi thấy mình mở miệng.

Trông cô có vẻ bối rối.

"Đọc tiểu thuyết ấy ạ," tôi nói.

"Có lẽ cháu sẽ thích đọc trở lại. Nhưng kể cả khi cháu không thích nữa thì cũng không quan trọng."

"Nhưng nếu có thì sao ạ?"

"Ý cháu là sao?"

"Nếu cháu không còn là cô gái bước vào bếp nhà cô thì sao?"

"À," cô nói. "Được rồi. Cô hiểu rồi."

Lò sưởi lạch cạch; gió nóng thổi ra. Cô Ana ngả ra sau suy nghĩ, nhưng vẫn nắm chặt tay tôi.

Tôi đang khiến chuyện này trở nên khó khăn với cô. Tất cả những gì tôi muốn là nói lời đồng ý.

"Mabel kể cho bọn cô nghe mọi thứ rồi. Về hai đứa. Về Ngoại và ông ấy qua đời thế nào. Về thứ cháu phát hiện ra sau khi ông ấy mất." Nước đong đầy trong mắt cô và tràn mi nhưng cô hầu như chẳng để ý. "Một bi kịch," cô nói. "Thật đau lòng." Cô dừng lại và rồi khiến tôi phải nhìn vào cô. "*Phản bội.*" Ánh mắt cô xoáy vào tôi. "Cháu hiểu không?"

Họ đã đợi tôi trong sảnh ở đồn cảnh sát và tôi bỏ đi qua cửa sau. Tôi không gọi lại cho họ lần nào. Tôi khiến Mabel tới đây để tìm tôi, và giờ tôi khiến cả họ cũng tới nữa.

"Cháu thật sự xin lỗi," tôi nói.

"Không, không," cô nói, như thể tôi mới xin phép mặc đồ lót tới buổi dạ hội trường. "Không phải bọn cô, là cháu cơ. *Cháu* đã bị phản bội."

"À."

"Những điều này đều là những thứ làm con người thay đổi. Nếu chúng ta trải qua mà không thay đổi, thì có gì đó không ổn rồi. Nhưng cháu còn nhớ không? Con bồ câu trong bếp nhà cô ấy?"

"Dĩ nhiên ạ," tôi đáp. Tôi nhớ phần đầu được sơn đẹp đến thế nào. Tôi nhớ về đôi cánh bằng đồng.

"Cháu vẫn là cháu," cô Ana nói. "Và cô vẫn muốn làm mẹ của cháu. Cháu một thân một mình lâu hơn là cháu tưởng. Ngoại cháu đã làm hết sức có thể. Cô chắc chắn về điều đó. Ông ấy yêu thương cháu. Không nghi ngờ gì cả. Nhưng từ tối hôm đó khi cháu cầu cứu cô và Javier, bọn cô đã đợi đến thời điểm để nói với cháu rằng bọn cô muốn có cháu trong gia đình mình. Bọn cô vốn sẽ nói với cháu vào sáng hôm đó, nhưng cháu chưa sẵn sàng."

Cô gạt nước mắt khỏi mặt tôi nhưng chúng càng tiếp tục trào ra.

"Đồng ý đi cháu," Cô nói.

Cô chạm môi lên má tôi, và trái tim tôi trĩu nặng, lồng ngực tôi đau nhức.

"Đồng ý đi."

Cô vén tóc tôi ra sau tai, tránh khỏi khuôn mặt ướt đẫm. Tôi không thể ngừng khóc. Điều này còn hơn cả một căn phòng với tên tôi sơn trên cửa. Hơn cả cốc nước lấy từ bồn rửa ở bếp nhà họ.

Cô ôm tôi vào lòng, cho tới khi tôi trở nên nhỏ bé hơn tôi từng nghĩ mình có thể. Cho tới khi tôi nằm gọn trong lòng cô, đầu vùi vào nơi cổ cô nối tiếp vai, và tôi thổn thức vì tôi đã nhớ ra điều gì đó.

Tôi đã nghĩ rằng bãi biển Ocean sẽ giúp tôi nhớ ra, hoặc có lẽ là nhờ vỏ sò hồng hay nhìn vào ảnh mẹ. Tôi đã nghĩ rằng một trong những thứ ấy, một ngày nào đó, sẽ giúp tôi nhớ lại.

Nhưng thay vào đó, chuyện đó lại xảy ra ngay lúc này.

Mái tóc nhuốm hơi muối của mẹ tôi, vòng tay vững chãi, môi mẹ đặt trên đỉnh đầu tôi. Không phải tiếng mẹ nói, không phải lời của mẹ, mà là cái cảm giác rằng mẹ đang hát, rung động nơi cổ mẹ áp lên mặt tôi.

"Đồng ý đi," cô Ana nói.

Bàn tay nhỏ xíu của tôi nắm lấy chiếc áo màu vàng.

Bãi cát và mặt trời.

Mái tóc mẹ như tấm rèm, giữ cho tôi được râm mát.

Nụ cười của mẹ khi bà nhìn tôi, cháy bỏng yêu thương.

Đó là tất cả những gì tôi nhớ, và đó là tất cả mọi thứ.

Tôi vẫn thổn thức. Tôi ôm chặt cô Ana. Nếu cô buông tay, kí ức có lẽ sẽ rời đi theo cùng. Nhưng trong một lúc rất lâu, cô không buông tôi ra, và khi cô buông tay, cô nâng mặt tôi giữa hai bàn tay và nói: "Đồng ý đi cháu."

Kí ức vẫn còn đây. Tôi vẫn còn cảm nhận được.

Và tôi lại có một cơ hội nữa, lần này tôi nắm lấy.

"Được ạ," tôi nói. "Cháu đồng ý."

Chúng tôi ở trên bãi biển, mặt trời chói chang, và tôi ở trong vòng tay của mẹ. Mẹ đang hát cho tôi nghe. Tôi không nghe được bài hát, nhưng tôi nghe được thanh âm của mẹ; và khi bài hát ngừng lại, mẹ tựa mặt lên mái đầu tôi. Cả thế giới đều ở bên ngoài. Ong mật và cây rụng lá. Bể bơi và cửa hàng thực phẩm. Những người đàn ông với đôi mắt trống rỗng, chuông trên cửa hàng ăn nhanh, nhà nghỉ ảm đạm và cô đơn đến thấm cả vào xương tuỷ. Mabel, cô Ana, và người mà Ngoại sẽ trở thành hoặc có thể đã trở thành. Mỗi cái *một ngày nào đó* và mỗi nụ hôn. Mỗi kiểu khổ đau riêng biệt. Cả thế giới đều ở ngoài kia, nhưng tôi đang ở trong vòng tay của mẹ và tôi vẫn chưa biết tới tất cả những điều ấy.

lời cảm ơn

VÀI THÁNG SAU KHI ông tôi qua đời, trong khoảng thời gian mà tôi đều khóc mỗi lần nghĩ về ông, Kristyn vợ tôi đã nói: *Em có ý tưởng truyện cho mình này. Sao mình không viết về một cô gái sống gần bãi Ocean với ông của cô bé nhỉ?* Ý tưởng này ở mãi trong tôi. Vào ngày giỗ một năm của ông, con gái Juliet của chúng tôi chào đời. Rồi vào một ngày đầu hạ khi con bé còn sơ sinh, tôi đi bộ một mình tới quán cà phê trong khu phố và bất chợt giọng nói của Marin, Mabel cùng Ngoại tới với tôi dưới dạng những mẩu hội thoại nhỏ và nỗi mong mỏi tan vỡ của Marin. Tôi nghĩ ý Kristyn là một câu chuyện kiểu khác, vì tình thương giữa tôi và ông của mình không hề phức tạp, và ngoài việc thích nói đùa cùng chơi bài, ông tôi có rất ít điểm tương đồng với Ngoại. Nhưng tôi viết cuốn tiểu thuyết này trong một giai đoạn biến động và tan vỡ hoàn toàn trái ngược với tình yêu thương diệu kì và khắc khoải trong gia đình mới của chúng tôi, và cuốn sách này là đỉnh điểm của tất cả những điều ấy. Kristyn, cảm ơn mình vì hạt giống cho câu chuyện này, và vì tình yêu mãnh liệt và kiên định của mình. Và gửi tới Juliet tốt bụng, tò mò và nghịch ngợm của tôi, cảm ơn con vì đã khiến mẹ trở thành người có thể viết được cuốn tiểu thuyết này.

Tôi gửi những lời cảm ơn từ đáy lòng tới hội viết văn của tôi – Laura Davis, Teresa Miller, và Carly Anne West – những người đã cam đoan với tôi ngay từ đầu rằng, bất chấp nỗi sợ của tôi, cuốn sách này không chỉ nói về nấu ăn và rửa bát. Cảm ơn Jules LaCour vì đã giúp đỡ tôi về khoản tiếng Tây Ban Nha và Adi Alsaid vì những chia sẻ về văn hoá của cậu. Cảm ơn Jessica Jacobs, cộng sự phê bình văn học ban đầu của tôi, vì bản đọc soát lần cuối vô giá, và cảm ơn Amanda Krampf vì hàng nghìn cuộc nói chuyện suốt thời gian sáng tác.

Gửi tới gia đình Penguin của tôi, tính tới khi cuốn tiểu thuyết này ra lò, chúng ta đã cùng đồng hành được mười năm rực rỡ. Cảm ơn Julie Strauss-Gabel vì, bên cạnh rất nhiều điều khác, món quà là lần chuyện trò dài dặc vào bữa ăn trưa hôm ấy ở San Francisco, trong đó cô giúp tôi (lại một lần nữa) khai quật linh hồn câu chuyện của tôi và tin rằng như vậy là đủ. Mong rằng chúng ta sẽ lại cộng tác làm nhiều cuốn sách nữa. Lòng biết ơn to lớn và bất diệt của tôi gửi tới nhóm Dutton: Melissa Faulner, Rosanne Lauer, Anna Booth, và Anne Heausler; những nhà thiết kế đã mang lại cho câu chuyện này trang bìa đẹp đến vậy: Samira Iravani và Theresa Evangelista; cùng cô PR phi thường của tôi – Elyse Marshall. Và cảm ơn tất cả các bạn – những người đang bảo đảm rằng cuốn sách này, giờ khi nó đã được xuất bản, sẽ có chỗ trong hiệu sách, thư viện, nhà trường, và trên mạng. Các bạn đang tạo ra phép màu.

Sara Crowe, tôi thật may mắn vì có chị ở bên. Cảm ơn chị vì tất cả những gì chị đã làm cho tôi.

Cuối cùng, gửi tới gia đình và bạn bè tôi, tôi thấy thật may mắn vì có được mỗi người các bạn.

BA NGHÌN DẶM

we are okay

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
55 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (024) 39434730 - (024) 39428632 - Fax: (024) 38229085
Website: www.nxbkimdong.com.vn - Email: kimdong@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI MIỀN TRUNG
102 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3812335 - Fax: (0236) 3812334
Email: cnkimdongmt@nxbkimdong.com.vn

CHI NHÁNH NXB KIM ĐỒNG TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
248 Cống Quỳnh, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 39251001 - (028) 39250987 - Fax: (028) 39251012
Email: cnkimdong@nxbkimdong.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc PHẠM QUANG VINH
Chịu trách nhiệm nội dung: Phó Giám đốc VŨ THỊ QUỲNH LIÊN
Biên tập: TRẦN ĐĂNG TÚ
Trình bày: TÔ HỒNG THỦY - Chế bản: NGUYỄN THANH HƯỜNG
Sửa bài: NGUYỄN HƯƠNG LAN - DƯƠNG LINH TRANG

In và gia công 2.000 bản - Khổ 14 cm x 22.5 cm
Tại Công ty TNHH In và DVTM Phú Thịnh
Văn phòng: Số 22/3 ngõ 89 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Địa chỉ sản xuất: Lô B2-2-5 KCN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Số xác nhận đăng kí xuất bản: 23-2019/CXBIPH/317-01/KĐ cấp ngày 3/1/2019
Quyết định xuất bản số: 657/QĐKĐ kí ngày 13/3/2019
In xong và nộp lưu chiểu quý 1/2019

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

LaCour, Nina
Ba nghìn dặm = We are okay / Nina LaCour ; Jack Frogg dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 220tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành)
ISBN 9786042123983

1. Văn học hiện đại 2. Truyện 3. Mỹ
813.6 - dc23

KDK1350p-CIP